

MARILYNNE
ROBINSON

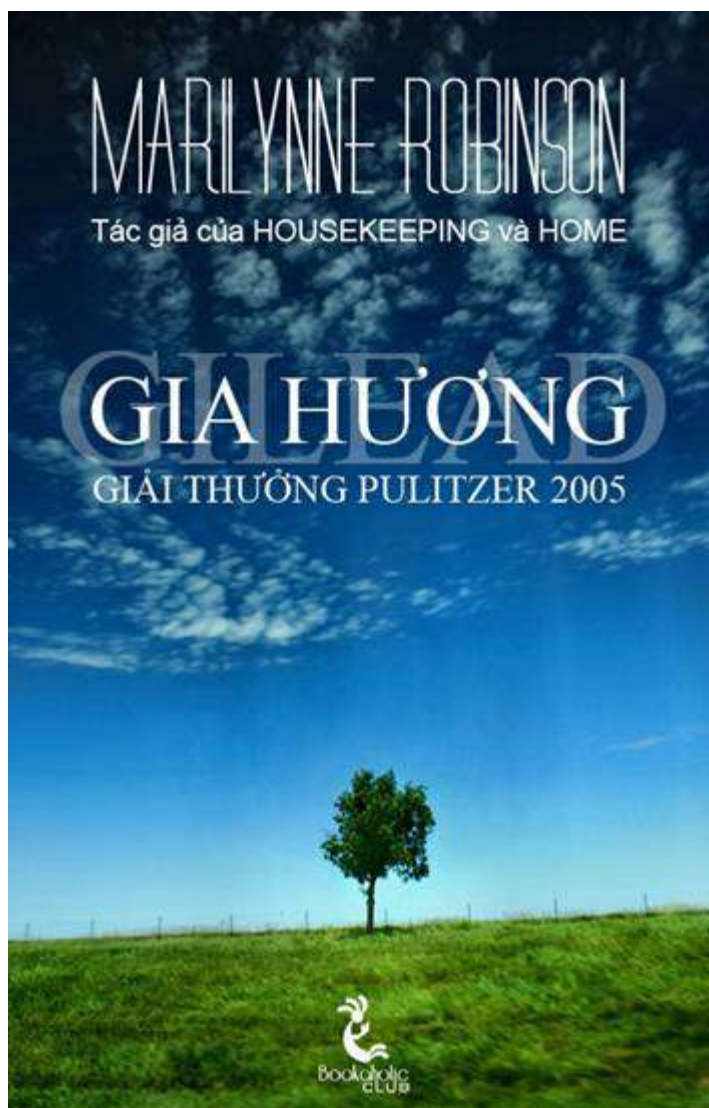
WINNER
of the
PULITZER
PRIZE

GIA HƯƠNG

Tiểu thuyết

GILEAD

NHÀ XUẤT BẢN CÔNG AN NHÂN DÂN



GIA HƯƠNG

Marilynne Robinson

Making Ebook Project

BOOKAHOLIC CLUB





Bookaholic
Making Ebook Project CLUB

Tên sách: **GIA HƯƠNG**

Tác giả: **Marilynne Robinson**

Dịch giả: Anh Phương

Nguyên tác: *Gilead*

Nhà xuất bản: Công An Nhân Dân

Năm xuất bản: 2006

Số trang: 336

Giá tiền: 44.500 Đồng

Khổ: 14.5 x 20.5 cm

Đánh máy: Cát Lâm, Đỗ Quyên, Minh Huy, Thanh Nguyên, Mandy,
Quang Vinh, Hoàng Thành

Kiểm tra: Hồng Sơ

Chế bản ebook: Thảo Đoàn

Ngày thực hiện: 29/4/2011

Making Ebook Project #120 – www.BookaholicClub.com

Bạn đang đọc ebook **GIA HƯƠNG** của tác giả **Marilynne Robinson** do **Bookaholic Club** chế bản theo **Dự án chế bản Ebook (Making Ebook Project)**.

Mong rằng ebook này sẽ mang đến cho bạn một tác phẩm Văn học hay, giàu giá trị biểu cảm và nhân văn, với chất lượng cao. Chúng tôi luôn cố gắng mang đến những chế bản ebook tốt nhất, nếu trong quá trình chế bản có lỗi sai sót nào mong bạn góp ý và cho chúng tôi biết những ebook mà đang mong muốn.

Making Ebook Project của **Bookaholic Club** là một hoạt động phi lợi nhuận, nhằm mục đích mang đến những chế bản ebook hay, có giá trị với chất lượng tốt nhất mà chúng tôi có thể với Cộng đồng đọc - người Việt. Tuy nhiên, nếu bạn có khả năng xin hãy đọc tác phẩm này bằng sách trước hết vì lợi ích cho Nhà xuất bản, bản quyền tác giả và góp phần phát triển xây dựng nền Văn hóa đọc.

Hãy chỉ đọc chế bản này trong điều kiện bạn không thể tìm đến ấn phẩm sách.

GIỚI THIỆU TÁC GIẢ



Marilynne Summers Robinson (sinh ngày 26/11/1943) là một trong số ít nhà văn Mỹ tuy cho ra mắt tác phẩm ít ỏi nhưng sách của bà lại được công chúng độc giả yêu thích và những người viết điểm sách thể giá quý trọng. Kể từ quyển tiểu thuyết đầu tay *Housekeeping* (*Trông nhà* - 1980) - được trao giải văn chương Pulitzer năm 1982, mãi tới năm 2004 tác phẩm thứ nhì *Gilead* (*Gia hương*) mới ra mắt độc giả - Pulitzer năm 2005, và vào tháng 8 năm 2008 bà mới cho xuất bản *Home* (*Nhà*), quyển tiểu thuyết thứ ba. Với quyển tiểu thuyết này, năm 2009, Marilynne Robinson đã đoạt giải Orange dành cho các cây bút nữ trên khắp thế giới.

Marilynne Robinson trưởng thành ở bang Idaho, tốt nghiệp cử nhân năm 1966 và tiến sĩ văn chương ở Đại học Washington năm 1977. Bà là giáo sư thỉnh giảng của nhiều đại học nổi tiếng ở Mỹ và hiện nay dạy ngành sáng tác ở Iowa Writer's Workshop. Là người thích sống ở vùng quê yên tĩnh nên bà đã chọn tiểu bang Iowa để sinh sống, dạy học, và sáng tác. Năm 2007 Marilynne Robinson nghỉ dạy học một năm để hoàn thành tác phẩm *Home*.

Marilynne Robinson cũng viết mục điểm sách cho các tạp chí *Harper's*, *The Paris Review*, và *The New York Times Book Review*.

MARILYNNE ROBINSON

Tác giả đoạt giải thưởng của Hội Phê bình Sách quốc gia (Mỹ) về thể loại tiểu thuyết.

Hai mươi bốn năm sau tiểu thuyết đầu tiên của bà, *Housekeeping* (*Trông nhà*), Marilynne Robinson trở lại với câu chuyện về những người cha và những đứa con và cuộc đấu tranh tư tưởng vẫn tiếp tục phát triển mạnh mẽ trong lòng nước Mỹ. Trong ánh sáng và giọng nói không thể quên của mục sư John Ames, Gilead đã bộc lộ hoàn cảnh con người và “nỗ lực để truyền tải sự kỳ diệu của bản thân hiện thời.”

- *Los Angeles Times Book Review* -

“Gilead là một tác phẩm hay, nghiêm trang và trong sáng. Dần dần, tiểu thuyết của Robinson hướng dẫn chúng ta đọc nó như thế nào, gợi ý cho chúng ta đi từng bước vào nhịp độ phát triển chuyên nghiệp của chính câu chuyện và rồi học cách nâng niu những chi tiết hay của tác phẩm.”

- *The New York Times Book Review* -

“Vẻ đẹp trong sáng được viết bằng văn xuôi hết sức nghiêm trang và trầm tư khiến người đọc cảm nhận được sự hấp dẫn khi đọc tác phẩm.”

- *The Washington Post* -

Marilynne Robinson là tác giả của tác phẩm văn học tân cổ điển đã giành giải PEN/Hemingway, đó là *Housekeeping* (*Trông nhà*). Bà còn là tác giả của 2 cuốn sách hiện thực: *Mother country* (Mẫu quốc) và *The Death of Adam* (Cái chết của Adam). Hiện tại bà đang giảng dạy tại Trường Đại học Văn khoa Iowa (Mỹ).

Cùng một tác giả:

Tiểu thuyết *Housekeeping* (Trông nhà)

Văn học hiện thực:

- *Mother country: Britain, the Welfare State and Nuclear Pollution* (Mẫu quốc: Nước Anh, Đất nước thịnh vượng và Ô nhiễm hạt nhân).

- *The Death of Adam: Essay on Modern thought* (Cái chết của Adam: Luận về tư tưởng hiện đại).

- *Absence of Mind: The Dispelling of Inwardness from the Modern Myth of the Self* (2010)

BÌNH VỀ TIỂU THUYẾT GILEAD CỦA MARILYNNE ROBINSON

“*Gilead* là một cuốn tiểu thuyết đáng đọc, nghiền ngẫm, suy tư... Tôi muốn thấy cuốn truyện này xuất hiện trên khắp đất nước tôi và có thể đặt cùng với những cuốn kinh thánh, sách thánh ca và các bộ sưu tập quýuốn sách là một điều nhắc nhở chúng ta hướng đến một cuộc sống cao thượng và nhân văn và chính vì thế – cuốn tiểu thuyết thực sự đáng trân trọng.”

Anne Patchett, *The Village Voice*

“Những cuốn tiểu thuyết về đời sống tâm linh như thế này thật là hiếm, nhưng đây lại là một trong những cuốn tiểu thuyết xuất sắc nhất.”

Newsweek

“Những độc giả không quan tâm đến tôn giáo cũng sẽ tìm thấy sự siêu thoát trong những bài thánh ca về sự sống...” câu chuyện đã lưu giữ lại những huy hoàng cũng như cay đắng trần thế được thể hiện qua lăng kính hồi kết của một cuộc đời.

The Atlanta Journal Constitution

“Những bài viết về đức tin có sức mạnh thâm lắng và làm rung động lòng người.”

O Magazine

“Văn hóa Mỹ đã trở nên phong phú hơn qua hàng loạt tác phẩm tiểu thuyết của Marilynne Robinson.”

The Boston Globe

“Khi lần đầu tiên tôi cầm cuốn sách này và đọc vài trang đầu, tôi choáng ngợp bởi vẻ đẹp trung thực của ngôn từ làm lay động trái tim tôi... John Ames nói, tôi cảm thấy viết văn như là cầu nguyện. Chúng ta thật may mắn vì đã nghe được những lời nguyện cầu này.”

The Roanoke Times

“*Gilead* – cuốn tiểu thuyết thật hiếm có. Lời văn giản dị đến chân thành lại chứa đựng sự hiểu biết uyên thâm.”

The Wichita Eag>

“Đây là cuốn tiểu thuyết chứa đựng sự kết hợp giữa đức hạnh và cảm xúc con người. ở đó mỗi câu chữ đều không thể thay thế... Một tác phẩm kinh điển nên đọc đi đọc lại và nghiền ngẫm.”

The Courier Journal (Louisville)

“Với vẻ đẹp trong sáng của những câu văn và nỗi đam mê mạnh mẽ, *Gilead* là tác phẩm có sức mạnh lạ thường: tuy vẻ bề ngoài tưởng như đơn giản, nhưng khi chúng ta đọc kỹ hơn, cuốn tiểu thuyết ẩn chứa bao phức hợp và cấu trúc tinh vi. Đây thực sự là một tác phẩm tinh tế, được viết công phu và có sức rung động lớn.”

The Weekly Standard

“*Gilead* sáng lên sự tài hoa.”

The Philadelphia Inquirer

“Trong lúc, giữa một không gian yên bình, người đọc dường như cảm thấy rằng người kể chuyện đã bước ra, đặt tay lên trán chúng ta và cầu nguyện với món quà từ cuộc sống khiêm tốn và thanh cao của người.”

The Miami Herald

“Trong lúc rất nhiều chính trị gia phô trương lòng mộ đạo, thật là sảng khoái khi đọc một tác phẩm trung thực về đạo đức và tâm linh... *Gilead* thực sự đáng được đánh giá cao vì đã gọi lên niềm cảm xúc mãnh liệt và ca ngợi lịch sử cũng như tính ngay thẳng của nó, và tự vấn lương tâm con người.”

The Womens Review of Books

“Một cuốn tiểu thuyết cũng như một dân tộc, sự tĩnh lặng trong suy tư và sự rung động như lời cầu nguyện. Sự vô song và đầy quyền lực.”

Kirkus Review (starred review)

“Một trường hợp ngoại lệ theo nhiều cách khác nhau... *Gilead* – một sự bùng nổ và khám phá hơn bất kì cuốn sách về văn hóa Mỹ nào đã từng đề cập đến trong vài năm nay... Dù phân tích ở cấp độ nào, *Gilead* đều đáng được quan tâm.”

National Catholic Reporter

“Một cuốn tiểu thuyết phải nín thở trong yên lặng... Một cuốn sách thanh cao, ai cũng muốn có một cuốn sách như vậy trên giá sách của mình và đọc đi đọc lại.”

The Winston Salem Journal

“Hỡi những độc giả đáng kính, sự chờ đợi là đáng giá, một người không cần phải mất thời gian đọc nhiều để làm rung động trái tim mình, sống trong một thế giới nhỏ bé này, cảm thấy đây như là những lời ban phước cho mỗi con người chúng ta.”

The Times Picayune (New Orleans)

“Thật đáng ghi nhận về sự kiểm soát tài tình... cảm nhận được những khoảnh khắc gần giống với các tác phẩm của Melville và sự sáng suốt đáng kinh ngạc.”

Commentary

“*Gilead* thật lôi cuốn... Bạn sẽ uống từng lời từng chữ.”

Slate

Kính tặng cha mẹ yêu quý của tôi,

John và Ellen Summer

Tối qua, cha nói một lúc nào đó cha sẽ rời xa con! Con hỏi cha đi đâu, cha đáp: “Cha về với Chúa đáng kính.” Con hỏi: “Vì sao?” Cha đáp: “Cha già rồi.” “Con nghĩ là chưa.” – con trả lời. Rồi như để làm dịu bớt cái ý nghĩ đó trong cha, con đặt bàn tay mình vào lòng bàn tay cha mà nói: “Cha của con vẫn chưa già mà.” “Có thể rồi con sẽ có một cuộc sống khác nhiều với cuộc sống hiện tại cha đang sống, nhưng những ngày cha con ta được sống bên nhau vẫn là những ngày tháng đẹp nhất. Có vô vàn cách khác nhau để tận hưởng cuộc sống này con à.” Con đáp rằng mẹ của con cũng đã từng dạy con như thế và giờ đây, người ấy là cha. Rồi con nói: “Đừng cười như thế cha yêu!” Con nghĩ cha đang cười con sao? Rồi con đến bên cha, đặt tay lên môi cha và nhìn cha âu yếm bằng ánh mắt mà cha đã từng nghĩ rằng không ai ngoài mẹ con có được ánh mắt đầy ấp tự hào, đam mê nhưng xen cả lạnh lùng như vậy. Cha luôn ngạc nhiên thấy nước mắt của mình không thể nhỏ ra làm ướt mi khi cha cảm nhận được ánh mắt ấy, cái ánh mắt không bao giờ cha có thể quên được.

Thật buồn cười khi cho rằng: “Cái chết chôn vùi mọi thứ.” Nếu con là người đàn ông trưởng thành khi con đọc những điều này, có thể khi con đọc những dòng này cha đã ở rất xa con, nhưng chính vì lẽ ấy mà cha mới viết cho con. Cha sẽ biết thế nào là cái chết nhưng cha không tiết lộ cho con đâu. Hình như tất cả đều có điểm dừng chân cuối cùng là cái chết con à.

Cha không nhớ được bao nhiêu lần mọi người hỏi cha: “Chết sẽ như thế nào?” Đôi khi điều đó họ chỉ mất một hai giờ để tìm ra câu trả lời. Khi cha còn nhỏ, có những người già như cha bây giờ cũng hỏi cha như thế. Họ nắm tay cha rồi hướng đôi mắt đục mờ của họ vào mắt cha như thể họ biết cha hiểu về cái chết rất rõ ràng và cha sẽ trả lời họ. Lúc đó, cha thường nói “Chết” giống như đi về nhà vậy. Cha tin chẳng ai trong chúng ta có cùng một ngôi nhà như thế trên trái đất này, và rồi sau đó cha đã quay lại nơi đây, tự pha cho mình một bình cà phê và bánh xăng-uych kẹp trứng rán và có khi cha ngồi nghe đài trong bóng tối thả hồn mình như là mình chẳng tồn tại trên thế gian này vậy. Con có còn nhớ ngôi nhà này không con? Cha nghĩ là con nên nhớ tới nó dù chỉ là chút ít. Cha lớn lên trong nhà thờ, và đã sống ở đây gần hết một đời người, cũng đã đi thăm rất nhiều nhà thờ khác, bởi vì bạn của cha và hầu hết họ hàng đều sống trong nhà thờ. Khi đó có đôi lúc cha nghĩ về nơi đây, có lẽ đây là nhà thờ tệ nhất trong số tất cả, nó lạnh lẽo

và cũng âm thầm nhất. Cha nghĩ thế vì khi đó cha chỉ có một mình, cô đơn ngay trong chính cái nơi tưởng như là hoàn hảo nhất ấy. Sự cô đơn làm cho ngôi nhà dường như trở nên xa lạ với cha. Ôi! Thực lòng khi đó cha không có cảm giác mình đang được ở nhà, nhưng giờ thì lại khác. Và điều đó dường như trở nên xa lạ đối với cha. Cha cảm thấy như mình không ở trong chính ngôi nhà của mình trên thế giới này, điều đó là sự thật. Và bây giờ vẫn vậy.

Mọi người nói trái tim cha đang hoạt động kém đi. Bác sĩ dùng thuật ngữ *chứng đau thắt ngực* để nói về căn bệnh của cha. Nó như một con dao giết người. Con sẽ cảm nhận được những thứ này khi con ở tuổi cha. Ông nội của con mất vì tuổi già, nhưng các chị của ông con thì không sống lâu được như vậy. Và cha chỉ có thể nói lời cảm ơn Chúa mà thôi. Cha tiếc là chẳng có gì đáng giá để lại cho con và mẹ. Cha chẳng làm ra tiền để khoe khoang, càng chẳng bao giờ cha quan tâm đến số tiền cha có. Thứ duy nhất mà cha còn lại trên đời là một người vợ và một đứa con, chỉ thế thôi, đáng ra cha đã là một người cha tốt nếu biết điều này sớm hơn, nhưng cha vẫn còn có một thứ để dành cho con.

Điều quan trọng nhất cha muốn nói với con đó là cha rất hối hận vì trong những lúc con và mẹ phải đối mặt với khó khăn thì cha lại chẳng giúp được gì ngoài việc cầu nguyện, cha chỉ biết cầu nguyện mà thôi. Còn sống ngày nào cha còn cầu nguyện ngày ấy, và cha vẫn tiếp tục làm công việc đó ở thế giới bên kia.

Cha có thể nghe thấy con nói với mẹ con, nghe thấy con hỏi, rồi mẹ con trả lời. Cha không nghe rõ được lời con nói mà chỉ là âm thanh phát ra từ giọng nói. Con không thích đi ngủ và mọi tối mẹ con đều phải nhắc lại với con điều này. Cha không bao giờ nghe thấy mẹ con hát ngoại trừ vào ban đêm, từ phòng bên, lúc mẹ con đang ru con ngủ. Khi đó cha không thể nghĩ được mẹ con đang hát bài gì. Giọng mẹ rất nhỏ, đối với cha nó là âm thanh thật tuyệt vời, nhưng mẹ con luôn cười khi cha nói như vậy.

Cha thực sự không thể nói được điều gì tốt đẹp hơn. Vào một ngày kia, khi cha gặp hai người bạn trẻ trên phố. Cha biết họ là ai, họ làm việc ở ga ra ô tô. Họ không đến nhà thờ. Một trong hai người trẻ tuổi vừa lái cá lại vừa tử tế lúc nào cũng biết trêu đùa. Họ đứng dưới nắng và dựa lưng vào tường,

châm thuốc hút. Người họ khỏe mạnh và luôn đen bóng vết dầu mỡ, cha không hiểu sao họ lại không tự bốc cháy được cơ chứ. Họ đưa ra những nhận xét hay những thứ tương tự như thế rồi họ cười một cách tinh quái. Còn đối với cha điều đó thật tuyệt vời và thật sự thú vị khi được nhìn người khác cười, cái cách họ cười giúp họ vượt qua tất cả, có lúc họ thực sự đã phải đấu tranh vì nó. Cha nhận thấy rằng khi ở trong nhà thờ cha thường thấy đầy đủ những nụ cười. Vì vậy, cha băn khoăn không hiểu cười là gì, nó bắt đầu từ đâu? Và cha cũng tự hỏi không hiểu nó được dùng để làm gì mà đến mức con nhất thiết phải thực hiện nó cho tới khi con thực hiện được. Khóc cũng vậy. Cha lại cho rằng cười có thể thực hiện dễ hơn khóc rất nhiều.

Mỗi khi mọi người nhìn thấy cha bước vào, họ không còn cười đùa nữa, nhưng cha vẫn có thể nhận thấy họ đang cười với chính họ, và nghĩ rằng người thuyết giáo già hầu như nghe thấy những gì họ nói.

Cha muốn nói với họ rằng, cha cũng rất thích được nói đùa cùng mọi người như bất kỳ người nào. Đã có rất nhiều lần trong đời cha muốn nói ra điều đó. Nhưng đó không phải là điều mà ai cũng sẵn sàng chấp nhận. Họ luôn tạo một khoảng cách nhỏ với cha. Cha cảm thấy như đang nói cha là một kẻ đang hấp hối và cha sẽ không có thêm nhiều cơ hội được cười nữa, ít nhất là trên thế gian này. Nhưng cha cho rằng điều đó đã làm cho họ nghiêm túc và lễ phép hơn. Cha đang giữ bí mật căn bệnh của cha cho tới khi nào cha còn có thể. Lạy Chúa, cho dù đang hấp hối nhưng cha vẫn còn cảm thấy rất khỏe và đó là một điều may mắn. Dĩ nhiên, chỉ có mẹ con là biết điều này. Mẹ con nói nếu cha còn cảm thấy khỏe thì có thể bác sĩ đã nhầm, nhưng ở độ tuổi của cha thì rất hiếm khi bác sĩ có thể nhầm được.

Đó là điều kì lạ nhất về cuộc sống này, về một cuộc sống trong đoàn mục sư. Mọi người chuyển chủ đề câu chuyện khi họ thấy cha bước vào. Thỉnh thoảng họ cùng tham gia vào bài học của cha và nói với cha về những điều khác thường nhất. Có rất nhiều điều ở đằng sau bộ mặt thật của cuộc sống, ai cũng biết điều đó. Có rất nhiều điều độc ác, sợ hãi, tội lỗi và cả sự cô đơn, nơi mà cha thực sự không mong muốn gặp phải.

Ông ngoại cha là một nhà thuyết giáo, và ông nội cha cũng vậy. Cha của ông và những đời trước nữa, không ai biết, nhưng cha không do dự gì mà

không đoán rằng họ cũng là những nhà thuyết giáo. Cuộc sống đó là bản chất tự nhiên thứ hai đối với họ, cũng giống như đối với cha vậy. Họ là những người tốt, nhưng có một điều mà cha có thể học hỏi được ở họ thì cha đã không học, đó là “cách kiềm chế bản thân.” Điều này là một sự thông minh mà lẽ ra cha nên học hỏi được từ lâu rồi, thậm chí lúc này, chỉ cần một sự kích động đã khiến cha nghĩ đến những điều tồi tệ nhất. Cha thấy mình không kiềm chế nổi bản thân, có lúc, chỉ vì cái ngăn kéo bị kẹt không kéo ra được hoặc vì cha quên kính ở đâu đó mà cha nổi khùng lên. Cha kể cho con nghe vì điều đó có thể xảy ra với bản thân con.

Một chút bức tức cứ tăng dần, quá thường xuyên hoặc vào một thời điểm không thích có thể hủy hoại con nhiều hơn những điều con tưởng tượng. Trên hết, hãy lưu tâm vào những gì con nói. “Đề ý xem có bao nhiêu củi đã cùng cháy từ một ngọn lửa thật nhỏ và cái lưỡi là một ngọn lửa” – điều đó là sự thật. Khi ông nội đã già, ông nói với cha rằng mọi thứ đã được nói rõ trong một lá thư ông gửi cho cha. Những điều ông viết trong bức thư đã xảy ra. Cha đã đốt thư và ném nó vào lò sưởi. Dĩ nhiên, điều này khiến cha rất ngạc nhiên đúng lúc làm ngay một việc sẽ tốt hơn là làm trong hồi tưởng.

Cha tin cha sẽ nói công bằng ở đây. Và giờ đây cha nói ra điều này ở tất cả mọi phương diện. Ông nội là một người luôn làm việc với một nguyên tắc đúng đắn, như ông vẫn thường tự nói với chính mình. Ông luôn hành động từ lòng chân thành cho lẽ phải, nhưng thỉnh thoảng trên con đường ông đi, hết lần này đến lần khác vẫn làm cho ông thất vọng, và không phải chỉ vì cha. Cha nói những điều này vì tất cả những gì ông nội đã dành cho cha đều giúp cha mạnh mẽ lên nhiều. Chính điều đó, từ đáy lòng mình, cha đang mang ơn ông nội, mặc dù có thể chính ông sẽ không thừa nhận điều đó. Chúa cầu chúc cho linh hồn ông được bình an. Cha biết cha đã làm ông thất vọng. Đó là điều đáng để lưu tâm. Cha và ông cũng đã hiểu nhau rõ ràng.

Ôi, như Chúa đã nói, ta nhìn mà không thấy, nghe mà không hiểu, cha không thể đòi hỏi mình phải hiểu được điều đó mỗi khi cha nghe, thậm chí thuyết giảng về nó. Nó đơn giản chỉ nói về một sự thật huyền bí sâu xa. Con có thể chỉ biết được một điều cho tới khi chết và có thể tán thành tất cả

những mục đích hoàn toàn ngu ngốc về điều đó. Một người có thể hiểu được cha mình, con trai mình và giữa họ không có gì ngoài lòng trung thành, tình yêu và cũng như việc không hiểu lẫn nhau.

Quan điểm của cha về điều này chỉ có thể nói rằng: ai đó cảm thấy tiếc nuối về điều con quan tâm có thể cho rằng con bực bội và họ sẽ thấy bực tức trong những điều con làm, thậm chí dù con sống trầm lặng như con đã chọn. Họ khiến con phải nghi ngờ chính mình, nhiều lúc có thể làm con sao nhãng hoặc lãng phí thời gian. Đây là điều cha đã từng ước rằng cha có thể nhận ra sớm hơn. Chỉ suy nghĩ về điều đó thôi đã làm cha phát cáu. Cha nhận ra rằng cáu bẳn chỉ là một dạng của bực tức.

Một lợi ích lớn của buổi giáo huấn mang tính tôn giáo là nó có thể giúp ta tập trung. Nó cho ta một ý thức cơ bản tốt về những thứ con nghi vấn và những thứ ta có thể bỏ qua. Nếu con có bất kì sự hiểu biết nào để đưa ra, đó thật sự là điều đáng quý.

Con cầu nguyện cho ngôi nhà của chúng ta không chỉ trong bảy năm, mà cả trong suốt những năm đói kém, và cả trong khoảng cuối đời cha. Không có cách nào giúp cha làm nên chút thay đổi để tặng cho cả hai người: con và mẹ con. Cha vẫn luôn nghĩ về điều đó và cha cầu nguyện. Đó là điều lớn nhất trong lòng cha, cha muốn con hiểu điều đó.

Chúng ta đang tận hưởng một mùa xuân thật đẹp, và hôm nay lại là một ngày đẹp trời nữa. Hầu như con toàn đến trường muộn. Cha và mẹ con giữ con đứng trên một chiếc ghế, cho con ăn bánh mì và jămbông, trong khi mẹ con lau giày cho con thì cha chải đầu cho con. Con còn một trang bài toán mà lẽ ra con phải làm xong từ hôm qua, nhưng con đã để lại cho đến tận sáng nay mới làm, và cố gắng đặt tất cả những con số theo đúng chỗ của nó. Con giống như mẹ con, luôn quan trọng hóa mọi chuyện. Những người già gọi con là người trợ tế, nhưng cái tên trang trọng đó không phải từ phía gia đình. Cha chưa bao giờ thấy ai như vậy cho tới khi gặp mẹ con. Ôi, hãy gạt chuyện ông nội sang một bên. Dường như cha đang nửa buồn nửa giận, và cha cho rằng cả cuộc sống của mẹ con được thể hiện trong đôi mắt ấy. Khi con mới là cậu bé ba tuổi, vào một buổi sáng cha cùng con đến nhà trẻ, ở đó con đã bị trượt ngã trên sàn nhà rách cả bộ quần áo ngủ và con cố mày mò sửa lại cái bút màu đã bị hỏng. Và con nhìn cha với ánh mắt như là của mẹ

con. Cha đã nghĩ về khoảnh khắc ấy rất nhiều lần, cha sẽ nói với con rằng, đôi khi cha tưởng con đang nhìn về quá khứ, con nhìn thấu mọi vấn đề mà cha đã từng cầu nguyện để con không bao giờ gặp phải, và con đòi cha phải giải thích tường tận về bản thân cha.

“Cha chẳng khác gì họ, những ông già trong Kinh thánh”, mẹ con đã từng bảo cha như vậy. Điều đó có lẽ đúng, nếu cha cố gắng sống được đến 120 tuổi, có thể cha sẽ có được một vài con trâu, con bò, một vài người giúp việc. Ông nội con đã để lại cho cha một nghề kinh doanh, và nó đã trở thành sự nghiệp của cha. Nhưng thực tế nó chỉ là lẽ sống thứ hai của cha, cha đã lớn lên cùng với nó. Nhưng có thể con sẽ hoàn toàn không theo nghề này.

*

Cha thấy một chiếc bong bóng xà phòng bay qua cửa sổ của cha, nó bay chậm chạp, chao đảo và rực rỡ như một chú chuồn chuồn nhuộm xanh, nó đang bắt đầu chuyển hướng thì bỗng nhiên lại nổ tung. Cha nhìn xuống sân chơi và cha thấy con ở đó, con và mẹ con đang thổi bong bóng vào con mèo, con vật tội nghiệp quanh quẩn bên mẹ con để chờ đợi một cơ hội. Con mèo nhảy lên vồ lấy những chiếc bong bóng xà phòng. Một vài cái bóng bị thổi dạt qua những cành cây, thậm chí vượt lên trên cả những ngọn cây. Cả hai, cả con và mẹ con đã quá chú ý đến con mèo mà không để ý đến những thành quả của hai người tr bầu trời, những thành quả có được từ nỗ lực của cả hai, chúng thật đáng yêu. Mẹ con mặc chiếc váy màu xanh còn con đang mặc chiếc sơ mi màu đỏ, con đang quỳ trên sân với lọ nước xà phòng đặt trong lòng, xung quanh con sáng rực những bong bóng xà phòng đang bay lên, và con đã cười rất nhiều. Ôi chao! Cuộc đời!

Mẹ nói với con rằng cha đang viết gia phả, và con có vẻ rất thích thú vì điều đó. Ôi! Vậy cha phải ghi lại cho con những gì đây? Ta, cha của con, John Ames, sinh năm Chúa 1880, tại bang Kansas, con trai của John Ames và Martha Turner Ames, cháu nội của John Ames và Margaret Todd Ames. Khi viết lại những điều này, cha đã 76 tuổi và trong đó 72 năm cha sống tại đây, Gilead, Iowa, không kể thời gian cha học ở trường đại học và ở trường dòng.

Và còn gì nữa ta nên kể với con đây?

Khi cha mười hai tuổi, ông nội con đã đưa cha tới mộ cụ, thời gian đó gia đình ta đã sống ở Gilead được khoảng 10 năm. Ông nội con phục vụ cho nhà thờ ở đây. Cụ nội sinh ra ở Maine và chuyển tới Kansas vào những năm 1830, cụ sống cùng cha và ông nội một vài năm sau khi cụ nghỉ hưu, sau đó cụ bỏ đi và trở thành một nhà thuyết giáo lưu lạc khắp nơi, hay làm những công việc tương tự như vậy. Cụ qua đời ở Kansas và được chôn cất tại đó, cạnh một thị trấn đẹp nhưng không giữ được chân người. Một đợt hạn hán đã khiến toàn bộ người dân trong thị trấn bỏ đi, tất cả họ đều không ai muốn rời bỏ thị trấn là nơi có tuyến đường sắt chạy qua. Chắc chắn nơi đó có duy nhất một thị trấn để bắt đầu mọi thứ bởi đó chỉ có thể là Kansas và những người đã từng sinh sống ở đó, toàn bộ là miền đất không có những người nô lệ – Free Soilers, những người không bao giờ có ý định cư lâu dài. Cha không bao giờ dùng từ “tiêu điều”, nhưng khi cha nghĩ tới nơi này thì từ đó đã xuất hiện trong đầu cha. Ông nội con đã phải mất nhiều ngày tháng để tìm ra nơi cụ nội đã yên nghỉ. Ông đã viết rất nhiều thư dò hỏi gửi tới nhà thờ, đăng tin trên báo... Ông đã nỗ lực rất nhiều vào việc tìm kiếm, cuối cùng cũng có ai đó gửi lại cho ông một lá thư và kèm theo một gói nhỏ có chiếc đồng hồ của cụ, một bài thánh ca và mấy lá thư thăm hỏi, chắc chắn ai đó đã thuyết phục cụ trở về nhà.

Điều đó làm ông nội đau lòng nhất, bởi những 1 cuối cùng ông nói với cụ nội toàn là những lời hờn giận, vì không bao giờ có sự hòa hợp giữa họ trên cõi đời này nữa. Ông thật sự kính trọng cha mình, nhưng nói chung quá khó để ông có thể chấp nhận những điều như vậy xảy ra.

Đó là vào năm 1892, việc đi lại vẫn còn rất khó khăn, ông nội và cha đã đi bằng tàu hỏa đến bất kỳ nơi đâu có thể, rồi ông nội đã thuê một cỗ xe ngựa. Cỗ xe xa xỉ so với nhu cầu của gia đình, nhưng dù sao cũng không thể tìm được phương tiện gì hơn. Chúng ta đã đi nhầm hướng nên bị lạc đường, và gặp phải rắc rối vì không có nước cho ngựa uống, do đó chúng ta đã phải để đàn ngựa lại một trang trại và đi bộ hết quãng đường còn lại. Đường đi thật kinh khủng, bụi mù mịt ở đoạn có người qua. Nơi không có người đi qua thì nhầy nhụa trong bùn lầy. Ông nội vác trên mình một chiếc bị đay trong có vài dụng cụ nên cố gắng nhích chúng sang bên phải một

chút. Còn cha mang theo những gì chúng ta có để làm thức ăn, một chút rượu mạnh, một ít thịt bò khô và mấy quả táo vàng nhỏ mà chúng ta đã hái được dọc đường đi, cùng tất cả quần áo, mũ tất thay ra đều rất bẩn.

Ông nội thực sự không có đủ tiền để thực hiện một cuộc hành trình vào thời điểm đó, nhưng ông đã nghĩ rất nhiều, ông cho rằng sẽ không thể chờ tới khi ông tiết kiệm được đủ tiền. Cha nói với ông: “Cha sẽ phải đi tiếp.” Ông nội con cho là ý kiến đó rất hay mặc dù điều đó khiến cho hai cha con gặp nhiều khó khăn, vất vả hơn. Còn bà nội đã đọc được những tin không hay về đợt hạn hán ở phía tây hướng chúng ta đi, vì vậy bà không hài lòng khi ông nói ông sẽ đưa cha đi cùng. Ông nói với bà đó là một lần học hỏi và thực sự cha đã học hỏi được rất nhiều điều, ông nội quyết tâm tìm bằng được ngôi mộ bất chấp mọi khó khăn, vất vả. Trong cuộc đời chưa bao giờ cha phải băn khoăn về nơi nào cha sẽ tới chỉ để có thêm một ngụm nước để uống, cha đã đánh số cho những lần cầu nguyện mà từ đó, cha không còn cơ hội nào để băn khoăn nữa. Đã có nhiều lần cha thực sự tin rằng cha sẽ phải đi lang thang và sẽ phải chết. Một lần khi ông nội lượm những que củi để làm củi đốt đặt lên tay cha, ông đã nói rằng chúng ta giống như Abraham và Isaac trên đường tới Mount Moriah. Cha đã nghĩ rất nhiều về chính bản thân cha.

Điều tệ nhất là lúc đó chúng ta không thể mua được thức ăn, ông và cha dừng lại ở một nông trang xin một phụ nữ. Bà ta lấy một bọc nhỏ từ trong chạn và cho chúng ta xem vài đồng tiền xu và mấy tờ ngân phiếu, rồi nói: “Nó là tất cả những gì tôi có để đổi lấy hàng hóa cần thiết.” Bách hóa tổng hợp đã đóng cửa, và bà ấy cũng không mua được cho chúng ta muối, đường hay bột mỳ, chúng ta chỉ có thể đổi cho bà ấy chút rượu ít ỏi. Cha chưa một lần phải chịu đựng một cảnh tượng như thế – với hai quả trứng luộc và hai củ khoai luộc, chúng mới ngon làm sao cho dù không có muối.

Ông nội đã hỏi bà ấy về cụ nội, bà ấy nói cụ từng là hàng xóm của bà nhưng bà ấy không biết cụ đã mất khi nào và chỉ có thể biết nơi chôn cất cụ. Rồi bà chỉ cho chúng ta quãng đường còn lại dẫn tới nơi đó, không chỉ có ba dặm từ chỗ chúng ta đứng. Con đường cứ dài thêm mãi, nhưng khi ta đi bộ dọc con đường đó ta có thể thấy những vết đường mòn. Cây bụi mọc thấp hơn trên những con đường mòn đó, vì đất vẫn còn bị lèn chặt. Chúng ta đi bộ qua lối mòn đó hai lần, ở đó có hai hay ba tấm bia mộ đã đổ cạnh

lồi mòn, mọc đầy rêu với cỏ dại. Lần thứ ba cha chú ý tới một cột hàng rào nên cha và ông nội đi lại chỗ đó và nhìn thấy mấy ngôi mộ, một dãy bảy hay tám gì đó và bên dưới là một luống cỏ nâu khô ngập nước. Cha nhớ rằng công việc đang làm dở này đã khiến cha rất buồn. Trong dãy thứ hai, cha và ông nội tìm thấy một cái đánh dấu mà một ai đó đã tháo các miếng gỗ đã bỏ đi sau khi vận định một phần và bẻ xuống cho phẳng do vậy có thể đọc được chữ REV AMES. Chữ R giống với A và chữ S lại như chữ Z nhưng không có lỗi chính tả nào.

Đến tối cha và ông nội quay về nhà người nông dân và tắm ở bể nước nhà bà ấy, uống nước ở giếng và ngủ trong kho chứa cỏ khô. Bà ấy mang cho hai cha con bữa tối là cháo bột ngô. Cha rất quý người phụ nữ này và coi bà ấy như người mẹ thứ hai vậy. Hai cha con thức dậy trước khi trời sáng để vắt sữa và bổ củi, gánh nước đầy bể và bà ấy gặp hai cha con ở cửa với bữa sáng trên tay là món cháo bột ngô, mút mâm xôi rưới lên trên với một thìa sữa. Dù hai cha con vừa ăn vừa đứng trong cái lạnh và bóng tối nhưng vẫn thấy ngon vô cùng.

Rồi cha và ông nội quay lại nghĩa địa ở đó có một ít đất và hàng rào bị gãy, ngoài cổng có mấy con bò có đeo chuông, cha và ông nội sửa lại hàng rào, cha đập vụn đất bằng con dao nhỏ của mình, nhưng sau đó cha lại quyết định trở lại trang trại để mượn hai cái cuốc như vậy sẽ làm nhanh hơn. Ông nội nói: “Chúng ta cũng có thể chăm sóc các con chiên khác trong khi chúng ta còn ở đây”. Lần này bà ấy lại mời hai cha con ăn tối bằng món súp đậu ngô. Cha không nhớ tên bà ấy, điều này thật đáng tiếc. Bà ấy bị mất một đốt tay ở ngón tay trở và nói rất ngọt. Bà ấy trông già hơn tuổi nhưng cha nghĩ bà ấy là một phụ nữ nông thôn nên luôn cố gắng giữ đúng cách sống mẫu mực và giữ gìn những giá trị ở đó. Ông nội kể lại khi bà nói, nghe giọng thì hình như bà ấy là người vùng Maine nhưng cha không hỏi. Bà ấy đã khóc khi hai cha con chào tạm biệt để ra đi và bà lấy tạp dề để lau nước mắt rồi bà ấy rằng nếu có một lá thư hay tin nhắn gì đó bà có muốn chúng ta mang lại cho bà không, thì bà ấy bảo là không. Ông nội hỏi bà ấy có muốn đi cùng không, bà ấy cảm ơn và lắc đầu rồi nói: “Ở đây tôi còn có một con bò. Tất cả rồi sẽ ổn khi trời mưa”.

Con có thể tưởng tượng được không, khu nghĩa địa là một nơi vắng vẻ. Nếu như cha nói nơi đó gần với thiên nhiên con có thể nghĩ là ở đó có sự

sống. Nhưng đất đai bị nứt nẻ do ánh nắng gay gắt của mặt trời. Thật khó mà có thể tưởng tượng rằng cỏ ở đây đã từng có lúc màu xanh. Mọi nơi ta đặt chân tới, chỉ có những con châu chấu nhỏ nhảy theo những vết nứt trên mặt đất tạo ra những tiếng xoẹt như quạt diêm. Ông nội cho tay vào túi và đi một vòng rồi lắc đầu chán nản. Sau đó cha lấy liềm cắt những bụi rậm phía sau và hai cha con xếp lại những tấm bia mộ bị đổ. Hầu hết những ngôi mộ đều chỉ được đánh dấu bằng đá, trên bia mộ không ghi tên tuổi hay ngày tháng gì hết. Ông nội bảo cha phải rất cẩn thận khi bước vào nơi đây. Có một vài ngôi mộ nhỏ mà đầu tiên hai cha con không để ý đến hay chính xác là cha không biết đó là mộ. Cha không muốn dẫm chân lên, nhưng lúc đó cỏ được cắt rải đầy trên mặt đất làm cha không thể biết chỗ nào là mộ cả. Cha cảm thấy mệt và nhận ra là hình như mình đang dẫm chân lên một ngôi mộ. Trong tuổi thơ của cha, lần đó cha cảm thấy mình tội lỗi nhất, và bây giờ cha vẫn còn mơ thấy việc này, ông nội luôn nói rằng khi một ai đó chết thì phần xác chỉ như bộ quần áo cũ mà linh hồn không muốn mặc nữa. Nhưng ở đó chúng ta đã gần như sống dở chết dở để tìm ngôi mộ. Chúng ta đã phải rất cẩn thận để nhón từng bước chân.

Hai cha con đã làm một việc tốt là dọn dẹp lại mọi thứ. Trời rất nóng, chỉ có tiếng châu chấu bay và tiếng gió đập vào cỏ khô. Sau đó cha và ông nội con gieo hạt cây nhựa thơm và hoa hướng dương, nụ hoa và đậu Hà Lan ngọt xung quanh. Tất cả hạt giống này là do hai cha con để dành gặm được. Khi công việc đã xong, ông nội ngồi xuống đất bên cạnh ngôi mộ của Cụ nội, cha ngồi đó một lúc và nhặt những sợi rơm trên mộ, rồi lấy mũ quạt. Cha nghĩ là cha đang tiếc là không còn việc gì để làm nữa, cuối cùng cha đứng dậy phủi bụi. Cha và ông nội đứng đó cùng nhau với quần áo xộc xệch, rách rưới và tay chân lấm lem. Những chú dế đầu tiên bắt đầu gáy và lũ ruồi bâu rất khó chịu, những chú chim đang bay về tổ. Ông nội cúi đầu cầu nguyện để tưởng nhớ người cha quá cố đã trở về với Chúa, cũng cầu xin Chúa tha thứ cũng như ông nội tha thứ. Cha rất nhớ ông nội và cảm thấy mình cũng cần được tha thứ, nhưng đó là một bài cầu kinh dài.

Cha thật sự thấy mệt mỏi vì tất cả các bài cầu kinh đều dài đối với những đứa trẻ ở tuổi cha lúc bấy giờ, cha cố gắng nhắm mắt nhưng một lúc sau cha cũng phải mở mắt ra nhìn xung quanh. Đó là điều cha nhớ rất rõ. Lúc đầu cha nghĩ cha thấy mặt trời lặn phía đông, cha biết là hướng đông bởi vì mặt trời nhô ra từ phía chân trời đằng đông khi cha ở đó vào buổi

sáng. Sau đó cha nhận ra rằng thực ra cha đã nhìn thấy mặt trăng khi mặt trời đã lặn. Mặt trăng và mặt trời đứng ở hai góc với ánh sáng đẹp nhất. Đường như ta có thể chạm tay vào những tia ánh sáng chiếu thẳng xuống và giữa chỗ ông nội và cha ngồi. Cha còn thấy ánh sáng như những sợi chỉ treo lơ lửng giữa bầu trời. Cha rất muốn chỉ cho ông xem nhưng cha biết nếu cha gọi thì ông sẽ bị giật mình. Cho nên cha đã làm theo một cách khác đó là cha cầm tay ông lên và hôn. Sau đó cha nói: “Cha hãy nhìn mặt trăng xem.” Và ông nhìn lên trời, cả ông và cha đứng đó nhìn cho tới khi mặt trời lặn và trăng mọc. Hình như mặt trời và mặt trăng treo trên đường chân trời từ ngàn đời xưa. Cha đã nghĩ rằng cả hai đều chiếu sáng cho mặt đất cho nên chúng ta không thể nhìn rõ. Và ngôi mộ đó, ông và cha đang chứng kiến khoảnh khắc mặt trời gặp mặt trăng trong ngày, điều này làm cha rất ngạc nhiên vì cha không biết nhiều về đường chân trời trong tự nhiên.

Ông con nói: “Cha quả thực chưa bao giờ nghĩ nơi này có thể đẹp như vậy, cha rất vui khi nhận ra điều này.”

Nhìn ông và cha thật kinh khủng vì vừa về đến nhà bà nội đã bật khóc khi thấy hai cha con. Cả hai đều gầy rộc, quần áo thì nhếch nhác, xộc xệch. Chuyển đi không đến một tháng nhưng cả hai cha con phải ngủ trong chuồng ngựa và nhà kho thậm chí là trên nền đất, trong suốt một tuần hoặc hơn. Ông nội và cha đã bị lạc. Thật là một cuộc phiêu lưu mạo hiểm! Mỗi khi nhớ lại, cả cha và ông nội cùng cười phá lên về những điều rùng rợn. Một ông già thậm chí còn chìa súng về phía ông và cha. Ông nội nói rằng lúc đó chỉ vì ông có ý định nhặt mấy củ cà rốt đã già trong một khu vườn hai người đi qua, ông đã bỏ một xu hạ mình để trả cho bất cứ cái gì có thể ăn trộm. Ông và cha chỉ ăn trộm những thứ rất nhỏ. Con có thể tưởng tượng rằng, ông nội con là người thô kệch, ngồi dạng chân trên hàng rào cũ ọp ẹp của khu vườn với một dây củ cà rốt trên tay và một gã cầm súng đuổi theo sau lưng. Ông và cha nấp vào bụi rậm gần đó và khi ông và cha không thấy gã đó đuổi theo nữa mới ngồi xuống đất và ông phúi chỗ cà rốt đó và dùng dao cắt thành miếng và bày trên chóp mũ rồi ông đặt ở giữa như cái bàn, sau đó ông bắt đầu cầu nguyện, công việc mà ông luôn làm trước khi dùng bữa. Ông nội nói: “Vì tất cả những gì chúng ta sẽ nhận được”, ông và cha cùng cười trong nước mắt, cha nhận ra rằng việc kiếm đồ ăn theo cách này làm ông bắn khoăn, day dứt. Ông luôn nghĩ việc này thật tội lỗi. Củ cà rốt

này to, già và dai cho nên ông phải sắt nhỏ ra và đặt vào trong chiếc mũ. Hình như hai cha con ăn phải cọng rơm và chẳng có nước để rửa.

Về sau cha mới nhận ra điều phiến toái đã xảy ra khi cha nghĩ lại nếu lúc đó ông bị bắn hay thậm chí bị chết thì cha đã bị bỏ lại ở đó, bây giờ cha vẫn còn mơ về điều này. Cha nghĩ ông đã cảm thấy xấu hổ cũng như con khi con nhận ra rằng cơ hội mình đã gặp phải mới ngốc ngếch làm sao. Nhưng ông đã cố gắng hết mình để tìm được ngôi mộ đó.

Một khi vấn đề được đặt ra, cha cố gắng học khi cha còn trẻ thì việc học thật dễ dàng, cụ nội đã nói với cha về một người mà cụ biết khi cụ mới đến Kansas, đó là một nhà thuyết giáo mới di cư tới. Cụ nói: “Gã đó chỉ không tin tưởng vào khả năng sử dụng tiếng Hebrew, gã này đã đi bộ 15 dặm để đến miền quê trong mùa đông giá rét với mục đích là làm thông ngôn, mọi người đã đuổi anh ta ra ngoài trước khi anh ta kịp nói cái gì”. Ông nội con cười to và nói: “Phần này thật lạ, thậm chí có khi lại đúng.” Nhưng cha đã nhớ câu chuyện này vào lúc đó vì cha nghĩ chúng ta đã làm những điều tương tự như vậy.

Ông nội đã thôi nhặt nhanh mọi thứ và quay trở lại gõ cửa xin ăn từng nhà, việc mà ông miễn cưỡng phải làm, bởi vì khi mọi người phát hiện ra ông là một nhà truyền giáo, mọi người đã đem biểu nhiều thứ, có lúc nhiều quá có khi còn thừa. Ít ra thì đó là niềm tin của ông. Và họ có thể nói ông nội là một nhà thuyết giáo trông rắn rỏi bởi vì ông nội và cha đã có thời gian dài lang thang trên sa mạc. Ông và cha làm những công việc vặt cho vài gia đình để đổi lại thức ăn và mọi người đã nhờ ông mở sách kinh hay đọc lời cầu nguyện. Ông rất vui khi họ biết và thắc mắc nhiều về những gì ông nói, đó chính là niềm tự hào của ông khi đôi bàn tay ông chai sạn và ông không nói thừa một điều gì. Cha cũng trải qua việc này, cha cũng thắc mắc mãi về nó, chúng ta đã trải qua những ngày khó khăn như vậy đây, mỗi khi nhắc lại cha với ông vẫn còn cười mãi. Bà nội con thì cảm thấy rất khó chịu nhưng bà chỉ nói: “Đừng bao giờ nói với tôi về chuyện này nữa.”

Dù thế nào, bà nội là một người mẹ rất chu đáo, một người phụ nữ đáng thương, cha luôn cảm giác bà giống như một đứa trẻ. Trước khi cha ra đời, bà đã mua và đọc rất nhiều sách nói về sức khỏe, những cuốn sách đó rất hay và đắt. Chúng được viết chi tiết hơn những quyển sách của

Leviticus^[1]. Với khả năng có thể, bà nội con cố gắng để ông và cha luyện trí nhớ một tiếng sau bữa tối hay là đọc sách cho tới khi hai chân lạnh cóng. Việc này là để ngăn cản hỏi về lưu thông máu. Có lần cụ nội đã nói với bà nội là nếu bà mà không đọc sách cho tới khi chân lạnh thì sẽ không thể có được một tâm hồn văn chương ở cái miền quê Maine này, và bà tỏ ra rất nghiêm túc đối với chuyện này và cụ nội chỉ nói như thế để động viên. Bà nội con nói: “Không một ai ở Maine có đủ thức ăn nên tất cả đều được chia bằng nhau.” Khi cha trở về nhà, bà nội tắm cho cha và cho cha ngủ rồi cho cha ăn sáu hay bảy lần một ngày và cấm cha không luyện trí nhớ sau mỗi bữa ăn. Tình trạng mệt mỏi của cha trở nên khá nghiêm trọng.

Chuyến đi này là một điều may mắn đối với cha. Cha thấy được tuổi thơ của ông nội như thế nào, ông không thể trông già hơn so với tuổi 45 hay 46 của ông. Ông là một người tốt bụng, mạnh mẽ so với tuổi của ông. Trong nhiều năm, ông chơi bóng vào buổi tối sau bữa ăn cho tới khi mặt trời lặn và trời tối đến mức không thể nhìn thấy quả bóng. Cha nghĩ ông nội thích trẻ con trong nhà – một cậu con trai. Ôi, cha cũng là một ông già tốt bụng và khỏe mạnh cho tới tận bây giờ.

Con biết đấy, ta nghĩ là con cũng biết về việc ta đã cưới một cô gái từ khi còn rất trẻ. Cha và cô ấy đã lớn lên cùng nhau, cha cưới cô ấy vào năm học cuối của trường dòng và sau đó cha quay lại nơi này do vậy cha có thể bước lên bục giảng kinh trong khi ông nội đi nghỉ ở miền Nam trong vài tháng để cho bà nội con nghỉ dưỡng. Vợ của cha đã chết trong khi sinh và đứa bé cũng không còn. Mẹ con cô ấy tên là Louisa và Angeline, cha đã được nhìn cô con gái lúc còn sống và ẵm trong vòng tay được ít phút và đó là một điều hạnh phúc. Chú Boughton đã làm lễ rửa tội cho cô bé và đặt tên là Angeline bởi vì cha phải đi Tabor trong ngày đó – không ai quan tâm tới cô bé trong sáu tháng tiếp theo – và không ai nói với cha tên của cô bé là gì. Cô bé đã được đặt là tên Rebecca nhưng cái tên Angeline đẹp hơn.

Chủ nhật trước, khi ông nội và cha tới ăn tối ở nhà chú Boughton, cha đã thấy con nhìn vào tay chú ấy. Họ đều bị chứng viêm khớp nên bây giờ trông chú ấy gầy còm chỉ còn da bọc xương. Con nghĩ chú ấy rất già đúng không nhưng ít tuổi hơn cha đấy. Chú ấy là phù rể cho cha trong đám cưới đầu tiên và cũng là người làm lễ cưới cho cha và mẹ con. Con gái của chú ấy là Glory bây giờ đang ở cùng chú ấy. Glory không hạnh phúc trong hôn nhân và điều này thật là buồn nhưng lại là điều may cho chú Boughton vì

như vậy chú ấy mới được sống cùng con gái. Có lần cô ấy sang chơi và cho cha quyển tạp chí. Cô ấy nói Jack có thể sẽ về. Thật sự lúc ấy cha đã mất một phút để nhớ ra người có tên Jackia là ai. Cũng có thể con cũng không nhớ nhiều về chú Boughton. Chú ấy đã lâu không đến nhà ta. Điều này có thể hiểu được là do sự bất tiện của chú ấy. Thật đáng tiếc nếu con không biết chú ấy. Chú ấy là một nhà truyền đạo thông thái nhất mà cha biết.

Ông nội con luôn thuyết giảng qua những lời ghi được và cha đã chép lại từng từ những bài giảng đạo đó. Cha cất chúng trong những cái hộp để trong nhà kho và cha không bao giờ xem lại xem chúng thực sự có giá trị không. Nếu cha thực sự muốn nói một điều gì đó thì dường như tất cả điều đó là cả cuộc đời của cha như được viết trong những chiếc hộp đó, chúng là một điều vừa ngạc nhiên vừa đáng để tự hào. Cha có thể thấu hiểu những điều viết trong đó và tìm thấy những gì cha muốn ở con. Cha hơi lo lắng về điều này. Cha tin rằng mình có thể đúc kết lại khi đã vượt lên được chính bản thân. Nếu một ai đó vào nhà và tìm thấy những gì cha viết thì họ sẽ bỏ đi, trừ khi nó là một cái gì rất quan trọng. Cha không biết vì sao sự cô độc là niềm an ủi cho sự cô đơn nhưng giờ đây cảm giác đó cứ theo cha và mọi người tôn trọng cha trong những giờ phút cha đứng lên giảng đạo. Những quyển sách đã được gửi tới cho cha không nhiều nhưng thật sự vẫn hơn những gì mà cha có thể mua. Họ cũng gửi kèm tiền đến và cha đã để dành.

Đương nhiên là có rất nhiều việc phải làm, với cha công việc viết cũng như đọc kinh, thậm chí ngay cả khi cha không viết lời cầu nguyện vì cha đã thường cầu nguyện rồi. Con có cảm thấy con đang cùng với một ai đó không. Cha cảm thấy nếu cha có con thì bất cứ cái gì đều trở nên có ý nghĩa. Hãy nhìn xem bây giờ con cũng đã là một thanh niên trẻ tuổi và khi con lớn hơn trở thành một người đàn ông, con có thể thấy những câu chữ này không mấy thú vị. Hoặc vì lý do này hay lý do khác, con không bao giờ nhập tâm. Ồ, thậm chí làm sao khi cha thấy có lỗi về những nỗi đau mà con phải chịu đựng và cha thấy vui lòng khi thấy con hạnh phúc. Đó là những gì cha muốn nói. Khi cha cầu nguyện cho con thì đó là một điều riêng tư, và đó là sự thật từ đáy lòng cha.

Mẹ của con rất tôn trọng những giờ giảng đạo của cha, bà luôn tự hào về những cuốn sách của cha. Mẹ con chính là người đã nhắc cha quan tâm tới

những chiếc hộp mà cha cất những bài giảng đạo và cầu kinh. Đó là 50 bài giảng đạo trong một năm và tất cả trong 45 năm, chưa kể những đám tang mà cha đã làm lễ cầu kinh. Tất cả là hai nghìn một trăm năm mươi bài. Nếu tính trung bình là khoảng 30 trang, như vậy có tất cả sáu mươi bảy nghìn năm trăm trang. Điều này là thật phải không? Cha đoán là như vậy. Cha cũng viết vào những mảnh giấy ghi nhớ nhỏ như con thấy bây giờ, số lượng của chúng là khoảng 300 trang một tập. Cha đã viết 225 quyển sách, như vậy có thể so sánh với số lượng sách của Augustine^[2] và Calvin^[3]. Quả là cũng đáng nể. Cha đã viết chúng với cả đức tin và niềm hy vọng. Cha chất lọc những tư tưởng, suy nghĩ và chọn những câu từ cô đọng nhất, cha cố gắng viết ra những sự thật. Nói một cách thẳng thắn thì điều này thật tuyệt vời, cha rất tự hào về những năm tháng cơ cực, thậm chí trong hồi tưởng của cha đó là những buổi cầu kinh dài đằng đẵng và đôi khi có cả sự chua chát. Nhưng nó chính là bước ngoặt trong cuộc đời cha. Mẹ con bước vào nhà thờ giữa buổi cầu kinh để trú mưa, cha nghĩ vậy vì lúc đó trời mưa rất to. Và khi mẹ con nhìn cha với đôi mắt nghiêm nghị khiến cho cha thấy ngượng khi giảng đạo. Khi chuyển sang phần của chú Boughton, cha còn cảm thấy mình vẫn bị choáng.

Nhiều khi cha rất thích không khí yên bình của một ngày Chủ nhật bình thường. Nó giống như là khi con đứng trong một khu vườn vừa sau một cơn mưa. Con có thể cảm nhận được sự tĩnh lặng và những cái vô hình của cuộc sống. Tất cả những gì cần ở con là con hãy chú ý không để làm khuấy động mọi thứ. Và đó sẽ là một ngày yên tĩnh, mưa trên mái nhà, mưa rơi trên cửa sổ, và mọi người đều thấy phấn chấn bởi vì dường như chúng ta không bao giờ cảm nhận được sự tĩnh lặng của những cơn mưa. Những lúc như vậy, cha có thể không để ý nên không biết mọi người có đang lắng nghe những gì cha nói không? Vì cha biết suy nghĩ của họ. Lúc đó nếu một người lạ đi vào, sẽ thấy không khí lúc này thật buồn ngủ và như một chú thỏ ngốc nghếch bởi vì làm sao con lo lắng giống như mẹ con.

Nếu Rebecca còn sống thì giờ đây nó đã 51 tuổi, nhiều hơn mẹ con bây giờ khoảng 10 tuổi. Trong một thời gian dài cha đã từng nghĩ sẽ ra sao nếu nó đi vào ở phía cửa đằng kia điều đó không làm cha xấu hổ, ít nhất là nói trước mặt nó. Bởi vì cha luôn tưởng tượng nó quay về từ một nơi có thể biết được mọi thứ và nghe được lời ước và suy nghĩ của cha theo cách một ai đó có thể đối diện với sự thật và cũng có thể biết sâu thẳm những điều khó hiểu trong tâm hồn của cha. Đó là một cách cha tự lừa dối bản thân mình để tránh cho mình không có quá nhiều học thuyết và sự nghi ngờ. Những ngày đó cha đọc nhiều sách và trong suy nghĩ cha luôn tự mâu thuẫn với bản thân mình hay một ai đó. Cha nghĩ tốt hơn là mình nên đưa những lý thuyết này

vào những bài giảng kinh, mặc dù cha tin đó là do chính cha viết những bài thuyết giảng như thể là Rebecca ở ngoài cửa và dường như cha được chuẩn bị tinh thần khi mẹ con bước vào. Dĩ nhiên mẹ con trẻ hơn Rebec không khác gì với tưởng tượng của cha. Không phải giống nhau ở vẻ ngoài mà là cách mẹ con đến như không thuộc về nơi đó và lúc đó dường như mẹ con là người duy nhất trong số chúng ta thực sự thuộc về nơi đó.

Cha nói điều này bởi vì có một sự thật về mẹ con là dường như giống với một kiểu tức giận. Mặc dù cho mẹ con có thể nói: “Em đến đây từ một nơi xa mà không thể nói ra và không ngoài một mục đích duy nhất là để nghe giảng đạo. Bây giờ hãy nói một cái gì đó có ý nghĩa đi.” Các bài giảng của cha giống như tro trên đầu lưỡi vậy. Đó cũng là cái cách cha tiếp tục làm việc. Cha luôn làm công việc của một Cha đạo là giảng kinh. Cha nhớ rằng vào ngày đó cha đã làm lễ rửa tội cho hai đứa bé. Cha cảm nhận được sự chăm chú của mẹ con. Cả hai đứa bé đều khóc khi cha vẩy nước thánh lên đầu chúng lần đầu tiên, và cha ngược nhìn lên, bắt gặp cái nhìn ngạc nhiên của mẹ con và cha biết rằng mẹ con đã nhìn cha như vậy trước cả khi cha nhìn lên. Lúc đó cha cảm thấy phải nói ra những lời nói chân thành với mẹ con: “Ta rất trân trọng ý kiến của con nếu con biết làm điều này tốt hơn.” Chỉ sáu tháng sau đó, cha làm lễ rửa tội cho mẹ con. Và cha thấy rất thích hỏi mẹ con rằng: “Anh đã làm được gì? Và điều đó có ý nghĩa không?” Đó là câu hỏi mà cha luôn tự hỏi không chỉ vì cha cảm thấy không chắc cha đã làm cái gì có ý nghĩa, mà bởi vì bất kể cha đã nghĩ, đọc và cầu nguyện nhiều như thế nào thì cha vẫn không thể hiểu nổi điều bí ẩn này. Nước mắt chảy dài trên khuôn mặt của mẹ con, một người phụ nữ tội nghiệp. Cha không thể nào quên được mẹ con, trừ khi cha mất trí như những người già. Con biết đấy, nếu như việc này xảy ra thì ít nhất cha sẽ không còn sống lâu để mà cố quên đi mọi chuyện. Nhiều năm sau cha vẫn nghĩ nhiều về lễ rửa tội năm đó. Cha và chú Boughton vẫn thường bàn luận về nó.

Giờ đây, xét về tính nghiêm trọng của vấn đề thì thật sự cha không thấy có gì quan trọng nữa. Chúng ta là những con chiên ngoan đạo trong những gia đình nề nếp ở một thị trấn khá là sùng đạo. Chính điều này làm ảnh hưởng tới cách cư xử của chúng ta. Trước đây chúng ta còn làm lễ rửa tội cho những chú mèo con trong những chiếc chuồng nhỏ, đứng vững vàng

trên đôi chân của mình. Nhưng tất cả các loài vật vô chủ, sống cuộc sống lang thang, rình mồi bắt chuột thì không quan tâm gì đến loài người trừ việc phải tránh xa họ. Những chú mèo con luôn sẵn sàng chơi trò này như một bản năng vốn có. Nó cũng xảy ra giống như với một em bé gái thay quần áo cho búp bê của mình nhưng chỉ có một bộ quần áo mà thôi. Cũng như vậy, lũ mèo con không thể phản đối trong lúc đó và không thể bỏ tã lót ra ngay khi chúng được làm lễ rửa tội trong bất cứ trường hợp nào. Bản thân cha phải làm ướt trán của chúng, nhắc đi nhắc lại thuyết Tam vị nhất thể.

Mèo mẹ cong đuôi, vờ vẻ dữ tợn khi nhìn thấy mọi người đang làm lễ rửa tội cho mèo con ở ngoài bờ sông và nó bắt đầu tha từng con một đi bằng cách ngoạm vào gáy chúng. Chúng đi mà không để lại dấu vết gì nhưng có thể chắc chắn rằng một số sinh vật khác phải chịu đựng trong bóng tối của thế giới ngoại đạo vì không được rửa tội. Điều này khiến chúng ta rất lo lắng và rồi cuối cùng, cha đã hỏi ông nội một cách thẳng thắn, cởi mở nhất rằng điều gì có thể xảy ra với một con mèo nếu được rửa tội. Ông nội trả lời lễ rửa tội phải được tiến hành với lòng thành kính nhất. Đó mới thật sự không phải là một câu trả lời cho câu hỏi của cha. Chúng ta đã luôn thành kính với lễ rửa tội nhưng chúng ta hãy nghĩ về toàn bộ thế giới của những chú mèo. Mặc dù cha hiểu được ý nghĩa của ông nội nhưng cha không bao giờ làm lễ rửa tội cho những con mèo cho đến khi cha được phép.

Hai hoặc ba lứa mèo con được các bé gái đem về nhà và làm cho một ngôi nhà. Louisa đã chọn chú màu vàng, cô ấy đã giữ nó cho đến khi chúng ta kết hôn. Những con khác sống một cuộc sống hoang dã, không thể phân biệt được là loại nào, dù cho không theo đạo hay theo đạo Thiên chúa. Không một ai có thể nói. Cô ấy gọi chú mèo của mình là Sparkle, bởi vì nó có một vết bớt trắng trên trán, nhưng cuối cùng vết bớt mờ dần. Cha nghi ngờ là nó đã bắt trộm những chú thỏ – một tội ác với chúng là quá đủ. Một chú mèo thánh mà chúng ta biết, lúc đó trở nên cứng đầu cứng cổ. Một cậu bé nói rằng cô ấy nên đặt tên cho nó là Sprinkle. Cậu ấy là một người Baptit và luôn tin vào việc ngâm mình trong nước để rửa tội. Có lẽ việc này sẽ làm cho những chú mèo trở nên thanh cao hơn nhưng với cha thì không. Cậu ấy nói với chúng ta rằng không thể cố gắng làm được như cách của chúng ta. Chúng ta không thể chứng minh rằng cậu ấy đã sai. Con mèo Soapy của chúng ta phải có mối liên quan mức độ.

Cha vẫn còn nhớ trán của những chú mèo ấm như thế nào khi nằm trong lòng tay cha. Mọi người đều thích nuôi một chú mèo nhưng để chạm tới chúng như vậy với lời cầu nguyện những điều tốt lành một cách chân thành nhất thì thật khó, tất cả chỉ ở trong đầu. Đã nhiều năm cha băn khoăn về những quan điểm lớn mà chúng ta đã được nghe. Dường như nó vẫn là một câu hỏi chưa có lời giải đối với cha. Có một thực tế trong các lời cầu chúc mà cha thường nói trong lễ rửa tội. Nó không làm tăng thêm tính thiêng liêng nhưng vẫn luôn được thừa nhận, và ẩn chứa sức mạnh trong đó. Cha có cảm nhận được sức mạnh này khi mình nói. Cảm giác thật về một sinh vật sống. Cha muốn nói đến một cảm giác thật về một cuộc sống huyền bí của sinh vật đó và cuộc sống huyền bí của cha ngay tại lúc đó. Cha không mong bị quên đi vị trí cha sứ của mình nhưng cóận lợi mà con có thể không biết để tận dụng nếu cha không chỉ ra cho con. Không phải vì thế mà con phải trở thành một cha xứ để ban phước lành cho con chiên. Con hãy đơn giản hơn khi mình ở vị trí này. Đó là điều mà mọi người mong đợi ở con. Cha không biết tại sao mặt này lại liên quan một chút tới văn chương.

Ludwig Feuerbach^[4] đã có những dòng viết rất hay về lễ rửa tội. Cha đã đánh đầu đoạn đó. Feuerbach viết: “Nước chính là chất tinh khiết và trong sạch nhất. Sự thanh khiết chính là một đặc tính tự nhiên và chính là hình ảnh trong sạch không có vết nhơ của Chúa. Nói tóm lại, nước có tầm quan trọng, cũng như vậy, nước được xem như là đáng tự nhiên, do đó nó là phương tiện của linh hồn thánh thần. Một buổi lễ rửa tội có ý nghĩa quan trọng sâu sắc.” Feuerbach là một nhà theo thuyết vô thần nổi tiếng nhưng ông cũng như bao người khác, luôn tôn trọng ý nghĩa tốt đẹp của tôn giáo, và ông yêu cái thế giới đó. Tất nhiên ông nghĩ tôn giáo có thể đứng ngoài và hãy cảm nhận sự thuần túy và không ẩn giấu trong đó. Đây chính là một sai lầm lớn của ông, và điều đó vẫn có ý nghĩa. Nhưng ông ấy vẫn là một người phi thường về khía cạnh của niềm vui cũng như nỗi niềm về tôn giáo.

Chú Boughton biết rất mơ hồ về quan niệm của ông ấy bởi vì chú ấy băn khoăn về niềm tin tôn giáo, nhưng cha đưa vấn đề này ra trước nhiều người cũng như với Feuerbach. Với cha dường như mọi người chỉ đi quanh nhìn vào để thấy mọi người băn khoăn về niềm tin. Đó là một trào lưu trong một trăm năm qua và còn kéo dài nữa. Bác Edward, anh trai của cha đã đưa cho cha một quyển sách có tựa đề “Điều căn bản của Đạo Cơ Đốc.” Những

tư tưởng trong cuốn sách này làm cho cha bị sốc về lòng mộ đạo không có tính phê phán so với những gì cha biết lúc đó. Cha đã phải đọc một cách bí mật. Cha cho cuốn sách vào trong một hộp bánh quy và giấu hộp dưới một cái cây. Con có tưởng tượng được rằng, đọc sách trong hoàn cảnh như vậy cũng làm cho cha thêm say mê thích thú. Bác Edward đã từng đi học đại học tại Đức, cha rất kính nể bác ấy.

Cha nhận ra rằng cha không bao giờ nhắc tới bác Edward dù cho bác ấy rất quan trọng đối với cha. Khi bác ấy vẫn còn thì cũng có nghĩa Chúa vẫn đang ngự trị trong tâm hồn bác. Trong chừng mực nào đó cha cảm thấy như mình rất khó có thể tiếp xúc với bác hay nói khác đi giá mà có thể nói chuyện với bác ấy một lần trong cuộc đời. Bác ấy đã dành cho cha sự ưu ái, nói ra một số vấn đề ở Trung Đông với cha. Bác đã thiên vị, đánh giá cao về châu Âu, nơi đã ảnh hưởng rất lớn đối với bác Edward. Nhưng cha vẫn ở đây sống cho đến cuối đời với cuộc sống bác ấy đã khuyên cha từ bỏ và một chút hài lòng với cuộc sống của mình và cũng như vậy, với tất cả những gì mình có. Tuy nhiên cha biết mình vẫn còn rất nhạy cảm với chủ đề chủ nghĩa địa phương.

Bác Edward đã học ở Göttingen và là một người khá đặc biệt. Bác ấy hơn cha gần mười tuổi cho nên cha thật sự không tiếp xúc nhiều với bác ấy hồi còn nhỏ. Giữa cha và bác ấy còn có hai chị em gái và một bác trai khác. Tất cả các bác ấy đều mất do bệnh bạch hầu trong vòng chưa đầy hai tháng. Bác Edward biết tất cả còn cha thì không biết gì về các bác đã mất cho nên đây cũng là một điều khác biệt lớn nữa, mặc dù rất ít khi nhắc đến nhưng cha luôn nhận thức được rằng nhà mình đã từng rất đông người, và sẽ có một cuộc sống đầm ấm vui vẻ như thế nào nếu như ba bác còn sống, cha không thể tưởng tượng ra. Dù hoàn cảnh gia đình như thế nào thì năm 16 tuổi bác Edward vẫn học đại học xa nhà và bác ấy ra trường năm 19 tuổi với tấm bằng về nghiên cứu các ngôn ngữ cổ và bác ấy đi tới thẳng châu Âu. Trong nhiều năm không ai trong gia đình gặp lại bác ấy, thậm chí bác ấy không gửi về nhà một lá thư nào.

Một thời gian sau bác ấy trở về nhà với một cái nạng và bộ râu xồm. Giống Herr Doktor^[5]. Khi đó bác ấy khoảng 27, 28 tuổi. Bác ấy đã cho xuất bản một cuốn sách mỏng bằng tiếng Đức, loại sách chuyên khảo về

Feuerbach. Bác ấy rất thông minh và ông nội rất yêu quý bác từ khi bác ấy còn là một cậu bé Edward bé bỏng, cha nghĩ vậy. Ông bà nội kể cho cha nghe những chuyện về bác ấy đã đọc mọi thứ có thể có trong tay như thế nào. Bác ấy nhớ hết một quyển sách của Longfellow, bản đồ của châu Âu và châu Á, tên của các thành phố và các con sông. Dĩ nhiên ông bà nghĩ họ đã nuôi dưỡng một Samuel^[6] bé bỏng cho nên mọi người đều đưa cho bác ấy những cuốn sách, bức tranh và một chiếc kính lúp và bất cứ cái gì bác ấy nghĩ ra và có trong tay. Thịnh thoảng bà nội thấy hối tiếc là đã mắng bác ấy không làm việc nhà và bà nội đã không lặp lại sai lầm đó với cha. Nhưng một đứa trẻ tuyệt vời như bác ấy không phải lúc nào con cũng thấy và niềm tin của tất cả mọi người mong muốn bác ấy trở thành nhà truyền đạo lỗi lạc. Cho nên mọi người đã họp nhau lại cùng góp tiền cho bác ấy học đại học ở bên Đức. Nhưng khi bác ấy trở về là một người theo chủ nghĩa vô thần. Dù sao đi nữa thì đó là những gì bác ấy muốn.

Bác ấy dạy ở trường Đại học Quốc gia Lawrence, dạy môn văn học và triết học Đức, bác ấy làm việc ở đây cho tới khi mất. Bác ấy kết hôn với một cô gái người Đức sống ở Indianapolis và họ đã sinh được sáu người con, và các anh chị họ của con bây giờ đã ở độ tuổi trung niên. Trong những năm đó bác ấy ở cách xa nhà vài trăm dặm nên cha hầu như không gặp bác ấy. Bác ấy cũng gửi tiền đóng góp xây dựng nhà thờ để trả ơn những gì mọi người đã giúp đỡ bác ấy. Khi bác ấy còn sống, năm nào bác ấy cũng gửi một tấm séc vào ngày 01 tháng 01 hàng năm. Bác ấy là một người tốt bụng.

Bác ấy và ông nội đã có lời ra tiếng vào khi bác về thăm nhà, vì buổi tối đầu tiên trong khi ăn tối ông nội yêu cầu bác ấy cầu nguyện trước khi ăn. Bác ấy hắng giọng và nói: “Con e rằng con không thể làm tốt việc này với một lương tâm trong sáng, thưa Chúa” và mặt ông nội trắng bệch ra. Cha biết có những từ ngữ mà cha không được đọc bao giờ và đã có những lời nói buồn phiền giữa ông bà nội, điều này là sự khẳng định nỗi sợ hãi của ông bà. Ông nội nói: “Anh sống dưới mái nhà này, anh biết phong tục của gia đình thì anh phải biết tôn trọng nó chứ.” Và bác Edward đã nói lại và đây là sai lầm của bác ấy: “Khi con còn là một cậu bé thì suy nghĩ của con còn rất trẻ con. Nhưng bây giờ con đã lớn con sẽ không còn làm điều gì ngốc nghếch trẻ con nữa.” Ông nội đứng phắt dậy, bà nội vẫn ngồi tại chỗ nước mắt chảy giàn giụa trên khuôn mặt bà còn bác Edward lấy khoai tây

cho cha. Cha không có ý kiến gì về những điều mọi người trông đợi ở cha nên cha chỉ lẳng lặng lấy một chút khoai tây. Bác ấy lại múc cho cha một ít nước sốt. Mọi người tiếp tục ăn nhưng ai cũng cảm thấy nuốt không trôi. Sau bữa ăn bác ấy và cha đi ra ngoài, cha đưa bác ấy đến khách sạn.

Trên đường đi bác ấy nói với cha rằng: “John, bây giờ em có thể được biết về những gì em muốn học vào một lúc nào đó. Đây là một bước ngoặt, em phải nhận thức đầy đủ về nó. Hãy rời khỏi nơi này như là bước ra khỏi một nơi u mê.” Cha cho rằng những người hàng xóm đã nhìn thấy hai anh em đi ra khỏi nhà vào bữa tối hôm đầu tiên đó, bác Edward để một tay ra phía sau lưng và hơi cúi người để cho thấy là bác ấy quen chống gậy. Không hiểu sao bác ấy có thể ra hiệu bằng một thứ tiếng nước ngoài về một điều đặc biệt nghiêm túc (chỉ để cha nghe thôi). Nếu mọi người mà thấy bác ấy, họ sẽ biết ngay cái họ đã nghi ngờ từ lâu. Mọi người đều biết rằng đã xảy ra cơn thịnh nộ và nước mắt trong bếp giữa bà nội và ông nội. Trên một gác mái hay trong lều chứa củi là nơi yên tĩnh mà ông có thể giấu mình, ông ở đó quỳ gối và băn khoăn tự hỏi Chúa đó là những gì mà ông luôn cầu xin. Và khi đó việc cha đi theo sau bác Edward đã gây thêm một điều buồn phiền nữa cho ông bà nội.

Ngoài những cuốn sách mà cha đã nói tới, bác Edward còn đưa cho cha một bức tranh nhỏ về cảnh một cái chợ, được treo ở cầu thang. Cha đã phải nói với mẹ con là bức tranh đó là của cha chứ không phải của nhà thờ. Cha cho rằng là bức tranh đó không có nhiều giá trị nhưng mẹ con thích nó.

Cha sẽ dọn dẹp một số thứ, ngoại trừ những cuốn sách, trong đó có sách của Feuerbach. Cha sẽ hỏi lại mẹ con nhưng chắc chắn chúng được để lại cho con. Đối với cha không có gì hệ trọng trong suy nghĩ của cha, cha hy vọng một lúc nào đó con sẽ đọc những cuốn sách đó. Vì bà nội cấm cha không được có bất cứ thứ gì liên quan đến bác Edward nên lần đầu tiên cha phải trốn ra bụi rậm ở bờ sông để đọc. Và cha hiểu như vậy có nghĩa bà cấm cả những cuốn sách về thuyết vô thần mà bác ấy gửi cho cha. Bà nội nói: “Nếu con nói với cha con về điều này thì ông ấy sẽ giết chết con.” Nhưng trong thực tế ý nghĩ của cha luôn ủng hộ ông nội, cha tin rằng cha sẽ làm như vậy.

Có vài dòng ghi chú mà cha đã viết ngoài lề cuốn sách cha hy vọng con sẽ thấy có ý nghĩa.

Điều được đề cập tới trong những cuốn sách của Feuerbach và niềm vui đã gọi cho cha nhớ lại những gì cha nhìn thấy vào một buổi sáng cách đây vài năm trong khi cha đi đến nhà thờ. Có một đôi bạn trẻ đang đi dạo phía trước cha. Mặt trời tỏa ánh sáng rực rỡ sau cơn mưa và cây cối trông tươi hơn và vẫn còn đọng nước mưa. Đột nhiên chàng trai hứng chí, cha cho là vậy, anh ta nhảy lên, tay với một cành cây làm cho nước mưa đọng lại trên những chiếc lá rơi xuống chỗ hai cô cậu, cả hai cùng cười rồi chạy đi, cô gái vuốt nước dính ở trên tóc và vẩy như thể là đang giận nhưng thật ra không phải vậy. Đó là những khoảnh khắc thật tuyệt vời, giống như trong huyền thoại vậy. Không biết tại sao cha lại nghĩ đến chuyện đó vào lúc này, trừ một điều đó là bởi vì có thể thật dễ dàng để tin vào những khoảnh khắc như vậy, giọt nước đã tạo nên những niềm hạnh phúc đầu tiên và sau đó mới là việc trồng trọt hay là rửa rau. Cha hy vọng con sẽ để ý tới việc này. Danh sách những điều hối tiếc của cha có thể khác thường nhưng mọi người có thể biết tất cả sự thực đó là gì. Hành tinh của chúng ta thật tươi đẹp. Con phải quan tâm đến điều này.

Trong khi viết điều này, cha biết sự quan tâm không chỉ dừng lại ở những từ ngữ cha dùng mà cả cái cha phải làm. Cha đang nghĩ về từ “*vừa mới*.” Cha hầu như muốn mình có thể viết các câu như: “Mặt trời *vừa mới mọc*, và cây cỏ *vừa mới long lanh* những giọt nước mưa đọng lại, những giọt mưa đọng lại *vừa mới trút xuống* và cô bé *vừa mới cười*.” Khi cha viết câu theo cách này, từ theo sau đó được nhấn mạnh và cũng có giọng điệu riêng. Mọi người nói theo cách này khi muốn người nghe tập trung vào ý nghĩa sâu xa ẩn giấu đằng sau từ ngữ đó. Do vậy để nói làm sao sát nghĩa và không lan man, nhưng theo quy cách viết như vậy thì nhiều khi vẫn có trường hợp phá cách. Điều này đã nảy sinh trong đầu cha vào lúc đó, có một cái gì đó thực sự có nghĩa khi dùng từ “*vừa mới*” mà đặc tính của ngôn ngữ sẽ không chấp nhận. Nó có chút gì đó giống như tiền tố *ge* trong tiếng Đức. Cha rất tiếc là mình phải bỏ từ đó đi vì nó chiếm một nửa vấn đề trong câu chuyện.

Cha cũng có khuynh hướng dùng nhiều từ “*già*” – một từ thật ra chỉ dùng để chỉ tuổi tác. Nhưng với cha nó còn được hiểu theo nhiều ý khác.

Nó mang một ý nghĩa như sự khiêm tốn, thói quen thường làm. Nhiều khi nó lại có ý là một sự không may mắn hay dễ bị tổn thương. Cha nói: “Boughton lớn tuổi” và “thị trấn già nua” câu đó làm toát lên sự trù mến và thân thương.

Cha không viết theo cách mình nói vì cha e rằng con nghĩ cha không biết gì nhiều. Cha không viết giống như khi mình giảng đạo hay như trong chừng mực nào đó mà cha có thể. Trong hoàn cảnh đó thì điều đó thật buồn cười, cha cố gắng viết theo suy nghĩ. Nhưng tất cả thay đổi ngay khi được viết ra, càng viết theo suy nghĩ thì dường như từ ngữ dùng càng được sử dụng nhuần nhuyễn. Việc này là điều hiển nhiên, tuy nhiên cha sẽ phải chịu bước ngoặt.

Cha đi tới nhà của chú Boughton để xem chú ấy quyết định như thế nào, cha nhận ra đầu óc chú ấy có vấn đề. Hôm sau là ngày sinh nhật thứ 54 của chú ấy, chú ấy nói: “Tôi thật sự rất mệt mỗi khi phải ngồi đây một mình, đó là một sự thật.” Chị Glory làm mọi thứ mà chị ấy nghĩ ra để chú ấy thấy thoải mái, nhưng với chú ấy ngày hôm đó là ngày thật tồi tệ. Chú ấy nói: “Khi chúng ta còn trẻ, kết hôn là một điều có ý nghĩa quan trọng, gia đình cũng vậy nhưng mọi thứ không phải là những gì ta có ngày hôm nay!” Chị Glory nhíu mắt và đáp: “Từ trước đến nay, chúng ta không nghe thấy tin tức gì về Jack, và điều này làm cho mọi người khá lo lắng.”

Chú ấy hỏi: “Glory, sao con cứ luôn luôn nhắc như thế? Tại sao con nói *chúng ta* khi *cha* là người con nói tới?”

Chị ấy trả lời: “Cha à, đối với con thì Jack không thể về đây sớm hơn được.”

Chú ấy lại nói: “Ừ, lo lắng của con là lo lắng một cách tự nhiên thôi nên cha sẽ không xin lỗi đâu.”

Chị Glory nói tiếp: “Con cho rằng đó là cách tự nhiên để cha bắt con lo lắng theo cha, nhưng con không thể che giấu được rằng là con không thích như vậy.”

Và hai cha con họ cứ nói chuyện như vậy cho nên cha lại quay về nhà.

Chú Boughton luôn là một người tốt bụng nhưng điều không thoải mái ở chú là cho chú ấy mệt mỏi và hiện tại cũng như sau này chú nói những điều chú ấy thật sự không nên nói. Chú ấy không còn là chính mình nữa.

Cha rất lấy làm tiếc khi con phải ở một mình. Con thật sự là một đứa trẻ già trước tuổi, rất ít khi con cười hay quan tâm mọi thứ. So với những đứa trẻ khác con rất nhút. Cha thấy con đứng ở chỗ xích đu nhìn những cậu bé khác cùng tuổi con đi ngoài đường. Một cậu bé lớn nhất trong số đó đang cố gắng đạp chiếc xe đạp cũ. Cha đoán là con biết mấy cậu bé đó. Con không nói với họ. Nếu họ để ý thấy con thì con sẽ chạy vào trong nhà. Con hay xấu hổ như mẹ con vậy. Cha thấy cuộc sống mà cha mang đến rất là khó khăn với mẹ con. Cha tin rằng con cũng cảm nhận được điều này. Mẹ con không giống vợ của một nhà thuyết giáo. Mẹ con cũng tự nói với chính bản thân như vậy. Không bao giờ mẹ con chúng bước vì điều gì. Mary Madalene^[7] đã làm một món thịt hầm đặc biệt, y như những gì mà tổ tiên ta đã làm nhưng cha nghĩ nó giống một nồi cháo hơn.

Cha chỉ có ý kính trọng khi cha nói rằng mẹ con luôn làm cho ta phải chú ý như ai đó mà với người đó lẽ ra Đức Chúa trời phải chọn họ để thực hiện nốt phần trách nhiệm đạo đức của Người. Cha đã già đến đâu để phải nói câu đó sau tất cả những gì trong thế kỷ này. Đó là một câu nói hoàn toàn vô tư, cha tin nó đáng được kính trọng như sự ngây thơ của trẻ con vậy. Cha thường muốn thuyết giáo về điều này, tất cả những gì cha biết, cha đã thuyết giáo về nó. Khi Đức Chúa nói con phải “trở thành một trong những thứ nhỏ bé này.” Cha nhắc đến Đức Chúa là để nói với con rằng con phải cởi bỏ tất cả những tư tưởng khó hòa hợp với mọi người, những chuyện giả vờ và những chuyện tầm phào. Con biết không? “Khi mới sinh ra con người ta ai cũng trần như nhộng”, vậy nên con hãy sống thoải mái cởi mở như mọi người con nhé. Cha sẽ thuyết giảng về điều này trong suốt kỳ Giáng sinh và sẽ ghi nhớ điều đó, nếu cha không nhớ nói đến điều đó trước thì có lẽ cũng không có ai nhớ tới. Cha có thể tưởng tượng thấy Chúa Jesus cũng đã đối xử rất tốt với ông nội con, Người có lẽ đã chuẩn bị cho ông nội vài bữa ăn

sáng, nói chuyện với ông, và thực tế, người già cũng đã có một vài kinh nghiệm trong những vấn đề đại loại như vậy. Cha không thể nói đến những điều tương tự đến với cha và nghi ngờ việc mình đã từng có đủ sức mạnh để đạt được điều đó. Có một điều gì đó đã từng thoáng qua đầu cha suốt thời gian này tới thời gian khác, suốt năm này qua năm khác, và thực sự cha không hiểu được điều đó là gì.

Cha rất vui khi cha nghĩ tới mẹ con. Cô ấy có thể sống thoải mái ở nhà, trên thế giới này, cho dù chỉ trong giây lát. Trong yên lặng cha vẫn có thể nói như vậy, bởi cha tin sự hiểu biết của mẹ con về thế giới này có thể sâu sắc hơn cha nhiều. Cha vẫn hy vọng cha có thể bằng cách nào đó truyền cho con sự hiểu biết sơ sài nhất bằng lời nói và những ví dụ về cái nghèo khổ mà chính Đức Chúa Trời cũng đã từng phải cầu nguyện. Một lần khi cha lo sốt vó lên vì điều này thì mẹ con nói: “Anh nghĩ là em không biết thế nào là nghèo sao? Em đã phải sống nghèo khổ suốt cuộc đời rồi.” Cha thấy xấu hổ khi nghĩ rằng rồi đây cha vẫn sẽ để cho con và mẹ con phải sống trôi nổi như vậy trên cõi đời này – Đức Chúa đáng kính, cha tin với sự chia sẻ, Chúa sẽ nghe thấy lời cầu nguyện của cha.

Cha đã có hiểu biết chắc chắn về một kiểu nghèo khổ thánh thiện. Cụ nội con không bao giờ giữ lại những thứ gì đáng để vứt đi, và cũng không bao giờ để cho cha giữ nó, bà nội con đã nói như vậy. Cụ luôn yêu cầu là lượt quần áo theo nguyên nếp cũ. Bà nói cụ là người tội tệ hơn bất kỳ tên trộm nào, tệ hơn cả một kẻ đốt nhà. Bà nói có thể đến bất kỳ thị trấn nào vùng Trung Tây và bà đã nhìn thấy một vài chiếc quần mà bà đã vá khi đi ngang qua những con phố. Cha tin là cụ nội giỏi trong một số lĩnh vực. Mọi người nhớ đến cụ vì biết cụ bị mất một mắt trong cuộc nội chiến. Cụ thường nói: “Tôi thích mọi người nhớ rằng tôi vẫn còn giữ lại được một mắt hơn.” Còn bà nội nói: “Phải nói rằng ông ấy chẳng còn gì để giữ.” Cụ kể cho cha về một lần cụ bị thương ở Wilson’s Creek, trong ngày tướng Lyon^[8] hy sinh. Cụ nói: “Lúc đó mới thực sự là mất mát.”

Khi cụ nội rời bỏ chúng ta, chúng ta đã rất đau đớn vì sự vắng mặt của cụ. Cụ nội đã làm mọi điều trở nên phức tạp hơn. Với cụ điều đó chẳng có gì là nghiêm trọng. Cụ đã thiếu kiên nhẫn với những điều tưởng chừng như

đơn giản nhất trong những điều răn khắc nghiệt nhất, đối với cụ, người cho và người nhận nói chung là như nhau.

Cha ước gì con có thể biết về cụ nội. Cha nghe một người đàn ông nói rằng dường như một con mắt còn lại của cụ nó có thể so sánh với cả chục lần những con mắt khác. Nói một cách thông thường, đối với cha dường như một cái nhìn chăm chăm, hay thậm chí một cái liếc mắt nhìn lại chỉ có thể truyền đạt một chút ý nghĩa khi có cả hai con mắt. Nhưng chỉ bằng một cái nhìn của cụ nội có thể làm cha có cảm giác như thể cụ đang đánh cha bằng một cây gậy vậy. Nói như vậy không có nghĩa cụ có thể làm hại ai. Cụ chỉ háo hức với những gì đã chắc chắn. Ôi, vâng cụ không thể chịu được tất cả sự kiên nhẫn bằng cách ôn hòa, tuổi tác và tính hay quên những thứ đã được sắp đặt sẵn cho mọi thứ. Cụ biết chúng ta đang phải sống một cuộc sống hết sức khó khăn. Cha không nói là cụ sai vì điều đó có vẻ trái với lời rửa tội của thánh John.

Cụ nội con có thể vứt bỏ bất kỳ thứ gì đi. Còn ông nội con thì đi tìm kiếm một cái cửa hay một cái hộp đựng nhưng nó đã không còn. Bà nội thường giữ số tiền bà có trong vật vấy, gói chặt trong một chiếc khăn tay. Có lần bà đã phải bán đi những con gà mái và cả trứng của chúng bởi thời kỳ đó quá khó khăn. (Vào thời kỳ đó gia đình ta chỉ có một ít đất quanh nhà, một ngôi nhà đơn sơ và bãi cỏ, một con gà, một đồng củi và một căn lều chứa củi, một vườn cây ăn quả nhỏ xinh và một cây nho. Nhưng nhiều năm qua, nhà thờ đã phải bán đi tất cả. Cha thường mong ngóng để nghe xem cuộc bán đấu giá tiếp theo sẽ là cái hầm chứa hay cái mái nhà). Trong mọi trường hợp, khi bà nội khó khăn đã có cụ nội giải quyết. Trong thực tế, cụ đã phải bán chiếc chăn trên giường của cụ, còn bà lại có một cách tốt hơn là thay thế những chiếc chăn đó. Thỉnh thoảng, bà nội bắt cha phải mặc suốt ngày chiếc áo nhà thờ của cha cho nên cụ không thể nào động tới những chiếc áo đó được. Nhưng rồi bà nội không bao giờ để cho cha một phút tự do vì bà biết chắc chắn rằng hễ rảnh là cha sẽ chạy trốn đi và chơi bóng chày trong khi mặc những chiếc áo đó, và thực tế cha cũng đã làm như vậy.

Cha còn nhớ có lần cụ đi vào bếp khi bà nội đang là quần áo, cụ hỏi: “Con gái, có một vài người đến đây và cần chúng ta giúp đỡ?”

“Vâng”, bà đáp, “con hy vọng họ có thể đợi con trong giây lát, cho tới khi chiếc bàn là này nguội lại.” Một vài phút sau, bà đặt chiếc bàn là lên bếp lò và đi vào phòng để thức ăn và trở ra với một hộp bột làm bánh. Bà bới bột bằng một cái đĩa đến khi bà bới được một phần tư. Bà làm lại cho tới khi một phần tư nữa được bới lên, bà tìm được hai hào và đặt lên mặt bàn, bà nhặt tiền lên, phủi sạch bột bằng góc chiếc tạp dề, rồi đem ra ngoài đưa cho cụ. Lúc bảy giờ 45 xu có thể mua được rất nhiều trứng – nhưng bà không phải là một phụ nữ thiếu hào phóng. Cụ cầm số tiền nhưng cụ cũng thừa hiểu bà vẫn còn nữa. (Có lần khi vào phòng để thức ăn, cụ đã thấy có tiền giấu trong một cái hộp rỗng vì khi cụ bất ngờ nhấc nó lên cụ thấy có tiếng kêu lách cách, vì vậy cụ thường xuyên vào phòng để thức ăn để tìm xem có còn thứ gì kêu lách cách nữa không. Từ đó bà phải rửa sạch tiền xu rồi nhét vào mỡ lợn hoặc vùi vào trong lọ đường. Nhưng thời gian qua, một đồng tiền 5 xu đã lộ lên tại những chỗ mà bà không muốn thế như trong hộp đường hoặc trong hộp bột bánh rán). Không còn nghi ngờ gì bà nội có thể làm cụ nội tin rằng số tiền được giấu trong chạn thức ăn.

Nhưng cụ nội chưa bao giờ cảm thấy mình như một trò hề. Cha tin rằng vào lúc đó có thể cụ ở trạng thái không cân bằng, nhưng cụ có thể hiểu được mọi người và mọi sự vật xung quanh. Ngoại trừ, bà nội nói, những kẻ say rượu và những kẻ vô tích sự. Nhưng điều đó cũng không thực sự đúng. Cụ nội mới chỉ nói “Phán xét hay không” và tất nhiên đó là Kinh thánh và khó thể phủ nhận được.

Phải nói rằng, bà nội rất tự hào khi được chăm sóc gia đình, đó quả thực là công việc nặng nhọc, đặc biệt đối với bà khi bị đau yếu. Bà để chai rượu trong chạn thức ăn để chữa trị căn bệnh thấp khớp của mình. Bà nội nói: “Đây là một điều tôi không phải giấu.” Nhưng cụ đã bỏ đi với hũ củ cải đường dầm không nhiều. Ngày hôm đó, cho dù cụ đứng đó với 3 đồng xu trong bàn tay lạnh như xác ướp và nhìn với ánh mắt sợ hãi, bà nội đứng khoanh tay cầm chiếc khăn tay có giấu những đồng tiền trong đó, cho dù cụ nội đã biết rõ và nhìn lại cho đến khi cụ buột miệng nói: “Ôi Chúa hãy phù hộ cho con và giữ con ở lại với Chúa” rồi cụ bước ra cửa

Bà nội đã kể rằng bà đã nhìn lại chằm chằm khiến không ai dám nhìn bà nữa. Bà cảm thấy điều đó thật kinh ngạc hơn biết bao điều gì khác. Khi cha

nói, bà nội tỏ ra quý mến cụ nhiều. Cụ thường nói với bà rằng bà có thể không nghi ngờ gì về lòng bao dung của cụ bởi vì chính Chúa đã ban tặng cho cụ. Và bà thường nói rằng nếu Chúa không thể gây ra nhiều điều phiến toái khi để gia đình chỉ có áo sơ mi và quần cộc để mặc thì Chúa có thể dành thời gian mang cho bánh ngọt hoặc bánh nhân nướng. Bà đã rất nhớ cụ khi cụ đi xa. Tất cả mọi người và cha cũng vậy.

Nhìn lại qua những gì cha đã viết, cha đã miêu tả cụ nội đã già, và dường như cụ là một người lập dị và gia đình đã cảm thấy tha thứ và tôn trọng cụ, yêu cụ như chính cụ đã thương yêu gia đình cha. Và tất cả là sự thật. Cha tin rằng khi biết về sự lập dị đã làm trở ngại đến tình cảm của cụ, cụ trở nên cáu giận, chủ yếu đối với gia đình. Và sự rùng mình vì tuổi già của cụ cũng là một phần lo sợ cho sự thất bại. Và cha cũng tin rằng ông nội về phần mình đã rất giận dữ vì ông biết bị đổ lỗi, ông có thể thấy được sự giận dữ của cụ nội và cũng như trong việc ăn cắp vặt không ngừng của cụ. Trong linh hồn của những người theo Thiên Chúa giáo, sự tha thứ đã trở thành con người của giới thầy tu; sự tha thứ đã chôn vùi đi sự khác biệt của chúng. Tuy nhiên, có thể nói rằng sự khác biệt không được chôn sâu và có lẽ một sự tha thứ mạnh mẽ còn âm ỉ.

Sự tha thứ thì có các cách đặc biệt khác nhau khi nỗi đau buồn cũ chuẩn bị bùng nổ.

“Con có xúc phạm với cha không, thưa Đức Cha đáng kính?” Ông nội hỏi.

Và cụ nội nói rằng: “Không, Đức Cha, con không xúc phạm cha đâu, không đâu con ạ!”

Và bà nội nói: “Và bây giờ cả hai chưa bắt đầu tha thứ à?”

Bà nội rất lấy làm kiêu hãnh với đàn gà của mình, đặc biệt sau khi cụ nội đã ra đi và cả đàn gà vẫn sống sót. Một sự lựa chọn sáng suốt, những chú gà lớn nhanh và đẻ trứng đã làm bà nội sung sướng. Nhưng vào một buổi chiều, cơn bão đến, gió ào ạt hất tung mái chuồng gà, những con gà mái bay

toán loạn rồi đẻ trứng, cha nghĩ đúng thật là lũ gà. Bà và cha đã chứng kiến cảnh đó bởi vì khi bà cảm thấy cơn mưa đến gần bà đã gọi cha đến giúp bà dọn dẹp cho gọn lại.

Quả là một thảm họa, khi chuồng gà bị tốc mái, chỉ những chú gà bị trói vào các cọc như bị dính vào lưới, cũng có những chú gà chạy thoát ra cánh đồng cỏ, ra đường cái và có những chú gà ngơ ngác, đúng thật là đồ gà. Những chú chó hàng xóm và chó nhà bà nội cũng vậy, đều thích thú chứng kiến, trận mưa bắt đầu. Chúng ta thậm chí không gọi được những chú bò về. Trông chúng có vẻ hớn hờ, khi cha nhớ ra dường như chúng chẳng để ý gì cả. Chúng chỉ biết chúng đang tận hưởng cái không khí đó trong cuộc đời của chúng.

“Me không muốn xem cảnh đó”, bà nội nói. Và rồi cha theo bà vào trong bếp, ngồi xuống, lắng nghe sự huyên náo của tiếng gió, tiếng mưa. Bà nói tiếp: “Đi giặt giũ đi con”, bà nhắc không cha quên mất. Những tấm thảm này nặng như đang được kéo ra khỏi bùn lầy. Cả ngày cha đã dành giúp bà công việc nhà, không chỉ có làm gà và rán gà. Bà nhắm mắt lại, sau đó nhìn cha và nói: “Ta biết có những lời cầu nguyện ở đâu đó.” Chúng ta có thói quen đôi khi giả bộ theo cách của cụ nội nói vọng ra khi cụ không có ở trong phòng. Cũng như vậy, cha cảm thấy ngạc nhiên khi bà nói những câu chuyện đùa về cụ nội cho dù cụ đã đi xa rất lâu rồi. Bà cũng rất thích làm cho cha phải bật cười lên.

Khi ông nội biết cụ nội ở Mount Pleasant sau khi chiến tranh chấm dứt, ông ấy rất bất ngờ muốn biết xem cụ đã bị thương ra sao, nhưng ông nội không nói được gì. Do vậy cụ nội đã nói với ông con rằng: “Cha tin rằng cha sẽ thấy một điều tốt đẹp.” Và cũng là điều cụ nói về những gì xảy ra đối với cụ lúc cuối đời, tất cả mọi thứ dường như rất khắc nghiệt. Cha nhớ ít nhất hai lần cụ bị bong gân tay và một gãy xương sườn. Một lần cụ nội nói với cha rằng được ban ân nghĩa cũng có nghĩa là chịu sự đau khổ, và điều đó rất đúng về mặt từ học, trong tiếng Anh – chứ không phải tiếng Hy Lạp hay tiếng Hê-bơ-rơ. Do đó, muốn hiểu cái gì thì cũng phải dựa trên cơ sở là các từ phát sinh sẽ không có quyền lực của Kinh sách ẩn ở phía sau nó. Chính điều đó không giống khi cụ nội giải thích theo cách đó. Cha và đại đa số tin rằng cụ làm vậy chỉ vì lợi ích của cụ mà thôi.

Lúc nào cũng vậy, quan niệm đó trở nên quan trọng đối với cụ. Cụ luôn cố gắng giúp ai đó đỡ đỡ cho con bò hay trồng một cái cây, cho dù họ muốn hay không. Cụ rất hối tiếc về những điều không may mắn của cụ. Trong chiến tranh, cụ không bỏ ai một mình bao giờ cho dù cụ có thể bị thương đến khi các bạn của cụ lần lượt chết trong vòng khoảng 2 năm trời. Sau đó cụ trở nên cô đơn vô cùng. Cha nghĩ đó là lý do lớn nhất vì sao cụ lại đến Kansas. Lý do đó cùng với vụ cháy ở nhà thờ Negro^[9]. Đó không phải là vụ cháy lớn. Một ai đó đã chất đồng cây bụi vào đầu hồi tường rồi đặt một que diêm ở đó, một người khác đã thấy đám khói và dập tắt đám cháy bằng một cái xẻng. (Nhà thờ Negro giờ đây là một nơi đặt thùng chứa xô-đa, mặc dù cha được biết là nó đã hỏng. Nhà thờ đó đã bị bán đi vài năm trước, nhóm giáo đoàn còn lại cũng chuyển qua Chicago. Sau đó tách ra thành ba hay bốn gia đình. Mục sư cũng đến sau đó với một túi các cây giống, chủ yếu là cây hoa loa kèn để ông ta trồng trước cửa. Ông ta nghĩ ông ta cần chúng, và chúng vẫn còn dọc lối trước nhà thờ, cần được cắt tỉa. Cha nên nói với những người trợ tế rằng những bông hoa mang đến từ đâu. Và họ sẽ hiểu rằng những bông hoa có ý nghĩa như thế nào, và cha sẽ cứu những bông hoa nếu tòa nhà sụp đổ. Chính cha cũng không biết mục sư của nhà thờ Negro, nhưng ông ta nói rằng cha ông ta biết cụ nội. Ông ta nói với cha rằng họ đã rất hối tiếc khi ra đi bởi vì thị trấn nhỏ đã có ý nghĩa với họ.)

Con đã bắt đầu chán đùa bạn con gặp ở trường, một thằng bé người Luther^[10] nhỏ bé mặt đầy tàn nhang có tên Tobias, một thằng bé dễ thương. Con dường như ở nhà nó suốt nửa thời gian. Chúng ta nghĩ rằng điều đó rất tốt cho con, nhưng chúng ta nhớ con kinh khủng. Tối nay con đi cắm trại ở vườn nhà thằng nhỏ đó. Khu vườn đó nằm ngang con phố và có vài ngôi nhà phía dưới. Bữa tối nay lại không có con ăn cùng, một cảnh tượng thật buồn.

Con và Tobias lê bước về đến nhà lúc chiều tối, trải túi ngủ trên sàn và ngủ cho đến tận trưa hôm sau. (Con đã nghe thấy tiếng cằn nhằn dưới đám cây. Tobias có các anh trai). Mẹ con ngủ ngay trong phòng khách và vẫn đặt quyển sách trong lòng. Cha đã làm cho con vài chiếc bánh sandwich bơ nướng trước đó khá lâu. Và cha đã kể cho con nghe câu chuyện mà con rất thích về bà nội nghèo khó của con đã ngủ trên chiếc ghế cạnh cái bếp lò

trong khi bữa tối đã được bày ra, bốc hơi nghi ngút và tiếng thổi phù phù giống như sự hiển tế không thể chấp nhận được, rồi con ăn sandwich, có lẽ con sẽ thấy vui hơn nếu nó bị cháy xém. Rồi cha đưa cho con vài cái bánh nướng sôcôla nhỏ có lớp kem phủ loăn ngoăn trên đỉnh. đã mua nó cho mẹ con vì mẹ con rất thích chúng nhưng không bao giờ dám mua cho mình. Cha nghĩ mẹ con đã ngủ cả tối hôm qua. Cha rất ngạc nhiên – cha ngủ ngáy rất to, và tỉnh giấc với một giấc mơ vô hại, một cuộc nói chuyện vớ vẩn với những người cha chưa hề gặp. Cha rất vui khi đã thấy con ở nhà.

Cha đang nghĩ đến cái chuồng gà. Nó ở ngay ngoài sân nhưng bây giờ nó thuộc đất của nhà Mueller. Chú Boughton và cha thường ngồi trên mái chuồng gà, nhìn sang những khu vườn của hàng xóm và những cánh đồng. Cha thường mua bánh sandwich và ăn tối ở đó. Cha có những đôi cà kheo của bác Edward làm cho bác ấy nhiều năm trước, nó rất cao đến nỗi mà cha phải trèo lên hàng rào ở cổng thì mới có thể lên được. Chú Boughton (sau này gọi là Bobby) cũng được cha của chú làm cho một đôi, và bọn cha đã sống rất vui với những đôi cà kheo này trong nhiều mùa hè. Cha đã đi trên những con đường rất phẳng nhưng thấy thoải mái hơn nhiều trên những cặp cà kheo này, bọn cha đã rất nhàn nhã tản bộ đến mọi nơi như thể nó là một thứ hết sức tự nhiên. Bọn cha có thể ngồi trên những cành cây. Đôi khi những con ong hoặc bọn muỗi cũng làm cha thấy khổ sở. Cha vẫn phải dùng thuốc nhưng nói chung nó vẫn rất tuyệt. Bọn cha giống như các thiên thần trên mặt đất, những con người dũng cảm. Cha chưa bao giờ nghĩ rằng một cái chuồng gà lại có thể chặn đường. Mái chuồng gà được lợp bằng những tấm nhựa cứng màu đen xơ xác, nó thậm chí vẫn nóng trong những ngày giá lạnh, và thỉnh thoảng bọn cha nằm lên đó để hóng gió, nói chuyện. Cha nhớ chú Boughton đã rất lo lắng về kỳ nghỉ. Chú ấy lo chú ấy sẽ không có kỳ nghỉ. Và sau đó chú ấy phải tìm một cuộc sống mới nhưng chú ấy không thể tìm ra cách nào. Bọn cha đã tính mọi khả năng mà bọn cha có thể biết nhưng không nhiều.

Chú Boughton dần dần lớn lên. Thời trẻ con trôi qua nhanh, chú ấy cao hơn cha rất nhiều. Nhưng bây giờ chú ấy đã còng lưng đến nỗi mà cha không thể tính được chiều cao của chú được. Chú ấy nói xương sống của chú giờ chỉ là các thanh xương nối với nhau. Chú cũng nói chú đã suy sụp chỉ còn lại một đồng các khớp nối, và một vài cái bây giờ không hoạt động nữa. Con chưa bao giờ biết chú ấy lúc đó trông thế nào và bây giờ ra sao.

Chú ấy rất giỏi lấy trộm các tài liệu, từ việc đòi quyền lợi cho lớp học đến các cuộc hội th

Một hôm cha nhớ lại cái cách chú ấy đã nói với cha khi đang nằm trên mái nhà nhìn lên trời mây: “Cậu nghĩ gì nếu cậu nhìn thấy một thiên thần. Tớ sẽ kêu lên cái gì thế và sợ hãi tìm đường chạy.” Chú Boughton cười và nói: “Còn tớ vẫn muốn thấy, và nhanh thôi, tớ sẽ biết.”

Trong gia đình cha thường cao to hơn tất cả, khi còn nhỏ mọi người đã biến cha thành người già trước tuổi và rất kỳ vọng vào cha. Họ cho rằng cha sẽ bắt kịp với thời đại. Cha khá giỏi về việc tỏ ra hiểu biết hơn một đứa trẻ, một kỹ năng mà phục vụ ta trong cuộc sống. Cha nói như vậy bởi vì cha muốn con biết rằng cha không phải là một thánh nhân. Cuộc sống của cha không thể sánh với cụ nội. Cha nhận được nhiều sự tôn trọng hơn những gì cha đáng được nhận. Điều đó là vô hại trong mọi trường hợp. Mọi người muốn tôn trọng người mục sư và cha sẽ không quan tâm đến việc đó. Nhưng cha đã tạo dựng tiếng tăm là người thông minh bằng cách đặt mua rất nhiều sách, nhiều hơn thời gian cha đã dành để đọc và đến nay đọc nhiều sách hơn bất kỳ cái gì hữu ích nhưng dĩ nhiên trừ những cuốn sách của các nhà văn rẻ tiền. Đây không phải là một quan điểm mới nhưng sự thật chỉ có được khi con muốn trải qua để có thể hoàn toàn nắm được nó.

Cám ơn Chúa đã ban phước cho mọi vật, và tất nhiên, ngay cả những thời khắc kì lạ. Gần như cả đời cha là một loạt những thay đổi bất ngờ. Khi cha cảm nhận được sự cô đơn, và biết được rằng thà có một người bạn xấu còn hơn là không có ai. Con có thể thích một quyển sách chẳng ra gì vì nó chẳng có nội dung, nó quá phô trương hay nó quá trơ tráo. Nếu vì đói quá mà con phải ăn những thứ còn sống thì cha thực sự hy vọng là con sẽ không phải vậy. Một tâm hồn no đủ thì còn chê cả một tổ ong mật, nhưng một tâm hồn đang đói thì mọi thứ cay chất đều thành ngọt cả. Con sẽ tìm thấy niềm vui ở những nơi con chưa bao giờ tìm. Đó là một chút trí khôn của người làm cha, nhưng đó cũng là sự thật của Chúa, và là điều cha biết được từ chính kinh nghiệm của cha.

Mọi người thường xuyên nhìn thấy đèn sáng trong phòng đọc của cha cho đến tận sáng. Điều đó có nghĩa rằng cha đã ngủ trên ghế từ bao giờ

không biết. Cha rất nổi tiếng là người hay tưởng tượng trong nhóm của mình, những người cha không chọn để làm vỡ mộng của họ, một phần là vì sự thật có cả cảm xúc có thể mang lại sự cảm thông đối với các đối tượng ít tha thứ được nhất. Cuộc sống của cha được biết đến với mọi thứ như vậy, mọi khía cạnh cuộc sống có ý nghĩa, và chúng đều rất lịch thiệp. Cha đã dành phần chia sẻ cuộc sống của cha cho những người chịu nhiều đau đớn không thể chịu đựng được khi ai đó cố gắng để giúp đỡ cha, ngoại trừ ông bạn già Boughton là người luôn biết rằng nói nhiều là không tốt. Ông là một người bạn tuyệt vời với cha trong những ngày đó. Cha muốn con cũng có ý tưởng về một người bạn tốt. Những bài thuyết giảng của ông ấy thật ấn tượng nhưng ông ấy chưa bao giờ viết các bài thuyết giảng đó ra. Ông ấy còn thậm chí không ghi chép tí nào. Vì thế mà mọi thứ đều đã hết. Còn cha thì nhớ chỗ này một đoạn, chỗ kia một đoạn. Hằng ngày cha cứ phải nghĩ đến hoàn thành các bài thuyết giảng của riêng cha và cha mong muốn có được một hay hai bài giảng hay cho con đọc. Nhưng mà nó nhiều quá và lúc đầu cha sợ rằng những bài đó thật là ngớ ngẩn hay ngu ngốc với con. Cách tốt nhất là đốt chúng đi, nhưng như thế thì mẹ con lại buồn. Mẹ con lúc nào cũng nghĩ nhiều về các bài giảng hơn cha. Cha tin rằng nó hoàn toàn trở thành một đồng giấy vụn khi cô ấy không đọc chúng nữa. Con sẽ nhớ rằng bậc thang lên tầng thượng là một loại thang, và ở trên đó cực kỳ nóng hoặc là lạnh khủng khiếp.

Cha phải mất cả đời cố gắng mới có được những chiếc hộp lớn cho riêng mình. Thật xấu hổ khi viết nhiều như Augustine, và sau đó còn xấu hổ hơn nữa là phải tìm cách sắp xếp đồng giấy tờ đó. Khi cha viết các bài thuyết giảng, cha không suy nghĩ gì. Nếu cha có thời gian, cha có thể hiểu theo cách của cha bằng 50 năm sống ở trên đời. Đúng là một ý tưởng điên rồ. Nếu cha không đốt chúng đi thì một lúc nào đó sẽ có ai đó làm vậy. Khi đó thì còn nhục nhã hơn. Thói quen viết kiểu này đã ăn sâu vào trong cha. Nhưng con cũng biết rằng nếu lá thư dài dòng này trong tay con sẽ không bị mất hay bị đốt.

Cha thấy hoàn toàn tự nhiên khi nghĩ về những chiếc hộp cũ đựng các bài thuyết giảng này ở trên gác. Các bài thuyết giảng đó là bản ghi chép lại cuộc đời cha, một kiểu biết trước ngày tận thế. Vì thế làm sao mà cha không tò mò cho được? Ở đây cha là một mục sư của những linh hồn, hàng trăm nghìn trong số đó những năm qua, và họ hy vọng cha đã nói với họ chứ

không phải với cha như thỉnh thoảng vẫn xảy ra khi cha nhìn lại. Cha vẫn thức khuya vào buổi tối, suy nghĩ và nhớ lại những cuộc nói chuyện với mọi người nhiều năm. Trước đây, đó là những gì cha nói hay đó là những gì Chúa muốn nói! Nhiều người trong số họ đã ra đi rất lâu từ thế giới này, trải qua bất cứ một ý nghĩ nào mà được cha đề đúng chỗ, với họ. Và cha phân vân đâu là ý định của cha. Đây vẫn còn là một câu hỏi.

Một bài thuyết giảng không có trong này, đó là bài mà cha đã đọc ngay tối hôm trước khi cha dự tính sẽ giảng nó sáng hôm sau. Mọi người giờ đây không nói nhiều về sự ảnh hưởng của Tây Ban Nha nhưng đó là một điều tệ hại. Nó phá hủy một thời Chiến tranh Vĩ đại mà cha và mọi người cùng tham gia. Cuộc chiến đó đã cướp đi sinh mạng của hàng nghìn binh lính, những chàng trai đang tuổi xuân, rồi sau đó là những dân thường khác. Nó thực sự là một cuộc chiến. Cái chết tiếp nối cái chết, đám tang tiếp nối đám tang ngay tại Iowa. Chúng ta đã mất quá nhiều thanh niên. Và chúng ta may mắn thoát chết. Nếu mọi người đến nhà thờ thì ai ai cũng đeo khẩu trang. Họ cố ngồi xa nhau. Có lời đồn cho rằng người Đức đã làm chuyện này bằng một vũ khí bí mật nào đó, và mọi người cũng tin như vậy bởi vì đeo khẩu trang giúp họ tránh khỏi rủi ro, lây nhiễm.

Cha mẹ của những chàng lính trẻ đã đến gặp cha và hỏi cha làm thế nào mà Thượng đế lại để những chuyện này xảy ra. Lúc đó cha thích hỏi lại họ rằng Thượng đế sẽ phải làm gì để nói với chúng ta rằng Ngài không cho phép những điều này xảy ra. Nhưng thay vào đó cha chỉ làm yên lòng họ bằng cách nói rằng chúng ta không bao giờ biết được những chàng lính trẻ này đã được những gì. Hầu hết mọi người đều nói với cha rằng hàng trai đó được dành cho những cái hào và loại chất độc hơi cay của nó làm cháy da cháy thịt. Nhưng cha muốn nói ở đây là họ được Thượng đế ban cho hành động chém giết. Nó giống như hay chính xác là một bệnh dịch của Kinh thánh. Cha nghĩ về căn bệnh Sennacherib.

Đó là một căn bệnh kỳ lạ. Cha chứng kiến nó đã lan tràn khắp công sự Riley. Những chàng trai trẻ đang giãy giụa trong vũng máu. Họ không thể nói được vì máu đầy trong cổ họng và miệng. Quá nhiều người chết trong một thời gian ngắn nên không có chỗ để chôn và họ phải chôn xác trong vườn. Cha cũng đến đó để giúp họ và chính mắt cha đã thấy như vậy. Họ

bắt quân dịch tất cả các sinh viên nam, và bệnh cúm đã lan tràn toàn khu vực này đến nỗi mà nơi này phải đóng cửa và các tòa nhà thì đầy giường, văng giống như những khu vực bệnh viện. Đó thực sự là một cái chết khủng khiếp ngay tại Iowa. Bây giờ thì không còn có những biểu hiện của bệnh này nhưng cha không biết lại có dấu hiệu của loại bệnh gì nữa. Vì vậy cha đã viết một bài thuyết giảng về nó. Cha nói rằng những cái chết này đang giải thoát cho những người thanh niên đại đột tránh khỏi chính sự vô tâm và lòng dũng cảm của họ, rằng Thượng đế đang tập hợp họ lại trước khi họ bắn hay giết những người anh em của họ. Và cha nói rằng những cái chết của họ là một dấu hiệu và một lời cảnh báo cho những người còn sống sót rằng nếu mong muốn chiến tranh thì sẽ chỉ mang lại những hậu quả của nó bởi vì không có đại dương lớn nào để bảo vệ chúng ta tránh khỏi sự phán xét của Thượng đế khi chúng ta quyết định rèn lưỡi cây thành kiếm và những chiếc kéo tỉa cây thành giáo mác, trong sự coi thường ý chí và lời cầu nguyện Chúa.

Cha nghĩ rằng đó chỉ là một bài thuyết giảng thôi. Cha nghĩ ông nội sẽ rất vui khi cha viết bài này. Nhưng cha lại không có đủ lòng cam đảm, bởi vì cha biết những người đi nghe giảng đạo chỉ có mấy người phụ nữ lớn tuổi, những người gần như buồn và e sợ dường như họ có thể chịu đựng được và không chấp nhận chiến tranh hơn cả cha. Và mặc dù họ đến nhà thờ nhưng cha có thể cảm nhận được. Dường như thật nực cười với chính bản thân cha về sự tưởng tượng là cha có thể lớn tiếng trên bục giảng kinh trong hoàn cảnh như thế này, và cha vứt bài giảng kinh đó trên lò sưởi và thuyết trình về câu truyện ngụ ngôn bị mất cừ. Cha hy vọng mình vẫn còn giữ lại bài giảng kinh đó bởi vì cha muốn nói nhiều thứ. Đó có thể là bài giảng đạo duy nhất mà cha không để ý tới câu trả lời cho thế giới tiếp theo. Và cha đã đốt nó đi. Nhưng Mirabelle Mercer không phải là Pontius Pilate^[11] và cô ấy cũng không phải là Woodrow Wilson^[12].

Bây giờ cha nghĩ con cho rằng cha là người rất dũng cảm nếu con tình cờ phát hiện những trang cha viết và đọc nó. Đọc một lần sẽ rất khó hiểu. Con chưa bao giờ tưởng tượng rằng một thánh đường vắng vẻ, chỉ có vài người phụ nữ với những chiếc khăn trùm rất to để che giấu những chiếc khẩu trang họ đang đeo, và chỉ có hai ba người đàn ông. Cha đã cầu nguyện với chiếc khăn quanh miệng trong suốt hơn một năm. Mọi người ai cũng có

mùi hành vì có người cho rằng hành có thể giết được các vi khuẩn cúm. Mọi người tự lau mình bằng lá cây thuốc lá.

Trong những ngày này người ta đặt những chiếc thùng ở góc đường cho nên chúng ta có thể đóng góp những hầm chứa đào cho cuộc chiến tranh. Quân đội đốt chúng thành than củi, họ nói để cho máy lọc ở các mặt nạ chống khí độc. Họ đã hàng trăm kho như vậy để phục vụ cho việc đó. Do vậy tất cả người dân đều ăn hết số đào vì đây hành động vì tổ quốc nên ai cũng thấy có mùi vị khác hơn. Trên các báo lúc đó đều đăng những hình ảnh về người lính đeo mặt nạ chống khí độc, trông lạ hơn những gì mọi người tưởng tượng. Đây là thời kỳ đáng nhớ.

Đa số thanh niên thấy rằng chiến tranh là một hành động anh dũng, và có thể các cuộc chiến tranh mới sẽ lại nổ ra kể từ khi cha viết điều này để cho con có thể cảm nhận được thế nào là lòng gan dạ. Cha không nghi ngờ những gì đã xảy ra là những cuộc chiến. Cha tin rằng tai họa này là dấu hiệu lớn và chúng ta từ chối nhìn nhận nó và cho là nó có ý nghĩa. Và kể từ sau đó chúng ta tiếp tục chứng kiến những cuộc chiến tranh khác.

Cha không hoàn toàn khẳng định là mình tin vào điều này. Như chú Boughton nói: “Đó là bực giảng kinh nói đấy chứ.” Sự thực như vậy là đủ nhưng điều đó có ý nghĩa gì thì cha cũng không biết.

*

Thời kỳ tăm tối trong cuộc đời của cha, như cha thường gọi, nổi cô đơn chiếm đa số thời gian trong cuộc đời. Như cha đã nói cha không thể giải thích rõ ràng hay không thể nói ra. Thời gian trôi đi rất lạ kỳ, cứ như mọi mùa đông đều giống nhau, và mọi mùa xuân cũng đều như vậy. Và có một trận đấu bóng chày. Cha tin chắc rằng cha đã nghe đến hàng nghìn trận đấu bóng chày. Đôi khi cha đã xem một nửa trận đấu và sau đó ngồi im và sau đó đắm đờ hờ reo, một âm thanh lớn, hầu như chính bản thân nó không chuyển động, giống như âm thanh nghe từ khoảng trống trong vỏ ốc. Nó đem lại cho cha cảm giác thoải mái để có thể tưởng tượng tìm ra những bí mật bí ẩn trong đầu cha, sự vận động của sự vật. Nếu quả bóng được đánh theo hướng về bên trái sân và ở đó có cầu thủ thứ nhất và thứ ba, sau đó

chuyển động của cầu thủ và người bắt bóng và một vị trí phòng ngự tích cực trên sân bóng chày xuất hiện trong đầu cha. Cha rất thích làm như vậy, cha không thể giải thích tại sao lại vậy.

Và cha nghĩ lại những cuộc trò chuyện tương tự. Một phần lớn công việc của cha là lắng nghe mọi người, lắng nghe những lời thú tội bí mật của mọi người, hoặc ít nhất cũng là sự bộc lộ tâm tư của một ai đó. Điều này cũng rất thú vị. Cha không nghĩ những cuộc nói chuyện này là một cuộc thi. Nhưng con có thể nhìn một trận đấu một cách trừu tượng hơn đâu là điểm mạnh, đâu là chiến thuật? Giả sử con không quan tâm đến trận đấu ngoại trừ thấy hai đội mang lại cho nhau như thế nào, họ đòi hỏi ở đội bạn bao nhiêu. Và cha lại nghĩ lại về cuộc hội thoại mà cha thực sự đã thực hiện theo cách tương tự như vậy. Một phần lớn công việc của cha là lắng nghe mọi người, đặc biệt là những lời thú tội riêng tư hay ít nhất là việc làm nhẹ bớt gánh nặng trong lòng của mọi người. Và cha cảm thấy thích thú với công việc này. Không phải rằng cha nghĩ những cuộc nói chuyện như vậy như là một cuộc tranh luận, cha không có ý như vậy. Nhưng khi con nhìn thấy một cuộc chơi trừu tượng – ở đâu có sức mạnh? Cái gì là chiến lược? Như là con không quan tâm tới việc này ngoại trừ chứng kiến thấy cả hai phía đều tốt như thế nào, và yêu cầu nhiều thế nào cho mỗi bên, và cuộc sống thực sự là sự vật được biểu hiện trong nó như thế nào. Từ “cuộc sống” ở đây là cha muốn ám chỉ tới “năng lượng” (như từ mà các nhà học vẫn dùng) hay “sức sống”, và cũng là một cái gì rất khác. Khi mọi người tìm tới cha để nói chuyện, bất cứ họ nói cái gì, cha đều bị gây ấn tượng bởi sự tỏa sáng trong họ. Đại từ nhân xưng “tôi” có các vị ngữ có thể là các động từ như “yêu”, “sợ” hoặc “muốn” và các tân ngữ như “một ai đó” hay “cái gì đó” và đây thực sự không phải là một vấn đề bởi vì việc đứng riêng một mình chỉ là sự có mặt trong đó, còn có các từ xung quanh đại từ nhân xưng “tôi” giống như là ngọn lửa trên bắc đèn vậy, tự nó phát ra ánh sáng, tội lỗi và niềm vui và bất cứ cái gì khác. Nhưng nhanh chóng, đam mê và tháo vát. Để nhìn thấy khía cạnh này của cuộc đời là một đặc lợi của một vị mục sư mà hiếm khi được nhắc tới.

Một bài thuyết giảng hay là một phần trong một cuộc nói chuyện sôi nổi. Nó phải được nghe bằng cách như vậy. Dĩ nhiên là có ba bên tham gia trong cuộc nói chuyện này, nhưng cũng có những suy nghĩ riêng tư của cả ba người mỗi bản thân lại tạo ra một suy nghĩ, mỗi bản thân lại nhận thức

khác nhau và trong một chừng mực nào đó lại phản ứng với suy nghĩ và Thượng đế khác nhau. Đó là điều đáng xem xét.

Cha đang cố gắng diễn tả những gì cha chưa hề cố gắng viết thành lời trước đây. Cha rất mệt mỏi trong cuộc vật lộn này.

Đó là một ngày khi cha theo dõi một trận bóng chày, cha chợt bắn khoăn liệu mặt trăng thực sự chuyển động như thế nào trong một đường xoáy ốc bởi vì khi nó quay quanh mặt trời và nó cũng chuyển động theo quỹ đạo của trái đất là xung quanh mặt trời. Điều đã rõ ràng nhưng cha hài lòng với nhận thức của mình. Ngoài cửa sổ là vầng trăng tròn như một tảng băng trắng giữa bầu trời xanh và các cầu thủ Cubs ^[13] đang cùng chơi với Cincinnati ^[14].

Chính âm thanh của vỏ sò đã làm cha nhớ đến hai câu thơ mà cha đã có lần viết:

Mở tập sách tìm lời răn dạy

Ấn bên trong những lời Chúa thì thầm

Chẳng có gì đáng nhớ nữa cả. Một trong hai chàng trai của gia đình Boughton đã đến vùng Địa Trung Hải vì một lí do gì đó, và anh ta gửi lại chiếc vỏ sò lớn mà cha luôn giữ trên bàn. Cha thích từ “Susurrus”^[15] từ rất lâu rồi, và cha chưa bao giờ thấy cách dùng thứ hai của nó. Bên cạnh đó, chẳng biết cha biết những gì ngày đó nữa ngoại trừ các bài thuyết giảng, giới giáo sĩ và sự tĩnh tại. Chẳng biết cha thích những thứ gì nữa cơ? Có một quyển sách mà rất nhiều người đọc thời đó, *The Diary of a Country Priest* (Nhật kí của một mục sư miền quê) này của một nhà văn Pháp, Bernanos. Cha cảm thấy thông cảm cho những đồng nghiệp, nhưng Boughton nói: “Đó là thói nghiện ngập.” Chú ấy nói rằng: “Chúa trời đơn giản là cần một người nào đó phù hợp hơn với vị trí đó.” Cha nhớ đã đọc quyển sách đó suốt cả đêm bên chiếc đài cassette cho đến khi đài phát thanh nghỉ, và tiếp tục đọc khi trời sáng.

Khi cụ nội đưa cha đến Des Moines bằng tàu để xem Bud Fowler thi đấu. Cụ đã ở Keokuk trong một hay hai mùa bóng. Cụ nội đã nhìn chăm chăm vào cha và nói rằng không người nào trên thế gian này có thể chạy vượt hoặc ném xa hơn Bud Fowler. Cha thực sự thấy thích thú. Nhưng chẳng có gì xảy ra trong trận đấu đó hoặc chỉ là cha nghĩ vậy. Không có chạy đua, không có kỷ lục, không có lỗi nào hết. Trong lượt đấu thứ 5, một tiếng sấm nổ ở phía chân trời xa xa, cả buổi chiều đi tản bộ và mọi việc đều phải dừng lại. Cha nhớ tiếng kêu la phát ra từ đám đông khi trời bắt đầu đổ mưa to. Hồi đó cha chỉ khoảng mười tuổi, cha được trấn an nhưng đối với cụ nội thì đó là một nỗi thất vọng lớn. Và đó còn là sự thất vọng lớn hơn cho ông lão già cả đáng thương. Cha nói điều này như vậy với tất cả sự tôn trọng của mình. Thậm chí ông nội cũng gọi cụ y như vậy và cả bà nội nữa. Cụ đã bị hỏng một mắt trong chiến tranh và nhìn cụ trông khá là bụi. Nhưng

cụ nội là một nhà truyền giáo xuất sắc trong những nhà truyền giáo cùng thời theo như ông nội nhận xét.

Hôm đó, cha rất ngạc nhiên là cụ mang theo một túi cam thảo. Cứ khi cụ cho tay vào trong túi cam thảo đó, nó lại kêu lên lách cách với tiếng rung của tay cụ, và âm thanh đó giống như tiếng lửa cháy. Cha để ý thấy việc đó rất tự nhiên. Cha cũng nghĩ rằng tiếng sấm và chớp hôm đó là Thượng đế ngả mũ chào đón cụ, có thể nói như là: “Rất vui gặp ông ở đây, Đức Cha.” Hoặc có thể nói: “Vì sao, Đức Cha, ông đang làm cái gì ở đây tại một sự kiện thể thao?” Bà của con đã có lần nói rằng cụ đã có tình bạn tuyệt vời, dùng từ “tuyệt vời” ở đây hoàn toàn có ý tích cực. Khi cụ còn trẻ, cụ đã làm bạn với John Brown và Jim Lane. Cha ước gì có thể nói với con nhiều hơn về việc này. Đó là một quy định của gia đình ta, quy định này không muốn mọi người nhắc đến những thời gian đã qua ở Kansas và nhắc đến chiến tranh. Đó là khoảng thời gian không lâu từ sau chuyến đi đến Des Moines thì chúng ta mất cụ hay chính cụ mất đi bản thân mình. Trong bất cứ trường hợp nào thì cụ cũng chuyển về Kansas một vài tuần sau.

Cha đã đọc được ở đâu đó là một sự vật mà tồn tại không có quan hệ với sự vật khác thì được coi là không tồn tại. Cha không thể hiểu được ý nghĩa của câu nói này về mặt lý thuyết, mặc dù có thể cha thiếu hiểu biết. Nhưng nó đã gợi cho cha nhớ về một buổi chiều mà không có gì bay trên bầu trời, không có một ai đi qua đi lại, khi mà không có một ai nhảy điệu van. Với cha dường như cơn bão đã đi qua cứ như là một ngọn lửa bùng lên, phun trào vào thế giới này về cảnh báo không hiện thực. Có một sự im lặng trên thiên đàng trong khoảng nửa tiếng. Hình như là vậy theo những gì cha nhớ được dù cho có thể là hơn nửa tiếng. Không có giá trị gì. Thế giới thực sự có quyền lực riêng. Cụ nội không có nơi nào để thể hiện lòng dũng cảm của mình, không có cách nào để nhận thấy điều này trong con người của cụ. Điều này thực sự là điều đáng tiếc lớn.

Khi cha cầm bút viết cha mới thấy kiến thức của mình còn rất hạn chế. Ngồi bên cạnh là người ông vĩ đại của cha đang khoác chiếc áo bành tô màu tro và đang run lên. Bởi vì cụ đã cút viết, và cùng chia sẻ niềm thích thú của cụ về sự thanh đậm của quê, có thể với Kansas bằng cách này hay cách khác đã đưa từ trong trí nhớ cụ tới ý định trong đầu chính buổi chiều đó. (Chính ở Kansas là nơi cụ nội đã quay lại, chứ không phải thị trấn nơi có

nhà thờ mà cụ đã từng làm việc. Đó là lý do tại sao mọi người đã tìm cụ trong một thời gian dài). Cầu thủ Bud Fowler đứng ở vị trí thứ hai với găng tay để bên hông và đứng xem người ta bắt bóng. Cha biết Bud Fowler muốn chơi bóng bằng tay không nhưng đó là những gì cha nhớ và đó là tất cả những gì cha nhớ về ông ấy do vậy thật chẳng có ích gì khi cố sắp xếp lại trí nhớ. Cha đã theo dõi tiến triển sự nghiệp của ông ấy trong nhiều năm qua đọc báo cho đến tận họ thành lập Liên đoàn Bóng chày Những người Da đen (Negro) và sau đó cha không còn nghe tin tức gì về ông ấy.

Cha đã từng là một cầu thủ ném bóng khá cừ ở trường trung học và trường đại học, và cha đã có một, hai đội ở trường dòng. Vào ngày Thứ bảy, cha đã ra ngoài để chơi bóng. Cỏ ở sân bóng chày đã mòn đi, cho nên ai cũng có thể biết được đường ranh giới ở đâu. Bọn cha đã có những giờ phút hết sức vui vẻ. Có cả những chàng trai trẻ học giỏi vượt lên để trở thành mục sư trong những ngày đó. Và cha tin rằng bây giờ cũng vậy.

Khi ông nội và cha dạo bước trên con đường yên tĩnh và một đêm trăng sáng, cách rất xa khu nghĩa địa, nơi đã tìm thấy cụ nội. Ông nội nói: “Con biết đấy mọi người ở thành phố Kansas đều nhìn thấy những gì chúng ta thấy.” Vào lúc đó (cha nhớ là khoảng 12 giờ), cha đã nói với ông nội rằng cả một bang rộng lớn là một nhân chứng cho những điều kỳ diệu của chúng ta. Cha nghĩ rằng tất cả mọi người ở bang đều đến đã được cụ nội ban phúc và đã đáp lại bằng cách cầu nguyện ở mộ của cụ nội, hay danh tiếng tỏa ra của cụ nội thông qua phong thái ung dung. Sau này cha nhận ra rằng ông nội có ý rằng mặt trăng và mặt trời ngang hàng với nhau bởi vì tự bản thân chúng không có vật quy chiếu. Ông nội chưa bao giờ khuyến khích bất cứ câu chuyện nào về những điều mơ mộng hoặc điều thần kỳ, ngoại trừ những thứ trong Kinh thánh.

Mặc dù cha không thể nói với con cha cảm thấy thế nào khi đi dạo cạnh ông nội tối hôm đó, dọc suốt con đường đầy ổ gà, ngang qua một thế giới hư vô một sức mạnh ngọt ngào cha cảm thấy ở ông nội, và ở chính bản thân cha, và cả ở quanh chúng ta nữa. Cha rất vui rằng cha không hiểu, bởi vì cha ít khi cảm thấy niềm vui đó, và sự an toàn nữa. Nó giống như một giấc mơ mà trong đó con có một cảm giác thích thú mà con chưa bao giờ có trong đời, không quan tâm nó là gì, cho dù tội lỗi hay ghê sợ, và từ đó thật

kinh ngạc khi con học cách chơi được một dụng cụ âm nhạc. Vậy là con có nhiều kinh nghiệm về những thứ con thực sự cần. Ai đã là người có thể nghĩ rằng mắt trắng có thể sáng chói như thế? Mặc dù cho ông nội nói như vậy, cha có thể thấy rằng ông vẫn run. Ông đã phải dừng lại và lau mắt.

Cụ nội đã kể với cha về một giấc mơ mà cụ đã từng gặp khi còn sống ở Maine, khi đó cụ chưa đến 16 tuổi. Cụ ngủ ngay gần bếp lửa, một nhoài sau một ngày giúp cha của cụ đào gốc cây. Có người đụng vào vai cụ, và khi cụ nhìn lên thì đó là Thượng đế, chìa tay ra đón cụ, nhưng cụ lại bị xiềng xích trói lại. Cụ nói những chiếc xích đó làm cụ đau tận xương cốt. Cụ nói với cha rằng đó là một sự thật đau lòng nhất và nhìn chăm chăm vào cha với cái nhìn của bề trên trong đó còn thấy cả một sự nuối tiếc. Cụ nói cụ phải đến Kansas và giúp đỡ những người bị bỏ rơi. Là một người có ích là điều tốt nhất mà cụ hy vọng có thể giúp đỡ được họ và làm việc không mục đích chính là nỗi sợ hãi lớn nhất đối với họ. Cha đã rất phục quan điểm sống này. Khi cha nói chuyện với ông nội về cách nhìn mà cụ đã miêu tả từng nói cho cha nghe, ông chỉ gật đầu và nói: “Đã đến lúc rồi”. Bản thân ông nội không bao giờ nói về những kinh nghiệm như vậy. Và dường như ông muốn khẳng định với cha rằng cha không phải sợ về việc Đức Chúa trời có thể đến chỗ cha với Chúa Jesus. Cha cảm thấy rất yên tâm trong sự che chở của ông. Đây là một việc đáng chú ý.

Cụ nội có ảnh hưởng lớn đối với cha. Trên thực tế cụ luôn luôn là người được chú ý cho nên cụ luôn mặc quần áo màu tro và không bao giờ thay đổi kiểu tóc và có ánh mắt buồn như khi cụ chưa ngủ say. Cụ là một người sôi nổi nhất mà cha từng biết ngoại trừ mấy người bạn của cụ cũng vậy. Tất cả các cụ có thể ngồi trên gót giày ở độ tuổi này và dường như các cụ làm như vậy là do thích thú và dường như các cụ đều ghét ngồi trên yên cưỡi ngựa. Họ không có ý kiến gì. Các cụ giống như những giáo đồ trong thời kì nghỉ hưu hoặc giống như những nhà thờ ban đầu mà vẫn còn đợi để xét đoán các thiên thần. Có một cụ chỉ còn có một bàn tay để cầu nguyện và rửa tội vì tay kia đã bị bỏng nhưng vẫn có khả năng sâu sắc bởi vì cụ có thể lấy lại khẩu súng của một cậu bé nghịch súng bằng cách nắm lấy nòng súng. Cụ nói: “Ta nghĩ rằng đứa trẻ đó không muốn bắn ta đâu. Cậu bé năm tuổi đó rất sợ những người có râu quai nón. Cậu bé phải về nhà với mẹ của cậu. Cho nên ta mới nói nào hãy đưa cho ông vật đó và cậu bé đã cười và đưa

cho ta. Ta không muốn lấy khẩu súng – ta nghĩ rằng đó có thể là một câu chuyện cười và ta không thể chuyển nó sang tay khác bởi vì cánh tay đó của ta đang bị bó bột. Do vậy ta bỏ đi với khẩu súng.”

Họ đã đến Lane và Oberlin, và họ biết tiếng Do Thái cổ, tiếng Hy Lạp, tiếng Locke và tiếng Milton. Một số người còn lập cả trường đại học ở Tabor. Nó chỉ tồn tại trong một thời gian ngắn. Những người tốt nghiệp trường này, đặc biệt là con gái có thể đến nửa kia trái đất làm giáo viên, người truyền giáo, và quay về sau nhiều thập kỷ để nói với chúng ta về Thổ Nhĩ Kỳ và Hàn Quốc. Cho đến nay họ vẫn còn sống, đa phần trong số họ còn sống. Điều hiển nhiên nhất là ngôi mộ của cụ nội giống một nơi để ai đó che giấu cảm xúc mạnh.

Ngay lúc cha đang nghe một bài hát ở trên đài phát thanh và đứng đưa theo điệu nhạc, cha đoán là bà nội nhìn thấy cha từ ngoài hành lang và bà nói: “Mẹ có thể chỉ cho con biết làm việc đó như thế nào.” Bà đến chỗ cha, ôm cha và tựa đầu vào vai cha một lúc sau bà nói với một giọng nhẹ nhàng mà con có thể tưởng tượng được: “Tại sao con phải lại trở nên già dặn vậy?”

Cha cũng tự hỏi mình câu đó.

*

Vài ngày trước đó con cùng mẹ con về nhà và mang theo mấy bông hoa. Cha biết con đã đi đâu. Dĩ nhiên là mẹ con chỉ có thể dẫn con đến đó, để con làm quen với một số nơi. Và cha biết mẹ con cũng hiểu điều đó rất tốt. Mẹ con là một người phụ nữ rất tâm lý. Con hút mật từ những bông hoa đó và chỉ cho cha cách hút mật từ bông hoa. Con cắn cuống hoa ra rồi đưa nó cho cha. Cha giả vờ như cha không biết làm và đưa cả bông hoa vào mồm, và giả vờ nhai nó rồi nuốt chửng, hoặc cha làm như thể nó là một chiếc còi nhỏ và cố thổi nó. Con đã cười nghiêng ngả và nói: “Không! Không! Không phải như thế!” Cha giả vờ có một con ong đang vo ve trong miệng cha, nhưng con nói, “Không, không phải, không có con ong nào đâu cha.” Cha ôm vai con và thổi vào tai con, như thể con nghĩ có một con ong bay ra, và con đã cười, rồi con nghiêm nghị và nói, “Con muốn cha làm như thế.” Con

đặt tay lên má cha và dán cánh hoa vào môi cha một cách nhẹ nhàng và cẩn thận, và nói, “Nào nhắm đi cha.” Con nói, “Cha phải uống thuốc đi.” Cha đã làm như vậy và cha đã thấy vị của nó chính xác là vị cây kim ngân, hoặc tương tự như vậy, khi cha ở tuổi con, loài cây này mọc rất nhiều gần những cột rào và những hành lang.

Vào chiều hôm đó, cha đã thực sự ấn tượng trước thứ ánh sáng phát ra. Cha đã rất chú ý đến ánh sáng nhưng không ai có thể bắt đầu làm điều đó công bằng. Có cảm nhận về trọng lượng của ánh sáng – hương cỏ bốc lên, hương vị chua của nhựa cây trên các công vòm có mái che và đè nặng lên các tán cây cũng giống như tuyết cuối mùa phủ đầy. Cũng giống như thứ tri thức đè nặng trên vai hay những chú mèo nằm trong lòng bạn. Cũng giống như vậy, con mèo Soapy nằm phơi nắng như trát một lớp vữa trên vỉa hè. Con có nhớ con Soapy không. Cha thực sự không biết tại sao con nên nhớ. Cô mèo này quả là con vật không thể không để ý. Cha sẽ chụp cho nó một bức hình.

Vì vậy chúng ta đã ở đó, nhắm nháp cỏ kim ngân cho tới giờ ăn tối, mẹ con có mang theo máy ảnh, nên con cũng có thể chụp vài bức ảnh. Phim đã hết trước khi cha kịp chụp cho mẹ con một bức ảnh. Điều đó vẫn thường xảy ra. Thỉnh thoảng nếu cha cố chụp cho mẹ con bức ảnh, thì cô ấy cũng thường lấy tay che mặt đi, hoặc cô ấy sẽ bước ra khỏi phòng. Mẹ con cứ nghĩ mình không phải là một phụ nữ đẹp. Cha không biết cô ấy lấy đâu ra cái ý nghĩ đó về mình, cha cũng nghĩ rằng sau này cha vẫn sẽ không biết. Đôi khi cha tự hỏi không hiểu sao một người phụ nữ tốt bụng, nghị lực như mẹ con lại đồng ý lấy một người chồng già như cha. Cha chưa bao giờ dám nghĩ sẽ hỏi mẹ con về điều đó. Cha sẽ không bao giờ dám hỏi. Đó là ý kiến của cô ấy. Cha thường xuyên nhắc nhở mình về điều đó. Mẹ con cũng nhắc nhở cha.

Cha chưa bao giờ tin sẽ nhìn thấy vợ mình quá cứng chiều đứa con của mình. Điều đó vẫn làm cha ngạc nhiên mỗi khi cha nghĩ tới. Cha đang viết ra những điều này là để nói với con rằng, nếu con từng băn khoăn về điều gì đó trong đời mình, và không sớm thì muộn rồi ai cũng phải một lần băn khoăn, con là món quà mà Chúa đã ban tặng cho cha, một thiên thần, đôi

khi còn hơn cả một thiên thần. Có lẽ con không nhớ nhiều về cha, và dường như đối với con, chẳng có gì đáng để làm một đứa con ngoan của một ông già sống trong một thị trấn nhỏ tồi tàn, chắc hẳn rồi con cũng bỏ lại đằng sau cái thị trấn này. Nếu chỉ có cha lên tiếng nói với con.

Tóc đứa trẻ ánh lên lung linh dưới nắng. Có cả bảy sắc cầu vồng trên đó, màu ánh kim, từng sợi mềm mại giống như màu sắc thỉnh thoảng con vẫn nhìn thấy trong những giọt sương. Chúng nổi bật trong những cánh hoa và nổi bật trên làn da đứa trẻ. Tóc của con thẳng và đen, làn da của con rất trắng. Cha cho rằng con tuy không đẹp hơn hầu hết những đứa trẻ khác, nhưng con là một cậu bé đáng yêu, hơi gầy, hơi còi cọc nhưng lễ phép. Tất cả đều rất đẹp, nhưng cái chính khiến cha yêu con là cách sống của con. Đối với cha bây giờ dường như cách sống là điều đáng kể nhất mà cha có thể mừng tượng tới. Cha muốn được tăng thêm sức sống dù chỉ trong chốc lát, hoặc chỉ trong nháy mắt.

Cái nháy mắt, đó là sự biểu lộ tuyệt vời nhất. Thỉnh thoảng cha đã nghĩ rất nhiều về nó, nó là điều kỳ diệu nhất trong cuộc sống, những người mà con nhìn thấy lóe lên ở mọi người đó là khi sức hấp dẫn của mọi vật gây ấn cho họ. “Ánh mắt có thể làm rực lên mọi trái tim.” Đó là sự thật.

Khi con đọc được những dòng này thì cha đã trở thành bất tử, dù sao cha cũng đã sống được lâu hơn quãng đời cha đã sống, bằng sức mạnh của tuổi trẻ, với những người thân yêu bên cha. Con đã đọc được những giấc mơ của một lão già say xỉn, hay lo âu. Và cha đang sống trong ánh hào quang mà theo cha nó tuyệt hơn bất kỳ giấc mơ nào của cha – không cần đến lượt con, vì dù có thể chết cha muốn con trai yêu quý của cha hãy tự mình sống một cuộc sống lâu dài và hãy yêu quý thế giới tội nghiệp này, cái thế giới mà dù sao cha cũng không thể tưởng tượng rằng cha có thể quên đi tất cả những cay đắng. Thậm chí, trong khi cha đã mất nhiều thời gian để hiểu rằng mẹ con và con đã hồi sinh cho cha có ý nghĩa là gì. Cha muốn nói đến Lousia và Rebecca. Cha đã từng thắc mắc về điều này trong nhiều năm nay.Ồ, cái hạt giống già này sắp được gieo xuống đất rồi. Có lẽ đến khi đó cha sẽ hiểu.

Cha có một vài bức ảnh của Louisa – vợ trước của cha, nhưng cha nghĩ chúng không giống lắm. Cũng phải lưu ý rằng cha đã không gặp Louisa trong 51 năm rồi, cha đoán chắc cha thực sự không thể xét đoán được điều này. Khi Louisa chín hay mười tuổi, cô ấy thường xuyên chơi trò nhảy dây, và nếu con có cố gắng muốn gây ấn tượng với cô ấy thì cô ấy sẽ chỉ quay đi và tiếp tục nhảy, mà không bao giờ để lỡ một bước. Hai bím tóc của cô ấy nảy lên rồi đập mạnh xuống lưng. Thịnh thoảng cha cố tình chụp lấy một bím tóc của cô ấy, cô ấy nhảy xuống đường nhưng vẫn nhảy tiếp. Cô ấy có nhảy đến hàng nghìn, hàng triệu lần và không có gì có thể làm cô ấy sao nhãng. Trong cuốn sách sức khỏe của gia đình của bà nội có ghi rằng đối với sức khỏe của một cô gái trẻ không nên thực hiện những loại hoạt động như vậy. Nhưng khi cha đưa cho Louisa trang sách đó, cô ấy chỉ nói với cha là hãy quan tâm tới việc của cha ấy. Suốt ngày cô ấy đi chân không chạy quanh khắp nhà, hai bím tóc tung bay và cái mũ lúc nào cũng lệch. Cha không biết khi nào thì những cô bé không đội những chiếc mũ đó nữa, cha cũng không biết tại sao họ lại đội những chiếc mũ đó. Nếu những cái mũ đó được dùng để tránh nắng thì cha đảm bảo nó chẳng có tác động gì.

Cha luôn ghen tị với những người đàn ông có thể chứng kiến vợ họ già đi. Boughton đã mất vợ cách đây năm năm. Chú ấy kết hôn trước cha. Con trai cả của chú ấy có mái tóc màu tuyết trắng. Hầu hết những cháu nội của chú ấy cũng đã kết hôn. Còn đối với cha, thực sự cha sẽ không bao giờ còn đủ thời gian sống để nhìn thấy đứa con của mình lớn lên và nhìn thấy vợ mình già đi. Cha đã từng dẫn dắt khá nhiều người trong suốt đời họ. Cha đã rửa tội cho hàng trăm đứa trẻ. Trong suốt thời gian đó, cha có cảm giác như một phần thế giới này thân thiện với cha. Mẹ con thì nói cha giống như Đức Giám mục Abraham. Nhưng cha không có một bà vợ già, không nhìn thấy tương lai của con. Cha chỉ có thể xoay xở được với những quyển sách, quả bóng chày và những cái bánh sandwich kẹp trứng.

Con và con mèo vẫn hay tham gia vào lớp học đạo của cha. Con mèo Soapy thì ngồi trên đùi cha còn con nằm bò trên một góc sàn dưới ánh nắng mặt trời, vẽ những chiếc máy bay. Trước đó nửa giờ, con thì ngồi trên đùi cha còn Soapy nằm sấp trên một góc sàn dưới ánh nắng mặt trời. Và khi ngồi trên đùi cha, con đã vẽ – như con nói với cha – một chiếc

Messerschmitt 109. Có ghi chú thích ở góc trang. Con biết tất cả tên nhân vật trong quyển sách mà Leon Fitch đưa cho con khoảng một tháng trước, khi cha quay lưng lại, dường như đối với cha ông ấy vẫn không thể tưởng tượng, chắc chắn rằng cha đã tán thành cho con. Tất cả những bức tranh con vẽ đều rất giống cuốn sách đó, nhưng con đặt cho chúng những cái tên máy bay khác nhau như Spad, Fokker và Zero. Con luôn cố gắng bắt cha đọc dòng chữ in nhỏ viết rằng chúng có bao nhiêu cái súng và chúng mang theo bao nhiêu quả bom. Nếu ông nội con ở đây, hoặc nếu cha là ông, cha sẽ tìm cách buộc con nghĩ rằng nếu con là một người cao thượng và là đàn ông, con sẽ trả lại cuốn sách đó cho Fitch. Cha nghĩ rằng nên làm điều đó. Ý của ông là ý tốt. Có lẽ cha cũng sẽ giấu kín cuốn sách đó trong phòng để thức ăn. Con đã tìm kiếm trong nhà để thức ăn từ khi nào vậy? Đó là nơi cha và mẹ chúng ta thường cất những thứ không muốn con biết. Bây giờ cha đang nghĩ về điều đó, một nửa những thứ trong phòng để đồ ăn đó vẫn ở đó, vì vậy một hoặc một vài người khác trong chúng ta sẽ không thể vào đó.

Sau khi người vợ đầu của cha mất, cha đã có thể tái hôn trong khi cha còn trẻ, trước khi cha gặp mẹ con. Một lời chúc mừng chỉ thích hợp với một giáo sĩ đã kết hôn, và cha sẽ được giới thiệu với tất cả những đứa cháu gái và người chị dâu trong phạm vi một trăm dặm. Hồi tưởng về quá khứ, cha lại cảm thấy vui vì những điều bất đắc dĩ cha đã làm khiến cha cô đơn mãi cho tới khi mẹ con đến. Bây giờ nhìn lại, đối với cha dường như trong bóng tối sâu thẳm, một phép màu có thể xuất hiện. Vì vậy cha đã đúng khi nhớ về một thời kỳ hạnh phúc, và nhớ về chính mình như đang tự tin chờ đợi, thậm chí cha đã không biết mình chờ đợi điều gì.

Rồi đến khi mẹ con xuất hiện, khi đó cha vẫn hầu như không biết gì về mẹ con. Cô ấy đã nhìn cha bằng cái nhìn không hề có chút long lanh nào trong ánh mắt và nói rất nhẹ nhàng và thận trọng: “Anh phải cưới em.” Đó là lần đầu tiên trong đời cha biết thế nào là yêu một người khác. Nhưng không có nghĩa là trước đó cha chưa từng yêu người nào. Nhưng trước đây cha không nhận ra thế nào là yêu, thậm chí đó là cha mẹ, là Louisa. Cha thực sự hoảng hốt khi mẹ con nói với cha câu đó đến nỗi trong một phút cha không thể tìm ra từ nào để trả lời. Vì vậy mẹ con đã bỏ đi, và cha đã phải đi theo cô ấy suốt con phố. Cha vẫn không đủ dũng cảm để chạm vào tay mẹ con, nhưng cha đã nói: “Em nói đúng, anh sẽ cưới em”. Còn mẹ con nói:

“Vậy em sẽ gặp anh vào sáng mai”, và vẫn tiếp tục đi. Đó là điều cảm động nhất xảy ra trong cuộc đời cha. Cha chúc con có được một lần như thế trong cuộc đời, dù rằng khi cha nghĩ tới mọi thứ xảy ra trước đó đối với cha và cả mẹ con, cha không chắc là cha đã làm đúng.

Ở đây cha đang cố làm một người tốt, theo cách mà một người cha nên làm, theo cách mà một mục sư già chắc chắn nên làm. Cha không biết phải nói gì chỉ trừ một câu rằng nỗi bất hạnh lớn nhất không chỉ là nỗi bất hạnh, và thậm chí khi cha viết ra những dòng này cha nhớ lại Rebecca, và cách con bé nhìn cha khi cha bế nó rửa tội, điều mà dường như cha nhớ mãi, bởi vì bất cứ khi nào cha rửa tội cho những đứa trẻ cha lại nghĩ tới cô bé đó. Cảm giác trán của đứa bé tì lên lòng bàn tay, nó khiến cha yêu cuộc đời này biết bao. Boughton đã rửa tội cho cô bé như cha đã nói, còn cha chỉ đặt tay lên cô bé để cầu nguyện Chúa phù hộ cho nó, và cha có thể cảm nhận thấy nhịp đập từ trái tim cô bé, hơi ấm của cô bé và hơi ấm từ mái tóc cô bé. Chúa đã nói: “Những thiên thần trên thiên đàng luôn nhìn thấy mặt cha mình ở đó.” (Matthew 18: 10). Đó là lý do tại sao Boughton đặt tên cho cô bé là Angeline. Rất nhiều, rất nhiều người đã tìm thấy sự tha thứ trong tiết đó của Kinh thánh.

Gần đây cha đã nghĩ về sự tồn tại. Thực tế, cha hoàn toàn ngưỡng mộ sự tồn tại mà cha dường như không tận hưởng được nó một cách thích đáng. Sáng nay khi cha dạo bộ lên nhà thờ, cha đã đi qua hàng cây sồi cạnh đài tưởng niệm chiến tranh – nếu cha còn nhớ họ – và cha nghĩ về một buổi sáng khác vào một mùa thu cách đây một hay hai năm gì đó, khi những cây sồi đang rụng những quả đầu dày như mưa đá. Lá cây đập rất mạnh và có rất nhiều quả đầu rơi đập mạnh xuống vỉa hè, chúng bay vù vù qua đầu cha. Dĩ nhiên tất cả những điều này xảy ra trong bóng tối. Cha vẫn còn nhớ một mảnh trăng, không hơn. Đó là một đêm trời rất rạng, hay là rất có thể trời đã sáng, và rồi có một nguồn năng lượng trong những thứ đang thoát hơi nước giữa những cái cây đó, giống như một trận bão, giống như cuộc vượt cạn của một người phụ nữ. Cha đứng cách hàng cây một chút, và cha nghĩ những điều này hoàn toàn mới đối với cha. Cha đã từng sống trên thảo nguyên, vậy mà một hàng sồi vẫn có thể làm cha ngạc nhiên.

Đôi khi cha cảm giác như cha là một đứa bé, một lần được mở mắt nhìn thấy thế giới và nhìn thấy những điều làm nó ngạc nhiên nhưng sẽ không bao giờ biết gọi tên từng thứ, và rồi phải nhắm mắt lại. Cha biết đây chỉ là những thứ trước mắt so sánh với những gì đang chờ đợi chúng ta, nó chỉ thú vị hơn một chút. Có một vẻ đẹp con người trong đó. Và cha không thể tin điều đó, khi tất cả chúng ta thay đổi và chúng ta trở nên trong sáng, chúng ta sẽ quên đi những điều kiện khó tin của sự mất mát và tính nhất thời, giấc mơ vĩ đại tươi sáng có ý nghĩa lớn đối với chúng ta. Nhìn tổng thể thế giới này giống như thành Troy, cha tin và tất cả những gì đã trải qua rồi sẽ trở thành thiên anh hùng ca trên toàn cầu, hay trở thành bản ballad họ vẫn hát trên các cố. Cha không tưởng tượng có thực tế nào có thể đặt toàn bộ điều này vào trong bóng tối. Và cha nghĩ lòng mộ đạo sẽ ngăn cản cha cố gắng.

Đêm hôm qua Lacey Thrush đã qua đời. Đó chẳng phải là một cái tên sao? Mẹ của bà ấy là một người trong dòng họ Lacey. Gia đình họ là một gia đình có gốc ở đây đã lâu, nhưng bà ấy là người cuối cùng trong dòng họ Lacey, và gia đình nhà Thrush đã chuyển đến sống ở California. Bà ấy là một người phụ nữ đồng trinh. Bà ấy ra đi bất ngờ và trong sạch nên nằm ngoài sự lưu tâm của cha, cha đã nghi ngờ từ khi bà ấy quan tâm đến sức khỏe của cha. Nửa giờ bà ấy tỉnh táo, nửa giờ sau bà ấy không còn tỉnh táo nữa, và bà ấy ra đi. Bà ấy và cha đã nói về bài kinh bắt đầu bằng “Cha của chúng con” và bài Thánh ca thứ 23, rồi bà ấy muốn nghe một lần cuối cùng bài “Khi tôi nghiên cứu Cây Thập tự lý kỳ.” Do đó cha đã hát, còn bà ấy ậm ừ vài câu. Rồi bà ấy bắt đầu gật xuống ngủ. Cha thực sự ngưỡng mộ bà ấy. Có thể nói bà ấy đã dành cho cha rất nhiều điều giúp cha thấy cuộc đời này đáng sống. Trong bất kỳ trường hợp nào, bà ấy không bao giờ để cho cha thức quá giờ đi ngủ, giấc ngủ bình yên của bà góp phần làm cho giấc ngủ của cha cũng trở nên bình yên. Những mục sư già này luôn cầu Chúa phù hộ cho chúng ta bất kỳ khi nào họ có cơ hội.

*

Đây là câu chuyện mà cụ nội và những người bạn của cụ vẫn thường hay kể, và khoái chí cười thắm. Cha không thể hoàn toàn cam đoan rằng câu chuyện là họ nói về chính họ và về cách họ đã làm việc. Cha không tin họ đã nghĩ rằng thêm thắt vào một câu chuyện thì giống như nói sai sự thật.

Trong bất kỳ trường hợp nào, đối với một số người theo chủ nghĩa bãi nô đã từng định cư quanh đây và đã từng bị lãng quên, mỗi khi người ta xây dựng một cửa hàng phụ tùng may mặc ở một bên đường, thì một cửa hàng chế phục quần áo sẽ được cố định ở bên kia đường, và người ta sẽ tạo một đường hầm giữa hai cửa hàng đó. Đào đường hầm là một hoạt động phổ biến trong thời kỳ đó. Đó là một ý tưởng thật khéo léo nghĩ ra đường hầm để làm nơi ẩn náu, và làm lối chạy thoát. Lớp đất ở Iowa sâu đến nỗi người ta có thể đào nhiều đường hầm rộng hơn nhiều so với những vùng đất khác, như ở New England. Ở vùng này của bang, dĩ nhiên đất chứa rất nhiều cát.

Giờ đây họ là những con người nhạy cảm và thiện chí. Nhưng họ trở nên mải mê với việc đào hầm đến nỗi họ quên cả những thứ đáng lưu tâm trong thực tế. Họ đã đặt nhiều nhiệt huyết vào công việc đến nỗi nó trở thành một loại công trình thành phố ngầm. Một người cao tuổi nói rằng thứ duy nhất còn thiếu là đèn treo. Đơn giản là vì, họ làm hầm quá rộng, quá sát với mặt đất. Họ cũng không thể chống vòm bằng trụ, ngày đó gỗ trên thảo nguyên hiếm đến nỗi để có gỗ xẻ dùng cho những công trình như vậy, họ phải chở bằng xe bò từ Minnesota về. Thậm chí thỉnh thoảng những người trầm tư thường hay có cách nhìn lệch lạc.

Khi họ mới chỉ vừa hoàn thành việc đào hầm, một người lạ mặt cưỡi một con ngựa đen đi qua thị trấn. Anh ta dừng đúng chỗ họ đã đào để hỏi đường, thế là cả anh ta và ngựa lún xuống mặt đường và tụt vào trong đường hầm đó. Khi cát lấp vào con ngựa đứng mấp mé vai dưới cái thùng, người đàn ông trèo ra khỏi con ngựa, anh ta đi loanh quanh xung quanh nó trong vẻ hết sức kinh ngạc, anh ta không thể đưa ra kết luận gì cho tình huống này, cho dù cố gắng hết sức anh ta cũng không thể hiểu nổi. Và khi mọi người kéo đến để xem xét tai họa này, và lưu ý đến nỗi hoang mang của anh ta, họ nghĩ rằng bị hoang mang cũng là một điều tốt. Vì vậy họ chỉ đứng đó khoanh tay nhìn và nói: “Đó không phải là điều đáng nguyên rủ,” hoặc có những lời lẽ tương tự như thế, và họ bàn tán với nhau những rủi ro với người chủ con ngựa đó. Dĩ nhiên con vật tội nghiệp đã bắt đầu vùng vẫy. Do đó một vài người mang đến một thùng yến mạch và đổ vào đó hai chai whiskey và chẳng bao lâu sau con ngựa gục xuống. Rồi tâm trạng của người lạ mặt hết sức sàu sảo, bởi con ngựa của anh ta không những chôn chân dưới cái hố mà còn bất tỉnh. Điều này có lẽ đã không tạo cho anh nỗi

ưu phiền nếu anh ta không phải là một người bài trừ rượu. Sau sự việc xảy ra, con ngựa nằm thở phì phò, đầu gục trên mặt đường giống như một cảnh tượng ảm đạm mà anh ta thực sự phải đấu tranh để tìm ra những lời lẽ miêu tả nó.

Bây giờ giải quyết việc này là công việc của những người có trách nhiệm tôn giáo tối cao, và họ sẽ không vui vẻ gì khi đứng nhìn người lạ mặt này phải rút râu và ném phịch chiếc mũ xuống mặt đường. Ô! Dĩ nhiên họ tìm thấy niềm vui trong công việc đó. Nhưng dường như với họ tốt nhất là họ đưa anh chàng này ra khỏi thành phố càng nhanh càng tốt để họ có thể giải quyết với con ngựa ấy, nếu để đến khi có một tên người rừng^[16] nào từ Missouri lên đây hoặc có tên săn nô lệ đi đây sẽ rất khó giải thích được cảnh tượng này bằng chính sự bức tức và sự ngờ vực của hắn. Vì vậy một người đã đề nghị đổi con ngựa của ông ta lấy con ngựa đang nằm dưới hố của anh ta. Con có thể nghĩ ngay thấy rằng anh chàng này sẽ được lợi trong cuộc trao đổi này. Nhưng thực tế anh ta đã ngồi xuống chỗ bậc cửa của cửa hàng bán đồ khô và cân nhắc một hồi. Con ngựa anh ta được trao đổi là một con ngựa cái, hơi nhỏ, nhưng đây lại là đặc điểm mà người lạ mặt phải thừa nhận đó là lợi thế cho anh ta. Anh ta cố gắng xem xét bộ răng con ngựa và bị nó cắn cho một cái và anh ta lại nguyên rửa vận may đã mang anh ta tới thị trấn này, anh ta vẫn hỏi mượn xẻng để anh ta có thể đào con ngựa của anh ta lên. Vì vậy người thuyết giáo đã nói với anh ta một cách nghiêm túc rằng họ đã mất tất cả cuộc xẻng trong một vụ cháy kinh hoàng, ông ta nói tiếp: “Nhưng chúng tôi còn có những thanh kiếm, và chúng tôi sẵn sàng cho anh mượn.” Dĩ nhiên đó là một lời nói dối, nhưng bắt buộc phải làm vậy trong tình thế cấp bách đó.

Cuối cùng người lạ mặt chấp thuận đổi lấy con ngựa cái cùng với yên ngựa và dây cương, một vài đầu mẩu dây dự trữ, sợi dây bên và hộp xi đánh giày, những thứ có ý nghĩa cho việc khôi phục phần nào niềm tin của anh ta trước các tổ chức pháp luật, và đó là những thứ anh ta chấp nhận như sự thưởng phạt ít ỏi cho vấn đề của anh ta, đủ tình hợp lý.

Khi đã tổng khứ được anh chàng, những người trong cuộc bắt đầu xem xét đến vấn đề của con ngựa. Một vài người đàn ông đi xuống dưới đường hầm để kiểm tra tình trạng những cái chân của con ngựa. Nếu có một cái

chân nào bị gãy họ sẽ bắn chết nó. Sau đó họ sẽ chặt hết chân của nó khi cần thiết và ấn nó xuống dưới mặt đất và phủ kín cái thùng trên mặt đường để che giấu nó. Nhưng tất cả những cái chân vẫn lành lặn.

Đào quanh con ngựa sẽ chỉ làm cái hầm rộng thêm ra. Nhưng họ đã quyết định rằng họ không có sự lựa chọn nào hơn là đào một cái hố đủ để họ có thể kéo con ngựa ra khỏi cái hố. Trong khi chờ đợi họ phải làm cho nó tỉnh rượu, họ đánh và quất vào đuôi nó. Họ quyết định nâng một thùng xe đựng hàng ra để làm nền và đặt nó xuống phía trước con ngựa ở giữa đường. Đó là một cái thùng nhỏ nên phải được đặt trước con ngựa theo một đường chéo, sao cho chiều dài của con ngựa là cạnh huyền chung của hai hình tam giác vuông

Tất cả những điều này có vẻ phi lý. Nhưng thực tế một cái nhìn lệch lạc có thể nhanh chóng dẫn đến một tình huống mà chỉ có thể có những lựa chọn ngốc nghếch. Một vài người nhận thấy rằng cái đuôi của con ngựa vẫn còn nằm trên đường vì vậy họ phải đưa một đứa bé ra ngoài lỗ của cái thùng để nhét nó vào.

Khi sự việc xảy ra, lúc đó có một gã thanh niên người Negro (Da đen) tại hiện trường, chuyện phù du đầu tiên dẫn đường cho hắn tới đó. Điều này khiến cho mọi người cảm thấy sự việc trở nên nghiêm trọng, và điều đó càng làm họ thêm lúng túng trước vấn đề của con ngựa. Gã thanh niên vẫn ở trong cửa hàng đồ khô trừ phi có lý do gì đó để cảnh báo, hắn đứng đó và nhìn thấy mọi thứ. Và nó chứng tỏ hắn đang muốn cười vào những gì đang xảy ra. Hắn chỉ quanh quẩn và đau khổ vì phải cố gắng ép hắn không được hành động. Hắn tránh những ánh mắt của họ, hắn đứng đó cắn răng gần như chảy máu môi. Khi cái thùng đã được đặt xuống mặt đất, và chỉ đến khi chiếc thùng được đặt ngang hình chữ thập với con ngựa, mới nghe có tiếng hắn cười gượng khàn khàn và vẻ đau đớn thốt ra từ trong cửa hàng.

Chính vào thời khắc đó họ mới nghĩ ra rằng, người lạ mặt có thể cảm nhận được một cảnh báo hợp lý phải làm với câu hỏi về lương tri của họ. Và quả thực chính đêm đó, anh ta đã chạy tr một mình anh ta chạy về hướng bắc, không còn nghi ngờ gì nữa có quá nhiều sự việc xảy ra khiến cho người trong vùng nghi ngờ rằng anh ta đã chạy được một quãng đường khá xa.

Khi họ nhận ra điều gì đã xảy ra, hai người đàn ông địa phương đã cười hai con ngựa khá tốt đuôi theo anh ta. Đây là hai con ngựa còn lại họ đã không đổi lấy con ngựa. (Họ muốn tin rằng người lạ mặt đã đi khá xa để không còn có vấn đề gì khiến anh ta phải quay lại, vì đó là con ngựa tốt nhất họ đã đổi cho anh ta.) Trong mọi trường hợp họ hy vọng có thể bắt kịp được người chạy trốn để cung cấp cho anh ta một chút thức ăn, quần áo và hướng dẫn anh ta đến nơi định cư sắp tới của những người theo chủ nghĩa bãi nô. Nhưng trong suốt hai ngày anh ta đã trốn tránh họ. Rồi đến khi họ dừng lại để nghỉ đêm, họ vừa nằm xuống để ngủ thì anh ta bước ra khỏi bóng tối và nói: “Tôi xin cảm ơn lòng tốt của tất cả các bạn, nhưng tôi nghĩ tôi có thể tự mình làm tốt mọi việc.” Họ đưa cho anh ta cái bọc mà họ đã mang theo, anh ta lại quay đi vào bóng tối và nói: “Các bạn đã kéo được con ngựa đó ra chưa vậy?” rồi anh lại cười, và đó là lần cuối cùng họ nghe thấy tiếng anh ta.

Họ đã đào cái hầm dốc để họ có thể kéo con ngựa lên, vì vậy công việc được giải quyết dễ dàng. Nhưng rồi họ lại phải đối thực tế rằng rất khó để có thể ra khỏi cái hầm. Họ đã bị đau rất nhiều khi họ đào cái hầm đó, để đào được đất lên họ đã phải đào rộng hết mức có thể, và để che dấu việc đào bới dĩ nhiên họ chẳng có cách nào để lộn ngược lại tiến trình. Và trong khi họ đã phải làm cái hầm một cách bí mật và trong những lúc rảnh rỗi thì bây giờ họ lại phải làm lại nó một cách công khai và vội vàng. Các mép xung quanh hố cứ liên tiếp vỡ ra và sập xuống, làm ngày càng lộ ra đường hầm bên trong. (Họ đã phải phá hủy cái thùng một cách thận trọng, vì một cái thùng đặt trong cái hố ở giữa đường không dễ giải quyết hơn một con ngựa.) Cách giải quyết nhanh nhất chỉ có thể là làm đổ sập tất cả cái hầm và lấp kín nó từ trên trở xuống. Nhưng khi đó con đường được làm từ cửa hàng đến những chuồng ngựa có thể bị phát hiện ngay lập tức và không biết đến bao giờ. Vì vậy họ chọn một quả đồi để san bằng và suốt ngày đêm họ bắt đầu chở đất bằng xe bò vào san hầm. Họ đã đặt một người gác trên nóc nhà của cửa hàng để ra hiệu khi có người lạ mặt tới. Nếu được hỏi họ sẽ trả lời rằng họ đang san nền, giống như trong một cuốn sách nào đó mà người thuyết giáo đã có, cuốn sách giải thích các phong tục ở các nước phương Đông. Cha cho rằng đó là cách tốt nhất họ có thể làm trong những tình huống như vậy.

Họ là những người làm việc chăm chỉ, nhưng trên thế gian này chẳng có cách nào là đơn giản để chở đất đến đó từ những nơi bằng phẳng, hoặc chẳng có cách nào để chuyên chở đất hay làm cho đất lên xuống chắc chắn như mưa, tuyết và hơi nóng hàng năm vẫn có từ khi thế giới bắt đầu hình thành. Cha viết thế để nói rằng, với tất cả những cố gắng để làm lại những gì mà họ đã cố gắng làm, nhờ một trận mưa thuận lợi con đường lún xuống từ đầu này hầm đến đầu bên kia. Rồi họ bắt đầu lấp nó từ trên xuống. Họ không có sự lựa chọn nào khác và cũng không còn gì để mất. Và nó vẫn lún xuống bình thường như có một trận mưa thuận lợi.

Và rồi cuối cùng khi mùa đông đến, tuyết rơi nhiều và băng đóng dày, họ đã dò hỏi một vài tòa nhà, rồi đóng ván vào đó để buộc những con ngựa của họ, và khi mọi chuyện đã xong, họ rời khỏi thị trấn xuống đường cách đó khoảng nửa dặm. Họ đã phải dò tìm những *dấu mốc quan trọng* nơi thị trấn đó được cất giấu, và đó là một điều đáng buồn, mặc dù chỉ có không quá ba hay bốn cái *mốc* đó. Cái hầm trở thành lòng của một thung lũng hẹp, một dòng nước ngọt vào mùa xuân, xung quanh bờ cỏ mọc rất đẹp và có rất nhiều hoa được gió mang đến từ những khu rừng già. Những người không biết rõ về nơi này thích đến đây để vui chơi, họ trải bạt, căng màn trên những *dấu mốc* quan trọng đã bị bỏ quên, nói cho cùng, nơi đây vẫn là một nơi thật thân thương.

Con và Tobias đang nhảy quanh cái bình phun nước. Bình phun nước là một phát minh vĩ đại bởi nó có thể phun ra những giọt mưa dưới trời nắng. Chuyện đó đã từng xuất hiện trong thiên nhiên, nhưng rất hiếm. Khi còn học ở trường dòng, thỉnh thoảng cha thường đến xem người ta làm lễ rửa tội dưới sông. Đến đó để xem người giảng đạo nâng đứa bé đang được rửa tội lên khỏi mặt nước và dội nước lên những tấm tã và lên tóc đứa bé. Trông nó giống như một cuộc sinh nở hay sự hồi sinh vậy. Đối với chúng ta, mặt nước chỉ c bằng tầm với của mục sư, mềm mại một kiểu giống như tạo một mạch điện. Cha luôn muốn được rửa tội cho mọi người, cho dù cũng đã có lúc cha ước ao được như ánh sáng lung linh tràn ngập, tắm ánh sáng lên các con chiên. Ôi! Các con chiên đang nhảy múa quanh ánh sáng ngũ sắc, reo hò, nhảy múa giống như những người ngoan đạo làm khi họ bắt gặp những dòng nước kì lạ phi thường.

Trong suốt những ngày sau khi bác Edward từ nước Đức trở về, bác ấy gây cho cha nhiều ấn tượng đến nỗi cha cứ lần theo để tìm kiếm bác trong khách sạn. Một lần cha đã cùng bác ấy mang theo đồ chơi bóng chày găng tay của cha và găng tay của ông nội, rồi đi bộ xuống một bên phố chơi vài trận bóng. Ban đầu bác ấy khá cẩn thận với quần áo của mình. Bác ấy nói trong nhiều năm rồi ông ấy chưa nhìn thấy quả bóng chày. Nhưng sau khi khởi động được một lát, bác ấy chơi rất hăng. Bác ấy ném một quả làm tay cha đau nhói, và khi cha kêu lên một tiếng “Ồi!”, bác ấy đã cười rất vui vẻ vì điều đó có nghĩa bác ấy sẽ được một lần chơi lại. Cho dù nó đã không thật sự đau nhói, nhưng cha cũng không chấp nhận để cho đau hơn và cha chưa sẵn sàng. Vì vậy sau đó chúng ta bắt đầu chiến đấu thực sự. Cha đã ném một quả thật cao và bác ấy đã phải nhảy lên để bắt nó, một cú bắt rất ngoạn mục. Sau đó bác ấy mở phanh cổ áo, những dây nịt buộc bít tất thì vắt thông qua vai xuống hai bên. Một vài người đứng quanh xem hai người chơi. Đó là một con phố nhỏ bụi bặm trong một ngày trời nóng, bác ấy và cha đang ném những quả bóng bay lên rồi lại tiếp đất. Bác Edward hỏi xin nước một cô gái. Cô ấy mang cho chúng ta mỗi người một cốc. Cha uống hết phần của cha còn bác ấy đổ hết cốc nước của mình lên đầu và nó chảy xuống ria mép rậm rạp của bác như những giọt mưa chảy xuống khỏi mái nhà.

Cha nghĩ sau hôm đó cha và bác ấy thỉnh thoảng mới nói chuyện với nhau. Điều đó không có vẻ gì là chuyện to tát. Tất cả đều như nhau, sau hôm đó cha thấy rất thoải mái về tình trạng tinh thần của bác ấy. Mặc dù, dĩ nhiên cha không thành thạo nhiều về nghề phê bình.

Đây là những gì bác ấy đã từng nói, bác đứng đó, toàn bộ tóc bác ộp vào đầu còn ria mép nhỏ từng giọt nước.

Ngắm nhìn em, một cảm giác đê mê,

Như những người đạo hữu bên nhau trong tình thương!

Như thứ dầu quý giá xoa lên đầu,

Chảy tràn xuống chòm râu;

Cả chòm râu của Aaron;

Trải dài xuống xiêm y của Chúa

Giống như sự tươi mát của Hermon,

Chảy xuống dãy núi Thiên đàng Zion.

Đoạn thơ trích từ bài Thánh ca thứ 133. Điều đó có nghĩa rằng bác ấy biết mọi thứ mà cha biết, từng từ một. Có lẽ bác ấy đang nói với cha rằng bác ấy biết tất cả những gì cha biết và rằng bác ấy không bị thuyết phục bởi điều đó. Nhưng cha vẫn luôn nghĩ tới một điều gì đó thật tốt đẹp cho bác ấy làm. Cha ước có ông nội con ở đó, bởi cha biết điều đó sẽ làm ông nội cười. Ông nội con vẫn có một cánh tay tao nhã dành cho người đàn ông cùng tuổi của mình. Cha lúc đó còn rất trẻ, nhưng cha tin ông nội và bác Edward không bao giờ có thể hòa hợp. Và cha thấy ngạc nhiên là bác Edward có thể xem xét mọi tình huống một cách bình tĩnh như chính con người ông nội. Cha đã nói với ông nội rằng cha đã bắt đầu đọc Feuerbach, ông nhíu cặp lông mày to tướng của mình nhìn vào cha và nói: “Con đừng để mẹ con nhìn thấy điều đó!”

Khi cha nói rằng danh tiếng của cha về lòng mộ đạo và tính trung thực v.v. có thể có chút cường điệu nhưng cha vẫn không mong con tin rằng cha có một sự nghiệp sáng lạn phía trước. Đó là sự nghiệp cả đời cha. Cha thậm chí vẫn giữ trong cha bản chất con người Hy Lạp và người Do Thái. Chú Boughton và cha thường thảo luận chi tiết những đoạn chủ đề trong bài kinh thánh mà chúng ta dự định sẽ giảng hôm đó, từng từ, từng từ một. Chú ấy thường đến đây, đến nhà của cha vì nhà của chú ấy lúc nào cũng đông kín lũ trẻ. Chú ấy thường mang đến một bữa tối nóng rất tuyệt do vợ hay cô con gái của chú ấy đã chuẩn bị cho hai người. Cha thường sợ phải đi bộ tới nhà chú ấy, vì nó sẽ làm cho ngôi nhà của cha trở nên trống trải. Và Boughton cũng nói rằng chú biết điều đó.

Bốn đứa con gái và bốn đứa con trai của chú, đứa nào cũng hay la lối và có chút tư tưởng ngoại đạo, như chú nói về chính mình. Nhưng một vận may không chỉ là một vận may, qua nhiều năm, nhiều chuyện đã xảy ra trong gia đình chú để lại một vài điều hối tiếc sâu sắc. Nhưng trong suốt những năm đó dường như đối với cha mọi chuyện vẫn tốt đẹp, và thực tế vẫn tốt đẹp.

Chú Boughton và cha đã có một vài buổi tối rất vui vẻ ở đây, trong bếp của cha. Chú Boughton là một tín đồ giáo hội trung thành – như thể có một bản tính khác. Vì vậy cha và chú ấy luôn có những bất đồng, mặc dù chưa bao giờ nghiêm trọng đến mức gây nên tổn hại cho nhau.

Cha không nghĩ đó là sự oán giận. Đó là một cái gì đấy thuộc loại trung thành trong đời cha, như thể cha muốn nói, cha cũng có một người vợ, cha cũng có một đứa con. Và như thể cái giá để có được họ là phải mất họ. Cha thậm chí không thể chịu đựng nổi dù chỉ là ngụ ý bởi cái giá đó quá đắt. Người ta nói rằng một đứa trẻ sơ sinh không thể nhìn được khi nó còn nhỏ như em gái con, nhưng nó vẫn mở mắt và nhìn vào cha. Nó như một linh vật nhỏ bé. Nhưng khi cha bế nó vào lòng, nó vẫn mở to đôi mắt. Cha biết không phải nó đang suy nghĩ về khuôn mặt của cha. Trí nhớ có thể làm cho một vật dường như tồn tại nhiều hơn thực tế nó có. Nhưng cha cũng biết nó đang nhìn thẳng vào mắt cha. Đó cũng là điều gì đó đáng nói. Và cha rất vui mừng vì cha đã biết được điều đó trong thời điểm này, vì bây giờ, trong tình hình hiện tại của cha, cha sắp từ giã thế giới này, cha mới nhận ra không có gì lạ lùng hơn gương mặt một con người. Chú Boughton và cha cũng đã từng nói về điều này. Có nhiều điều đáng để làm cho một kiếp người. Con sẽ nghĩ mình buộc phải làm một đứa trẻ khi con hiểu điều đó và nắm giữ nó. Bất kỳ khuôn mặt nào cũng là một sự ngạc nhiên đối với con, bởi vì con không thể tự nhiên mà đã hiểu được sự đặc biệt của nó, tinh thần dũng cảm và nỗi cô đơn trên mỗi khuôn mặt ấy. Và chỉ có khuôn mặt của một đứa trẻ sơ sinh là chân thật nhất. Cha cho rằng nó là một kiểu của khả năng nhìn nhận, nó bí ẩn như bao điều bí ẩn khác, Boughton cũng đồng ý với cha như vậy.

Cha đã từng hoảng sợ về con khi con còn là một đứa trẻ. Cha thường ngồi xuống chiếc ghế đá và mẹ con đặt con vào tay cha. Cha chỉ biết ngồi như hóa đá và cầu nguyện cho tới khi nào mẹ con làm hết những việc phải

làm. Cha cũng thường hát câu hát: “Đến với Dark Gethsemane”^[17] tới khi mẹ con hỏi cha rằng cha không biết một bài hát nào vui nhộn hơn sao. Cha thậm chí không nhận thức được là mình đang hát cái gì.

Sáng nay cha đang cố nghĩ về thiên đàng, nhưng cha không nghĩ được nhiều. Cha không biết vì sao cha lại mong muốn có một ý nghĩ nào đó về thiên đàng. Cha không bao giờ có thể tưởng tượng ra thế giới đó nếu cha không dành cả gần tám thập kỷ dạo quanh nó. Người ta thường nói thế giới này mới tuyệt diệu làm sao, có vẻ với những đứa trẻ cũng vậy, và đó là sự thật. Nhưng những đứa trẻ thì nghĩ rằng chúng sẽ lớn lên trong thế giới đó và sẽ hiểu được thế giới đó. Còn cha biết rất rõ rằng cha không thể hiểu, và sẽ không thể hiểu cho dù cha có sống đến một tá kiếp người. Điều đó rõ ràng với cha từng ngày. Sáng sáng, cha giống như Adam bước lại gần Eden (Vườn Địa đàng), ngạc nhiên trước sự khéo léo của đôi tay mình, và sự tài hoa ập vào tâm trí cha qua đôi mắt – đôi bàn tay già nua, đôi mắt già và tâm hồn cũng đã già, một Adam hoàn toàn nhỏ bé, và đó vẫn là điều đáng kể. Cái gì đã là của cha liệu rằng nó có sẽ mãi là của cha? Ôi, cái thân xác già nua này đã từng là một người bạn rất tốt. Giống như con lừa của Balaam^[18], nhưng nó đã nhìn thấy thiên thần thì chưa bao giờ thấy, và nó đang nằm trên con đường tới thiên đàng.

Và cha cũng phải nói rằng, chính trí óc kém cỏi của cha chắc chắn đã làm cha không thể vô tư lự. Có một vài bài thơ mà nội dung của nó cha đã học hết năm này qua năm khác, và nói một cách đứng đắn, nhiều bài trong số đó chưa bao giờ được sử dụng. Và Kinh thánh. Cha chưa bao giờ biết đó là cách ông nội, hay là cụ nội con đã làm. Nhưng cha biết làm như vậy là rất tốt. Và chắc chắn đó là điều mà cha nên làm. Khi cha còn nhỏ hơn con bây giờ, ông nội thường cho cha một xu mỗi khi cha học thuộc năm câu thơ và nếu cha nhắc lại không sai một lỗi nào. Và rồi ông lại nghĩ ra một trò chơi, ông đọc một câu thơ và cha sẽ phải đọc câu tiếp theo. Ông và cha cứ tiếp tục chơi như vậy, đôi lúc cho tới khi đọc đến bảng phả hệ, hoặc cho tới khi cả hai thấy mệt. Thỉnh thoảng hai cha con còn đóng vai: Ông làm Moses^[19] còn cha làm Pharaoh^[20], hoặc ông làm tín đồ giáo phái Fari^[21] còn cha làm Chúa Trời. Đó cũng là cách ông nuôi dạy cha, nó đã giúp

cha rất nhiều khi cha vào học ở trường dòng, và trong suốt cuộc đời cha. Con đã biết bài kinh bắt đầu bằng: “Cha của chúng con, bài Kinh thánh 23 và bài Kinh thánh 100.” Và cha nghe đêm qua mẹ con dạy con những điều Phúc lớn. Dường như mẹ con muốn cho cha biết rằng cô ấy sẽ dạy con lớn lên theo con đường chân thành, và mẹ con cần có một nỗ lực lớn để làm được điều đó, bởi vì thẳng thắn mà nói cha chưa bao giờ gặp một ai lại ít quan tâm đến tôn giáo như mẹ con cho tới lần đầu tiên cha biết cô ấy. Đó là một người phụ nữ thông minh nhưng không được dạy dỗ một chút gì về Kinh thánh, nhưng mẹ con được học về tất cả những thứ khác, và điều đó có thể là sự thật. Cha nói ra điều này với tất cả lòng tự hào.

Nhưng trong con người mẹ con luôn có sự nghiêm trang đáng kính. Khi lần đầu tiên mẹ con đến nhà thờ, cô ấy ngồi ở một góc phía sau thánh đường, và cha vẫn có cảm giác như thể cô ấy là người duy nhất thực sự chú ý lắng nghe. Một lần cha đã mơ rằng cha đang giảng đạo cho chính chúa Jesus, đang cố nói bất kỳ điều gì thật ngốc nghếch mà cha có thể nghĩ ra, còn Người ngồi đó trong chiếc áo choàng màu trắng trông thật kiên nhẫn, nhưng buồn và có vẻ ngạc nhiên. Cha cảm thấy mẹ con cũng giống như vậy. Mà sau đó cha nghĩ, Chúa cũng nghĩ rằng mẹ con sẽ không bao giờ quay trở lại, nhưng rồi Chủ nhật sau, cha lại thấy cô ấy ở đó. Và lại một lần nữa, bài thuyết giáo cha đã phải mất cả tuần để chuẩn bị, giờ tan thành tro trong miệng cha. Thậm chí điều đó xảy ra trước khi cha biết tên mẹ con.

Cha đã có một buổi nói chuyện rất thú vị với ông Schmidt sáng nay, cha của Tobias. Dường như ông ấy nghe lỏm được một vài ngôn ngữ không thích hợp. Thực tế cha cũng đã từng nghe lỏm được. Từ đó, nó trở thành một câu chuyện tếu hập dẫn giữa hai người bạn trong suốt tuần trước. Cha thừa nhận cha không hiểu gì về sự cần thiết của vấn đề này. Cha tin là ông ấy và cha đã từng nói đến những điều tương tự khi hai người còn là những đứa trẻ và chúng hoàn toàn vô hại. Một trong những đứa trẻ như con hỏi, với giọng nói ngây thơ và thánh thót, cá vàng AB, CD? Một đứa khác trả lời bằng cái giọng sâu trầm nhất, tập trung vào nói, một giọng nói đầy tính chất thời lưu và kiêu ngạo, cá vàng L, MNO! Sau đó là tiếng cười mang tính chất thời lưu và sự từng trải. (Đó là chữ L cha cần phải nói, và điều đó đã làm phiền lòng ông Schmidt.) Chàng trai trẻ tuổi đó kiếm tiền rất giỏi, và cha đã phải mất rất lâu mới có thể giữ cho gương mặt của mình bình

thường. Cha nói một cách nghiêm túc rằng, theo kinh nghiệm của cha, tốt hơn là đừng cố gắng quá nghiêm khắc dẫn đến cô lập những đứa trẻ, và rằng sự ngăn cấm sẽ mất hiệu lực nếu nó được viện chứng một cách quá chung chung. Cuối cùng ông ta cũng làm theo cha vì mái tóc đã bạc trắng và vì sự nghiệp của cha, mặc dù đã có hai lần ông ấy hỏi cha có phải cha là một người theo thuyết nhất thể.

Cha đã kể cho chú Boughton về chuyện này, và chú ấy nói rồi cười và thỏa mãn với chính mình. Chú ấy vui vẻ phấn chấn hẳn lên khi nhận được tin Jack. “Chẳng bao lâu nữa nó sẽ trở về!”, chú nói. Khi cha hỏi chú ấy cậu ta đang ở đâu, Boughton nói: “Ồ, dẫu bưu điện trên lá thư của nó cho thấy nó đang ở thành phố St. Louis.”

Cha sẽ không nói với mẹ con về việc cha đã nói chuyện với ông Schmidt. Cô ấy rất muốn con giữ được những người bạn của con. Cô ấy đã phải khổ sở lắm khi con không có người bạn nào. Cô ấy đã chịu khổ sở vì con hơn mức cô ấy nên làm. Mẹ con luôn tưởng tượng ra lỗi đó là do cô ấy, thậm chí điều đó có xảy ra trong bất kỳ trường hợp nào thì đối với cha, mẹ con hoàn toàn không có lỗi.

Một ngày nọ mẹ con muốn đọc lại những bài Kinh thánh cũ mà cha đã cất chúng tận trên tầng thượng, và cha tin mẹ con sẽ đọc. Quả thật cô ấy đã làm điều đó. Không phải tất cả những bài đó – vì chúng có thể mất nhiều năm mới có thể đọc hết.Ồ, có lẽ dù gì cha cũng sẽ chọn lọc và mang xuống một vài hộp. Cha sẽ thả lỏng tư tưởng thật thoải mái để cảm thấy rằng mình đã để lại một ấn tượng tốt. Vì vậy trong những lúc giảng kinh thậm chí khi cha đọc từng từ, cha biết một chừng mực nào đó họ không đạt được ý nguyện như cha cầu mong cho họ. Và từ một quan điểm rõ ràng, họ là đối tượng chính trong đời cha. Cha cũng đã phải băn khoăn không hiểu làm thế nào mà cha có thể sống chỉ với việc cầu phúc cho người khác.

Hôm nay là ngày Bữa tối của Chúa, và cha đã thuyết giáo bài Mark ở khổ 14:22: “Khi những con chiên đang ăn, thì Chúa cầm lấy ổ bánh mì, còn khi Người đã cầu nguyện xong, người sẽ nướng ổ bánh mì đó và tặng nó cho những con chiên và nói, hãy cầm lấy đi con: đây là cơ thể của ta.” Thường thì cha sẽ không giảng bằng ngôn ngữ của một nhà từ thiện khi lễ

ban phước là một buổi lễ rực rỡ nhất. Nhưng cha đã nghĩ rất nhiều về con người trong những tuần trước. Cầu phước và tàn phá. Cha dùng khổ 32:23 – 32 của quyển “Chúa 102 sáng tạo ra thế giới” để làm đề tài cho Kinh Cự ước, “Jacob đang đấu tranh gay gắt với các thiên thần.” Cha muốn nói về món quà của tạo hóa, đó là đặc biệt thể chất. Làm thế nào để lễ ban phước được thực hiện gián tiếp thông qua nét đặc biệt này. Sau này cha nghĩ cha đã yêu cuộc sống sinh học của cha biết bao nhiêu.

Trong mọi trường hợp, con có thể ghi nhớ điều này, khi hầu hết mọi người đã rời đi, khi mọi thứ vẫn còn nguyên trên bàn và khi những cây nến vẫn còn đang cháy, mẹ con dẫn con đến lối đi giữa các dãy ghế bên cha và nói: “Anh phải dành cho con một chút chứ.” Dĩ nhiên con còn quá trẻ nhưng mẹ con hoàn toàn đúng. Cơ thể của Chúa Jesus, đã tan ra để dành một phần cho con. Máu của Chúa chảy trong con. Khuôn mặt trẻ thơ xinh đẹp và uy nghiêm của con được nâng lên để đón nhận điều huyền bí từ đôi tay cha. Đó là những điều huyền bí kỳ diệu nhất, cơ thể và máu.

Đó là một kinh nghiệm mà lẽ ra cha đã quên. Còn lúc này cha lại sợ cha không có đủ thời gian để hưởng thụ trọn vẹn ý tưởng đó.

Ánh sáng trong phòng hôm nay thật tuyệt diệu, như mọi ngày vẫn thế. Đó là một nhà thờ giản dị trong chiếc áo khoác bằng sơn. Nhưng trong những buổi tối, cha thường dạo bộ qua đây trước khi mặt trời mọc đến điểm đó và rọi những tia nắng ấm áp vào căn phòng. Cha không biết đối với mọi người nó đẹp như thế nào. Còn cha cảm thấy những buổi sáng như thế thật yên bình. Nhiều khi cha cầu nguyện cho nơi đây không còn nỗi sợ hãi, sự phiền muộn và chiến tranh. Đã có quá nhiều cảnh cực khổ đối với những người dân sống quanh đây, nhiều thập kỷ qua. Nhưng lời cầu nguyện sẽ mang hòa bình tới, vì cha tin con biết điều đó.

Trong những ngày đó, như cha đã nói, cha có thể ngồi thức trắng đêm chỉ để đọc sách. Rồi nếu cha có bừng tỉnh cha vẫn thấy mình đang ngồi trong chiếc ghế bành, và nếu cha có nghe tiếng chuông đồng hồ báo bốn hay năm giờ thì cha cũng sẽ nghĩ thật tuyệt vời nếu thông dong bước trên các con phố trong bóng tối rồi thả mình vào nhà thờ và từ nơi tôn nghiêm ấy ngồi ngắm bình minh ló rạng. Cha thích nghe tiếng then cửa kêu mỗi khi mở cửa. Nhà thờ được xây dựng kiên cố để khi con đi vào giữa những dãy

ghế, con có thể nghe được âm thanh phát ra do chính sức nặng của con lên sàn nhà. Âm thanh đó nghe dễ chịu hơn bất kỳ một tiếng vọng nào, một âm thanh vang vọng hay một âm thanh hiền hòa nào. Con phải tới đó một mình để nghe âm thanh đó con mới có thể hiểu được. Có thể nó không cảm nhận được sức nặng của một đứa trẻ. Nhưng nếu cứ đứng đó và đọc những điều này, và nếu con không xa rời một nửa thế giới, có khi con sẽ đến đó một mình, chỉ để xem điều cha muốn nói gì. Sau một hồi cha bắt đầu băn khoăn có phải cha thích nhà thờ hơn khi không có ai trong đó.

Cha biết người ta đang có dự định phá nhà thờ này đi. Họ chỉ còn chờ đến khi cha đi, đó cũng là cách đối xử tử tế của họ.

*

Người ta thường thức suốt đêm bên những đứa trẻ bị đau bụng, những đứa bé bị ốm, hoặc vì sợ hãi, lo lắng hoặc vì mắc quá nhiều tội lỗi. Và dĩ nhiên có cả những người bán sữa và tất cả những người khác, người thì làm ca sớm, người thì làm ca muộn. Một lần cha đi qua ngôi nhà của một trong số những người cùng dòng họ và cha nhìn thấy có ánh đèn sáng bên trong. Cha nghĩ có lẽ cha nên dừng lại và xem xem có vấn đề gì cha có thể giúp hay không, nhưng rồi cha lại khẳng định đó có thể chỉ là do ai đoán nhầm và cha tiếp tục đi. Cha cũng đi qua nhà của chú Boughton. Đã nhiều năm trôi qua trước khi cha biết được điều gì đang quấy rầy họ, gần như vấn đề gia đình ta vẫn gặp. Chính vào cái đêm cha hoàn toàn không ngủ được, cha cũng không thích đọc sách như mọi ngày, vì vậy cha đã dạo quanh thị trấn vào lúc một, hai giờ đêm gì đó. Vào những ngày khác cha đã có thể đi xuống tất cả từng con phố, đi qua tất cả những ngôi nhà chỉ trong một tiếng đồng hồ. Cha sẽ cố nhớ từng người sống trong từng ngôi nhà, và nhớ tới bất cứ điều gì cha biết về họ, mà thường là rất nhiều, vì rất nhiều người trong số họ không phải là họ hàng của cha thì cũng là của Boughton. Và cha vẫn thường cầu nguyện cho họ. Cha đã nghĩ tới sự hòa hợp mà cha có thể giúp họ, nhưng họ lại không mong đợi và không thể giải thích sự can thiệp đột ngột của cha khi họ ốm đau, cãi cọ hay ước mơ. Rồi cha đi vào nhà thờ, tiếp tục cầu nguyện và đợi cho tới sáng. Cha thường cảm thấy hối tiếc khi phải nhìn một đêm trôi qua, cho dù ngay trong lúc đó cha lại thích được nhìn thấy bình minh lên

Cây cối dường như cũng khác đi khi trời về đêm, mùi của chúng cũng khác.

Nếu con có nhớ cha, con có thể tìm cha để giải thích một chút về những gì cha đang nói. Nếu con có thể nhận thấy cha không phải giống như một đứa trẻ mà là một người đàn ông đã trưởng thành, thì chắc chắn con đã nhìn thấy một phẩm chất đã xé bóng trong con người cha. Khi con đọc được những lời này, cha hy vọng con sẽ hiểu rằng khi cha nói về những đêm dài trước những ngày hạnh phúc của đời cha, cha không nhớ nhiều về đau khổ và cô đơn, nhiều như hòa bình và thoải mái. Đau khổ, thì không bao giờ thoải mái; Cô đơn, thì không bao giờ là hòa bình. Hầu hết không bao giờ tồn tại song song.

*

Một lần khi chú Boughton và cha đã thức cả đêm cùng nhau nghiên cứu những văn bản và chúng ta không ngừng thảo luận với nhau, rồi cha cùng chú ấy dạo bộ ra hành lang, đó là lần đầu tiên trong đời cha nhìn thấy nhiều đom đóm như vậy, hàng nghìn con ở khắp nơi, chúng lượn lờ trên những bãi cỏ, lập lòe giữa không trung. Chú ấy và cha cùng ngồi trên những bậc thềm, một khoảnh khắc tuyệt vời giữa đêm tối và trong im lặng, và chiêm ngưỡng những con đom đóm. Cuối cùng chú Boughton nói: “Con người được sinh ra để gây ra những điều phiến toái cũng như những tia sáng lóe lên.” Và chính vào đêm đó, trái đất như thể đang cháy âm ỉ. Ồi, nó đã từng cháy âm ỉ, và nó vẫn sẽ cháy. Một đám cháy lâu ngày sẽ tự tạo cho nó cái vỏ bằng bóng tối, và đứng đó làm hạt nhân, nhưng hành tinh này đứng giữa vũ trụ. Cha tin một phép ẩn dụ tương tự cũng có thể dùng để miêu tả một cá nhân con người. Có thể là thị trấn Gilead. Có thể ền văn minh. Chỉ cần tác động một chút, những đốm sáng ấy sẽ bay lên. Cha không biết liệu rằng mỗi tiết Kinh thánh đang cầu nguyện cho những con đom đóm hay con đom đóm đang cầu nguyện cho những tiết Kinh thánh hay cả hai đang cầu nguyện cho những rắc rối đã xảy ra, nhưng cha yêu thích cả hai rất nhiều.

Có một cuộc điện thoại gọi đến của Jack Boughton. Anh ta còn có tên khác là John Ames Boughton, trùng tên với cha. Anh ta vẫn đang ở thành phố St. Louis, đang chuẩn bị trở về nhà. Glory chạy lại báo cho cha tin đó,

nó thật sốt sắng, nhưng cũng có vẻ lo âu. Cô ta nói: “Cha con vừa run lên khi nghe thấy giọng của anh ấy.” Cha cho rằng không sớm thì muộn cậu ấy cũng sẽ quay về đây. Cha không hiểu làm thế nào một cậu bé lại có thể gây ra nhiều nỗi thất vọng đến thế mà chưa từng bao giờ cho ai một cơ sở nào để hy vọng. Cậu ta, cha có thể nói, từ khi nó ở< vào độ tuổi 30. Không bây giờ có lẽ nó đã phải 40 tuổi rồi. Nó không phải là đứa con đầu, không phải con út, không phải đứa giỏi giang nhất cũng không phải đứa dũng cảm nhất, nó chỉ là đứa được yêu thương nhiều nhất. Cha nghĩ cha cũng nên kể cho con một câu chuyện về anh ta, hay có thể nói cha kể cho con là để làm tròn trách nhiệm của cha. Một lần khác, trước hết cha phải phản ánh về điều đó. Khi cha có một cơ hội ít ỏi để nói chuyện với anh ấy, cha có lẽ đã quyết định tất cả các vấn đề nên được quên đi và không cần phải viết gì về nó.

Chú Boughton già nua tội nghiệp, rất nóng lòng được gặp anh ta. Có lẽ là ông ấy vừa lo vừa nóng lòng. Ông ấy có mấy đứa con đều ngoan ngoãn, nhưng dường như anh ta là đứa con mà ông ấy yêu quý nhất. Mất một con chiên cũng giống như mất tiền. Đứa con hoang tàng đó, không đáng để dành cho nó một chút tình yêu. Đã có ít nhất một lần một tuần trong suốt đời ở tuổi trưởng thành của cha, cha đã nói rằng luôn có một sự cách biệt hoàn toàn giữa tình yêu của những người cha của chúng ta với những lời ca ngợi chúng ta. Mỗi khi cha còn nhìn thấy sự cách biệt tương tự giữa cha mẹ và con cái, nó luôn khiến cha phát cáu. (Cha biết con cũng sẽ như vậy và cha luôn hy vọng con là một người đàn ông mẫu mực, nhưng cha sẽ yêu con hết lòng nếu con không có quan điểm ấy.)

Sáng nay cha đã làm một việc rất ngu ngốc. Cha thức dậy khi trời còn tối, và theo cảm tính cha lại đi tới nhà thờ theo cái cách mà mọi khi cha vẫn đi. Cha đã để lại một lời nhắn, và mẹ con đã từ, vì vậy cha cho rằng mọi chuyện lẽ ra đã không tồi tệ như nó đã xảy ra. (Cha thừa nhận tin nhắn đó là một lời giải thích muộn màng). Mẹ con nghĩ cha đã một mình ra đi và đã tắt hơi thở cuối cùng – theo cách nghĩ của cha, đó không phải là một cách nghĩ không hay. Cha đã từng lo nghĩ về những giờ phút cuối cùng đó. Đây là một điều nữa con biết mà cha không biết – nó kết thúc thế nào nhỉ. Điều đó để nói rằng, đối với con cuộc sống của cha sẽ kết thúc như thế nào. Đó là mối quan tâm lớn đối với mẹ con, và dĩ nhiên là cả đối với cha. Cha có chút vấn đề về trí nhớ khiến cha không tin cơ thể mình đánh gục cha bất cứ lúc nào.

Chưa khi nào cha cảm thấy cuộc sống tồi tệ. Những cơn đau không thường xuyên xảy ra đủ để cha nhớ tới chúng.

Bác sĩ nói cha phải cẩn thận mỗi khi rời khỏi ghế ngồi. Ông ấy cũng bảo cha không được leo cầu thang, điều đó cũng có nghĩa cha phải từ bỏ việc học hành của cha, một điều cha không thể cho phép mình thực hiện. Ông ấy cũng bảo cha mỗi ngày nên uống một ngụm rượu gừng, điều này cha đã thực hiện được, vào mỗi buổi sáng, cha đứng trong nhà để thức ăn với chiếc rèm cửa luôn buông xuống theo ý của con. Mẹ con thì luôn nghĩ điều đó thật buồn cười. Mẹ con nói: “Anh sẽ tốt hơn nhiều nếu anh dùng thứ đó ít thôi,” nhưng đó cũng là cách mà bà nội con vẫn làm mỗi khi bà uống rượu, còn cha là một người sống theo truyền thống. Lần cuối cùng mẹ con đưa con tới bác sĩ, bác sĩ nói con sẽ tốt hơn nếu cắt bỏ đi cái amidan. Mẹ con trở về nhà mà phát ốm vì ý nghĩ bác sĩ có thể tìm ra thêm một vài bệnh nữa của con vì vậy cha đã đưa cho mẹ con một liều thuốc rượu gừng của cha.

Mẹ con muốn chuyển những quyển sách của cha từ trên gác xuống phòng khách, và để đưa cha lên đó, cha đồng ý, cũng chỉ để giảm bớt nỗi lo của cô ấy. Cha nói với mẹ con rằng cha không thể tạo thêm một khắc nào cho quãng đời của cha đâu, và mẹ con nói: “Ồ, nhưng em cũng không muốn anh làm giảm đi một khắc nào trong quãng đời đó.” Cách đây một năm cô ấy cũng đã nói “cũng không.” Cha luôn yêu cái cách mẹ con nói, nhưng mẹ con nói cô ấy phải sửa đổi vì con.

Như cha đã nói, cha dạo bộ đến nhà thờ khi trời còn tối. Trăng thường rất sáng vào lúc đó. Thật lạ làm sao con dường như không bao giờ quen được với thế giới trong bóng đêm. Cha đã từng nhìn thấy ánh trăng sáng đủ để xua tan bóng tối trong mọi lúc. Còn ngày hay đêm, gió đều giống nhau, lá vẫn kêu xào xạc. Khi cha còn là một cậu bé, cha thường ngủ dậy trước bình minh để lấy nước và kiếm củi. Đó là một cuộc sống hoàn toàn khác biệt với cuộc sống hiện tại. Cha còn nhớ mình đi trong bóng tối và cảm giác màn đêm như một đại dương rộng lớn và lạnh lẽo, còn nhà cửa, cửa hàng và rừng cây, tất cả trôi bèo lênh trong đại dương đó, nhưng nó làm bớt đi cái gay gắt của cả buổi sáng hôm đó. Cha luôn cảm giác như mình là kẻ xâm phạm của bóng tối, cha vẫn có cảm giác ấy như thể bóng tối luôn đòi hỏi mọi thứ, một điều cha đã vi phạm chỉ bởi cha ra ngoài vào lúc trời còn tối. Sáng hôm

nay thế giới dưới ánh trăng giống như một người thân quen từ xa xưa mà cha vẫn luôn coi là một người bạn. Nếu có một cơ hội thì nó cũng đã qua. Thật lạ khi nói rằng, cha nhận thấy điều đó có thoáng chút gì giống cha.

Trong bất kỳ trường hợp nào, đối với cha, dạo bộ trên đường đi đến nhà thờ, một mình vào đó và ngồi trong bóng tối đợi cho tới bình minh là hết sức cần thiết, điều đó giúp cha quên đi những điều lo lắng mà cha gây ra cho mẹ con. Cha không nhớ nổi những ngày này cha đã khủng hoảng đến thế nào. Có nhiều nỗi đau, như cha đã nói, nhưng không thường xuyên, hay thậm chí không quá gay go, mỗi khi những cơn đau xuất hiện chúng lại cảnh báo cha những điều cha nên biết.

Cha cần phải quan tâm hơn đến tình trạng của cha. Vào một ngày khác cha lại nâng bổng con lên bằng hai cánh tay cha, theo cách mà cha vẫn thường làm khi cha còn khỏe, khi cha còn chưa quá già như vậy. Rồi cha thấy mẹ con nhìn cha với vẻ e sợ kín đáo và cha nhận ra cha đã làm một điều ngốc nghếch làm sao. Chỉ vì cha thấy yêu cái cảm giác khỏe mạnh mỗi khi nâng được con lên, như thể con là một con khỉ leo trên một cái cây. Cậu bé gầy nhom và cậu bé c trắng.

Nhưng cha đã hơi lạc đề, lẽ ra phải nói đến chuyện làm cha với con. Còn nhiều điều để nói với con. Cụ nội con đã từng tham gia vào quân đội liên bang, cha nghĩ là cha đã nói với con rồi. Cụ cho rằng cụ nên tham gia quân đội như một anh lính chính qui, nhưng họ nói là cụ đã quá già. Họ nói với cụ rằng ở Iowa có một trung đoàn dành cho các bộ lão mà cụ có thể tham gia, trung đoàn này sẽ không phải ra chiến trường mà đứng gác các tuyến đường sắt hay đường tiếp tế hay những việc tương tự như vậy. Ý kiến đó không làm cụ vui lòng chút nào. Cuối cùng cụ nói với họ cho cụ đi với danh nghĩa như một cha tuyên úy. Cụ nội con không mang theo bất kỳ một loại giấy tờ cá nhân nào, nhưng cụ nói cụ chỉ cần cho họ xem quyển Kinh Tân ước Hy Lạp thôi, và thế là đủ. Cha vẫn còn giữ ở đâu đó, những thứ còn lại của cụ. Nó đã bị rơi xuống sông, như cha đã kể cho con nghe, và nó không thể khôi phục lại hoàn toàn cho tới khi nó gần như bị hủy nát. Cha còn nhớ câu chuyện đó, cụ đã bị bắt kịp trong một cuộc rút quân náo loạn, thực tế là một cuộc tháo chạy toán loạn. Nó giống như cuốn Kinh thánh mà người ta

gửi cho ông nội từ Kansas, trước khi ông và cha bắt đầu lên đường tìm kiếm phần mộ của cụ nội.

Ông nội con sinh ra ở Kansas, cha cũng vậy, vì cụ nội đã chuyển từ Maine tới đó chỉ để giúp những người lang thang tự do giành quyền bầu cử, vì nghị viện đang bỏhiếu để quyết định xem liệu rằng Kansas có nên nhập vào liên bang của những người nô lệ hay tách riêng. Vào thời gian đó rất ít người đến đó vì lí do này. Và dĩ nhiên cả những người ở Missouri cũng không đến, họ muốn Kansas thuộc về miền nam. Vì vậy mọi thứ trở nên tồi tệ không thể kiểm soát nổi nữa. Tất cả những gì tốt đẹp đã bị quên lãng, ông nội thường nói như vậy. Ông không muốn nhắc lại thời kỳ đó, và rằng chính thời thế đã gây nên một số xung khắc giữa ông và cụ nội. Cha cũng đã đọc hết những sự kiện đó một cách cẩn thận, và cha đưa ra một quyết định rằng ông nội con đúng. Và đó cũng chỉ bởi mọi người đã lãng quên. Chắc chắn những điều đáng nói vẫn còn, nhưng đã có quá nhiều vấn đề trên thế giới này, từ đó khó còn có đủ thời gian để nghĩ tới Kansas nữa.

Gia đình ta đến ở ngôi nhà này khi cha còn nhỏ. Cả năm trời gia đình mình không có điện, chỉ có mấy chiếc đèn dầu. Không đài. Cha còn nhớ bà nội con mới yêu cái bếp của bà biết bao. Dĩ nhiên nó khác bây giờ nhiều, trong đó có một hộp đựng đá, một cái bể bơm nước, một cái chạn đựng bánh và một lò sưởi đun củi. Cái bàn cũ thì vẫn thế, cả cái phòng đựng thức ăn cũng vậy. Bà thường đặt cái ghế bập bênh của bà gần lò sưởi đến nỗi bà có thể mở cửa lò mà không cần phải đứng dậy. Bà nói như vậy để giữ cho lửa không cháy lan ra mọi vật. Bà nói chúng ta không được lãng phí, điều đó là hoàn toàn đúng. Bà thường nấu mọi thứ chỉ vừa đủ, và mỗi năm nhiều hơn một chút, còn cả gia đình thì phải ăn hết bằng bất cứ giá nào, vì vậy ít nhất không có gì là lãng phí. Bà rất thích hơi ấm của cái lò đó, nhưng nó luôn làm bà ngủ gật, đặc biệt là khi bà rửa bát đĩa hoặc cất dọn thức ăn. Ôi, lạy Chúa bà có chứng bệnh đau lưng và bệnh thấp khớp mỗi ngày bà uống một chút rượu hiskey để trị bệnh. Hằng đêm, bà chưa bao giờ ngủ ngon. Cha cho rằng cha đã bị lây bệnh mất ngủ của bà. Bà nói, bà có thể bị đánh thức chỉ bởi một tiếng mèo nhỏ, nhưng rồi buồn ngủ bất chấp cả người ta giết mổ gia súc chỉ cách bà có 2 feet ^[22] vào một tối ngày Chủ nhật. Hôm

đó có thể là vào ngày Thứ bảy vì gia đình ta rất nghiêm khắc trong việc duy trì ngày lễ Sabat^[23]. Vì vậy gia đình ta sẽ biết được trước cả một ngày món gì mà chúng ta sẽ được ăn trong ngày đó, cha đặc biệt nhớ tới món hạt đậu nướng và món bánh táo nóng.

Mẹ con đã giặt mình khi lần đầu tiên vào một tối Chủ nhật, cha nói với mẹ con rằng cô ấy có thể không phải giặt là đồ hôm đó. Ngừng làm việc là điều khó khăn với mẹ con đến mức cha không biết mình đã làm được gì khi nói với cô ấy về ngày nghỉ này. Mặc dầu có Chúa chứng giám, mẹ con muốn được biết về những phong tục tập quán, và cô ấy luôn ghi nhớ nó. Mẹ con như khuây khỏa hơn khi được biết rằng học không được tính là một công việc. Dù gì cha cũng chưa bao giờ nghĩ đó là một công việc. Vì vậy những lúc này mẹ con ngồi bên bàn ăn và chép những bài thơ và những đoạn văn mà cô ấy thích, và những sự kiện của một vấn đề hay của những vấn đề khác. Mẹ con làm việc này chủ yếu là vì con. Bởi vì rồi cha sẽ ra đi và cô ấy phải làm một người mẫu mực trước con. Mẹ con nói: “Anh nên cho em biết em nên đọc quyển sách nào?” Cha lấy xuống cho mẹ con cuốn Kinh Cự ước John Donne, cuốn sách này thực tế đã có ý nghĩa rất nhiều đối với cha trong suốt những năm qua. “Một giấc ngủ ngắn trôi qua, chúng ta sẽ tỉnh dậy, và cái chết nghĩa là đã trở thành người thiên cổ. Chết! Rồi thì ai cũng phải chết.” Có mấy dòng rất hay trong cuốn sách Donne. Cha hy vọng con sẽ đọc nó nếu con chưa đọc. Mẹ con đã phải cố gắng nhiều để có thể thích nó. Dù vậy cha hy vọng rằng cha có thể đọc thêm vài cuốn sách mới nữa. Cha đã đọc hầu hết các quyển về lý thuyết, và một số cuốn sách về địa lý từ trước chiến tranh. Cha đảm bảo có rất nhiều kho báu và công trình kỷ niệm mà cha từng rất hứng thú đọc bây giờ không còn tồn tại nữa.

Mẹ con đi đến thư viện công cộng. Thư viện đó đã từng gặp phải nhiều vận đen trong một thời gian dài, giống như mọi thứ quanh đây. Lần trước cô ấy mang về cuốn “Dấu vết của Lonesome Pine”^[24] rách toạc, cùng với một cuộn băng. Mẹ con đắm chìm với cuốn sách, cô ấy như hòa mình vào nó. Còn cha tự làm món trứng ốp lếp và bánh sandwich bơ nướng cho bữa tối vì vậy mẹ con không phải tạm ngừng đọc sách. Cha đã ọc nó cách đây nhiều năm rồi khi rất nhiều người cũng đã đọc nó. Cha không nhớ là cha cũng đã từng thích nó một cách đặc biệt.

Khi cha còn là một đứa trẻ, cha được biết một vụ ám sát trong hạt này, khi người ta tìm thấy vũ khí gây án là một cái móc bị vút xuống sông. Tất cả trẻ con hồi đó đều nói về vụ ám sát. Một người nông dân già bị tấn công từ phía sau trong chuồng bò nhà ông khi ông ấy đang vắt sữa. Mọi nghi ngờ chính là do cái móc của ông ấy, vì ông ấy rất tự hào về cái móc đó, ông ấy luôn lấy nó ra để khoe với mọi người. Vì vậy cha đoán bọn giết người đến gần và thắt cổ ông ấy, từ khi ông ấy không còn tạo ra được cái móc như thế nữa và không ai còn có thể nhìn thấy nó nữa. Người ta nghĩ chắc phải là ông ấy đã vút cái móc xuống sông. Nhưng luật sư của ông đã chỉ ra rằng một kẻ nào đó, có thể là một kẻ lạ mặt, đã ăn cắp cái móc đó của ông ấy và đã gây tội ác, sau đó ném nó xuống sông, hoặc đã thò lấy nó, lý do đó có vẻ hợp lý. Ngoài ra chắc chắn ông ấy không phải là người duy nhất trên thế giới có loại móc đó. Và không ai có thể nghĩ tới một động cơ nào khác. Vì vậy cuối cùng, chúng để cho ông thoát chết.

Từ đó mọi người không biết ai là người đáng sợ, ai là người cần phải coi chừng. Người đàn ông có chiếc móc đó chắc hẳn đã qua đời. Thịnh thoảng vẫn có những tin đồn rằng ông ấy đang ở trong vùng này. Ông ấy có thể đã trở thành một hồn ma khốn khổ từ khi em gái ông ấy cũng ra đi và ông không còn linh hồn trên thế giới này nữa. Tin đồn thường xuất hiện trong những dịp Giáng sinh.

Cha đã lo lắng rất nhiều về những ồn đó, vì một lần ông nội con đã dẫn cha đi vút một khẩu súng xuống sông. Cụ nội con có một khẩu súng lục, cụ đã lượm được nó ở Kansas trước chiến tranh. Khi cụ bỏ đi tới miền Tây, cụ để lại một bọc quần phục ở nhà ông nội, một bọc được quấn kín và buộc chặt bằng hai sợi dây. Khi cả nhà biết cụ đã hy sinh ở đó, chúng ta mới mở nó ra. Trong đó có mấy cái áo sơ mi cũ đã từng có màu trắng và hàng tá sách Kinh thánh, một vài giấy tờ khác được gói kỹ bằng một sợi dây, và khẩu súng lục. Dĩ nhiên khẩu súng lục gây nhiều ấn tượng với cha nhất. Khi đó cha đã lớn hơn con lúc này nhiều. Nhưng ông nội con thì lại ghét cay ghét đắng khẩu súng đó. Những thứ mà cụ nội để lại chỉ là những thứ có thể làm hại cho ông, vì vậy đã mang chôn chúng.

Cái hố ông đào nó phải sâu đến 4 feet. Cha thực sự cảm kích về khối lượng công sức mà ông bỏ vào đó. Rồi ông thả cái gói đó xuống. Cha hỏi ông tại sao ông lại chôn cả những cuốn Kinh thánh – cũng bởi thời kỳ đó cha cứ nghĩ bất kỳ thứ gì được viết bằng tay đều là Kinh thánh, và đó là một trường hợp. Có cả một vài lá thư trong đó. Cha biết vì sau khi đã chôn tất cả xuống, ông nội lại ra đào tất cả lên. Ông bỏ những chiếc áo sơ mi và những giấy tờ ra, rồi lại chôn khẩu súng xuống. Sau đó một tháng hoặc hơn ông lại tới đào nó lên và ném nó xuống sông. Nếu ông cứ để chôn nó dưới đất thì nó ở khoảng ngay sau hàng rào nhà ta, có thể cách đó một hoặc hai bước chân.

Ông không nói gì với cha. Ồ, ông có nói, “Con hãy quên nó đi,” khi lần thứ hai ông chôn nó xuống. Rồi ông đưa cho cha ôm những cuốn Kinh thánh trong khi ông mang những chiếc áo sơ mi và gấp chúng lại. Ông bảo cha mang những cuốn Kinh thánh vào trong nhà, cha làm theo, còn ông lấp cái hố lại. Ông giậm đi giậm lại cho cái hố thật chặt. Rồi khoảng một tháng sau, ông lại đào khẩu súng lên và để nó vào một góc cây. Ông lấy hết sức mình để đập nát nó bằng một cái vồ lớn mà ông đã mượn được, rồi cuộn chặt nó vào một mảnh vải bao bì, sau đó ông và cha đi ra bờ sông bằng một lối đi xuống sông rất đẹp mà ông nội và cha thường xuống đó để bắt cá, và ông đã lấy hết sức ném cái bọc đó đi xa xuống nước. Cha rất ấn tượng bởi cách ông mong muốn những khẩu súng đó đừng bao giờ tồn tại, rằng ông thực sự sẽ không toại nguyện với việc đã ném chúng xuống sông, và rằng thế nào ông cũng lại gấp lại chúng cho dù ông có bỏ chúng xuống bất kỳ một độ sâu nào nếu ông có nghĩ đến việc loại bỏ nó hoàn toàn. Đó là một khẩu súng lục to, như cha đã nói, trên báng súng có những nét trang trí giống như con có thể nhìn thấy trên những cái lò sưởi bằng gang. Cha có cảm giác cha vẫn nhớ sự lạnh lẽo của nó và trọng lượng của nó và cả mùi gang có thể vẫn còn đọng lại trên tay cha. Nhưng cha biết ông nội chẳng bao giờ cho cha đụng tay vào nó. Cha cho rằng nó có thể là hợp kim niken. hăng thán mà nói cha nghĩ chắc phải có vài vụ phạm tội ghê gớm liên quan tới khẩu súng đó, bởi vì ông nội con chưa bao giờ kể cho cha nghe vấn đề cốt lõi dẫn đến những cuộc cãi và giữa ông và cụ.

Ông tẩy sạch hai chiếc áo cũ đó dưới vòi bơm nước và treo phần đuôi tôm của áo lên mắc phơi áo của bà nội con, và cha tin chắc ông đang chuẩn bị đốt chúng. Chúng đã bị biến màu và trở thành màu vàng, con gió thổi

làm đung đưa những ống tay trông chúng thật tồi tàn. Trông chúng như vừa bị đánh một trận và treo ngược đầu xuống, có thể nói, nó giống như cái cách con treo một con nai để tòng xẻo nó vậy. Bà nội con đến và bỏ chúng xuống ngay lập tức. Vào thời kỳ đó, người phụ nữ sẽ rất tự hào khi người ta nhìn vào những đồ mà họ giặt, nhất là những đồ trắng. Đó là một công việc khá khó khăn. Bà nội không bao giờ dám mơ tới một chiếc máy vắt hay một chiếc máy giặt. Bà thường chà xát quần áo cần giặt trên một bàn giặt. Rồi tất cả chúng trông đều rất đẹp và trắng. Đó thực sự rất đáng kể. Và toàn bộ phụ nữ trên thế giới làm việc đó vào ngày Chủ nhật. Khi những chiếc máy giặt đầu tiên ra đời, họ cho vào máy giặt trước khi trời sáng và trong giờ ăn tối, để dành thời gian làm những việc vặt trong nhà, và làm thêm một vài giờ ngày Chủ nhật để giặt quần áo.

Ôi, bà nội con không bao giờ tha thứ cho việc treo những chiếc áo đang khinh đó lên dây phơi của bà. Bà luôn ý thức cao rằng sẽ có rất nhiều người đánh giá con người bà qua những gì họ nhìn thấy trên cái dây phơi của bà, và cha cũng không thể nói là bà sai. Nhưng thực tế bà con nhiều suy nghĩ hơn thế nhiều. Có một đoạn trong Kinh thánh mà ông nội con rất thích: “Với tất cả áo giáp của anh lính vũ trang trong hỗn loạn, và áo quần lẫn trong vũng máu, sẽ dùng để đốt, dùng làm mồi cho đám lửa.” Đó là khổ Isaiah 9:5. Bà nội con lẽ ra phải biết ý ông muốn gì, nhưng bà lại thấy sự thiếu tôn kính ở đó. Dù thế nào, bà vẫn lấy những cái áo đó, đánh sạch rồi ngâm chúng qua một đêm, tẩy sạch chúng và giữ sạch trong hồ lơ đến khi tất cả chúng trông đều ổn, trừ một vài vết bẩn đen mà bà nói chúng là mực Ấn Độ, và những vết màu nâu là vết máu. Bà treo chúng dưới gốc cây nho, nơi không ai có thể nhìn thấy chúng. Rồi bà đem chúng vào, là ủi cẩn thận, bà vừa làm vừa hát. Và khi bà hoàn thành trông chúng kha khá như thể những vết bẩn và những vết rách có thể chấp nhận được. Rồi bà gấp chúng lại – trông chúng thật trắng trẻo và lịch sự, chúng giống như những bức tượng cẩm thạch, bà nhét chúng vào trong một cái bọc đựng bột mì, và lại chôn chúng ra gần hàng rào, dưới gốc những cây hồng. Ông và bà nội thường rất ít khi có chung một quan điểm.

Cha nên đào xung quanh đó để xem có còn gì sót lại trong đồng áo đó không. Thật đáng tiếc khi chúng bị ném đi một thứ đồ thải, sau bao nhiêu công sức vất vả mà bà đã bỏ ra. Theo cha nghĩ cách tốt hơn là cứ đốt chúng đi.

Một lần cha lấy hết can đảm để hỏi ông nội một câu rằng có khi nào cụ nội con làm điều gì sai không và ông nói: “Chúa sẽ đánh giá những gì ông cụ đã làm.” Chính câu trả lời đó khiến cha càng tin rằng chắc chắn có một vụ phạm tội nào đó liên quan đến những câu chuyện ấy. Còn có một bức ảnh của cụ nội đang đi quanh một ngôi nhà ở đâu đó, chụp khi cụ đã già, điều đó có thể giúp con hiểu tại sao cha lại nghĩ như vậy. Bức ảnh cho thấy hình ảnh một ông già có mái tóc hoang dã, một mắt, gầy nhẳng với bộ râu xoắn, giống như cái chổi quét sơn để khô khi còn dính đầy sơn, trời hắt lên trước ông kính như thể nó đã buộc tội cụ về một vài vụ tội phạm nghiêm trọng, còn cụ vẫn đang nghĩ cách nào để trả lời và giữ được câu hỏi đến cùng bằng sự dăm man trong cái nhìn đó. Dĩ nhiên trong cuộc sống tươi đẹp này, vẫn có đủ loại tội lỗi có thể giải thích qua cái nhìn như thế.

Vì vậy cha buộc phải tin rằng cụ nội con đã làm một điều gì đó rất kinh khủng và ông nội con đang che đậy những bằng chứng, mà cha cũng trở thành một người phải bí mật, cha bị dính líu vào đó mà không biết mình bị dính líu vào cái gì. Ôi, cha cho rằng đó là hoàn cảnh của mỗi con người. Cha tin là cha đã bị dính líu vào vấn đề này, và có lẽ đã không có gì nếu cha đừng bao giờ nhìn thấy khẩu súng đó. Theo kinh nghiệm của cha, tội lỗi có thể bùng nổ từ những sự vi phạm nhỏ nhất, nó lan rộng trên mọi cảnh thái, nó tiếp diễn trong những ao tù và bóng tối. Cha tin ít hay nhiều, ông nội con đang che đậy cho kẻ sát nhân. Như những gì cha biết vào thời điểm đó, những chuyện xảy ra ở Kansas tất cả rồi cũng bị lãng quên.

Sau khi người nông dân đó bị giết, tất cả những đứa trẻ mà cha biết đều sợ phải vắt sữa. Chúng chỉ làm việc đó khi con bò ở giữa cánh cửa và nếu việc vắt sữa là bắt buộc. Nhưng chúng cũng ít khi làm và thường là không. Những cô bé cậu bé và những chú chó thường được đặt bên ngoài chuồng bò khi trời tối để canh chừng những kẻ lạ mặt. Việc đó diễn ra trong nhiều năm, với câu chuyện vẫn liên tục được truyền tới tai những đứa trẻ, cho tới khi câu chuyện chuyển sang hướng bất kỳ kẻ giết người là ai thì đó cũng chỉ có thể là một ông già. Ông nội con luôn phải làm việc vắt sữa vì anh trai cha luôn vội vàng vắt đến kiệt sữa, vì vậy con bò không cho sữa đều đặn như trước đó. Rồi câu chuyện xoay quanh việc có ai đó núp trong chuồng gà. Vì vậy tất cả những đứa trẻ sợ phải đi nhặt trứng, Chúng thường lờ đi một quả hoặc cố tình làm vỡ trứng chỉ vì chúng cố làm cho nhanh. Rồi lại có kẻ bị nhìn thấy đang núp trong đồng củi, dưới chân hầm chứa và trên một mái gác. Những chuyện đó tạo nên sự thay đổi đáng kể ở nơi đó và không biết nó sẽ còn tiếp diễn như thế nào quanh những đứa trẻ, đặc biệt là những em bé nhỏ tuổi, chúng không nhớ thời kỳ trước khi vụ ám sát xảy ra và nghĩ rằng tất cả những nỗi sợ hãi đó tự nhiên mà có. Trong những ngày đó, công việc vắt trong nhà thực sự rất quan trọng. Và nếu mọi nông trang ở ba hoặc bốn hạt đều mất một pint ^[25] sữa và một vài quả trứng mỗi ngày trong suốt hai mươi năm, nó sẽ nhân lên rất nhiều. Cha không biết những điều gì đã khiến những đứa trẻ vẫn tiếp tục nghe thấy những lời kể về những câu chuyện cũ đó, và vẫn sợ hãi về những công việc nhà lật vật của chúng, những câu chuyện vẫn tiếp tục lấy đi sự phồn vinh của nơi ấy.

Tất cả mọi người luôn chốt chặt cửa chuồng bò và cửa kho củi mỗi khi có một cái bóng lướt qua hay có tiếng động mạnh của cái gì đó, vì vậy mọi người luôn có thêm chuyện để kể. Cha nhớ có một lần Louisa nói chúng ta phải cầu nguyện cho sự sửa đổi của con người. Cô ấy nghĩ rằng tốt hơn là hãy tìm hiểu nguồn gốc của vấn đề, còn hơn là cứ ngồi cầu nguyện chờ sự can thiệp của thánh thần, hãy tự mình giải quyết mọi vấn đề mỗi khi tình huống nguy hiểm có thể xảy ra. Cô ấy nói điều đó cũng có thể bảo vệ được những người chưa bao giờ nghe tới câu chuyện về người nông dân ấy và không còn nghĩ việc phải cầu nguyện trước khi đi vắt sữa nữa. Điều này đánh vào mọi người như một ý tưởng sáng suốt và mẫu mực, và thực tế chúng ta đã làm, chúng ta đã cùng nhau cầu nguyện cho ông ấy, để có được hiệu quả như thế nào thì chỉ có Chúa mới biết. Nhưng nếu như con và

Tobias có tình cờ nghe được câu chuyện này. Cha có thể hứa với con rằng kẻ bất lương đó có lẽ đã xuất hiện cách đây một trăm năm rồi, và bây giờ chúng ta không còn phải sợ ai nữa.

Cha có biết một chút về những chiếc áo và khẩu súng qua cuộc cãi cọ giữa ông nội và cụ nội. Cụ nội dĩ nhiên luôn đến nhà thờ cùng cả gia đình, nhưng rồi cụ đứng lên và đi ra ngoài trong khoảng năm phút sau khi nghe bài thuyết giáo của ông nội con. Cha còn nhớ bài giảng hôm đó là về “Hãy chú ý đến những cây hoa huệ tây, chúng đã lớn lên như thế nào.” Bà nội con bảo cha đi tìm cụ. Cha nhìn thấy cụ đang xuống đường, cha đã phải chạy để bắt kịp cụ, nhưng cụ đã quay lại nhìn cha bằng con mắt ấy và nói: “Hãy trở lại nơi cháu thuộc về nó!” và cha đã

Cụ trở về nhà sau bữa tối. Cụ bước vào bếp khi bà nội và cha đang lau chùi các thứ, cụ tự cắt một miếng bánh mì và định lại rời đi mà không nói một lời nào với cả nhà. Nhưng ngay sau đó ông nội con bước lên bậc thềm công vòm và đứng giữa cửa nhìn cụ.

“Đức cha”, cụ nội nói khi nhìn thấy ông.

Ông nội cũng nói: “Đức cha.”

Bà nội con nói: “Hôm nay là ngày Chủ nhật. Đó là ngày của Chúa. Đó là ngày Sabbath.”

Ông nội con nói: “Tất cả chúng ta đều nhận thức rõ về điều đó.”

Nhưng ông không bước ra khỏi ngưỡng cửa. Vì vậy bà nói với cụ nội: “Cha hãy ngồi xuống và con sẽ chuẩn bị cho cha một món gì đó. Cha không thể đi ra ngoài chỉ với một mẩu bánh mì trong bụng.”

Và cụ đã ngồi xuống. Vì vậy ông nội bước vào và ngồi đối diện với cụ. Họ đã im lặng một hồi.

Rồi ông nội nói: “Bài giảng của con có gì xúc phạm cha chẳng? Chỉ bằng một vài từ mà cha đã nghe được sao?”

Cụ nội nhún vai: “Chẳng có gì trong đó xúc phạm cha. Cha chỉ muốn đi nghe một vài lời giảng đạo. Vì vậy cha sang nhà thờ Negro.”

Sau một phút, ông nội hỏi: “Ồ, vậy cha có nghe được vài lời giảng đạo đó không?”

Cụ nội lại nhún vai: “Bài giảng hôm nay về “Lòng yêu thương kẻ thù”.”

“Trong mọi trường hợp đối với con đó là một bài giảng tuyệt vời.” ông nội nói. Câu chuyện vừa diễn ra thì có kẻ nào đó đốt lửa ngay sau khu nhà thờ, mà cha đã nhắc tới trước đó.

Cụ nội nói: “Rất đúng với Thiên Chúa giáo.”

Ông nội nói: “Dường như cha có điều gì thất vọng, thưa Đức cha.”

Cụ nội gục đầu vào hai bàn tay và nói: “Đức cha, chẳng có từ nào đủ để tả hết nỗi đắng cay, chẳng có ngày nào đủ dài, chỉ có những ngày chẳng bao giờ kết thúc. Thất vọng. Ta như ăn như uống nó, ta ngủ rồi lại thức vẫn thấy nó.”

Ông nội con nhột nhật đôi môi và nói: “Ôi, Đức cha, con biết cha đã đặt niềm hy vọng quá lớn vào cuộc chiến tranh đó. Còn niềm hy vọng của con là hòa bình nên con không thất vọng. Vì hòa bình chính là phần chiến thắng trong chiến tranh. Hòa bình là sự biện hộ cho chính nó.”

Cụ nội nói: “Và đó chính là điều đã giết chết trái tim ta, Đức cha. Chúa không bao giờ đến với con. Và Chúa không bao giờ động đến những lời xỉ vả trên môi con.”

Ông nội đứng dậy, rời khỏi ghế và nói: “Con còn nhớ khi cha tới bụi giảng kinh sau tiếng súng nổ, chiếc áo đầy máu và khẩu súng lục đó còn ở trong dây lưng của cha. Và con tự hào có một trí nhớ không tồi và rõ ràng như bất kỳ một khám phá nào. Và đó là sự thật, điều này chẳng thể làm gì Jesus. Chẳng thể. Chẳng thể làm gì cả. Con đã từng, và bây giờ vẫn còn chắc chắn về điều đó như bất cứ ai đã từng có thứ được gọi là khả năng

nhìn nhận đó. Con không theo bất kỳ ai trong trường hợp này. Không theo cha, không theo Paul như một tông đồ, không theo thánh thần như John, thừa Đức cha.”

Cụ nội nói: “Thứ được gọi là khả năng nhìn nhận. Chúa trời, Người luôn đứng bên cạnh cha, có hàng trăm lần xác thực cho cha như lúc này con đang đứng đây!”

Sau một phút im lặng, ông nội lại nói: “Không ai có thể nghi ngờ điều đó, thừa Đức cha.”

Và từ đó giữa họ có vực thẳm ngăn cách. Không lâu sau đó cụ nội bỏ đi. Cụ để lại trên bàn ăn một lời nhắn nói rằng:

Điều tốt đẹp không đến thì sự xa xa cũng không bao giờ kết thúc.

Đó là nền hòa bình của c

Không có sự hiểu biết con người sẽ bị diệt vong.

Cầu Chúa phù hộ và che chở cho con.

Cha vẫn còn giữ lại lời nhắn đó. Cha cất nó trong cuốn Kinh thánh của cha.

Nhưng cha vẫn muốn đứng ngoài sân xem ông nội thuyết giảng về tiếng khóc tang tóc của Abel^[26], và cha băn khoăn không hiểu ông sẽ nói về điều đó như thế nào. Cha rất kính trọng ông. Cha cảm thấy ông sẽ nên che giấu tội lỗi của cụ nội, và cả cha cũng nên che giấu tội lỗi của chính mình. Cha yêu ông bằng tình yêu khác lạ và đáng thương nhất khi ông đứng đó, giảng về việc Chúa ghét sự lừa dối như thế nào và cuối cùng thì những việc làm của chúng ta cũng sẽ bị phơi bày trước ánh sáng của sự thật như thế nào.

Lúc đó cha được biết rằng cụ nội có dính líu đến một vụ bạo lực ở Kansas trước chiến tranh. Như cha đã nói đó là nguồn gốc của sự bất hòa giữa hai người, đó là điều khiến họ phải thỏa thuận với nhau không bao giờ nhắc tới Kansas nữa. Vì vậy cha tin rằng ông nội chán ghét khi tìm thấy những thứ đồ lưu niệm đó còn để lại trong nhà ông. Chuyện xảy ra trước khi chúng ta đến Kansas để tìm mộ cụ. Cha cho rằng việc ông đã tức giận cụ là một trong những điều mà ông thực sự cảm thấy ănnăn.

Nhưng ông nội rất ghét chiến tranh. Ông đã suýt chết năm 1914 vì căn bệnh viêm phổi, bác sĩ nói vậy, nhưng cha chắc chắn đó chính là vì cơn thịnh nộ và sự bức tức quá độ của ông. Người ta tán dương âm ỉ châu Âu khi chiến tranh bắt đầu, như thể có những điều tốt đẹp nhất sắp sửa xảy ra. Và người ta cũng tán dương âm ỉ nơi đây khi chúng ta tham gia vào trận chiến. Những cuộc diễu hành và những tập người hành quân. Chúng ta cũng đã biết thế nào là khổ ải khi quân đội của chúng ta hành quân. Trong suốt bốn năm không một lần nào đọc tờ báo ấy mà cha không thấy thương hại cho ông nội con. Ông nhìn thấy có vấn đề gì đó ở Kansas, và rồi cụ nội rời ngũ. Ông nội con cuối cùng cũng rời ngũ, chỉ ngay trước khi chiến tranh kết thúc. Lúc đó ông nội còn có bốn em gái và một em trai, cụ bà thì không được khỏe. Cụ mất từ khi còn rất trẻ, ở tuổi bốn mươi, và để lại những đứa con tự chăm sóc nhau, hoặc cho cụ nội, cho ông nội, cho những người hàng xóm, và cho những người có tấm lòng nhân hậu trong giáo đoàn của cụ chăm sóc. Em trai của ông, tức là chú của cha, ông Edwards, đã bỏ trốn, và tất cả họ đều muốn như vậy. Ít nhất ông cũng đã biến mất và trong thời thế loạn lạc đó, chẳng ai còn nghĩ tới việc tìm kiếm ông. Ông được đặt tên theo tên nhà thần học Jonathan Edwards, một người rất được sùng kính trong thế hệ của cụ nội. Và bác Edward được đặt theo tên chú của cha với chữ tận cùng là s. Nhưng bác chưa bao giờ thích cái tên ấy, bác đã bỏ tên đó khi vào học ở trường đại học.

Glory đến cho cha biết Jack Boughton đã về nhà. Anh ta đang dùng bữa tối trong nhà của cha mình khi trời đã rất khuya. Glory nói anh ta sẽ đến để thể hiện lòng kính trọng đối với cha trong một hai ngày tới. Cha rất vui vì tin báo đó. Cha cần có thời gian để chuẩn bị. Boughton đã tự lấy tên cha đặt cho anh ta vì ông ấy nghĩ ông ấy có thể không có con trai nữa, còn cha cũng có vẻ như sẽ không có đứa con nào. Ông ấy thật tử tế. Khi chuyện đó xảy

ra, trong suốt 14 tháng ông ấy may mắn gặp được một chàng trai khác tên là Theodore Dwight Weld Boughton, một người đã có học vị trong ngành y và một bằng bác sĩ và đang quản lý một bệnh viện dành cho những người nghèo khó đầu đó ở Mississippi. Anh ta là niềm vinh hạnh lớn đối với gia đình. Một lần Jack nói nó vui vì nó không phải là đứa con duy nhất của bố mẹ nó, những người đã từng đưa tên nó lên báo. Đó là một câu nói đùa quá đau đớn, nghĩ xem cha mẹ nó phải khó khăn biết bao để chấp nhận những điều đáng xấu hổ mà nó đang bộc lộ ngày một rõ. Và càng khó khăn hơn cho họ khi phải in lên cả dòng tên đầy đủ của nó. Nó luôn luôn là cái tên John Ames Boughton.

Trong khi ông nội và cha đang nghĩ lan man về những mất mát ở Kansas, ông nội đã kể cho cha nghe rất nhiều chuyện, một phần là để giết thời gian, cha cho là vậy, một phần là để giải thích tại sao chúng ta phải tìm cụ, tức là tìm mộ cụ. Ông nội nói ở trong những ngày đó sau khi ông trở về từ chiến tranh, ông thường ra ngoài và ngồi với những người theo giáo phái Quaker^[27] trên bục giảng kinh. nhà thờ của cụ nội đã mất đi gần một nửa người nghe, và hầu hết những người đến đây là những bà góa; những đứa trẻ mồ côi và những bà mẹ mất con. Một vài người đàn ông mang về nhà căn bệnh từ những trại lính – họ gọi nó là “bệnh thương hàn” – Và cả gia đình họ xa sút vì căn bệnh ấy. Một vài người đàn ông đã đến ở Andersonville và đã trở về an toàn. Ông nói một nửa số ngôi mộ trong sân nhà thờ còn mới. Và có cụ nội luôn ở đó giảng cho họ nghe về sự ngay thẳng thiêng liêng được bộc lộ từ trong mỗi ngôi mộ đó. Ông nói điều đó sẽ làm cho những người đàn bà phải khóc và rồi những đứa trẻ sẽ phải chú ý tới. Ông không thể chịu đựng nổi điều đó.

Lúc này cha đang tưởng tượng đặt mình vào vị trí của cụ nội. Cha không biết cụ có thể nói những gì, cụ có thể biến thứ gì thành hiện thực. Cụ đã thuyết giáo khuyến khích những người trai trẻ đó ra chiến trường. Nhà thờ của cụ đã bị phá một cách thảm hại. Họ tham gia từ khi cuộc chiến bắt đầu cho tới khi nó kết thúc, vì vậy những người lính ly khai đã hy sinh anh dũng vì rất nhiều viên đạn bắn vào họ. Cụ cũng đi cùng họ, cho dù thậm chí lúc đó cụ đã ở vào tuổi bốn mươi. Và cụ đã mất con mất ấy. Cuối cùng cụ trở về với một con mắt vẫn lạnh lặn như nó vẫn thế. Cụ đã quen với chuyện

mất nó đến nỗi quên mất việc phải nói với gia đình về điều đó. Cho dù có một vết thương hay một vết sẹo đại loại như vậy sau khi trở về từ chiến tranh chỉ là một chuyện thường tình. Lúc bấy giờ cũng đã có khá nhiều thủ thuật phẫu thuật. Khi cha còn là một đứa trẻ, có rất nhiều những ông già xung quanh vùng đã bị mất tay hoặc mất chân, ít nhất họ cũng phải già như cha bây giờ.

Thật đáng tự hào vì cụ nội lại trở về giáo đoàn của cụ và cùng với họ chăm sóc những bà mẹ và vợ liệt sĩ và những đứa con cô. Những thành viên Hội Giám Lý đang tụ họp trong nhà thờ. Họ mua mảnh đất ngay cạnh đường, vì vậy những giáo dân của cụ không cần phải ở cùng với cụ. Có một vài người đã bỏ đi. Cha biết được điều này từ một trong những cuốn Kinh thánh mà ông nội đã đem đi chôn rồi lại đào nó lên. Cuốn Kinh đã nhận xét về sự lười cuốn mạnh mẽ trong bài thuyết giáo của Hội Giám Lý, và sự trẻ trung của vị giáo sĩ mới, người đã chứng kiến sự giúp đỡ ít ỏi nhưng đáng tự hào trong sự đại nghĩa của Hiệp hội. Cha đã đọc cuốn Kinh thánh đó rất nhiều lần. Còn lại hầu hết những quyền khác đều bị vấy mực.

Những người mới đến và những thanh niên trẻ tuổi đang đi về hướng Hội Giám Lý, họ đang tổ chức một buổi gặp mặt ngoài trời bên bờ sông, hàng trăm người từ khắp nước đến đây, họ đang câu cá, đang nấu ăn, đang giặt giũ và đang gặp gỡ nhau cho tới khi trời tối. Rồi đến khi có ánh đèn, giảng kinh và hát thánh ca trong đêm. Cụ nội cũng tới đó, và cụ rất thích buổi gặp mặt đó. Vào những ngày Chủ nhật, cụ thường mở rộng cửa chính và cửa sổ để những con chiên của cụ có thể nghe thấy tiếng hát thánh ca vọng vào từ bờ sông. Cụ kính trọng Hội Giám Lý vì họ đã gánh vác một phần lớn gánh nặng của chiến tranh. Cụ không tin họ thuộc loại người sẽ chấp nhận chịu đựng những giám mục trong một thời gian dài.

Cha cho rằng cụ biết cụ không thể trở lại giảng đạo trong một nhà thờ mà cụ đã mất hết những gì mà trước đây cụ có. Cụ tự kiếm sống bằng tất cả những công việc cụ có thể làm: sửa chữa mái nhà; công vòm, dạy bọn trẻ học, mổ lợn – tất cả những việc gì mà con có thể nghĩ tới, bởi những gì cụ để lại cho giáo đoàn không thể chi trả cho cụ được. Hầu hết mọi người cũng không thể trả công cho cụ nhiều hơn một con gà hầm hoặc một vài củ khoai tây cho những việc vặt mà cụ đã làm cho họ. Toàn bộ thời gian cụ làm việc chỉ bởi việc đó cần phải làm. Cụ có thể đang chẻ củi ở nhà này, chốc lại rầy

cỏ ở nhà khác, “giúp đỡ những người mất cha và những bà mẹ và vợ liệt sỹ”, ông nội con nói đó là lời trong bài thánh ca Psalm thứ 146. Và cụ nhận viết bất kỳ một lá thư nào gửi đến Cục Chiến tranh, cố gắng hỏi cho những cựu chiến binh và những bà mẹ và vợ liệt sỹ những khoản tiền chế độ và tiền trợ cấp, những thứ mà dường như chẳng bao giờ có hoặc rất lâu mới có. Có một điều nực cười trong đó, bởi vì ông nội con nói với một giọng mỉa mai, rằng trong suốt thời gian đó ông và các em gái của ông cũng bị bỏ rơi như những đứa trẻ không cha, đó là một nỗi vất vả lớn bởi cụ bà lúc đó không còn sống được bao lâu nữa.

Lúc đó ông đã trở thành một thanh niên trưởng thành, ở độ tuổi đôi mươi, và hai cô em gái của ông cũng gần đến tuổi trưởng thành. Họ lẽ ra đã có thể tự quản lý lẫn nhau nếu sức khỏe của cụ bà không quá tồi như vậy và nếu như cụ không phải chịu đựng nhiều như vậy. Cha nghĩ cụ đã mắc phải một căn bệnh ung thư. Thị trấn đó trước đó cũng có một bác sĩ. Nhưng rồi ông ấy tham gia vào chiến tranh và không bao giờ trở lại nữa. Không ai biết ông ấy còn sống hay đã chết, mặc dù có ai đó nói rằng ông ấy đã bị một mảnh đạn bắn vào đầu và từ đó ông ấy không thể trở lại người bình thường nữa. Tuy nhiên, trong mọi trường hợp, cho dù họ là ai thì trong những ngày đó cũng khó mà kiếm được một bác sĩ giỏi. Họ chỉ chữa bệnh bằng cách đắp thuốc, bằng những loại dầu trườn sinh lừa bịp, bằng cao dán mù tạc, bó nẹp, khâu chỉ hoặc xoa bằng rượu mạnh.

Những người phụ nữ hàng xóm kê cho cụ bà một đơn thuốc với hoa cỏ ba lá đỏ, ông nội nói loại thuốc này sẽ không gây tác dụng phụ cho cụ. Họ cũng cắt trụi tóc của cụ vì cụ nghĩ t có thể rút bớt sức của cụ đi. Cụ đã khóc khi họ đưa cho cụ xem mớ tóc ấy. Cụ nói đó là thứ để cụ tự hào trong đời. Ông nội nói cụ kiệt quệ với những cơn đau và cụ không còn là cụ nữa, và ý nghĩ đó cứ quanh quẩn trong đầu ông và cả những người em gái của ông. Trong những ngày đó, thậm chí cho tới khi cha là một đứa trẻ, phụ nữ luôn để tóc dài vì họ đọc thấy trong Kinh thánh nói họ nên để tóc dài (I Corinthians 11:15). Nhưng bộ tóc sẽ bị cắt đi nếu họ bị ốm, và đó luôn là một nỗi buồn đối với họ, một điều đáng xấu hổ đối với họ. Nhưng cùng với tất cả, họ phải chấp nhận để vượt qua. Vì vậy việc cắt tóc như giáng vào cụ bà một đòn nặng. Khi ông nội nói cho cụ nội nghe tinh thần của cụ bà đã sa sút đến thế nào, cụ nội nói: “Con đã trở về và cha cũng đã trở về, cả cha và con đều có sức khỏe và đều có thể dùng sức của mình.” Ông nội cho rằng

câu nói đó có nghĩa là nếu nỗi đau của cụ bà không quá lớn so với những người ở trong vùng thì cụ nội không thể dành một chút thời gian đặc biệt nào cho cụ bà.

Cha tin những sai lầm của cụ nội là hậu quả chính của thứ gọi là sự tích cực trong những vấn đề tôn giáo mà cuối cùng nó lại được ngưỡng mộ. Qua nhiều năm cụ đã có nhiều cách nhìn nhận khác nhau, và tất cả đều rất khắt khe với cụ nên cụ ít có thiên hướng giảm nhiệt tình. Cụ đã đánh mất cuốn Kinh Thánh Hy Lạp trong một cuộc rút quân náo loạn qua một con sông, như cha đã nói. Cha luôn nghĩ chắc hẳn phải có một phép ẩn dụ trong đó. Những dòng sông dường như không bao giờ tách khỏi cuộc sống của cụ, như cha biết thì không phải chỉ một lần. Chỉ có những khó khăn là không bao giờ hết, và cũng không bao giờ giảm nhẹ. Rồi cụ luôn cố công tìm lại cuốn Kinh Thánh đó.

Vài năm sau đó cuốn Kinh Thánh được gửi về cho cụ, từ Alabama. Đột nhiên một số lính ly khai đến làm phiền cụ về việc đã tìm lại được cuốn Kinh Thánh và rồi tìm ra xem ngày đó họ đuổi theo đại đội nào của trung đoàn nào, và ai là cha tuyên giáo của đại đội đó. Có chút gì chế nhạo trong cách họ nói, nhưng dù sao nó cũng được đánh giá đúng. Cuốn sách đã rất nát. Cha hy vọng là con có thể có nó. Nó là một thứ mà trông bề ngoài có vẻ vô giá trị.

Hôm nay John Ames Boughton đến thăm gia đình ta. Cha đang ngồi dưới cổng vòm đọc báo còn mẹ con đang chăm sóc mấy cây hoa của cô ấy, cậu ta vừa bước vào cổng và đang đi lên mấy bậc thềm, giơ tay lên và nở một nụ cười. Cậu ta nói: “Cha đang làm gì vậy, Papa.” – cách gọi mà cậu ta vẫn gọi cha khi còn nhỏ, vì cha mẹ cậu ta khuyến khích gọi như vậy, cha tin là vậy. Cha cũng thích nghĩ như thế hơn. Cậu ta là đứa trưởng thành sớm, nếu chỉ là một từ ngữ không phải ở chính trong tâm hồn của nó dành cho cha. Cha chưa bao giờ cảm thấy cậu ta quý cha.

Cha đã rất bất ngờ khi biết cậu ấy đã chăm sóc cha cậu ấy tận tình biết bao, cho dù tất cả điều đó hiển nhiên như có ngày thì phải có đêm. Khi cậu ta tự giới thiệu với mẹ con là John Ames Boughton, mẹ con đã vô cùng

ngạc nhiên và cậu ấy đã cười. Jack nhìn vào cha và nói: “Con đã hiểu ra một điều dĩ vãng không còn là dĩ vãng nữa thưa cha.” Thế mà cũng nói! Đó là một lời bỏ đi, đâu cần phải nói với mẹ con một sự việc hiển nhiên đã tồn tại như vậy, đó chỉ là một cái tên trùng nhau, một đứa con của Chúa, không hơn không kém. Con đang chơi đầu đó ngoài mấy bụi cây tìm kiếm con mèo Soapy, con vật thường xuyên quần trong những cái túi của mẹ con và chạy biến đi đâu đó không rõ khiến con và mẹ con hay phải lo lắng cho nó. Con vừa xuất hiện quanh quần trong nhà, kẹp con mèo già đó dưới nách. Đôi tai của nó cụp xuống, đôi mắt thì giận dữ và cái đuôi nó đang vẫy vẫy. Tuy nhiên phải mất rất lâu con mới có thể giữ chặt được nó. Chắc chắn nó sẽ chạy trốn nếu con thả nó xuống, nhưng con đã thả nó ra và nó đã bỏ chạy vậy mà dường như con cũng không buồn để ý vì con đang định bắt tay với John Ames Boughton. “Rất vui được gặp cậu, chú bé” cậu ta nói, và con rất vui mừng vì điều đó.

Cha không có ý kiến gì về việc con và mẹ con có thể thú vị với chuyện cậu ấy có cái tên giống tên cha. Nhưng dù sao cha cũng muốn cảnh báo con về điều đó.

Cậu ấy bước lên bậc thềm, trong tay cầm cái mũ, cười như thể giữa cha và cậu ấy đã từng có câu chuyện cũ gì đó rất buồn cười. Cậu ấy nói: “Trông cha thật tuyệt, Papa.” Và cha nghĩ sau nhiều năm như vậy, những lời đầu tiên khi cậu ấy mở mồm ra nói chắc phải dẫn đo lăm. Nhưng thực tế lúc đó cha đang rơi vào tình trạng phải vật lộn để đu lên vòm cổng, dĩ nhiên sẽ không có vấn đề gì to tát ngoại trừ không có thứ gì trên vòm đu để bắt vúi vào, và việc đứng lên khỏi ghế ngồi là một việc khá căng đối với cái tim của cha, bác sĩ đã nói vậy, và cha cũng thấy rõ điều đó qua một vài lần đã trải qua. Cha nghĩ tốt nhất là không phải chết hay ngã quỵ ngay chỗ này khi có cả hai mẹ con con đứng đó, để cho chú Boughton già lại phải suy nghĩ về những điều không thể tránh được, cụ già lắm cảm đấy. Và còn có cả Jack Boughton ở đó nữa, cha nhìn vào mặt cậu ta và nó tới ôm eo đỡ cha đứng lên bằng chính đôi chân của mình. Và cha thề rằng lúc đó như thể cha đang đi xuống một cái hố vậy. Cậu ta cao hơn cha nhiều và cao hơn so với trước đây. Dĩ nhiên cha biết cha sẽ sút đi một chút chiều cao, nhưng như thế này thì lố bịch quá.

Lạ quá. Chỉ trong một lát cha còn là một công dân đáng kính đọc mọi quyền sách theo những quan điểm chính trị của Estes Kefauver^[28], trong khi người vợ trẻ yêu dấu đang chăm sóc những bông cúc Zinnia của cô ấy dưới ánh sáng lờ mờ của một buổi sáng đầy sương, còn đứa con trai nhỏ đang chơi một trò nghịch ngợm ngớ ngẩn, vĩnh viễn làm mất đi bộ lông của con mèo, Soapy, một lần nữa lại trở về từ kiếp trầm luân, trở về với những thứ mà lẽ ra nó là niềm vui chung. Những con đom đóm đang quấy rầy quanh đây, ánh sáng của chúng chín đỏ và thanh khiết. Có rất nhiều điều thú vị trong tờ báo ấy. Sau khi đã được hưởng thụ những điều đó, cha vào phòng ngủ và ngã sõng xoài do chút chứng bệnh viêm khớp ở ngón chân cái của cha. Thật tuyệt, hôm đó gần như là một buổi sáng hoàn hảo.

Rồi Jack Boughton đến đây, cậu ta giống hệt cha cậu ta về mặt thể chất, vẫn mái tóc đen, vẫn làn da đỏ gay. Cậu ta chỉ khoảng ở tuổi mẹ con. Cha còn nhớ khi mẹ con ngửa khuôn mặt dễ thương của cô ấy lên để cho cha rửa tội, ngược lên trong ánh sáng của một buổi sáng mùa đông, trong ánh sáng của màu tuyết mới. Và cha nghĩ cô ấy không già cũng không trẻ, cha thực sự ngạc nhiên về cô ấy. Cha khó có thể tự mình vớt những giọt nước lên trán cô ấy, vì cô ấy đáng yêu hơn là vẻ đẹp. Nỗi buồn là một phần lớn trong vẻ đẹp đó. Vì vậy mẹ con phải trẻ hơn đến mấy tuổi, và đó là vì con. Nhưng cha chưa bao giờ thấy cô ấy trẻ như sáng nay.

Ồ, ánh sáng thật kỳ diệu, cô ấy đang trong vườn còn con đang tung tăng chạy với đôi chân trần, áo sơ mi phanh ra để lộ những vết rám nắng trên khắp hai vai. Mẹ con buộc một miếng xúc xích vào một sợi dây sau đó buộc chặt vào một cái que cho con dùng làm môi như Soapy. Mẹ con gọi nó là cộc nhừ mèo, nó cũng chỉ là những điều ngây thơ mà con thích, vì vậy con đã mất cả buổi sáng để nhừ mèo trong những bụi cây và quanh nhà, trong khi cha ngồi đọc về một chiến dịch bầu cử. Một trong những niềm vui của cha trong những ngày này là theo dõi toàn bộ chiến dịch đó từng phút, từng phút một, và cha thấy đó là niềm vui thực sự. Cho tới khi cha bỗng thấy mình bị Jack Boughton nhắc bổng lên. Rồi cha bắt gặp cái nhìn từ gương mặt của mẹ con và cả của con nữa, những cái nhìn mà cha biết chắc chắn không phải xuất phát từ những điều trái ngược giữa chúng ta. Không phải cho tới tận sáng nay con mới nhận ra cha đã già. Cha không biết cha đã nhìn thấy điều gì, và cha cũng sẽ không nghĩ gì về điều đó nữa.

Cậu ta không ở lại uống cà phê với chúng ta. Mọi thứ đều tốt đẹp. Rồi cậu ta về.

Nếu còn sống cha sẽ bầu cho Eisenhower^[29].

Cha mong sao lúc này con có thể biết rõ tình trạng sức khỏe của cha.

Cha đang nói về những quan điểm của cha. Cha còn nhớ một lần khi cha còn là một đứa trẻ, ông nội con đã giúp mọi người kéo đổ một nhà thờ đã bị cháy. Sét đánh vào cái tháp chuông và rồi cái tháp chuông đó đổ vào nhà thờ. Trời mưa rất to vào cái ngày người ta đến kéo sập nhà thờ. Bục giảng kính vẫn còn nguyên vẹn đứng chờ vợ dưới mưa. Còn những chiếc ghế dài hầu hết đã bị sém lửa. Nửa đêm hôm đó, vào một ngày Thứ bảy có rất nhiều lời ca tụng về Chúa. Đó là một ngày âm trời, một cơn mưa âm áp, nhưng không có một tấm mái che đầu, vì vậy ít nhiều mọi người đều không buồn để ý đến điều đó. Tất cả mọi người đều đến đó giúp. Giống như một buổi họp mặt hay một buổi picnic vậy. Họ tháo tất cả những con ngựa ra khỏi xe, còn những đứa trẻ thì trải một chiếc chiếu cũ lên thùng xe ngựa, chúng nói chuyện, chơi bài và nhìn những thanh niên lớn hơn và những người đàn ông trèo trên những đồng cỏ nát tìm kiếm những cuốn Kinh thánh và những bài thánh ca. Họ hát và tất cả mọi người cùng hát, bài thánh ca “Đức Chúa Jesus ban phước lành” và “Cây thánh giá khổ hạnh” (“Blessed Jesus”, “The Old Rugged Cross”) và những cơn gió mạnh thổi những hạt mưa bay đến chỗ mọi người đang đứng. Cơn gió làm cho mưa trở nên lạnh hơn. Trời đổ mưa xuống những chiếc xe ngựa làm phát ra tiếng kêu giống như những tiếng kêu khi mưa đổ xuống mái hiên. Trời rất hiếm khi mưa, nhưng cha nhớ ngày hôm đó trời đã mưa. Và khi họ đã tìm thấy tất cả những quyển sách, mà hầu hết đã bị rách nát, họ đập hai đồng đất như hai ngôi mộ rồi vùi những cuốn Kinh thánh vào một đồng, còn đồng kia vùi thánh ca. Và rồi mục sư của nhà thờ đó – một cha rửa tội, như cha vẫn thường gọi – nói với một con chiên đập kín đồng đó lại. Cha luôn ngưỡng mộ những người lớn bởi dường như họ luôn biết làm gì trong mọi tình huống, họ luôn biết làm gì thì tốt.

Những người phụ nữ để những chiếc bánh hấp và bánh nướng mà họ mua được và những cuốn sách vẫn có thể sử dụng vào những cái xe ngựa của chúng ta và rồi phủ lên thùng xe bằng những tấm ván và những tấm bạt. Toàn bộ thức ăn bị ướt sũng. Dường như không ai nghĩ có thể có mưa. Rồi mùa vụ đến, vì vậy mọi người quá bận rộn có thể trở lại nơi đặt những cỗ xe đó cho dù chỉ trong giây lát. Họ để cái bọc giăng đó dưới một gốc cây và phủ lên nó một tấm da ngựa, rồi họ thu gom bất cứ thứ gì họ có thể, chủ yếu là những hòn đá cuội và những cái đinh. Rồi họ kéo đổ mọi thứ vẫn còn đứng, để đốt tất cả mọi thứ khi chúng đã được hong khô. Đống tro tàn bị ướt dưới mưa, những người đàn ông đang làm việc trong đống đổ nát thì dơ dáy đen thui như đống tro, đến khi đó khó có thể phân biệt được ai với ai. Ông nội con mang đến cho cha mấy cái bánh quy dính đầy tro từ tay ông. “Không sao đâu”, ông nói “lúc này không có gì sạch hơn tro đâu con.” Nhưng nó cũng đã ảnh hưởng đến mùi vị của miếng bánh, mà cha tưởng tượng nó giống như miếng ăn của những người khốn khổ. Chuyện đó vẫn thường được nhắc lại trong những ngày đó, tuy nhiên cho tới ngày nay dường như nó đã bị lãng quên.

“Những chuyện lạ thường là kết quả của hoàn cảnh không may”, đó là sự thật. Khi cha lên đây ngồi học bên chiếc radio đang bật và mấy quyển sách trong tay. Trời đã về khuya, cơn gió thổi qua làm ngôi nhà kêu cọt két, cha bỗng quên mất mình đang ở đâu, trong một hay hai phút đó cha như trở lại thời kỳ đen tối đó, rồi có thứ gì ngọt ngào thoáng qua mà cha không hiểu nổi. Nhưng cũng có thể chỉ là cha quá đề cao giá trị của nó. Quan điểm của cha ở đây là con thực sự không bao giờ hiểu được bản chất thật sự thậm chí là về những kinh nghiệm của chính con. Hay có lẽ chẳng bao giờ có một bản chất cố định hay một bản chất đích xác nào đó. Cha còn nhớ hình ảnh ông nội con đi loẹt xoẹt dưới mưa, nước giở xuống từng giọt từ trên vành mũ của ông, đến đưa cho cha mấy cái bánh quy từ bàn tay đen đúa của ông. Đằng sau ông vẫn còn đống đổ nát, hơi nước bốc lên mỗi khi mưa rơi xuống đống tro tàn còn lẫn những đốm than hồng. Mưa vẫn rơi trong gió còn những người phụ nữ đang hát bài thánh ca “The Old Rugged Cross” trong khi họ nhìn vào mọi thứ, di chuyển đều đều như thể họ đang nhảy theo điệu hát. Trong thời kỳ đó không người phụ nữ nào để người khác nhìn thấy mái tóc của mình không được gọn gàng. Nhưng hôm đó kể cả những người già cũng thả tóc xõa xuống lưng như những cô bé học sinh phổ thông. Trông thật ngộ nhưng cũng thật buồn. Cha nhắc lại chuyện này vì

đường như khoảnh khắc đó đã in đậm trong cuộc đời cha. Mỗi khi buồn cha lại nhớ tới buổi sáng hôm đó, khi cha nhận được lễ ban thánh thể từ tay ông nội. Cha nhớ đó như một lễ ban thánh thể, và cha tin là thế.

Cha không thể nói hết cho con trời mưa trong ngày hôm đó có ý nghĩa với cha như thế nào. Chính cha cũng không biết nó có ý nghĩa với cha như thế nào. Nhưng cha biết có bao nhiêu thứ gộp lại tạo thành một câu hỏi lớn trong ch

Ngày nay hầu hết phụ nữ cắt tóc ngắn và nhuộm xanh, mà cha cho rằng như thế đẹp hơn.

Mỗi khi cầm một cuốn Kinh thánh trên tay cha lại nhớ tới cái ngày người ta chôn những quyển Kinh thánh đã nhàu nát xuống dưới gốc cây trong trời mưa, mà dù sao trong trí nhớ của cha việc làm đó cũng thật thiêng liêng. Vả cha nghĩ tới đức giám mục già tự mình đứng giảng đạo trong đồng cỏ nát của nhà thờ, khi những cánh cửa sổ để mở vì vậy một số người ở đó có thể nghe thấy tiếng bài thánh ca “The Old Rugged Cross” văng qua con đồi từ buổi họp của Hội Giám Lý. Còn trong nhà thờ của cha trở thành thiêng liêng từ những câu chuyện cha được nghe. Cha nhớ ông nội con nói với cha rằng lần đầu tiên khi cụ nội và ông trở về, họ nhận thấy cái mái của nhà thờ đã ọp ẹp như vậy, có rất nhiều xô, chảo vứt bừa bãi giữa lối đi và trên những chiếc ghế dài. Ông nói rằng những người phụ nữ đã trồng những cây hoa hồng leo trên tòa nhà và dọc hàng rào, vì vậy trông nó đẹp hơn lúc trước. Đồng cỏ và những vườn cây ăn quả đã phát triển trở lại, còn có cả những cây hoa hướng dương mọc trên đường giữa những vết đường mòn. Những người phụ nữ vẫn có những buổi họp cầu kinh và những buổi học thánh ca cho dù nhà thờ chỉ còn là đồng cỏ nát xung quanh họ. Cha thường nghĩ tới điều đó, nó đã khắc sâu trong tâm trí cha.

Điều đó nói lên rằng, mọi người luôn phải dè chừng mỗi khi tiếp xúc với cụ nội từ phía bên phải. Vì mắt phải của cụ đã bị hỏng. Và mọi người có cảm giác rằng những quan điểm của cụ xuất phát từ chính hướng đó. Cụ không bao giờ muốn nói cho chúng ta nghe nhiều về chuyện đó, vì cụ nghĩ

thái độ của chúng ta với chuyện đó ít nhiều cũng hoàn toàn không tốt. Tuy nhiên, mọi người vẫn cố quan tâm đến nó một cách đúng đắn. Thỉnh thoảng khi cha đi học về, bà nội thường đón cha ở cổng sau và thì thầm với cha: “Chúa hiện lên trong phòng khách.” Rồi cha rón rén lên vào trong và chỉ dám liếc qua khi đi ngang qua phòng khách, nhìn thấy cụ nội đang ở trong, cụ ngồi ở đầu góc trái của chiếc sofa, trông cụ có vẻ nhiệt tình, thân thiện và lộ một vẻ tươi tắn trang nghiêm. Cha đã liên tục nghe được lời nhận xét rằng: “Con hiểu quan điểm của Người” hoặc “Con cũng đã từng nghĩ như vậy.” Và một vài ngày sau đó cụ nội bỗng trở nên chuyên nghiệp, có mục đích và có chút công khai hơn trong những vụ trộm cắp vặt.

Một lần cụ đã nói với gia đình ta trong a ăn tối rằng: “Chiều nay ta đã gặp Chúa bên bờ sông, ta đã nói chuyện với Người, các con biết đấy, và Người đã đưa ra một gợi ý mà ta cho rằng điều đó khá thú vị. Người nói: John, tại sao con không trở về nhà và sống nốt tuổi già của mình? Nhưng ta đã trả lời Người rằng ta cũng không chắc vì ta đang có ý định bỏ đi.”

“Papa” bà nội con nói: “Cha vẫn đang ở nhà đó thôi, có lẽ ý Chúa muốn nói rằng cha hãy sống thanh thản hơn một chút.”

Cụ nội đáp lại “À, à” và rồi lại đắm mình vào ánh hào quang của cụ và nghĩ về bất kỳ điều gì cụ có thể nghĩ.

Sau đó ông nội con nói rằng nếu thuyết phục được cụ nội, Chúa muốn cụ trở về Kansas, những lời chúng ta nói chẳng gây được chút ảnh hưởng gì đối với ông cụ. Điều quan trọng đối với cụ là phải tin vào lời Chúa, mặc dù cha nghi ngờ việc cụ thật sự tin vào Chúa.

Một lần đi bộ tới trường, cha bắt gặp mấy đứa trẻ con trên chóc cụ nội, như thể cụ chỉ là một lão già gầy gò xương đi lại nhặt từng hạt nho để nhét vào cái mũ, vừa nhặt vừa gật gật gù gù, vừa nói lẩm bầm. Chúng đang tiến lại chỗ cụ từ phía bên phải, thò tay chạm vào cánh tay cụ và giật mạnh vạt áo cụ. Mỗi khi chúng làm việc đó, cụ lại gật gật cái đầu và nói một mình, rồi chúng đưa tay bịt mắt rồi chạy đi.

Lúc này cha vẫn còn ngạc nhiên vì điều đó. Cha nhận ra cha đã thực sự tin rằng có cái gì đó rất thần thánh ở phía bên phải của cụ. Và cha thật sự bị sốc vì những đứa trẻ đó dám trêu chọc cụ theo cách chúng đang làm. Cha đứng chôn chân ở đó, một mình lảo đảo và đang cố nghĩ xem mình phải làm gì, khi cụ nội quay trở lại và ném cái nhìn đó về phía cha. Cha không biết làm sao cụ biết được cha đang ở đó, và tại sao cụ lại nhìn cha như vậy là điều mà cha không bao giờ hiểu được, như thể cha là kẻ phản bội vậy. Như thế thật không công bằng đối với cha, và cha không bao giờ có thể bỏ qua chuyện đó. Không bao giờ cha có thể tự nhủ với mình rằng đó chỉ là một sự nhầm lẫn, rằng chẳng có chuyện gì đáng nói cả.

Ồ, cha thú nhận rằng cha cảm thấy thực sự ngượng mặt vì cụ. Thậm chí đó có thể là sự xấu hổ. Và đó cũng không phải là lần đầu tiên cha cảm thấy như vậy. Nhưng khi đó cha chỉ mới là một đứa trẻ, v đối với cha dường như cụ đáng bị đối xử như vậy. Những người thấy được lẽ phải của con sẽ không bao giờ thú nhận nó, bởi họ không bao giờ tán dương con vì những nỗ lực con đã làm để con có thể làm tốt hơn những gì con thường làm, những việc làm mà thực ra thật khó, thật ý nghĩa và thật đáng ca ngợi.

Cha cũng có thể nói như vậy. Tất cả những việc đáng xấu hổ mà cụ làm và để lại làm cho chúng ta đau đớn. Tất cả chúng ta đều biết, những việc cụ làm rồi sẽ bị trừng phạt, và tất cả những gì chúng ta có thể nói với chính mình, nói theo sự hợp lý của mình, và theo những ý niệm thực sự tốt của mình, chúng ta đều biết sự trừng phạt đó đã lấy đi chút ánh sáng của cụ, và đó cũng là một chút ánh sáng của chúng ta. Cụ cũng đã mang đi rất nhiều khi cụ ra đi.

Ông nội nói rằng khi ông tới nhà thờ của cụ nội sau khi hai người trở về từ quân đội, vật đầu tiên ông nhìn thấy là tấm thảm thêu treo trên bức tường phía trên chiếc bàn lễ ban thánh thể. Đó là một tác phẩm tuyệt đẹp, có khung và được thêu rất nhiều hoa xung quang dòng chữ “Chúa trời là một đóm lửa thanh khiết.” (The Lord Our God Is a Purifying Fire.) Cha cho rằng đó là lý do vì sao cha luôn nghĩ về hình ảnh nhà thờ của cụ nội khi bị sét đánh.

Ông nội con nói rằng chính biểu ngữ đó đã thôi thúc cụ ngồi với những người theo giáo phái Quaker. Có lần ông đã nhìn một cách thân thiện vào biểu ngữ đó và ông nói lời cuối cùng ông có thể dùng để nói về chiến tranh là “Đốm lửa thanh khiết.” Còn điều mà những người phụ nữ ở đây tin vào thế giới đó chỉ là sự trống rỗng vì mất đi chồng con. Ông đứng đó nhìn vào dòng chữ, hiển nhiên không hài lòng về nó, bởi một trong những người phụ nữ ở đó nói với ông rằng, “Đó chỉ là một đoạn trong bài Kinh thánh.”

Ông nói: “Gì cơ! Thừa bà! Không, đó không phải là Kinh thánh.”

“Ồ”, bà ta đáp lại, “Đó chắc hẳn phải là Kinh thánh.”

Và dĩ nhiên đó là một điều ghê tởm đối với ông, nếu bà ấy cứ khẳng định như vậy. Và thậm chí những lời rõ ràng này không xuất hiện trong Kinh thánh, thì chúng cũng có thể được tóm tắt lại từ một đoạn văn nào đó. Đó có thể là ý bà ấy muốn nói Cha luôn ước sao cha có thể nhìn thấy chiếc thảm thêu họ đã làm, nếu nó thực sự như những gì đã nói. Ông nội nói rằng có những tiểu thiên sứ ở một bên bức thảm thêu với những đôi cánh đang bay về phía trước giống như trong những bức tranh cổ, và rồi nơi hộp đựng pháp điển ở đó, những ngôn từ khêu gợi, lời lẽ văn hoa rùng rục cháy lên. Cha cũng không biết làm thế nào những người phụ nữ này xoay sở tìm ra được những nguyên liệu đó, bao nhiêu vết kéo, mối thắt nút trên những tấm vải đẹp này mà họ đã tạo ra. Và cha cũng luôn phân vân rằng, làm sao điều đó lại xảy ra. Những vấn đề thuộc về vật chất dễ gây tổn thương cho sự si nhục. Có những điều cha thực sự ước ao được chia sẻ.

Lần lượt, khi những người phụ nữ đó biết rằng họ là những người góa phụ, họ trở về ngôi nhà của họ ở miền Đông, không phải tất cả nhưng nói chung là khá nhiều, một số người đã chôn cất chồng và những đứa con của mình bên cạnh nhà thờ và cảm thấy không thể xa rời được những người thân quen nhất của mình. Một số người đã ra đi rồi cũng phải quay trở lại sau một vài năm. Và còn nữa, những cuộc hội họp trở nên vắng dần, những người theo Hội Giám Lý mua đất mới, đốt cháy những ngôi nhà cổ bởi vì đó là những gì thuộc về quá khứ.

Có lần ông nội đã nói trong bài thuyết giảng của mình về việc ông cảm thấy ân hận về thời gian sau chiến tranh mà ông đã bỏ ra đi để ngồi cùng với những tín đồ phái giáo hữu Quaker trong khi cụ nội của ông đấu tranh tìm chân lý để thuyết giáo cho những tàn dư đáng thương của giáo dân. Ông nói vào những ngày này cụ nội đã mở tất cả cửa sổ để có thể nghe được những bài thánh ca của tín đồ phái giáo hữu bên kia dòng sông và có những người phụ nữ có thể gia nhập nếu bài thánh ca đó là “Cây thánh giá không hạnh” hay “Rock of Ages”^[30] thậm chí có khi ở giữa các bài cầu kinh thuyết giảng, và ông có thể đứng thuyết giảng và lắng nghe. Tiếng gió thổi, ông nội nói, thoang thoang như rung chuyển cả trái đất này bởi những ngôi mộ mới và nhiều người sau đó nhớ đến những buổi sáng Chủ nhật, buổi tối Thứ tư như một điều thật kì diệu và khác thường. Có một cái gì đó mỏng manh, dịu dàng trong cách thể hiện khi nói đến điều đó. Ông ni nói, ông cảm thấy hối tiếc và buồn về toàn bộ quãng đời ông từ khi đó, nhưng quả thật là vẫn chưa đủ bởi vì lần đầu tiên ra đi ông mới chỉ thực hiện các nguyên tắc không thôi. Cụ nội đã thuyết giảng mọi người về chiến tranh, nói trong khi có nô lệ nghĩa là không có hòa bình và chỉ có chiến tranh bằng vũ trang và quyền lực mới chống lại sự chiếm đoạt và thiếu khả năng t bảo vệ. Cụ nói thêm, hòa bình sẽ đến chỉ khi chiến tranh kết thúc vì thế Chúa nhân từ, Chúa hòa bình đã kêu gọi chúng ta không làm điều đó nữa. Cụ nói tất cả điều đó trong khi khẩu súng vẫn còn dất bên hông cụ. Mọi người hô vang lên Amen lạy Chúa tôi, kể cả những đứa trẻ con bé nhất ở đó.

Hôm nay cha trở về nhà ăn cơm trưa, nhìn thấy con đang chơi bóng chày trên phố cùng với cậu Jack Boughton. Con đang cầm đôi găng tay, găng tay hở ngón của những vận động viên bóng cricket kéo sát đến khuỷu tay và cậu Jack đeo đôi găng tay cũ của bác Edward mà cha hay để trên bàn. Không đai nịt, không túi. Nó nằm ngoài suy nghĩ của cha mà cha đã quên đi mất chiếc găng tay của chính mình. Để cha xem lại điều đó xem sao.

Cậu Boughton trẻ đang dạy con đánh bóng chày, cũng thực sự có lẽ con khó chụp được bóng đang bay. Con trông thật sốt sắng, chạy đi chạy lại, đôi chân nhanh thoăn thoắt, cậu ấy động viên con: “Cố lên cháu, nào cố lên cháu”, rồi vỗ mạnh đôi găng tay vào nhau đúng như giọng bình luận của một nhà thể thao chuyên nghiệp, “Anh ta quay tròn trong giây lát rồi, liệu xem có ném đúng không nhé!” Và, con lại mất bóng rồi, cậu nói: “Thật khó

có thể tưởng tượng nổi, vận động viên xuất hiện và trượt trên đôi giày của mình! Ngã rồi, anh ta dừng lại thở trong giây lát rồi đứng dậy hướng về phía trước”, cậu ấy lại nói tiếp: “Dạng chân trái ra và cố trụ vững chân phải.” Cuối cùng rồi con cũng bắt được bóng và cậu ta nói: “Ồ thật tuyệt, bây giờ vận động viên bóng chày này ra ngoài.” Thật tuyệt khi xem hai chú cháu giống như những cái bóng vờn nhau.

Cha nhớ cũng có lần xem Louisa chơi nhảy dây trên đường phố trong bộ đồ đỏ rực với đuôi tóc tung tăng trong gió lạnh. Đó là một ngày đầu xuân, không khí thật trong lành và dường như không có bụi bặm, cây đang đua nhau nảy mầm xanh tươi và con người trông cũng giống như những cành lá xanh. Cha không biết ai có ý tưởng trồng những cây dây leo trên đường phố, nhưng dù là ai đi chăng nữa thì điều này rất đáng khen ngợi. Vào các buổi tối, chú Boughton cùng cha thường tung những trái bóng dưới những gốc cây này, những khớp xương đã làm chú mỗi mệt mà trước đây trước khi bước vào độ tuổi bốn mươi, khi cha nhớ lại. Sức khỏe của chú bắt đầu trở thành mối đe dọa, thử thách với chú. Chính Jack Boughton này cũng giống cha của cậu ấy khi cha thoáng nhìn.

Cha cố gắng làm những gì tốt nhất trong tình thế này. Đó là, cha cố gắng nói với con những điều cha có thể chưa bao giờ nghĩ là nói với con nếu chính cha, cụ nội và ông là người đã nuôi nấng con. K vấn đề trở nên bình thường, khó có thể nhớ ra chuyện gì đã xảy ra. Có những điều mà con có thể nghĩ là sẽ không bao giờ nói cho ai biết. Và cha có thể tin rằng đó là những điều mà có ý nghĩa đối với con nhất, và thậm chí chính đứa con của con có thể biết rằng cha chúng là người tốt. Cha nhớ lại rằng ngày đó trong tuổi thơ của cha khi cha đang nằm trên xe ngựa cùng với những đứa trẻ khác xem người ta phá nhà thờ, ông nội đã mang cho cha ít bánh bích quy làm bữa trưa của cha, cha bò ra và quì cùng với ông dưới trời mưa. Cha vẫn còn nhớ lúc đó ông đã bẻ những mẩu bánh đút vào mồm cha mặc dù cha biết ông không thường làm như vậy. Bàn tay, khuôn mặt nhem nhuốc vì bụi bặm trông như đang đốt than, giống như một trong những người bị dọa đầy vì đạo và ông quỳ ở đó, dưới trời mưa, lấy những mẩu bánh quy ra khỏi áo và cha không bẻ nó ra, đúng như vậy, đưa một nửa cho cha và ông ăn phần còn lại. Và thực sự đó là mẩu bánh trong sự hành hạ về tâm xác, mọi người nhìn với tấm lòng thương hại. Đã có thời gian hạn hán hàng năm trời và

thời khắc lúc này thật nghiệt ngã. Cho dù ông nội và cha không lấy đó là vấn đề nhưng đối với mọi người thì đó là sự thật. Và cha nghĩ rằng phải chẳng lúc đó mọi người không còn nghĩ gì đến việc trời đang mưa. Có lẽ là có rất ít người trong số đó. Một điều cha không bao giờ quên là làm thế nào mà người phụ nữ xõa tóc xuống tận váy của mình trong vũng bùn lầy và thậm chí là một bà già, dường như tất cả không thành vấn đề. Rồi tiếng hát cất lên, trong trẻo, tươi mát, một vẻ đẹp mà cha vẫn nhớ. Nó cất lên hòa cùng với nhịp mưa rơi. Dưới cây thánh giá của Chúa Jesus tất cả những gì thiêng liêng, thanh cao cũng như nổi sâu như lên tiếng. Những đắng cay cuộc đời trở nên có nghĩa với cha, rồi tháng ngày qua đi. Cha có dịp ngồi nghĩ lại và chiêm nghiệm cuộc đời.

Cũng không ngạc nhiên khi cha nhớ lại ngày ông đã đưa cha đến dự buổi lễ kỉ niệm bữa ăn tối của Chúa, cầm mẫu bánh mì, ông bẻ ra và đưa cho cha, bàn tay dường như tái nhợt. Nhưng cũng thật lạ cha vẫn còn nhớ cách nhận lấy từ ông nội cho dù đó không phải là thói quen của các cha xứ khi đặt bánh mì vào mồm của người chịu lễ ban thánh thể làm giống như các nhà thờ khác. Cha nghĩ về điều đó bởi vì vào buổi sáng của buổi lễ ban thánh thể khi mẹ con đưa con đến nhà thờ và nói: “Anh có thể đưa cho con.” Cha bẻ bánh mì và trao cho con cũng như cách ông nội đã không được thực hiện trừ trong trí nhớ của cha. Và cha biết điều cha muốn vào lúc đó là trao cho con một số bài phóng tác vẫn trong trí nhớ của cha, điều đó trở nên thân thiện với cha, mặc dù cho đến tận bây giờ cha mới nhận ra làm thế nào mà điều đó mãi ẩn sâu trong tâm hồn cha đến như vậy.

Thời gian, giống như dòng sông cuộn ch

Mang đi tất cả những đứa con yêu dấu;

Cuốn trôi đi tất cả, chỉ còn lại những giấc mơ

Khao khát một ngày mới bắt đầu.

Một Isaac Watts^[31] già tốt bụng, cha đã nghĩ đến những vần thơ đó luôn ẩn trong tâm trí cha. Và chính điều này thường nhắc nhở cha về mỗi

quan hệ ràng buộc giữa cái sự thật của ngày hôm nay ẩn chứa trong đó là sự thật tối thượng.

Hàng ngàn năm tuổi ẩn trong tâm hồn của ta

Giống như một đêm dài qua mau...

Không còn nghi ngờ gì nữa đó là sự thật. Ước mơ của đời chúng ta sẽ kết thúc ở đây một cách đột ngột và hoàn toàn, khi mặt trời mọc, khi trời sáng. Và chúng ta sẽ nghĩ rằng tất cả đều hoảng sợ và tất cả nỗi đau đều vô nghĩa. Nhưng điều này không thể đúng. Cha không thể tin chúng ta sẽ quên nỗi đau cùng nhau. Điều đó có nghĩa là quên đi chúng đang còn sống, nói một cách nhân đạo. Với cha nỗi đau dường như là một phần trong cuộc sống của con người. Ví dụ như ở thời điểm cha cảm thấy một loại tình yêu nỗi đau của con khi con đọc được những dòng này bởi vì cha không biết con và còn bởi vì con phải lớn lên mà không có cha, một đứa trẻ tội nghiệp, đang nằm với chiếc bụng lép kẹp thiu thiu ngủ dưới ánh nắng, trên lưng còn dính xà phòng. Con đang vẽ lên hình ảnh mà con đem lại cho cha sự khâm phục, và cái mà cha sẽ khâm phục bởi vì cha không có trái tim để nói một câu rằng con có thể nghĩ không tốt về cha.

Cha sẽ kể cho con thêm về câu chuyện cũ. Rất nhiều chuyện cha biết về những ngày từ thời ông nội và cha đi lang thang rồi bị lạc ở Kansas. Cha không biết liệu cha có khóc thực sự không, nhưng cha biết mất nhiều thời gian cố gắng không làm vậy. Đế giày của cha đi dính đầy bụi và sỏi chui cả vào trong tất của cha.Ồ thật bẩn! Chân cha bị bỏng rộp. Có thể thấy rõ những đứa trẻ lớn lên trong một khoảng thời gian. Như biết chúng tranh giành chỉ để đến nhà thờ. Và khi cha ở đó, lê bước chậm chạp qua không nơi nào cùng cổ kính như thế, ngày qua ngày, luôn chờ đợi để đi chậm lại, ngồi xuống, nằm xuống với ông nội đang đi đằng trước, không nghi ngờ gì khi tuyệt vọng trong hoàn cảnh như vậy, khi ông nội đều đúng. Một hay hai lần cha đã ngồi xuống. Cha chỉ ngồi ở đó dưới cái nắng và trên đám cỏ dại với những con châu chấu bay xung quanh đầu và nhìn theo ông nội đi phía trước, ông vẫn bước đi cho đến khi cha không nhìn thấy bóng nữa, đến Kansas cả là một chặng đường dài. Và sau đó cha lại phải chạy theo ông

nội. Ông nói với cha rằng: “Làm như vậy là con tự làm mình khát thêm đấy.” Đường như đó là lần cha thấy khát nhất trong nửa quãng đời.

Nhưng việc làm dễ chịu là khi cha đi bên cạnh ông, và ông nói cho cha nghe về những điều đáng chú ý, cha thực sự chắc chắn rằng những điều đó ông chưa bao giờ nói với cha. Nếu lúc đó có bữa ăn tối, ông sẽ kể những câu chuyện để kỷ niệm; còn nếu như không có bữa ăn nào thì ông sẽ kể những câu chuyện để tưởng tượng về bữa tối. Một lần có vài con cú làm hai cha con tỉnh giấc với những tiếng kêu, và ông kể với cha câu chuyện ông bị đánh thức bởi những âm thanh vào buổi tối và bởi tiếng bước chân bên ngoài và nhìn thấy bác John Brown già ương ngạnh đi qua cửa nhà thờ nơi ông nội giảng đạo, ông còn kể câu chuyện ông bị say mê bởi những bậc thang gỗ trong ánh trăng. Ông nội nghe thấy tiếng của xà gỗ và có một giọng nói buồn, nghiêm nghị vang lên: “Bây giờ hãy làm tốt. Anh chỉ vừa mới làm tốt thôi.” Sau đó là bốn chú ngựa nhanh nhẹn và bất ngờ xuất hiện. Chú nào cũng đều đã được đóng bộ cương. Những người đàn ông leo lên ngựa, hai người lên một con ngựa dẫn theo các con ngựa khác phía đằng sau họ. Một người trong số họ bị thương và phải giữ; rồi họ bỏ đi không nói một lời. Sau đó vài phút cánh cửa nhà kho mở và ông nội nghe thấy tiếng thở và tiếng bước chân của mấy chú ngựa và ông nội nói với nó và ông cũng cưỡi ngựa đi.

Ông nói với cha là ông đã đi tới nhà thờ và ngồi ở đó trong bóng tối, suy nghĩ xem ông nên làm gì. Ông không còn là mười tuổi lúc đó. Ông nói trong nhà thờ chỉ ngửi thấy mùi ngựa và thuốc súng và mùi đó rất ngọt. (Thời bấy giờ họ không có đạn như chúng ta bây giờ, do vậy họ phải mất thời gian để nhồi thuốc súng). Họ đã quây ghế băng và bàn làm lễ lại phía tường để có ngăn riêng cho ngựa. Không còn nghi ngờ gì nữa những người đàn ông đó sẽ ngủ ở trên ghế băng. Tất nhiên là có cả người đàn ông bị thương bởi vì một người khác trong số họ bị dây rất nhiều máu ra sàn nữa. Ông nội nói rằng: “Cái thứ đầu tiên cha nhìn thấy khi trời sáng là máu.”

Do vậy ông kéo chiếc ghế dính máu ra phía s nhà thờ và giẫm lên một đầu để nó rơi xuống bãi cỏ. Đó có thể làm cho nát bãi cỏ. Sau đó ông lấy hót rác và chổi rồi cố gắng hết sức chùi sạch chỗ những con ngựa ở. Ông lấy một chậu nước và cục xà phòng để cọ sạch vết máu dính trên sàn, nhưng chỉ làm nó loang rộng thêm ra. Ông vẫn tiếp tục dội nước ra khắp sàn nhà

để làm cho những vết nhơ đó mờ đi. Ông cho là nếu những người đã ngủ trong nhà thờ bị truy đuổi thì những kẻ đuổi theo có thể tới đây bất cứ lúc nào và họ có thể lại giống như những gã trước ngủ trong nhà thờ hay đây đầy máu ra ghế. Và dĩ nhiên họ có thể là bất cứ cái gì trông thấy, trong bất cứ hoàn cảnh nào và đặc biệt là kể từ hôm đó là một ngày Thứ bảy.

Nhưng những kẻ cùng đuổi theo có thể chắc chắn sẽ tò mò khi thấy ông cọ rửa nhà thờ trước lúc trời tối. Sau đó ông nội nảy ra ý nghĩ, không hề giống với cụ nội là phải ra khỏi nhà thờ vào những lúc như thế này, không dọn dẹp lại bất cứ cái gì để sắp xếp lại như ban đầu, không để lại bất cứ hướng dẫn nào để mọi người kê lại mọi thứ, để kẻ ông đi lang thang từ phòng ngủ tới nơi nhón nháo như vậy. Và dường như không có việc đúng nào được thực hiện cả. Ông đang nghĩ về những đồ vật và xách một thùng nước đi vào trong nhà thờ và ông nhìn thấy một sĩ quan quân đội Mỹ mặc đồng phục đang ngồi ở đó trong bóng tối trên một chiếc ghế tựa vào tường, tay anh ta cầm mũ còn súng thì để ngay trên ghế ngay cạnh.

“Cậu dọn dẹp làm cho nơi này ngăn nắp”, người sĩ quan đó nói. Sau đó anh ta kéo một con ngựa ốm yếu gầy còm và nói: “Quý tha ma bắt con ngựa của tôi, nó cứ lồng lên. Một con cú hay cái gì đó làm nó chạy biến đi. Tốt nhất là cậu đừng nên có một con ngựa, tôi có thể ra lệnh. Có thể chỉ mất một hay hai ngày thôi.”

“Chú phải nói chuyện với bố cháu.”

Người sĩ quan nói: “Không có bố cháu ở đây. Chú đoán là ông ấy đã cưới chính con ngựa mà chú đang muốn mượn đi đâu đó.” Sau đó viên sĩ quan nói tiếp: “Cháu có nghe thấy cái tên Osawatomie John Brown? À, tất nhiên là có đúng không nào. Mọi người đều biết mà. Chú có thể nhận ra cháu là một cậu bé ngoan. Đừng sợ cậu bé, chú sẽ không bắt cháu phải nói dối ngay tại đây trong nhà thờ, cậu bé. Cháu có biết về những nhiệm vụ mà John Brown phải làm.”

Ông nội nói ông đã nghe được rất nhiều chuyện.

Viên sĩ quan gật đầu. “Có rất nhiều người tử tế xung quanh đây, những người n đã giúp hẳn bất cứ thứ gì họ có. Những vị giáo sĩ Phúc âm. Họ đề

cho hắn đưa kẻ ương ngạnh vào trong nhà thờ nếu như hắn yêu cầu họ. Họ coi đó như lòng thành kính. Chú thấy đó thật là việc khác thường. Những tên chạy trốn này có thể tới cùng với vũ khí và những tên đồng bọn bị thương và những đôi ủng bẩn thỉu. Họ sẽ đến và để lại những vết máu loang trên sàn nhà và mọi việc có vẻ như đều ổn. Sau đó một sĩ quan của quân đội chính phủ tới để tìm bọn chúng vì anh ta được trả tiền để làm việc này, không một ai thêm mời anh ta lấy một tách cà phê.”

Ông nội nói với viên sĩ quan là: “Chỗ cháu có cà phê. Cháu thực sự muốn pha cà phê mời chú.”

Viên sĩ quan đứng dậy. Anh ta nói: “Đơn vị của chú đã bỏ chú lại cách đây khoảng hai dặm và đi về hướng Đông. Họ biết nơi những gã này sẽ tới tiếp theo ngay khi trăng lặn. Họ không phải tìm những quả táo hái trên đường do cháu bỏ quên ở trên những bậc thang phía trước để có phán đoán về tình hình. Bởi vậy nếu bố của cháu bỏ đi với họ, ông ấy có chứng kiến một thế giới hỗn loạn lúc này. Chú nghĩ chú nên nói với cháu rằng trước đó chú đã uống cà phê của cháu.”

Ông nội nói rằng môi của ông lúc đó tê cứng cho nên ông không thể nói. Viên sĩ quan lại nói: “Chú sẽ lấy chút nước để uống ở giếng nhà cháu.” Và anh ta đã ra khỏi nhà thờ, lấy nước và đi ra phía đường với chân cao chân thấp. Ông nội không muốn tin anh ta là người bị cụ nội bắn nhưng ông vẫn phải tin đó là sự thật. Cha không có ý nói rằng cụ đã giết anh ta ngay lúc đó, những ngày ấy, đó là nơi mà một người đàn ông có thể chết vì nhiều lý do chứ không phải chỉ vì một viên đạn.

Anh ta đi tới một trang trại gần đó, lấy một con ngựa và đi về hướng anh ta cho là đơn vị mình đi tới đó mặc dù cho nếu là một người khác thì anh ta nên chuyển sang hướng nam. Brown và đồng bọn đã quay lại đi theo hướng nam, biết rằng quân đội có thể đuổi theo sau và có thể phải vượt qua nhiều quả đồi. Và cụ nội đang đi thong thả về nhà với khẩu súng to đeo trên lưng và cuộn hai chiếc áo sơ mi dính đầy máu dưới cánh tay và điều này thật ngốc nghếch. Và cụ để hở ngực dưới áo khoác kể từ khi cụ đổi áo của mình lấy hai cái áo sơ mi mà cụ mang về. Như cụ nói thì cụ không bao giờ là người thực dụng sau ngày đó. Cha đã không thể tìm ra nguồn gốc của sự không thực dụng nhưng cha thực sự sẵn sàng đảm bảo chứng thực cho việc

này. Trong bất cứ hoàn cảnh nào, một viên sĩ quan tiếp cận cụ và đuổi theo về phía cụ và cụ thực sự đang cười trên một con ngựa mầu hạt dẻ hình như của người hàng xóm. Viên sĩ quan bắt đầu hỏi cụ và cụ nội đã khai thật hết không nói d một điều gì. Nhưng cụ có một khẩu súng đã được nhồi đạn.

Cụ nội nói: “Ồ tôi đã làm vậy, tôi đã bắn anh ta. Và sau đó con ngựa lồng lên. Rồi anh ta bị ngã ngựa.” Và sau đó cụ bỏ mặc anh ta ở trên đất. “Brown già hỏi liệu tôi có sẵn sàng che giấu sự rút lui của họ khi có cơ hội. Và tôi nói là có và tôi sẽ làm vậy.” Cụ nội con kể tiếp: “Tôi sẽ làm gì với anh ta, có đưa anh ta quay lại đây không?” Quan điểm của ông là giáo đoàn sẽ quan tâm và cố gắng trong việc làm rỗng các bức tường và giấu các hầm rượu trong lều và nhà ngoài, đường hầm mà bắt đầu từ những thùng khoai tây giả không đáy và mở ở dưới những đồng cỏ khô cách xa 100 thước Anh ^[32]. Có một áo quan đáy giả mà người làng để trong nhà thờ và một ngôi mộ bị đào lên với vài bao bì phủ lên hai chiếc bàn, và trên đó dính đầy bụi, ở chỗ này có một đường hầm dẫn tới lều chứa củi. Tất cả những cố gắng đó là nhằm giải thoát cho những người bị bắt và bảo vệ cho lợi ích chung của mọi người. Viên sĩ quan chỉ có thể có mỗi kết luận là cụ nội có dính líu tới John Brown, và sự chú ý kiểu như vậy có thể phá hủy mọi thứ.

Cụ nội đã nói với ông nội cái gì đã xảy ra chỉ bởi vì ông nội nói với cụ về việc tìm một viên sĩ quan ở trong nhà thờ. “Con nói một gã da đen ư? Có phải giọng anh ta là nè?” Cụ nói với ông nội đó là một nhiệm vụ vô cùng khủng khiếp, giữa cái sống và cái chết. Cụ nội không bao giờ nên nói một từ nào về chuyện này với bất cứ ai. Do vậy, thức dậy rồi đi ngủ, cụ nghĩ về viên sĩ quan bị thương đang nằm ngoài bãi đất và cố gắng tưởng tượng nếu như mình không gặp và nói chuyện với anh ta.

Nhà chức trách không bao giờ tới và điều tra về viên sĩ quan đó, do vậy ông nội nghĩ anh ta có thể đã chết ở đó. Ông nội nói: “Hàng ngày cha phải chịu nổi áy náy giảm nhẹ thì họ không tới là một điều kinh khủng.” Tất nhiên đây là sự vấp ngã rất đau đối với ông nội đến nỗi ngày mà viên sĩ quan chết là ngày kinh khủng nhất trong cuộc đời ông. Nhưng ông nội vẫn nói: “Khi cụ kể với cha tiếng ngựa lồng lên, trái tim cha co thắt lại.” Bởi vậy ông nội và cha có mặt ở đó, nằm trên gác xép của một kho thóc của nhà nào đó đã bỏ hoang, rồi nghe thấy tiếng cú mèo, tiếng chuột, tiếng dơi và cả

gió nữa; cả hai đều không có ý niệm gì về mọi vật xung quanh khi trời sáng. Ông nội nói: “Ta không bao giờ tha thứ cho bản thân mình vì không đi ra ngoài tìm anh ta.” Và cha biết một điều là cha không bao giờ biết được sự thật của một người chỉ qua giọng nói. Ông nội nói: “Đó là Thứ bảy ngay tuần tiếp theo, cụ nội trông ghê sợ khi mặc một trong những chiếc sơ đồ khi giảng đạo với khẩu súng đeo ở thắt lưng. Và con không thể tưởng tượng mọi người phản ứng lại như thế nào, tất cả nhón nháo la hét.” Ông nội kể lại là sau đó thỉnh thoảng cụ nội đã bỏ đi vài ngày. Đó là những Chủ Nhật, cụ cười ngửa tới nhà thờ chỉ vào lúc buổi lễ bắt đầu và nổ súng để báo cho mọi người là cụ đã quay trở lại. Họ thấy cụ đứng trên bục giảng kinh với đôi mắt đỏ ngầu và khuôn mặt tái và râu dính đầy bụi, tất cả sẵn sàng để giảng về phán xét và nỗi đau. Ông nội nói: “Ta không dám hỏi ông về những điều phán quyết của Người. Ta không thể mạo hiểm về khả năng hiểu biết mọi thứ mà tôi tệ hơn sự nghi ngờ.”

Cha nằm ở đó đối diện với ông nội và gối lên tay ông; cha nghe được tiếng gió và cảm thấy tiếc là đã quá xa và đau xót để đạt được một mục đích cụ thể. Cha nghĩ thương bà nội quá vì có thể bà đang đi tìm ông nội và cha và sẽ chẳng bao giờ tìm thấy. Cha cũng thấy tiếc cho những con dơi, con chuột. Thương cho trái đất này và cả mặt trăng nữa. Cha cũng thấy thương cho Chúa Trời.

Ngày hôm sau, ông nội và cha tới trang trại của người phụ nữ Maine.

Cha mất cả buổi sáng để làm việc với người ủy thác. Cha cảm thấy rất hài lòng. Họ từ chối một cách lịch sự gợi ý về việc sửa tòa nhà. Cha chắc chắn rằng họ sẽ xây dựng một nhà thờ mới khi chúng ta ra đi. Cha không có ý muốn ám chỉ đây là một việc làm tàn nhẫn – họ không muốn làm cha buồn cho nên họ đợi để làm những gì họ muốn, dù sao họ cũng thật tốt. Họ sẽ đập nhà thờ cũ đi và xây dựng nhà thờ khác to hơn, vững trãi hơn. Cha nghe thấy họ tôn sùng những gì mà những người theo thuyết Luther đã làm, và họ nói với cha là nhà thờ mới sẽ trông rất ấn tượng với gạch đỏ, cổng vòm, cột nhà màu trắng, một cánh cửa lớn to rất chắc và một gác chuông rất đẹp. Bên trong nhà thờ trang trí cũng rất đẹp. Cha được mời đến như một vị đại biểu danh dự và cha sẽ đến nếu như cha vẫn còn ở quanh đây và còn được giao nhiệm vụ. Hay nói cách khác Đức Chúa sẽ rất hài lòng. Cha rất

muốn được thấy nhà thờ mới nhưng họ nói đúng, cha rất ghét khi phải chứng kiến họ phá nhà thờ cũ. Cha tin rằng việc chứng kiến cảnh đó có thể giết chết cha, có thể đối với người khác trong hoàn cảnh của cha thì không là việc kinh khủng như vậy. Vết thương của nỗi buồn có thể là phát súng kết liễu cuộc đời cha – bởi nhà thờ là nơi cha gắm gửi cả tâm hồn mình.

Liệu cha là người không biết kiên nhẫn? Điều đó có thể ư? hôm nay nói một cách cụ thể hơn không còn chút dấu tích của sự khó khăn về vật chất, nỗi đau trong lòng. Nỗi đau ở trong ngực cứ dai dẳng như một con bò cái già gặm nhấm, nhai lại, điều này dường như với cha là nỗi ám ảnh vĩnh viễn và là sự mãn nguyện. Cha tỉnh giấc vào buổi tối hôm đó và cha đã nghe thấy một giọng nói được lặp đi lặp lại như sau: “Sự duy trì Bảo tồn là của Đấng Sáng tạo và hơn thế nữa lại tiếp tục là của Đấng Sáng tạo và Đấng Sáng tạo sau mỗi thời khắc.” Đó chính là George Herbert^[33], người mà cha đặt niềm hi vọng là con đã đọc những cuốn sách của ông. Lại một lần nữa, trái tim nào đã từng thôn thức và chỉ giống như ngôn từ đã thể hiện một khoảnh khắc đã trôi qua, vì thế sẽ không có một lời hứa ở trong trái tim.

Vì sao trong trái tim tôi

Đều luôn ấp ủ nguyện cầu tên em

Nếu mà có sự bình yên

Nguyện cầu tôi mãi vững bền sắt son

Trong khoảnh khắc.

Ôi! Nếu Herbert nói đúng, thì cái cơ thể già nua này là một vỏ bọc mới được tạo ra như là bản thân của con vậy. Cha muốn nói rằng con bây giờ đang nhún nhảy theo điệu mà chú Dan Boughton dạy con ở bên cửa sổ nhà. Con phải ghi nhớ lấy. Chú ấy buộc dây câu vào mũi tên và bắn qua cành cây và sau đó sử dụng dây câu để nhắc dây thùng lên. Công việc này làm chú ấy mệt cả ngày nhưng chú ấy vẫn làm. Chú ấy là một người thông minh

và tốt bụng. Bố mẹ chú ấy rất hạnh diện về chú ấy. Bây giờ chú ấy đang dạy học ở một vùng nào đó trong bang Michigan. Chú ấy không chọn theo con đường làm mục sư mặc dù mọi người rất muốn vậy.

Con đang ngồi trên chiếc xích đu của mình và sẽ bay cao hơn nếu con thực sự cố gắng với lòng cam đảm và lập trường vững chắc của một thủy thủ đi trên biển nổi sóng. Những sợi dây thừng rất dài còn con thì nhẹ. Những sợi dây thừng này thì như mạng nhện luôn chậm chạp và lười biếng nằm yên một chỗ. Áo của con màu đỏ – đó là chiếc áo mà con thích nhất – và con bay vào trong ánh nắng và dừng lại ở chỗ rực sáng đó trong vòng mây giây và sau đó quay trở lại cái bóng của mình. Rồi con xuất hiện trong niềm hạnh phúc của bố mẹ. Cha vẫn còn nhớ những kinh nghiệm đầu tiên với mọi thứ ban đầu, trọng lực và ánh sáng, và những điều này thực sự là rất dễ chịu. Và ở nơi đó có mẹ của con. “Đừng bay cao quá”, mẹ con nói. Con sẽ cẩn trọng. Con sẽ là một cậu bé ngoan.

Cha nói như vậy không có ý chỉ trích những người ủy quyền. Cha hiểu sự miễn cưỡng để làm bất cứ đầu tư lớn nào nhằm xây dựng nhà thờ theo phương án này. Nhưng nếu cha trẻ hơn một chút cha sẽ trèo lên nóc nhà thờ, ở trên đó, cha có thể đóng vài cái đinh vào mặt bậc cầu thang phía đằng trước. Cha không nhìn thấy ở nơi này chỗ nào bị sòn cũ cả. Bề ngoài nơi này trông rất giản dị nhưng bên trong thì thật sự là rất thoải mái. Và khi được sơn lại một lớp áo mới, thì nhà thờ trông như mới – và tất cả mọi người sẽ ưng với vẻ ngoài như vậy. Cha thấy mọi phương án sửa chữa khác đều không hợp lý.

Cha nhớ là đã nhắc họ về cái chong chóng dự báo thời tiết ở trên nóc gác chuông được cụ nội con mua từ Maine và nó vẫn ở đó trong suốt nhiều năm qua. Nó đã được treo lên đó vào ngày lễ thụ chức của ông nội. Ông nội nói cho cha biết rằng người dân ở Maine thường đặt hình con gà trống trên nóc tháp chuông để nhắc nhở bản thân họ về sự phản bội của Peter^[34], để giúp họ hồi lỗi. Họ thật sự không dùng cây thánh giá nhiều vào những ngày đó. Nhưng một khi cha đề cập tới hình chú gà trống trên nóc tháp chuông, mà họ không bao giờ nhắc tới trước đây. Những biểu tượng này trở nên khó phù hợp với thực tế là không có một cây thánh giá nào. Cha hy vọng là họ

sẽ đặt một cái thánh giá lên trên nóc nhà thờ. Đó là một việc mà họ sẽ phải làm. Họ nói họ sẽ treo lên đỡ chiếc chong chóng báo thời tiết xuống và dựng ở tường trong phòng giải lao và ở nơi đó mọi người có thể chiêm ngưỡng nó. Cha không quan tâm tới mọi người làm gì. Cha chỉ nhắc tới việc này bởi vì cha không muốn mọi người vất bỏ nó đi như mọi thứ khác. Chiếc chong chóng này đã cũ lắm rồi. Bằng cách này thì ít ra con có thể nhìn thấy nó đáng quý như thế nào.

Chiếc chong chóng có một vết đạn ở đế cánh bằng da. Có rất nhiều câu chuyện liên quan tới nó. Cha sẽ kể cho con một trong số đó, do cụ nội không có một cái chuông hay bất cứ cách khả ảo để báo tập hợp người dân làng, và hầu hết không ai có một chiếc đồng hồ dùng được nào, nên cụ nội đã bắn pháo sáng và cách này cũng không gây được sự chú ý của mọi người. Cũng có một câu chuyện nữa là có một người đàn ông đến từ Missouri đi qua nơi này khi mọi người đang tập trung, ông ta đã bắn một phát súng và đặt hình con gà trống xoay tròn xung quanh để cố gắng làm họ nản lòng một chút bởi vì ông ta biết họ là những người nông dân tự do. Và còn có câu chuyện kể rằng nhà thờ này đã phân phát một sọt đầy những khẩu súng Sharps và ai đó muốn khám phá ra nếu họ chính xác như những gì người ta nói về họ.

Mỗi khẩu Sharps là một khẩu súng trường tuyệt đẹp, nhưng cha nghi ngờ câu chuyện thứ nhất là một câu chuyện có thật, vì theo kinh nghiệm của cha độ chính xác chỉ ngẫu nhiên mà có. Cụ nội có thể hoàn toàn im lặng trước sự bối rối của cụ, vì vậy cụ cứ để cho mọi người tự soi xét và khám phá. Cha đã kể cho những con chiên của cha nghe câu chuyện về người đàn ông Missouri vì trong câu chuyện có một nhân vật Thiên chúa giáo trong đó tiếng kêu của cái chong chóng đo thời tiết có thể là một hành động của sự kiềm chế đáng kể, bởi vì những cảm giác càng mãnh liệt hơn trong những ngày đó. Cha nghĩ câu chuyện đó còn thú vị vì tính chất lịch sử của nó, và ngược lại theo những gì cha biết nó cũng có thể là một câu chuyện có thật. Thật khó có thể làm cho mọi người chú ý đến những điều đã qua. Vì vậy cha nghĩ cha nên làm tất cả những gì cha có thể để giúp người ông già vùng Missouri tội nghiệp đó.

Thường những người cư trú trong các nhà thờ chủ yếu là để tránh mưa nắng cho đến khi có đủ thời gian và nguồn lực để tự tạo cho mình cuộc

sống tốt hơn. Chính vì thế họ không có lòng tự trọng về tuổi tác. Họ trở nên xoàng xĩnh. Họ chưa bao giờ có ý nghĩ trở thành một người đáng tôn kính. Cha nhớ rằng nhà thờ tôn giáo cũ mà ông nội cùng mọi người giúp kéo sập nó, tất cả mọi người đen nhẻm dưới mưa, trông nó kinh khủng gấp mười lần trước khi bị sét đánh. Đó luôn là điểm chính mỗi khi cha nhớ đến nhà thờ đó. Khi cha còn là một đứa trẻ, cha luôn tin rằng mục đích của những tháp chuông là để chống sét. Cha nghĩ chúng phải có ý nghĩa để bảo vệ tất cả những căn hộ và những tòa nhà khác, và đối với cha chúng dường như rất uy nghi. Rồi cha đọc một số câu chuyện lịch sử, và sau một hồi cha nhận thấy rằng không phải mọi nhà thờ của những người Bắc Mỹ đều trong tình trạng đổ vỡ, và không phải mọi bức giảng kinh đều có bàn chân của ông nội đặt tới. Lịch sử về những nhà thờ đều rất phức tạp. Cha muốn biết cha đã nhận thức được sự thật đó. Những ngày này có rất nhiều người nghĩ đó là sự đốt nát, nếu không phải là hơn cả đốt nát. Cha hiểu điều đó, và cha biết những lời buộc tội được đưa ra để chống lại những nhà thờ thường rất có uy lực. Và cha cũng biết rằng kinh nghiệm của cha về nhà thờ, ở một góc độ nào đó vẫn còn cổ hủ và còn khá thiên cận. Trong mọi góc độ, trừ phi đó thực sự là một cuộc sống vĩ đại của vũ trụ này, trừ phi trong bất kỳ trường hợp nào, bánh mì vẫn là bánh mì, cái cốc vẫn là cái cốc, và cha thật sự tin đó chính là thời gian Chúa đến với mọi người, là khi ông nội đưa cho cha cái bánh quy dính đầy tro từ bàn tay rám nắng của ông. Nó có ý nghĩa hơn nhiều những gì cha có thể nói với con. Vì vậy con không được đánh giá về những gì con biết bằng những gì cha nói ra. Nếu cha chỉ có thể cho con những gì như ông nội đã cho cha. Không phải những gì Chúa đã cho cha và cũng đã cho con. Nhưng cha hi vọng con sẽ đặt địa vị của chính mình vào món quà đó. Ở đây cha không nói với tư cách như một mục sư, như cha đã nói.

Cha đã làm một việc kỳ lạ sáng nay. Trên đài phát thanh, người ta đang nhảy điệu van, và cha quyết định cha cũng muốn nhảy theo tiếng nhạc. Cha có biết một chút về nhảy van nhưng không biết rõ từng bước nhảy hay đại loại là thế. Đưa cánh tay lên một chút, xoay tròn một chút cũng là một vấn đề đối với cha, phải rất cẩn thận.

Ký ức về tuổi trẻ khiến cha nhận thấy rằng cha chưa bao giờ thực sự có đủ sức để làm được điều đó, nó quá sức của cha. Mỗi khi nghĩ tới bác Edward, cha lại nghĩ tới trò chơi đuổi bắt trên đường phố nóng bức và trò

chơi đó cũng đã làm cho hai cánh tay cha mỏi nhừ. Cha nghĩ tới cú nhảy sau một cú ném mình thật cao, đó là sự kết hợp tuyệt vời của toàn bộ cơ thể. Ôi cha sẽ rất nhớ thế giới này!

Vì vậy cha quyết định nhảy một chút vì nó có thể rất tốt, và thực tế là vậy. Cha định thực hiện tất cả những điều van trong phòng học này của cha. Cha vẫn nghĩ là cha đã có sẵn một quyển sách trong tầm tay để chớp lấy nếu cha phải trải qua một cơn đau bất thường, vì vậy nó có một vẻ hấp dẫn đặc biệt từ khi nó nằm trong tay cha. Sau khi suy nghĩ, cha cảm thấy điều đó có vẻ như đang đóng kịch vậy. Nó có thể gây ra hậu quả tai ác do mang cuốn sách đó trong một tư thế mất thăng bằng. Tiện đây, cha muốn nhắc tới những bản nhạc như “Thư gửi những người La Mã” của Donne, Herbert và Barth và đoạn II trong bản “Học viện” của Calvin. Điều này không có nghĩa là cha coi nhẹ đoạn I.

Có một bí mật trong ý nghĩ về việc nhớ lại của một ông già giống như một ông già với tất cả những nhược điểm và nỗi đau lòng của cái được gọi là cuộc sống trung thành đã bảo vệ chính ông, cũng như tất cả những đòi hỏi và xu hướng tốt hơn, những triển vọng về căn bệnh thấp khớp ở đầu gối trái của cha. Đôi khi cha cũng đã từng nghĩ, Chúa sẽ ghi nhớ tất cả cuộc sống trần thế trong rí mình, vì vậy để có thể nói tất nhiên, Chúa làm được. Và trí nhớ là một từ dùng sai, không nghi ngờ gì cả. Nhưng những hi vọng, cha đã phá vỡ khi cha ở độ tuổi 22 là một điều gian dối hơn bao giờ hết và cha có thể hiểu rằng thực tế là sự nghiền ngẫm những quan điểm của Herbert.

*

Sáng nay cha đi tản bộ qua nhà Boughton. Chú ấy đang ngồi dưới chiếc cổng vòm bên cạnh là giàn nho, ngủ gà ngủ gật. Hai vợ chồng bác ấy rất thích giàn nho này bởi vì chúng là nơi loài chim ruồi thường đến trú ngụ. Giàn nho được chăm sóc cẩn thận, trông ngôi nhà giống như ở trong một ngõ cụt không lối ra. Boughton đã chỉnh lại cha khi cha bảo chú ấy điều đó: “Một chú chim ruồi bị mù” Boughton nói: “Đã có lần những chú chim nhỏ dễ thương bị bắn và hàng ngàn con đã bỏ đi.” Nhưng, chú ấy nói tiếp từ khi điều đó là chưa đủ để cho gia vị vào chén súp, chú ấy sẽ chờ cơ hội đó.

Tất cả các khu vườn ít nhiều đều được quét dọn nhưng khi cha đi ra đến đường, cha nhìn thấy Boughton trẻ và cô con gái Glory đang dọn dẹp vườn cây Iris. Boughton sở hữu căn nhà này. Cha từng nghĩ rằng đó là điều không thể có được nhưng không ai ngoài anh ta nhìn thấy điều này và những thứ đó đã trở nên lãng quên vào những năm sau đó.

Dường như chú Boughton cảm thấy tinh thần minh mẫn: “Những đứa trẻ”, chú ấy nói “đã làm mọi việc trở nên đúng như những gì tôi nghĩ.”

Cha đã từng nói với ông ta về mùa bóng chày và các cuộc bầu cử, nhưng cha cũng có thể nói với chú ấy chủ yếu là ý kiến của những đứa con của chú ấy, những đứa trẻ cảm thấy rất hạnh phúc và đầm ấm. Cha nhớ, khi chúng đã từng chơi ở những khu vườn này cùng với những chú mèo, chơi điều và bong bóng xà phòng. Đó chỉ là những khoảnh khắc đẹp mà con muốn nhìn thấy. Người mẹ của chúng là một người nhân hậu, một người nói ra là cười! Boughton nói: “Tôi nhớ bà ấy khủng khiếp.” Bà biết Louisa khi chúng còn là những cô bé. Một lần, cha nhớ, chúng đã đặt trứng gà đã luộc dưới chuồng gà nhà hàng xóm. Điều ở đây là cha không bao giờ biết nhưng cha nhớ chúng không cười được, tự chúng ném mình xuống cỏ, và nằm đó với nước mắt chảy xuống tóc. Có lần Boughton, cha và một vài người khác lấy một ít cỏ khô cho ngựa bỏ lên xe ngựa một ít rồi chắt lên mái nhà. Cha cũng không biết là sẽ làm gì nữa nhưng chúng ta đã dành thời gian làm việc trong bóng tối và tất cả là như vậy. Đó vẫn chưa phải là buổi phong chức nhưng cha đã ở trường cao đẳng để đào tạo giáo sĩ nhà thờ La Mã. Cha không biết họ còn nghĩ điều gì sẽ đến nữa. Tất cả đều nực cười. Ư tình trạng c gì cha có thể nghe lại những tiếng cười đó. Cha hỏi chú Boughton xem chú ấy có nhớ đặt những bó cỏ cho ngựa lên mái nhà không và chú ấy trả lời: “Làm sao tôi có thể quên được” và lặng lẽ cười thầm một mình như có ý làm hài lòng cha, nhưng thực sự ông muốn ngồi ở đó, đầu gối quá tai và nghe giọng của lũ trẻ. Và cha lẳng lặng về nhà.

Con và mẹ của con đang làm bánh sandwich với bơ hạt lạc, táo và nho khô. Cha nghĩ với bánh sandwich ngon như thế này, con sẽ nhận ra rõ, vì con đã khiến cha ngồi lại cổng nhà thờ cho đến khi mọi thứ sẵn sàng, sữa được bày ra và những đứa trẻ dường như nghĩ mọi thứ sẽ làm chúng ngạc nhiên.

Mẹ con cảm thấy thất vọng vì cô ấy không biết cha đang ở đâu. Cha không nói cho cô ấy biết vì có thể cha sẽ đến nhà Boughton. Mẹ con sợ cha sẽ ghé qua đâu đó, đó là lí do chính đáng. Mọi điều đối với cha trở nên tồi tệ, thực sự, đó không phải là cách mà cô ấy nhìn nhận sự vật. Phần nhiều thời gian cha cảm thấy tốt hơn nhiều so với những bác sĩ đã làm cha mong đợi vì thế cha bắt đầu tận hưởng những gì cha có thể. Chính điều này đã giúp cha nghỉ được một giấc.

Cha nghĩ về cha mẹ của chú Boughton già nua, họ như thế nào khi chúng ta là con cái của họ. Họ trông ủ rũ thậm chí cả trong những lúc thanh xuân của họ. Không giống gì so với chú Boughton cả. Bà mẹ chú ấy chỉ có thể ăn một miếng nhỏ, nuốt chậm chậm, cảm tưởng như đang nuốt than đá, như lửa đốt vì chứng khó tiêu hóa của bà. Và người chồng, một người đàn ông phong độ, cảm thấy điều gì đó đổ kị có thể bộc lộ ra được. Cha luôn luôn thích cụm từ “chăm sóc một cách miễn cưỡng”, bởi vì rất nhiều người dễ tức giận khi một điều kè cặn trong trái tim của họ. Ôi, có ai biết được hai người già đã tự thực hiện chuyến hành hương. Cha luôn tưởng tượng rằng phước lành được ban cho tất cả các con chiên ngoan đạo và chúng ta luôn mỉm cười. Cha luôn tận hưởng và hi vọng khi mọi người gặp cha sẽ không cảm thấy xa lạ vì những điều kì quặc trong cuộc đời đã xảy ra đối với cha. Khi cha nhìn vào Boughton, cha nhận thấy sự hài hước cùng với sự độ lượng của một người thanh niên, tràn đầy nghị lực. Chú ấy phải đi lại với hai cây gậy và chú nói nếu mình có thể mọc được một cánh tay thứ ba. Đã mười năm gần đây chú không đứng trên bục giảng đạo. Cha kết luận chú Boughton đã hoàn thành những việc lặt vặt đúng với mục đích của mình còn cha thì chưa hoàn thành được việc của mình. Cha hi vọng rằng mình đã không quá tự phụ với sự kiên nhẫn

Cha vừa mới bắt đầu đọc cuốn “Dấu vết trong rừng thông yên lặng” (*The trail of the Lonesome Pine*). Cha đi đến thư viện và lấy cho mình một cuốn sách, kể từ khi mẹ con không tách ra với riêng cô ấy. Cha tin rằng mẹ con đã đọc cuốn sách đó. Cha hoàn toàn quên đi tất cả. Cuốn sách kể về một người thiếu nữ trẻ đẹp đem lòng yêu một người già hơn mình. Cô gái nói với ông ta: “Em sẽ đi với anh đến tận cùng trời cuối đất.” Điều này đã làm cha phá lên cười. Cha nghĩ đây quả là cuốn sách hay. Người đàn ông đó không già nua như cha, và mẹ con cũng không trẻ giống cô gái đó.

Tuần này, cha định thuyết giảng phần Genesis 21: 14-21 về câu chuyện của Hagar^[35] và Ishmael^[36]. Nếu như thường lệ giá mà cha trẻ hơn hai mươi tuổi, cha có thể thuyết giảng những đoạn kinh thông qua sách Phúc âm và thư của Sứ đồ truyền giáo trước khi quay trở lại cuốn đầu của kinh Cựu ước. Đó là phong cách của cha và cha luôn cảm thấy điều đó là có ích khi thuyết giáo và thực sự điều đó là như vậy. Bây giờ, cha nói về tất cả những gì cha đang nghĩ trong đầu Hagar và Ishmael lúc này.

Câu chuyện về Hagar và Ishmael chột hiện ra trong tm trí cha khi cha đang cầu nguyện vào buổi sáng sớm. Cha cảm thấy sự bảo đảm tuyệt đối trong đó. Câu chuyện kể về người cha và người con, những con người đã chăm lo cuộc sống cho nhau và bảo vệ người mẹ của mình, câu chuyện còn kể rằng nếu người mẹ không biết cách để nuôi nấng con của mình hay chính bản thân mình thì những việc phòng bị cần phải chuẩn bị trước. Ở chừng mực đó, câu chuyện trở nên cuốn hút người đọc. Sự vận động của cuộc sống là như vậy họ gửi những đứa con của mình vào những vùng hoang dã. Một số đứa trẻ trong ngày chúng được sinh ra, dường như tất cả sự chăm bẵm đều được dành cho chúng. Nhưng một số đứa trẻ thì bị bỏ hoang. Phải có một thiên thần ở nơi đó, và những làn nước mát lạnh của mùa xuân. Cho dù là hoang dã, sự sống của con người vẫn tồn tại, đó là Chúa. Cha luôn ghi nhớ trong đầu.

Boughton trẻ trở lại thăm khi con cảm thấy thích trò chơi ném bóng. Con rất thích. Và anh dường như phoir nấng cả ngày làm việc trong vườn. Chính điều này trông anh tươi trẻ hẳn lên. Anh ấy đã dạy con cách ném bóng qua tay. Anh nói rằng anh sẽ không ở lại để dự bữa tối. Con đã cảm thấy rất thất vọng, cha tin rằng mẹ con cũng cảm thấy>

Ánh trăng trở nên thật tuyệt diệu trong một đêm trăng sáng đầy âm áp này, chỉ khi những ngọn nến thấp lên trông giống như ánh sáng của buổi ban mai. Ánh sáng lung linh dập dờn như đang đùa rờn cùng nhau. Trông giống như ẩn chứa một điều gì đó. Thực sự là như vậy. Ralph Waldo Emerson^[37] rất giỏi về điểm này.

Đối với cha, điều ẩn chứa đó chính là linh hồn con người. Những ánh sáng cô độc hòa quyện cùng với những đồng lửa như sự tồn tại vĩnh hằng. Hay điều đó giống như một bài thơ ẩn trong một thứ ngôn ngữ. Có thể là trí tuệ ẩn bên trong tính kinh nghiệm. Hay đó là cuộc hôn nhân kết hợp giữa tình bạn và tình yêu. Cha sẽ cố gắng nhớ lại điều đó. Cha tin rằng cha sẽ tìm một nơi nào đó ngay trong tâm trí của mình về Hagar và Ishmael. Khoảng thời gian sống hoang dã dường như là khoảng thời gian đặc biệt của Thượng đế ẩn bên trong Đấng sáng tạo của con người.

Tối hôm qua, trước bữa tối Jack Boughton đi đến vội vàng. Anh ngồi xuống thềm công nhà thờ và nói về các trận bóng chày, các vấn đề chính trị. Anh thích đội bóng Yankee, mà anh cảm thấy có quyền làm điều đó cho đến khi mùi thơm của mì ống và bơ như cuốn hút mọi người là cha buộc phải mời anh ấy dùng bữa. Con và mẹ con cảm thấy anh ra rất ngạc nhiên thú vị, chính John Ames Boughton với giọng nói trầm tĩnh và điều đó như đang thuyết giảng tuy nhiên, anh ta đã không làm gì để kiếm sống và làm được việc gì ra hồn. Bằng sự hiểu biết của cha, bằng mọi giá. Anh ta là như vậy, thậm chí khi là một đứa trẻ và cha cảm thấy điều đó như một sự phiền toái. Có thể đó không phải là một điều gì đó anh ta không nhận thức được, và ngày càng trở nên rõ ràng. Nhưng đôi khi điều đó lại trở thành sự bất chước hài hước để châm biếm. Cha nghĩ liệu anh ta có hành động như vậy không anh hay anh ta chỉ làm điều đó với cha, với chính bố mẹ anh ấy. Điều đó có nghĩa gì khi cha làm điều đó như một điều thuyết giảng. Có lúc cần phải cư xử lịch lãm, đáng trân trọng và đồng thời cũng có lúc cần phải chân thành để duy trì bầu không khí vừa trang trọng vừa cởi mở đó chính là những lúc thuyết giảng. Cha cũng chưa từng thực hiện điều đó, nhưng với ông nội và chú Boughton đã từng làm điều đó. Cụ nội, ông già Nazirite^[38], đã gây ấn tượng theo một cách khác. Hoàn toàn theo phong cách một nhà thuyết giáo hoàn hảo. Cha chưa từng thấy một tấm gương nào hoàn hảo hơn Jack Boughton, những người ngoại đạo là vậy. Mẹ của con đã hỏi anh ta nếu anh muốn nói một cách lịch lãm với một sự chân thành cao thượng đó trở nên lãng phí mì ống và pho mát.

Jack nói rằng, vài ngày qua cha đã không ghé thăm cha của anh ta, và điều đó là sự thật và không có sự trùng hợp nào. Cha nghĩ anh ta có thể ở

nhà cha của mình chỉ một vài ngày. Đó là một trong những điều làm bức tức nhất trong cuộc sống này khi nhìn thấy hai người trong số họ quần quýt bên nhau. Cha hi vọng sẽ ở lại cho đến khi anh ta rời đi, nhưng rõ ràng anh ta không muốn đi.

Vài ngày qua, cha thường đi vào bếp, nhìn quanh phòng để thức ăn và thùng đá. Cha thấy một nồi đầy súp, món thịt hầm nổi bật hay một loại thức ăn nào đó, đã khiến cha cảm thấy như được hâm nóng lên hay không phụ thuộc vào tâm trí của cha. Nếu cha không tìm thấy một cái gì đó, cha sẽ ăn món đậu nướng nguội ngắt và bánh sandwich trứng nướng theo cách mà cha thường thức. Cha đã tìm thấy bánh nhân thịt và bích qui trên bàn. Khi cha đến nhà thờ và bắt đầu công việc đọc Kinh thánh của mình, một người phụ nữ bước đến bên thêm cửa và đưa cho cha một bữa tối rồi đi thẳng, rồi vào một ngày khác, bà quay trở lại và lấy chảo rán, khăn trà hay bất kì món ăn nào rồi đi. Cha đã thấy món mứt, món trộn và món cá hun khói. Có lần cha đã thưởng thức món gan cá. Cuộc sống thật nhiều khác lạ, với những niềm vui thú riêng của mình.

Rồi khi mẹ của con và cha tổ chức hôn lễ, một chút khó khăn đối với mọi người khi nhận thấy rằng họ có thể không chỉ đến và ra đi lần nào nữa. Họ nghi ngờ rằng mẹ con không biết làm bếp. Cha tin điều đó và thực tế là vậy, rồi mọi người kéo nhau đến cửa với món thịt hầm cho đến khi cha nhận thấy rằng mọi người đã làm mẹ con phật lòng, sau đó cha nói với mọi người về điều đó. Cha nhìn thấy mẹ con khóc trong phòng ăn vào một buổi tối. Có ai đó đã vào và thay đổi dây kéo bóng đèn và đặt những tờ báo mới lên giá. Đó là cử chỉ tốt đẹp nhưng thực sự không làm con người ta có ấn tượng. Cha hiểu điều đó.

Cha đề cập đến điều này là vì nó quá lạ lẫm đối với cha khi ngồi đó nhìn hai người, con và Boughton trẻ, và mọi người. Bởi vì cách đây không lâu, cha đã ngồi vào chiếc bàn đó, trong bóng tối ăn những ổ bánh mì lạnh ngắt rồi bắt đầu nghe đài, khi chú Boughton bước vào, ngồi vào bàn rồi nói: “Đừng bật đèn lên.” Rồi cha tắt đài, cùng ngồi với nhau trò chuyện và bắt đầu câu chuyện về John Ames Boughton.

Nhưng câu chuyện đó còn có thể hơn thế nữa so với những gì con cần biết, hơn những gì cha có thể nói cho con biết được. Nếu điều đó được coi là đúng, điểm nổi bật ở đây là gì? Không có gì đáng ghi nhận ở câu chuyện nhưng thực tế đó là điều rất chung chung. Mà điều này không làm giảm nhẹ bằng bất cứ giá nào. Nhiều người thường xuyên, nhiều người nói với cha về những điều xấu xa mà đã phải trải qua. Và cha nghĩ, ôi, vẫn lại là điều đó! Cha đã từng nghe thấy nhiều nhà thờ ở miền Nam đã ép buộc mọi người phải thú tội trước công chúng về những tội lỗi đối với toàn bộ giáo đoàn. Cha nghĩ đôi khi điều này có thể có lợi đối với mọi người trong việc nhận thức về tội lỗi con người là như thế nào. Nó có thể lấy đi ánh sáng trong mỗi con người, đối với những ai bị cảm dỗ. Nhưng cha chưa thấy có hiệu quả trong việc này. Tuy nhiên, có những trường hợp đặc biệt và tình tiết giảm nhẹ. Nhưng trong trường hợp đặc biệt của Boughton trẻ và không có lý do gì tình tiết giảm nhẹ tội được đưa ra, nếu cha dù là bất cứ người phán xét nào, dù cha không phải hay có thể không phải, điều đó phụ thuộc vào Kinh thánh.

Sự phạm tội, đó là tuân thủ một cách tuyệt đối. Chưa bao giờ chỉ có sự phạm tội duy nhất. Có những vết thương trong lòng mỗi con người, đó là vết thương lòng, khi được hàn gắn vẫn không thể bù đắp đủ được và hoàn toàn không bao giờ chữa lành được.

Hãy tránh xa mọi tội lỗi. Làm thế nào để thực hiện những lời khuyên đó.

Cha phải quyết định nói cho mẹ của con rõ. Cha biết cô ấy sẽ rất băn khoăn. Anh ta rất tốt với mẹ con con, và cả đối với cha. “Không có cha” vào những buổi tối, cảm ơn Chúa. Anh ta quả là con người rất đáng kính, cha cảm thấy như đang nói với anh ta rằng cha không phải là người già nhất thế gian này còn sót lại. Ôi, cha biết, cha quả là con người nhạy cảm, cha cố đối xử công bằng với anh ta.

Con nhìn anh ta, dường như anh ta là Charles Lindberg^[39]. Anh ta không ngớt gọi con là cậu con trai bé bỏng của mình và con cảm thấy điều đó thật đáng yêu.

Cha hi vọng có một may mắn đặc biệt khi anh ta xuất hiện, chỉ khi cha có rất nhiều điều cần phải làm bởi vì anh ta là một kẻ chia rẽ cần phải xem xét khi sự bình yên có thể được hàn gắn một cách đặc biệt.

Cha không phàn nàn về điều đ. Hoặc cha không được làm như vậy.

Cha đã đang nghĩ đến về bài thuyết giảng trong đám tang của mình và cha có ý định viết để cứu rồi chú Boughton tội nghiệp. Cha có thể làm tốt theo cách của ông ấy. Ông ấy sẽ phá lên cười, cha nghĩ là như vậy.

*

Boughton trẻ quay trở lại vào buổi sáng nay cùng với mấy quả táo và mận hái được từ cây trong vườn nhà Boughton. Anh ta và Glory có những điều trông rất đáng yêu. Họ đã làm được rất nhiều việc.

Cha đang cố gắng tỏ ra thân thiện với anh ta hơn những gì trước đây. Anh ta bước lại và mỉm cười, anh nhìn cha như kiểu đang nghĩ rằng : “ Hôm nay chúng ta trở nên thân thiện với nhau. Chuyện gì dẫn đến điều đó?” Anh ta nhìn thẳng vào mặt cha, chắc anh ta muốn cha biết anh ta đang muốn thể hiện điều gì đó làm cha phải bật cười. Cha cho rằng nỗ lực đó chỉ là đóng kịch. Nhưng cha có thể làm được điều gì nữa? Phần lớn mọi người sẽ dễ hòa hợp với con trong những tình huống như thế này dù họ có ý nghĩ riêng tư như thế nào. Cha không nghĩ mình có thể gọi điều đó là phép yêu thuật, nhưng thật sự điều đó làm cha cảm thấy không thoải mái và cha cố đảm bảo rằng đó là điều anh ta đã tính toán trước. Cha cũng tin anh ta muốn lấy lòng mọi người. Vì thế cha đã bỏ lại nỗ lực để có thể thân thiện với anh ta và tự hứa với chính bản thân mình và đã chán chăm sóc một số công việc ở nhà thờ.

Cha dành ra vài giờ đồng hồ để thiền định và cầu phước cho John Ames Boughton và cũng cho cả John Ames, cha linh hồn của anh ta, cũng như có lần Boughton đã gọi cha như vậy, mặc dù cha không thể tán thành những lời cầu nguyện đó, bất kì người cha linh hồn nào chỉ là Chúa. Cha phải khoan dung. Vai trò duy nhất của cha là tấm lòng khoan dung. Rõ ràng dù sao cha

cũng phải tính đến việc khoan dung cho anh ta từ đó anh ta nhận thức được đúng đắn vấn đề qua cha. Cha tin, cha sẽ có bước tiến trước các con chiến đang cầu nguyện trước Chúa và càng cần phải cầu nguyện nhiều hơn nữa.

*

Đây là một điều quan trọng mà cha đã nói với nhiều người và cũng là chuyện mà ông nội đã kể cho cha, và cũng chính từ cụ nội đã kể cho ông nội. Khi con chạm trán với một ai đó hoặc khi con phải tiếp xúc thường xuyên với họ, điều đó giống như thể con đang phải đối phó với một câu hỏi lớn. Vì vậy con có thể nghĩ Chúa đang đòi hỏi gì ở cha trong thời khắc này và trong tình huống này? Nếu con đe dọa, lăng mạ hay phản đối một ai đó, thì sự bất đồng trẻ thơ của con sẽ được đối xử lại một cách tử tế. Nhưng nếu con nghĩ đây là một sứ thần được Chúa gửi đến, để mang tới cho cha những lợi ích gì đó, thì trên hết đây chỉ là dịp để chứng minh sự chân thành của cha. Và cũng là cơ hội để chứng tỏ rằng cha có được hưởng một chút ân xá, con có quyền tự do hoạt động hơn là cần có những lời sai khiến. Con có quyền tự do hành động theo chân lý của con. Con cũng có quyền tự do trong sự bất đồng của tuổi thơ để được ghét, để bực tức con người đó. Anh ta có thể cười vào ý nghĩ rằng Chúa đã gửi anh ta đến để phục vụ lợi ích của con (và cả của anh ta nữa), nhưng đó chỉ là sự nguy trang hoàn hảo, hoàn hảo cả trong sự phớt lờ của anh ấy.

Cha nhắc lại lời dạy bảo quý giá này bằng chính thất bại lớn của cha để sau này con có thể sống theo bài học đó. Có lần Calvin nói rằng mỗi người trong chúng ta đều là một nghệ sĩ trên sân khấu, còn Chúa là khán giả. Phép ẩn dụ đó luôn hấp dẫn cha, bởi nó biến chúng ta thành những nghệ sĩ của chính mình, và sự tái tạo của Chúa đối với chúng ta có thể là một ý tưởng với óc thẩm mỹ hơn là sự đánh giá đạo đức thông thường. Chúng ta hiểu được đến đâu về vai trò của chúng ta? Với bao nhiêu thành công chúng ta có được từ việc thực hiện phép ẩn dụ đó? Cha cho rằng Chúa của Calvin là một người Pháp, cũng như Chúa của cha là một người Trung Tây gốc New England vậy. Ô, chúng ta đang đưa tất cả những chân lý đó có liên quan tới những vấn đề lớn lao này khi chúng ta có thể. Mặc dù, cha thật sự thích biểu tượng của Calvin, bởi lẽ nó biểu lộ rằng Chúa đã yêu chúng ta đến nhường nào. Nhưng cha tin cha đã nghĩ tới điều đó quá ít. Đó là cách để hiểu được tất cả những điều cần thiết, từ khi đó có lẽ thế giới này tồn tại vì

sự ban phát của Chúa, dĩ nhiên không phải trong bất kỳ một sự hiểu biết nào, mà có lẽ con thích sự tồn tại giống như một đứa trẻ thậm chí cả khi nó giống như cái gai trước mắt con. Chú Boughton thường nói khi đưa con trai của chú tự tiện làm một việc gì đó rằng: “Nó đang có suy nghĩ của riêng nó.” Và theo ông đó là một niềm tự hào, và ông đã thật sự tự hào điều đó. Bây giờ, ví như bác Edward, bác đã có suy nghĩ của chính bác, một suy nghĩ đáng để tôn trọng.

Cha cũng không dám chắc điều đó có đúng không. Dĩ nhiên đáng để tôn trọng. Nhưng thực tế, suy nghĩ của ông ấy xuất phát một bộ sách, cũng như suy nghĩ của cha xuất phát từ một bộ sách khác. Nhưng đó có thể không đúng sự thật. Khi cha còn ở trường dòng cha đã đọc tất cả những quyển sách mà ông ấy nhắc tới và cha nghĩ cha đã đọc tất cả những cuốn sách mà ông ấy có thể đã đọc, những cuốn sách cha đã chạm tay tới trừ những quyển sách ở Đức. Nếu cha có tiền cha sẽ đặt mua qua đường bưu điện tất cả những cuốn sách mà cha nghĩ là ông ấy đã đọc. Khi cha mang sách về nhà, ông nội con cũng bắt đầu đọc, điều đó khiến cha hết sức ngạc nhiên. Ai mà biết được trí tuệ của con người xuất phát từ đâu. Đó vẫn còn là một bí mật. Boughton vẫn luôn đúng. Jack Boughton là một mẫu công việc.

Rõ ràng ngày càng nhiều con chiên tọ tập lại đây, nhưng trước hết cha muốn chọn mắt một chút đã.

Cha nóng lòng muốn cảnh báo con trước Jack Boughton và mẹ con. Đến lúc này có thể con đã biết cha là một người đàn ông đã từng mắc phải sai lầm như thế nào, nhưng cha có thể tin vào cảm giác của chính mình trong vấn đề này. Và con biết cha không thể đoán trước được cha sẽ sống bao nhiêu năm nữa, cho dù con có tha thứ cha vì đã cảnh cáo con, hoặc tha thứ cho cha vì đã thất bại trong việc chỉ bảo cho con, hoặc thực tế hóa ra chẳng có vấn đề gì, thì đây vẫn là một câu hỏi quan trọng đối với cha. Đoạn thư đó có thể đã ẩn chứa một lời cảnh cáo. Có thể cha chỉ có thể nói với mẹ con bao nhiêu đó thôi. Anh ta không phải là một người có đức hạnh cao nhất, hãy thận trọng với anh ta.

Nếu anh ta cứ tiếp tục quanh quẩn bên gia đình chúng ta, cha tin là cha sẽ cảnh giác với anh ta.

*

Cha đã không viết cho con một hoặc hai ngày gì đó. Cha đã phải trải qua một vài đêm thực sự khó khăn, không thoải mái, và có chút vấn đề về hô hấp. Cha đã có hai lựa chọn cho chính mình: (1) là dẫn vật chính mình, (2) là tin vào Chúa. Không có phương thức nào trên thế gian này giải quyết được những vấn đề đang đe dọa cha. Nhưng có thể cha đang làm cho những vấn đề ngày càng nhiều hơn, cha tin là cha đã làm nó phức tạp hơn bởi cha cứ chăm chú tới những vấn đề. Vì vậy, trên thực tế nó không hề nhiều hơn. Hôm nay đội bóng Yankee đang chơi với đội Red Sox. Đây là một trò chơi may rủi, nó đã từng là một trò chơi tao nhã và cha không quan tâm đến việc ai là người chiến thắng. Vì vậy không có gì quá hấp dẫn để có thể lôi cuốn cha. (Bây giờ chúng ta đã có tivi, một món quà của giáo đoàn với mục đích riêng là để cho cha xem những trận bóng chày, đương nhiên cha sẽ xem. Nhưng nó dường như to quá khổ khi đặt cạnh cái radio.)

Mẹ con đã gửi hân con sang mấy nhà hàng xóm, cô ấy nói để con không quấy rầy cha. Nhưng điều đó khiến cha băn khoăn về ấn tượng mà cha đã để lại cho cô ấy sáng nay. Người phụ nữ tội nghiệp trông thật nhợt nhạt. Mẹ con ngủ không ngon hơn cha chút nào. Hôm qua, họ đặt cái vô tuyến trong phòng khách và mất cả buổi chiều trên mái nhà để lắp cái ăng ten. Những thanh niên đặc biệt thích thú với công việc này. Họ cảm thấy vui vẻ với những công việc, một công việc tử tế nhưng mạo hiểm gần thiên nhiên. Cha nhớ là vậy, cha nhớ là vậy.

Mẹ con đã mang tất cả những tài liệu viết tay và sách mà cô ấy tìm thấy trên ghế của cha xuống và ai đó mang đến gần cái TV một cái khay để thuốc kính và cốc nước của cha. Mọi người dường như nghĩ rằng đây là một việc quan trọng, nhưng bản thân cha lại không nghĩ vậy, nhưng cũng có thể là cha sai.

Cha ngủ gật trên ghế và khi tỉnh dậy cha thấy mình khỏe ra. Cha đã bỏ qua hơn tám vòng chơi, và không có gì xảy ra đặc biệt cuối vòng thứ chín (tỉ số là 4-2, cho đội Yankee), máy thu sóng rất tốt và cha ngồi xem nốt trận đấu, nếu Chúa để cha xem. Mẹ con cũng ngủ, đầu gối cô ấy quì trên sàn và gục đầu vào đầu gối của cha. Cha đã phải ngồi im rất lâu, xem một bộ phim

về những người Anh trong một chiếc áo choàng họ đang có chuyện gì đó không vui liên quan tới những người Pháp và những chuyến tàu. Thực sự cha không theo dõi tường tận bộ phim. Khi tỉnh dậy, mẹ con đã rất vui mừng khi nhìn thấy cha, như thể cha vừa xa cô ấy trong một thời gian dài vậy. Rồi mẹ con ra ngoài và tìm con về, chúng ta ăn tối trong phòng khách – hóa ra mỗi chúng ta bất kỳ ai đi lấy đĩa cũng mang ra cho người khác một cái. Bữa tối hôm nay có ba món thịt hầm, hai món salad hoa quả, có cả bánh nướng và bánh hấp để tráng miệng. Cha đã tập hợp những con chiên của cha, những người đang phải vật lộn với những vấn đề đáng báo động. Thậm chí có cả món salad hạt đậu, mà đối với cha trông nó giống như những tín đồ của giáo hội trưởng lão, vì vậy nỗi lo lắng ngày càng lớn trong mỗi người đàn bà thuộc giáo phái. Con có thể nghĩ rằng cha đã chết. Chúng ta để dành cho bữa trưa.

Chúng ta đã tận hưởng một thời gian vui vẻ bên nhau, chúng ta ngồi đó, cùng nhau xuyên. Trên TV đang chiếu mấy nghệ sĩ tung hứng cùng mấy chú khỉ, những nghệ sĩ nói tiếng loài vật và có rất nhiều người đang nhảy múa xung quanh. Con đòi thử một vài miếng ở đĩa của cha để có con thể khẳng định món thịt hầm nào hay món salad nào hợp khẩu vị với con. Con ghét cay những thức ăn xay dành cho trẻ con trong đĩa của con. Nên cha cho con hết miếng này đến miếng khác. Cha đoán bà Brown, bà McNeill, bà Pry, rồi bà Doris, bà Turney đã cho con ăn món thịt lợn như của cha. Rồi con nói, “con vẫn chưa khẳng định được!” Và con muốn thử lại một lần nữa. Đó đúng là một trò cười, vì con muốn ăn hết tất cả. Đó là một trò cười thú vị. Cha nhớ tới ngày cha làm cho con lễ ban thánh thể. Và cha băn khoăn không hiểu con có nghĩ tới nó không.

Cha lại thức dậy và tới nhà thờ trong một vài tiếng sáng nay, và khi cha trở về nhà, cha thấy có rất nhiều sách của cha được chuyển xuống phòng khách, cả bàn và ghế, còn cái TV được chuyển lên trên gác. Đây chắc hẳn là ý tưởng của mẹ con, nhưng cha biết chính Jack Boughton đã chuyển đồ lên xuống, hoặc là giúp cô ấy làm việc đó. Cha không hề bức tức vì điều đó. Trong đời cha, cha luôn tránh phải bức tức. Điều đó thực sự có ý nghĩa. Và chẳng sớm thì muộn việc đó cũng sẽ phải làm. Và sự thật là nếu cha phải dành một lát buổi sáng cho ai đó thì cha vẫn thích đó là Karl Barth ^[40] hơn

là Jack Benny^[41]. Cha vẫn tiếp tục việc học của mình, cha không cảm thấy cha phải từ bỏ nó. Jack Boughton cũng nằm trong những bài học của cha. Anh ta có thể đã phải mang rất nhiều chuyện để mang hết đồ đạc xuống tầng. Sau một hồi băn khoăn nhìn ngắm xung quanh, những đồ đạc trong hai chuyến chuyển lên và chuyển xuống, cha tìm thấy chúng ở đây, trong cái ngăn kéo dưới cùng của chiếc bàn, nơi mà cha không bao giờ cất nó. Điều đó giống như một lời chế nhạo, như thể anh ta đang muốn giấu đồ của cha. Cha biết cha đang suy luận không có lý.

Hôm nay cha giảng về Hagar và Ishmael. Cha đã đi lệch vấn đề hơn một chút bình thường, đó có thể không phải là một cách làm thông minh, do đêm qua cha đã phải vật lộn với giấc ngủ. Không hẳn là cha không ngủ được. Cha đã mong có ai đó đánh thức cha dậy. Cha cứ nằm đó, chịu đựng những nỗi lo vô vọng. Rất nhiều những nỗi lo cha có thể gạt bỏ ra khỏi đầu nếu cha có thể điều khiển được tâm trí của mình. Nhưng cha phải chịu một tình trạng thần thờ mất cảm giác. Để đấu tranh với cảm giác thần thờ là một chuyện lạ – cha nghi ngờ và cha đã khuấy động cảm giác chơi vơi ấy, nhưng khi tỉnh lại cha thấy mình kiệt quệ, đau nhói trong tim.

Rồi Jack Boughton cũng đến buổi lễ. Đó không phải là điều mà cha mong đợi. Cha nhìn thấy anh ta nên vẫy tay và vỗ nhẹ xuống cạnh chỗ con ngồi, rồi anh ta đi xuống hàng ghế và đến ngồi với con. Mẹ con nhìn vào anh ta để nói lời chào. Rồi cô ấy không nhìn lại anh ta nữa, không một lần nào nữa.

Cha bắt đầu những lưu ý bằng việc chỉ ra sự giống nhau giữa những câu chuyện về Hagar và Ishmael đã bị đẩy tới vùng hoang vu, còn Abraham^[42] trốn đi cùng với Isaac sẵn sàng hy sinh vì ông ấy. Quan điểm của cha là Abraham đã được kêu gọi hy sinh vì cả hai đứa con trai, và trong cả hai trường hợp chính là nhờ Chúa đã gửi thiên thần đến can thiệp vào cái giờ phút khắc nghiệt nhất để bảo vệ đứa trẻ. Tuổi của Abraham đã rất cao cũng là một nhân tố quan trọng trong cả hai câu chuyện, không chỉ bởi ông ấy khó có thể đặt hi vọng vào những đứa trẻ khác nữa, cũng không chỉ bởi những đứa đã lớn khác là rất đáng quý, mà theo cha nghĩ còn bởi bất kỳ người cha nào, đặc biệt là những người cha già cuối cùng rồi cũng phải từ

bỏ những đứa con của họ ở nơi hoang vắng và chỉ còn cách tin vào mệnh trời. Điều đó có vẻ nhẫn tâm đối với một thể hệ sinh ra một thể hệ khác khi cha mẹ chúng hầu như không chăm lo được cho chúng, chúng ít được an toàn thậm chí trong những điều kiện tốt nhất. Niềm tin lớn là điều cần thiết cho một đứa trẻ trưởng thành. Tin vào Chúa để tôn thờ tình yêu của cha mẹ với Chúa bằng cách tin rằng thực tế sẽ có những thiên thần hộ mệnh ở những nơi hoang vắng đó.

Cha lưu ý rằng chính bản thân Abraham cũng đã bị gửi tới những nơi hoang vắng đó, cũng phải rời bỏ ngôi nhà của cha ông, đây là câu chuyện kể của tất cả các thể hệ, và ơn Chúa chúng ta trở thành công cụ để Thượng Đế phù hộ và trở thành những người có cương vị làm cha.

Trong điểm này cha đã đi lạc vấn đề để nói rằng nỗi lo của một mục sư già đối với nhà thờ của ông ấy tương tự như Chúa Jesus lại quên mất chính Người là mục sư của những con chiên của Người và là sự hiện thân của những con chiên qua các thể hệ. Cha nghĩ đây là một điểm tốt, nhưng một vài người phụ nữ bắt đầu khóc, vì vậy cha cố gắng chuyển chủ đề. Cha đặt ra một câu hỏi là tại sao Chúa lại yêu cầu ông Abraham làm hai việc tàn ác như vậy lên mặt họ – gửi vợ và một đứa con ông đến một nơi hoang dã, còn đứa kia thì bị trói chặt lên bàn thờ như một vật tế. Điều này xuất hiện trong đầu cha bởi cha thường băn khoăn về nó. Và rồi cha phải thử đưa ra một câu trả lời.

Hóa ra đây chỉ là hai trường hợp có trong Kinh thánh mà nói tới một người cha không đối xử tốt với con ông ta. Thượng đế có thể hỏi: “Con là hạng người nào? Nếu con trai của ông ta hỏi xin một mẩu bánh mì mà ông ta lại cho nó một hòn đá.” Và đó là một câu hỏi chơi chữ. Từ những kinh nghiệm của chúng ta, bất kỳ ai trong chúng ta cũng biết rằng, giữa những người trong chúng ta có rất nhiều những người cha thường ngược đãi con cái họ hoặc ruồng bỏ chúng. Và khi nói đến đây cha nhận thấy Jack Boughton toét miệng cười với cha, một hàm răng trắng đều, cười nhăn nhó. Một bài giảng mà chắc hẳn cha sẽ không bao giờ chọn để giảng vào ngày hôm nay nếu cha biết anh ta cũng có mặt trong buổi lễ này. Mặc dù nếu cha vẫn tiếp tục bài thuyết giáo như cha đã viết, thì có lẽ mọi chuyện đã tốt hơn.

Nói về sự tàn nhẫn trong những câu chuyện này cha nói rằng những đứa trẻ thường là nạn nhân của sự hắt hủi và bạo lực, và rằng cũng trong những trường hợp này, trong khi kinh thánh không cho phép, thì những đứa trẻ sẽ được nằm trong vòng cứu sinh của Chúa. Và cha nói, điều này không khó để trở thành sự thật nếu thiên thần trở về với những tín đồ của bà, bà sẽ yêu Chúa trời hơn nếu Chúa mang đến mùa xuân và ngăn chặn những tội ác, để những tín đồ của bà được sống trọn vẹn những năm tháng của trần thế.

Cha không biết nói bao nhiêu là đủ cho câu hỏi đó. Đó là một câu hỏi khó trả lời đến nỗi cha ngại ngần đưa ra. Sự chuẩn bị để đối phó với nó chỉ là cha có rất nhiều thời gian để chờ mọi người hỏi và cha giải thích cho họ. Bất kỳ điều gì mà họ nghĩ, cha đã không thành công thậm chí ngay cả với những gì cha đã thỏa mãn.

Cha luôn lo lắng rằng khi cha nói sự sỉ nhục hoặc chà đạp là do ý trời, một vài người sẽ suy luận rằng đó không phải là điều gì trầm trọng, không phải điều gì xui xẻo. Toàn bộ bài giảng trong Kinh thánh đều hoàn toàn trái ngược với ý kiến đó. Vì vậy cha muốn dẫn lời của Chúa: “Nếu có ai đó xúc phạm những sinh linh nhỏ bé này dù có đá vôi chất quanh cổ anh ta hoặc anh ta sẽ bị ném xuống biển thì vẫn còn tốt chán.” Ngôn ngữ đó khá kiên quyết, nhưng nó đã được ghi trong Kinh thánh.

Jack Boughton vẫn ngồi đó nghe răng ra cười. Đó là một chuyện lạ đối với anh ta. Anh ta coi những lời đó như thể chúng là những hành động vậy. Anh ta không lắng nghe ý nghĩa của từng từ như cách mọi người vẫn nghe. Anh chỉ chú ý xem liệu chúng có phải là những kẻ đáng căm ghét hay không, và chúng đáng căm ghét đến thế nào, và anh ta cũng chỉ phản ứng ở mức độ đó. Nếu anh ta có đọc được cái gì gọi là sự trừng phạt thì đó chỉ có như thể khi con kẻ sủng vào nó. Như thể khi con cắt tai anh ta vậy.

Lúc này, như cha đã nói, cha không hề mong có anh ta trong buổi lễ này. Hơn thế nữa, có rất nhiều người đối xử với con cái họ theo kiểu mà họ nên làm. Vì vậy thậm chí khi cha đi lạc đề, và thậm chí dù cha có thừa nhận rằng những nhận xét tùy hứng của cha có thể bị ảnh hưởng bởi anh ta ngồi đó với bộ mặt như vậy, ngồi ngay bên vợ và con cha, vẫn cái tính tự cao tự đại đáng kể của anh ta khiến từng từ cứ rót thẳng về hướng anh ta, như chỉ có mình anh ta nghe rõ vậy.

Mẹ con nhìn có vẻ lo lắng. Nỗi lo đó có vẻ bởi cô ấy như thấy cha đang nói về tình trạng của chính mình, của cô ấy và cả của con nữa. Hoặc có thể bởi cha đang phải đấu tranh để sắp xếp lại suy nghĩ của mình, hoặc có thể bởi cảm xúc của cha dâng lên mãnh liệt hơn bình thường. Và nếu cha nhìn nhận theo hướng cha suy nghĩ, thậm chí chỉ một nửa cũng đủ làm cha mệt mỏi, cũng sẽ có cơ sở để quan tâm đến vấn đề đó.

Nhưng cha lại thoáng có ý nghĩ rằng có thể Jack Boughton đã giải thích một vài lời cho cô ấy về những dữ kiện này, đủ để cô ấy nhận ra sự liên quan giữa những sự kiện với bài thuyết giáo, theo quan điểm của anh ta. Cha không biết anh ta có thể nói với cô ấy vào lúc nào. Cha cho rằng nếu anh ta muốn có được cơ hội thì anh ta sẽ tìm bằng mọi cách để có được. Điều đó đánh vào cha như một cú đánh bất ngờ vì trong suốt khoảng thời gian đó mẹ con không hề nhìn vào anh ta dù chỉ một lần. Nếu mẹ con mong sao không có hình ảnh của anh ta trong bài thuyết giáo, thì đó có thể đã là lời giải thích. Cha thì cảm thấy có lẽ những người khác thuộc giáo đoàn sẽ nghĩ bài giảng hôm nay trực tiếp nói về anh ta. Điều đó hoàn toàn không may mắn chút nào. Nhưng cha vẫn hi vọng có một kết thúc tốt đẹp. Cha chỉ không biết vì sao anh ta không hề tôn sùng Chúa giống như tín đồ của giáo hội trưởng lão.

Bây giờ cha sẽ ngồi cầu nguyện. Không, trước hết cha sẽ ngủ. Cha sẽ cố để có thể ngủ được.

*

Một ngày mới bắt đầu, ơn Chúa, một đêm ngủ ngon, thực sự không có gì phiền toái đáng kể. Một người phụ nữ trong số những con chiên của cha đến gọi cha au bữa sáng và bảo cha đến nhà bà ta. Bà ấy đã già và mới đây đã trở thành một bà góa, bà ấy phải tự làm mọi việc, bà ấy vừa chuyển từ một trang trại tới sống trong một ngôi nhà tranh trong thị trấn. Con không thể hiểu được những người như vậy thường gặp phải những vấn đề như thế nào và những nỗi sợ hãi gì. Cha đến nhà bà ấy. Hóa ra vấn đề của bà là cái chậu rửa trong bếp. Bà ấy nói với cha, bà ấy hết sức ngạc nhiên về một sự đảo lộn đã xuất hiện trong trật tự vũ trụ này, đó là chuyện nước nóng lại chảy ra từ vòi lạnh, còn nước lạnh lại chảy ra từ vòi nước nóng. Cha đã gọi

ý cho bà ấy rằng bà có thể đánh dấu vôi nước nóng bằng chữ C và vôi nước lạnh bằng chữ H, nhưng bà ấy nói rằng bà ấy muốn vôi nước hoạt động đúng theo cách mà người ta lắp đặt từ trước. Vì vậy cha trở về nhà lấy cái tuốc nơ vít rồi trở lại nhà bà ấy để vặn cái tay vặn ra. Bà ấy nói bà ấy đoán nó chỉ có thể hoạt động được khi bà ấy tìm được một ông thợ sửa chữa ống nước thực thụ. Ôi cuộc sống của một người mục sư! Cha nghĩ người đàn bà này nghi ngờ cha có thể làm được, thì bây giờ thì bà ta có thể chắc chắn về điều đó. Câu chuyện làm mẹ con cười, như vậy việc làm của cha đã được đền đáp.

Đêm qua cha đã đọc xong cuốn *“Dấu vết trong rừng thông yên lặng.”* Chỉ trong một lát, câu chuyện đã tạo cho cha một bước ngoặt. Một ông già nhìn cô gái cùng một vài người khác ở cùng lứa tuổi của cô và nhận xét chúng hợp nhau biết bao. Còn ông ngày càng già đi, tiêu tụy và bần cùng, trong khi cô gái đương nhiên vẫn xinh đẹp. Nhưng tất cả hóa ra lại tốt đẹp. Cô gái chỉ yêu mình ông và yêu mãi mãi. Cha không tin cuốn sách sẽ lôi cuốn cha nếu vấn đề đặc biệt đó không nảy sinh. Rồi cha muốn biết xem có yếu tố nào trong đó mà mẹ con thích nó đến vậy. Chúa phù hộ cho cô ấy, cô ấy là một người phụ nữ đáng yêu. Cha đã đọc hết cuốn sách đêm hôm qua, và rồi cha không thể ngủ được, cha không ngừng băn khoăn về câu chuyện, vì vậy cha lên vào phòng đọc của cha và ngồi đọc cho tới rạng sáng. Và rồi cha lại đến nhà thờ để ngắm bình minh lên, bởi sự tĩnh lặng của bình minh có thể trấn an cha hơn cả giấc ngủ. Nó như thể có cả một kho dự trữ sự bình yên trong căn phòng đó, như thể bất cứ chút bình yên nào lọt vào phòng này thì mãi ở lại trong đó. Cha còn nhớ một lần khi cha còn là một đứa trẻ cha đã mơ bà nội con bước vào phòng ngủ của cha và ngồi xuống một cái ghế ở góc nhà, hai bàn tay xếp trên đùi, bà ngồi đó rất lặng lẽ và bình tĩnh. Điều đó khiến cha cảm thấy rất an toàn, rất hạnh phúc. Khi cha tỉnh dậy bà vẫn ở đó, vẫn ngồi trên chiếc ghế đó. Bà cười với cha và nói, “Mẹ luôn yêu sự yên tĩnh ở đây.” Cha cũng có cảm giác tương tự trong nhà thờ này, đó cũng là điều mà cha mong sẽ là sự thật.

Đó lại là đòn đánh vào cha khi mẹ con không bao giờ nói với cha lời tình cảm nào hơn những lời cô ấy đã nói về cuốn sách chẳng có gì đáng lưu tâm đó, cô ấy dành nhiều tình cảm cho cuốn sách đến nỗi khiến cha cũng phải chú ý tới và tìm đọc nó. Đó cũng có thể là cô ấy đề phòng khi nói với cha những điều mà cô ấy lẽ ra không nên nói.

Cha mong là cha có thể giống như một trong số những người Viking. Cha đã có người trợ tế đưa cha vào và đặt cha ngồi xuống bàn lễ ban thánh, và rồi thấp nền lên con tàu cũ và cha sẽ thả chúng trôi đi vĩnh viễn. Mặc dù vậy thực tế cha vẫn hi vọng họ sẽ giữ lại chiếc bàn đó, và chắc chắn họ sẽ để lại.

Trong tâm trí, các linh hồn dường như đã bị phá vỡ. Bóng tối sâu thẳm sẽ tan biến vào ánh sáng của ban ngày, và điều huyền bí của Chúa chỉ ngày càng trắng lẹ hơn. Vì vậy cái kho tích trữ sự bình yên của cha cũng có thể bị tan biến và sự yên lặng vô biên chẳng thể làm cho nó trở nên tồi tệ hơn. Nhưng ơn Chúa nó vẫn đợi cho tới khi cha ra đi.

Đôi khi cha quên mất mục đích viết ra những điều này, để nói cho con những điều mà cha nên nói nếu con lớn lên cùng với cha, những thứ mà cha tin nó sẽ thay cha dạy dỗ con. Có Mười Điều răn mà dĩ nhiên cha biết con sẽ đặc biệt nhận thức được lời răn thứ Năm, đó là kính trọng cha mẹ. Cha vạch ra lời dạy bảo cho con bởi lời răn thứ Sáu, thứ Bảy, thứ Tám và thứ Chín như sức ép của luật hình sự và luật dân sự và bởi tập tục xã hội. Riêng điều thứ Mười thì không thể đưa vào cuộc sống được, thậm chí bởi chính nội dung của nó, thậm chí đối với những người tốt đẹp nhất trên thế giới, và nó luôn luôn bị xâm phạm. Cha đã thẳng thắn nói với con có rất nhiều điều cha phải chịu đựng trong cảnh tượng của những hôn lễ, tất cả các gia đình tràn ngập tiếng trẻ, đặc biệt là gia đình nhà Boughton – không phải bởi cha muốn có gia đình của họ mà cha muốn có một gia đình của chính mình giống như vậy. Cha tin rằng lỗi lầm của sự ham muốn cũng giống như nổi dằn vặt vì oán hận vậy. Thậm chí có khi con cảm thấy người yêu con nhất lại có những thứ con muốn mà con không có. Từ quan điểm yêu hàng xóm như yêu chính bản thân mình (Leviticus 19:18), cha chưa bao giờ thành công trong việc làm theo lời răn đó bằng cách luôn giữ mình trong sạch, như cha đã từng nói. Cha đảm bảo cha đã có thể làm việc hiệu quả hơn nếu cha chỉ đơn giản là chấp nhận sự ham muốn của chính mình về một số thứ không thể tránh được, giống như Paul đã làm, mà có thể nói nó giống như cái gai đâm vào người cha. “Hãy vui với những người đang vui.” Cha luôn

cảm thấy điều đó thật khó khăn. Cha thích được khóc cùng những khóc hơn. Cha không nói đùa đâu, đó là một câu nói tử tế mà buồn cười thôi.

Nếu cha còn được sống thêm, con hãy nhìn vào tấm gương cha, cả về mặt tốt cũng như mặt xấu. Vì vậy cha muốn nói cho con cha đã thất bại ở điểm gì, nếu những bài học thất bại của cha đủ để có một hậu quả thực sự, như trong trường hợp này.

Nhưng để quay lại vấn đề tôn trọng mẹ con. Cha nghĩ cần thiết phải áp dụng lời răn thứ Năm đối với những người hợp với ý Chúa, với những người có đạo đức đúng chừng mực với người khác. Cha luôn luôn băn khoăn không hiểu có nên đọc những lời răn đó với tư cách chúng thật sự quan trọng hay không. Nếu như vậy là đúng, kính trọng mẹ quan trọng hơn là không phạm tội trộm cắp. Mặc dù cha rất cởi mở với ý kiến đó.

Hoặc người ta có thể nghĩ tới nhiều luật khác, không thể so sánh sự quan trọng của chúng. Kính trọng mẹ con có thể là điều cuối cùng liên quan tới việc tôn thờ đúng đối tượng hơn là điều đầu tiên trong hàng loạt các vấn đề liên quan đến đạo đức, cách cư xử. Cha tin đó là quan niệm có thể bảo vệ được.

Người tông đồ nói, “Hãy vượt lên trên người khác trong việc thể hiện lòng kính trọng” và hãy, “Kính trọng tất cả mọi người.” Những lời răn ngày càng bị thu hẹp. Những nhà bình luận lão luyện thường nói về, “cha và mẹ” có nghĩa là những người có quyền hạn với con cái họ, nhưng đó là cách người ta nghĩ trong suốt một thời gian dài và đã có khá nhiều bất lợi từ những suy nghĩ đó – ví dụ như chế độ nô lệ là kết quả của tư tưởng gia trưởng, v.v... Bất kỳ ai có quyền hạn đối với con thì đó là cha mẹ con, từ đó mà đã có rất nhiều cặp cha mẹ đối xử tàn bạo hay thậm chí đòi bại với con cái họ. “Con nghĩ gì về việc vất sức người nghèo”, câu nói này đâu đó nói rằng, “Con cái sẽ được ban tặng cho những gì tốt đẹp nhất, còn cha mẹ chúng sẽ bị đẩy tới những nơi chỉ có hư không?” Không đúng, bởi không thể đánh đồng cha mẹ với sự giàu có, hoặc với những người có quyền hạn. Không có điểm nào trong Kinh thánh lại nói tới một người cha đối xử không tốt với con cái của anh ta, nhưng sự phong phú và đầy quyền lực trong Kinh thánh không hẳn là không nguy hại. Và nếu kính trọng người có quyền hạn đối với mình chỉ có nghĩa rằng chúng ta không đi lạc đường để

trở nên coi thường họ, thì đó thực sự đã hạ thấp quan niệm về lòng kính trọng đặc biệt là khi nó được áp dụng đối với một người mẹ thực sự. Vì Chúa, đó không phải là điều gì quan trọng hay đẹp để đủ để là dù chỉ một góc của Mười lời răn

Cha tin lời răn thứ Năm thuộc bản đầu tiên của những luật miêu tả về sự kính trọng đúng đắn, bởi sự kính trọng đúng đắn là sự nhận thức đúng đắn (Xem bản 1 trong Kinh Cựu ước đặc biệt của người La Mã), và ở đây bản Kinh thánh đòi hỏi người ta nhận thức đúng đắn về con người, những người mà con cần phải hiểu sâu sắc. Làm sao con có thể kính trọng nhiều người khác nhau với những tình huống khác nhau, vì vậy con chỉ có thể thể hiện lòng tôn kính của mình trong một trường hợp cụ thể mà có mối quan hệ qua lại. Nếu tất cả những mối quan hệ này đều không công bằng từ cha mẹ, cha sẽ chỉ ra một ví dụ phù hợp về những cặp cha mẹ trong Kinh thánh, những người thực sự tôn trọng con cái họ. Cha nghĩ không thể nhắc tới Adam trong mối quan hệ này, nhưng Chúa sẽ quở trách những kẻ sát nhân. Như Eli không bao giờ gây tổn hại cho những đứa con trai của ông, hoặc như Samuel không bao giờ làm hại con cái ông ấy. David cũng không bao giờ làm hại Absalom. Cuối cùng là, ông Jacob tội tệ đã quở trách những đứa con trai của ông ta ngay cả khi ông ta cầu nguyện cho chúng. Đó là một điều đáng để lưu tâm.

Đây lại có thêm một bài thuyết giáo nữa. Bài giảng về *Đứa con hoang* giống như bài về chân lý trong sách phúc âm. Cha nên hỏi Boughton xem ông ấy có chú ý đến vấn đề này không, nhưng dĩ nhiên là ông ấy có chú ý, dĩ nhiên là có. Cha cần phải suy nghĩ thêm về chủ đề này.

Quan điểm của cha ở đây là lòng khoan dung và ý mệnh của Chúa đã mang đến cho tất cả chúng ta ai cũng có một người nào đó để tôn kính – con cái thì có cha mẹ, cha mẹ thì có con cái. Cha rất tôn trọng đức tính ngay thẳng và tấm lòng nhân hậu của con, và mẹ con không thể yêu con nhiều hơn thế và không thể tự hào về con nhiều hơn thế. Cha đã chứng kiến mọi khoảnh khắc trong cuộc đời con, và yêu con như Chúa yêu con vậy, yêu tận đáy lòng. Vì đó là tình yêu một đứa trẻ. Có lẽ con hiểu yêu một ai đó như yêu một đứa trẻ là thế nào rồi. Sự tồn tại của con là niềm vui của cha mẹ. Cha hy vọng rồi con sẽ không phải mong mỏi có được một đứa trẻ như cha

đã từng mong mỏi. Ôi, tuyệt vời biết bao vì cuối cùng ta cũng có con, Chúa đã phù hộ cho cha vì đã được vui vẻ bên con trong suốt bấy năm qua.

Còn đối với những đứa trẻ biết kính trọng cha mẹ, cha tin vấn đề này cần phải được xem xét bởi cha mẹ luôn là một bí ẩn lớn, trong một khía cạnh nào đó là một người lạ. Vì vậy một phần lớn cuộc đời trong chúng ta đã qua đi, và đó là sự thật thậm chí đối với cả mẹ con, một người đại diện cho một thế hệ trẻ hơn thế hệ của cha, nhưng cô ấy cũng đã có một quãng đời đáng kể trước khi gặp cha – cha nói vậy chỉ có ý rằng cô ấy rất tuyệt vời ở tuổi 30 khi cha và cô ấy kết hôn. Như cha đã nói, có thể cô ấy đã phải trải qua những năm tháng đau khổ. Cha chưa bao giờ hỏi cô ấy, nhưng có một điều cha đã học được trong cuộc đời của cha là nỗi buồn thương lẽ xảy ra như thế nào, và mỗi khi nhìn cô ấy cha đều nghĩ, con từ đâu đến, con yêu của cha? Cô ấy vào trong nhà thờ trong suốt buổi cầu nguyện đầu tiên, cô ấy ngồi dưới hàng ghế cuối cùng và nhìn lên cha, từ giây phút đó gương mặt của cô ấy là gương mặt duy nhất mà cha nhìn thấy. Cha nghe có người đàn ông nói rằng những người theo đạo Cơ đốc thường tôn trọng nỗi đau của người khác. Điều đó có thể không đúng. Nhưng chúng ta công bằng mà nói, có một điều bí ẩn thiêng liêng trong đó. Có một cái gì đó trên gương mặt cô ấy mà cha cảm thấy mình phải quan tâm đầy đủ đến nó, như thể có một điểm thật thà luôn ở đó để kiểm tra ý nghĩa tất cả những gì cha nói, có thể nói đó là một gương mặt tuyệt đẹp, thông minh, nhưng nỗi buồn trên mặt đã lồng vào vẻ thông minh ấy cho tới khi nó quyện thành một. Cha tin có một phẩm cách trong nỗi buồn đó đơn giản chỉ bởi nó có ẩn sự siêu thoát của Chúa. Chúa luôn nâng đỡ những người suy sụp. Điều này không có nghĩa rằng chịu đựng là đúng mà phải tìm ra những khó khăn để có thể tránh được và không đáp ứng một yêu cầu không thích đáng và không thiết thực. Để đánh giá sự chịu đựng có thể là một việc làm mạo hiểm và lạ lẫm. Vì vậy cha muốn biết rõ điều đó. Điều đó đơn giản có nghĩa rằng Chúa luôn đứng về phía những ai phải thậm chí chịu đựng chống lại những kẻ làm đau họ. (Cha hy vọng con sẽ sớm làm quen với những cuốn sách tiên tri của Kinh Cựu ước, đặc biệt là cuốn Isaiah.)

Đến giờ, mẹ con vẫn chưa bao giờ thực sự tự kể về mình. Và cô ấy chưa bao giờ thể hiện mình có chút cảm giác gì về những khó khăn mà cô ấy gặp phải trong đời. Đó là lòng dũng cảm, điểm đáng kính trọng ở cô ấy, và cha biết con sẽ rất tôn trọng điểm đó của mẹ con, và cha nhớ rằng cùng lúc điều

đó có thể được gọi là sự dịu dàng, sự ân cần. Bởi không ai có được lòng dũng cảm đó, hoặc có thể người ta không cần có. Nhưng con có thể không nhận thấy điều đó vì con còn quá trẻ. Cha vẫn thường lo lắng về cách mà mọi người trong nhà thờ đối xử với cô ấy. Cô ấy có vẻ dè dặt, nhưng cô ấy không phải là người cam chịu. Và vậy họ cũng tự tạo ra khoảng cách với cô ấy. Mặt khác, cha vẫn thường nghĩ rằng cha và cô ấy khá hợp nhau, dường như không có vấn đề gì xảy ra giữa cha và mẹ, bởi cha đã đủ trải nghiệm trong cuộc sống để hiểu được cô ấy. Không phải họ không tử tế, ngược lại họ vẫn sẵn sàng giúp đỡ bất kỳ điều gì cô ấy cần, và đương nhiên cô ấy sẽ nhận. Nhưng tất cả họ không ai nhìn thấy quãng đời tuổi trẻ của cô ấy vẫn còn tiềm ẩn trong con người cô ấy như cha. Cha tin thậm chí cô ấy còn có chút khắt khe với họ.

Cha đã viết cho cô ấy một ư, có cả lời chỉ dẫn nữa. Cha sẽ thêm vào lá thư phần nội dung này – cha đã cho nhiều người tiền bạc trong nhiều năm qua, số lượng không nhiều, nhưng cũng là một phần đáng kể trong khoản lương của cha. Thường thì cha dựng nên những câu chuyện về những quỹ đã bị bỏ quên hoặc những vật tặng ẩn danh. Cha không dám chắc tất cả mọi người đều tin cha. Lúc đó cha không nghĩ gì tới việc cha còn có một người vợ và một đứa con, vì vậy cha không nghĩ nhiều tới nó, như cha đã nói. Cha không giữ lại cái băng ghi âm nào, cha cũng không nhớ chắc chắn về một cá nhân hay một trường hợp cụ thể nào. Cha cũng phải trả cho những khoản chi trong nhà thờ, như sơn nhà, thay ô kính cửa sổ, v.v... Cha không có nhiều thời kỳ bức bách đến nỗi cha phải nhờ ai đó cung cấp cho cha những thứ mà tự cha có thể có được. Cha nói ra điều này chỉ bởi cha muốn con biết rằng mỗi khi con nhận bất kỳ sự giúp đỡ nào, cho dù chỉ là một chút, con cũng có thể nghĩ đó không phải là vật bố thí mà là sự đền đáp. Cha không bao giờ nghĩ đến giáo đoàn như một món nợ của mình, nhưng thực tế cha đã phải dành một phần đáng kể trong miếng ăn của cha vào đó, và bất kỳ thứ gì con nhận lại được với danh nghĩa là một miếng ăn thì đó là con nhận được từ chính bàn tay cha mà thôi. Dĩ nhiên, cả bằng sự phủ hộ của Chúa.

Nhưng cha muốn nói đến một điều rõ ràng về lời răn thứ Năm. Và vì sao nó được xem là có trong bản Kinh thánh đầu tiên. Nói ngắn gọn, sự tôn kính Chúa một cách đúng đắn là thiết yếu bởi nó hình thành một tâm niệm một cách hiểu đúng đắn về Chúa. Chúa phải được xét riêng – bởi Chúa chỉ

có một, Chúa không thể được tưởng tượng giống như một thứ gì đó trong rất nhiều thứ (Sùng bái – đó là điều mà Feuerbach không thể nắm giữ). Tên của Chúa cũng phải được nhắc tới như cái gì đó riêng biệt. Nó rất thiêng liêng (cái tên mà thiêng liêng ngay từ trong ngôn từ của nó, cách phát âm sáng tạo mà không có ngôn ngữ nào có được). Rồi ngày lễ hội Chủ nhật cũng được tổ chức riêng biệt từ lâu nay, đó là ngày nghỉ ngơi và thờ phụng Chúa, hơn hết cả là những người ở vào thời kỳ đó. Bởi “sự bắt đầu,” có thể được gọi là hạt giống của thời kỳ đó, là điều kiện cho tất cả những gì là sự sáng tạo theo. Và rồi những người Cha và người mẹ cũng được xét riêng, con đã thấy đấy. Đối với cha nó giống như một lời kể lại về tạo hóa – Đầu tiên là có Chúa, rồi đến lời nói, có ngày, có đàn ông, có đàn bà – và sau đó là có Cain và Abel – và tất cả những nạn nhân được ghi tên trong danh sách những người bị cấm đoán, cũng chỉ như những kẻ phạm tội được ghi lại trong những luật chống lại chúng. Có lẽ vì vậy các bài Kinh thánh chỉ khác nhau ở chỗ chúng có được tồn tại vĩnh viễn hay chỉ tạm thời.

Tất cả những lĩnh vực cha đã đọc về cha và mẹ đều mang ý nghĩa về người Cha và người Mẹ của toàn cầu, đó là Adam và Eva; Đó là những con người thực vì họ được tạo ra từ bàn tay của Chúa. Có một hình mẫu trong những lời răn về sự loại bỏ một thứ gì đó vì vậy sự thiêng liêng của những lời răn ấy sẽ được lĩnh hội. Mọi ngày đều thiêng liêng, riêng ngày Chủ nhật (Sabath) là ngoại lệ, để sự thiêng liêng của thời gian có thể được cảm nhận. Bất kỳ con người nào cũng đáng được tôn kính, nhưng nguyên tắc có ý thức về sự tôn sùng học được từ việc dành riêng cho cha mẹ, những người thường lao động và đỡ những gánh nặng cho con cái. Hãy tin cha, cha biết đây có thể là một lời răn khó có thể giữ được, bởi tận gốc rễ của sự tôn sùng thật sự luôn là một khía cạnh nào đó của sự thiêng liêng trong mỗi con người, những người là khách thể của lời răn đó. Trong trường hợp đặc biệt như mẹ con, cha biết rằng nếu con chú ý tới mẹ con theo cách đó, con sẽ tìm thấy ở mẹ con những nét vô cùng đáng yêu. Khi nào con yêu ai đó đến độ như con yêu mẹ con, con sẽ nhìn mẹ con dưới con mắt của Chúa, và đó là một lời chỉ dẫn của Chúa, của con người và của toàn nhân loại. Đó là lý do vì sao lời răn thứ Năm lại nằm trong bản Kinh thánh đầu tiên. Cha đã tự thuyết phục mình bằng lý do đó.

Cha ngủ một cách ngon lành. Cha ở nhà vào các ngày Thứ hai nếu có thể – đó là ngày nghỉ của cha – Cha có một buổi sáng để nghĩ và cầu nguyện và cũng để sắp xếp lại các công việc vụn vặt. Trong khi làm điều đó chợt thoáng trong đầu óc cha rằng cha phải cân nhắc những gì cha đã nói với chính mình nếu có sự bàn bạc. Trên thực tế, cha luôn làm như vậy cũng như bất kì một người có lí trí làm điều đó, nhưng có xu hướng trong cách nghĩ của cha, đối với mặt trái của những phán quyết đã phủ nhận nhau ít nhiều dưới góc độ toán học – Điều đó đúng, nhưng mặt khác chính vì thế mà cha đã khám phá ra sự tương đồng của những điều cân nhắc và chính trong nó đã chứa đựng những điều thú vị nhưng cũng chẳng giải quyết được vấn đề gì cả. Nếu cha ghi lại những suy nghĩ của cha trên giấy có lẽ cha có thể nghĩ một cách nghiêm khắc hơn. Nơi những giải pháp là cần thiết nếu cũng phải là những điều có thể. Không phải quyết định thực sự là một trong hai sự lựa chọn đối với cha vì vậy sự quyết định cũng có thể trong phút chốc. Đó là, như một thái độ, không quyết định hành động cũng giống như quyết định không hành động. Nếu cha bị bắt ép quyết định không hành động tại một thời khắc hay tiếp tục những điều có thể và quyết định làm vào một lúc nào khác, toàn bộ không gian xen vào có thể bị đưa vào đó những phán quyết mà có thể hiểu là bất động. Cha tin vào điều này là có nghĩa.

Quan điểm của cha trong bất kì trường hợp nào là cha phải đặt những điểm nhấn đặc biệt và đúng đắn vào những khả năng có thể thực hiện được điều đó. Cha sợ làm điều đó, điều mà nói với mẹ con điều cha nghĩ và phải nói gì với mẹ con.

Hỏi: Điều gì làm con sợ nhất, Moriturus ^[43]?

Trả lời: Con, Moriturus, sợ phải xa vợ và con mà không hay biết vì sự ảnh hưởng của một người đàn ông khác có những tính cách rất đáng nghi ngờ.

Hỏi: Điều gì làm con nghĩ mối liên lạc của anh ta với họ hay sự ảnh hưởng của anh ta đối với họ cần phải cân nhắc một cách chín chắn đã có thể gây tổn hại đến họ?

Bây giờ đó thực sự là một câu hỏi thú vị, và một mình cha không nghĩ phải đương đầu với chính mình. Câu trả lời là anh ta đã đến nhà ta một vài lần và có một lần anh ta đã đến nhà thờ. Một câu trả lời thực sự không gây ấn tượng. Sự thật là khi cha đứng trên bục giảng kinh, nhìn xuống ba người, con nhìn cha giống một gia đình trẻ tràn đầy hạnh phúc, và trái tim già nua tội lỗi của cha đang nhảy rộn lên trong lồng ngực, trái tim tham muốn tội lỗi. Cha đã đề cập đến điều đó ở đâu đó về cha và cha cảm nhận theo cách cha thường thấy khi vẻ đẹp của những cuộc đời khác là nỗi khổ cực và là một điều xúc phạm đến cha. Và cha cảm thấy dường như mình đang nhìn từ phía thế giới bên kia.

Ôi cảm ơn Chúa, con đã suy nghĩ thấu đáo điều đó và trong khi cha là một người trung thực. Cha sẽ ở đây có lẽ hai tháng nữa. Cha cảm thấy những thay đổi chắc chắn trong cách mà các con chiêm đã nhìn nhận về cha, điều đó có thể là sự phản ánh rất đơn giản theo cách mà cha đã đối xử với họ. Có lẽ cha không hiểu nhiều như những điều cha nên làm. Có lẽ cha không nên làm điều đó trở nên có nghĩa như vậy.

Thực tế là, cha không muốn mình bị già đi, và cha không muốn mình chết đi. Cha không muốn con chỉ nhớ đến cha như một vị thầy tu nhút nhát. Cha ước ao một cách chua chát rằng con biết đến cha như một chàng thanh niên trẻ và không thực sự quá trẻ điều đó không cần thiết. Cha trang điểm và trông giống ở độ tuổi sáu mươi. Đó là một cách mà cha giống cụ nội, và ông nội. Cha không cao to vạm vỡ như họ nhưng cha khỏe và trông khá mạnh mẽ. Thậm chí ngay bây giờ, nếu tự tin vào chính mình sẽ có rất nhiều điều cha có thể là

Cha không phải nhận lỗi về những gì đã nghĩ như vậy. Chúa ghen ngào trong khu vườn Địa đàng trong đêm tối Chúa đã bị phản bội, cũng giống như đã nhiều lần cha nói với mọi người về trường hợp của cha. Vì thế nó không phải chỉ là tính ngoại giao không giữ trọn lời hứa trong cha mà cha sợ hãi những điều cha chào đón mặc dù rõ ràng rằng những nỗi buồn phiền của cha pha trộn với những cảm xúc khó tả, những cảm nhận rất khác thường. Tất nhiên, tất nhiên: “Ai sẽ giải phóng cha từ cõi chết?” Ôi! Cha đã biết câu trả lời rồi “Chúng ta sẽ không ngủ mãi, tất cả chúng ta sẽ bị thay đổi, trong một khoảnh khắc, trong một cái nháy mắt” Cha tưởng tượng đến một thế xoay tròn xuất thần hơi giống như sự tiến lên trên đường đời, khi

con còn quá trẻ và con người hầu như không nhận thức được về những nỗ lực của mình. Paul không ám chỉ đến sự khác biệt toàn bộ điều đó. Vì vậy, chính có cái đó để hướng theo.

Cha nói điều này bởi vì cha thực sự cảm thấy dường như cha đang thất bại và không chỉ là những cảm nhận về thân xác. Và cảm giác như đang bị loại ra khỏi thế giới này cho dù chỉ là một trong những ngã lang thang và nhiều người đã thực sự không còn nhớ gì đến cha nữa. Đêm trước, cha đã mơ thấy rằng trong giấc mơ cha chính là Boughton, một Boughton già nua và tội nghiệp.

Sáng ra con đến với cha với một bức tranh con đã vẽ ra và muốn đưa cho cha chiêm ngưỡng. Cha chỉ đang đọc phần cuối của bài báo trong cuốn tạp chí, vừa hoàn thành đoạn cuối vì vậy cha không nhìn thẳng lên. Mẹ con nói với giọng buồn rầu, nhân hậu: “Cha không nghe thấy con nói đâu”, không phải “Cha đã không nghe” mà là “Cha không nghe.”

Bài báo này thật thú vị. Nó được in trong cuốn tạp chí “Phụ nữ Nội trợ” (Ladies’ Home Journal) một bản cũ được Glory tìm thấy trong nghiên cứu của cha cô và được đưa ra cho cha xem. Có phần chú thích trong đó. “Đưa cho Ames.” Nhưng kết thúc ở phần cuối có nhiều điều đáng nói. Cha đoán rằng bởi vì nó từ năm 1948. Bài báo này được gọi là “Chúa và người Mỹ” trong đó đã nói đến 95% chúng ta tin tưởng vào Chúa. Nhưng tôn giáo của chúng ta không ăn nhập với những chuẩn mực của người viết, tất cả những người trong các nhà thờ là những người Do thái giữ công văn giấy tờ và những tín đồ giáo phái Pharis. Ông ta dường như đối với cha giống như một người giữ công văn giấy tờ coi thường và khiển trách những gì ông ta làm. Làm thế nào con có thể nói với một nhà thần học từ một nhà tiên tri mà đó là những bản thân ông ta cần làm rõ? Các nhà tiên tri yêu thương những người mà họ trừng phạt, điều mà người viết không muốn cha làm điều đó.

Sự kì quặc của thuật ngữ “Tin vào Chúa” tác động vào suy nghĩ của cha khi chương đầu tiên của Feuerbach, đã thực sự nói về sự phức tạp của ngôn ngữ, không của chỉ riêng tôn giáo. Feuerbach không tưởng tượng ra sự tồn tại có thể bên trong thực tại bằng cách giải thích rằng thực tại bao hàm cả trong nó và vượt lên trên đó, chính cách đó, chẳng hạn như thế giới này bao

gồm và vượt quá sự hiểu biết của con mèo Soapy. Soapy có thể là nạn nhân của các mâu thuẫn trong hệ tư tưởng ngay ở trong chính phần còn lại của mỗi chúng ta, nếu điều đó tuột khỏi tầm tay. Chú mèo Soapy có thể không nghi ngờ tạo ra một vài thảm định giả tạo trong tình huống mà không ảnh hưởng đến nền chuyên chính vô sản hay kế hoạch của Manhattan (Manhattan Plan). Sự thiếu hụt trong khái niệm của chú mèo không liên quan gì đến thực thể của các hiện tượng.

Đó là một cách mạnh mẽ khi chúng ta đặt vấn đề đến nó, và thực sự điều đó không thực sự chính xác. Cha không mong muốn khi đề cập đến một thực tại đơn giản là một phiên bản mở rộng và ngoại suy của chính thực tại luận đó. Nếu con nghĩ làm thế nào mà một vật chúng ta gọi là hòn đá khác với cái mà chúng ta gọi là giấc mơ – mức độ của tính chất không chắc có thực nằm bên trong thực tại mà chúng ta biết có tính chất cuối cùng và điều chúng ta muốn đưa ra là không có thực tuyệt đối hơn rất nhiều cùng với nó vẫn tồn tại cho dù hoàn cảnh của con người tạo ra trong chúng ta giới hạn một cách tuyệt đối và khái niệm riêng biệt của cái được gọi là sự tồn tại. Một lần cha đã thuyết giảng, bài thuyết giảng về “Suy nghĩ của bạn không phải là suy nghĩ của chúng ta” Nó đã thu hút được khá nhiều người trong vòng hơn hai tháng. Cha cho rằng đó là năm trước. Tại thời điểm đó có thể là những nghi vấn đối với nhiều người nhưng cha lại hài lòng vì điều đó. Thậm chí cha còn mong bác Edward có thể nghe thấy điều đó. Cha cảm thấy có thể làm sáng tỏ một số điều nào đó. Cha nhớ đã có lần một thiếu phụ đã từng hỏi cha, khi người thiếu phụ này đi ra khỏi cửa: “Feuerbach là ai?” và chính điều này đã khiến cha nhận thức được rằng xu hướng của chính bản thân mình là sống quá dựa vào những suy nghĩ của riêng mình. Mẹ của con muốn đặt tên Feuerbach cho con mèo nhưng con lại muốn đặt tên nó là Soapy.

Nó có thể đúng về sở thích trừu tượng của cha, điều đó được tha thứ khi còn trẻ và đến khi giai đoạn lập dị, chính điều đó được bỏ qua vì tình trạng suy yếu do tuổi tác hay nói cách khác là con người đã thôi không tìm hiểu những suy nghiệp trong các sự vật khi cha nói theo cách các con kiên thực hiện. Đó chính là hình thức xấu nhất của lòng khoan dung tha thứ. Cha thường có một trong những cuốn sách với những bài thuyết giảng ngắn đầy tính hài hước có tính chất giai thoại đã xảy ra ở đâu đó. Nó được coi như một món quà, cha nhớ rằng không ai đặt tên cho nó. Cha đã có được nó bao

lâu rồi cha cũng không nhớ rõ. Và cũng có lẽ nó đã làm buồn lòng biết bao người trong khoảng thời gian dài. Thật lạ lùng khi đi tìm một ý tưởng thỏa đáng. Luôn có những điều mà cha cảm thấy rằng cha cần phải kể về các con thậm chí không ai muốn nghe và hiểu điều đó. Và một trong số điều đó là những cuộc tấn công vào niềm tin được coi là có danh tiếng trong thế kỉ qua hay ít nhất là hai hệ tư tưởng trên thực tế đã trở nên vô nghĩa. Cha phải nói với con điều này vì tất cả những điều khác cha đã nói với con, mất gần hết ý nghĩa và sự chú ý nếu điều đó chưa được tạo nên.

Nếu xem lại các bài thuyết giảng, cha có thể tìm thấy một vài điều đã được đề cập đến trong đó. Kể từ khi dường như đang ở đâu đó gần cuối cuộc đời mình với tất cả sức lực, và điều đó có thể là cách tốt nhất làm điểm cho con. Điều này đáng lẽ ra cha nên nghĩ ra từ trước.

Buổi chiều hôm nay, chúng ta lững thững dạo bước qua nhà Boughton để trả cho ông ấy cuốn tạp chí. Con nắm lấy tay cha mà vẫn cảm thấy sự xa vời. Có những hạt bông bay lơ lửng trên không trung mà con cố gắng chớp lấy nó, nhưng con đã quay lại và nắm lấy tay cha một lần nữa. Điều đó thật là khó có thể kiên nhẫn với cha được khi phải vật lộn, luồn lọt từng ngày qua nhưng cha đang phải cố gắng để giữ thăng bằng. Cũng đã có rất nhiều những ngày đẹp trời trong hè này và cha cũng bắt đầu nghe đến những trận hạn hán. Khói bụi và châu chấu hoà vào nhau trong một giới hạn. Điều gì đó sẽ đến, thật lấy làm tiếc vì cha đã quên điều đó.

Boughton đang ở cổng vòm dẫn vào nhà thờ “nghe tiếng gió nhẹ nhẹ”, ông ấy nói. “Cảm giác được tiếng gió nhẹ thổi”. Glory mang ra cho chúng ta vài cốc nước chanh và ngồi xuống bên cạnh chúng ta, chúng ta nói chuyện một chút ít về truyền hình. Mẹ con vẫn đang chăm chú xem. Cha không thích xem một mình. Đó không phải là ấn tượng cuối cùng mà cha muốn có trên thế gian này.

Điều đó diễn ra khi Glory nhận ra bài báo đó và hỏi cha mình liệu ông có muốn cha đọc. Cha của Glory đã muốn cô đọc bài báo đó cho ông nghe, sau đó ông cười và nói: “Ôi! đúng như vậy, đúng như vậy Đức cha Ames sẽ muốn xem bài viết đó” Ông ấy biết điều gì sẽ làm cha bức tức và chú ý cười trong trạng thái đề phòng ngay khi cha đề cập đến điều đó.

Chúng ta đồng ý rằng cần phải đọc bài báo đó một cách rộng rãi trong giáo đoàn của chúng ta bởi vì trong mỗi trang có những công thức làm món xa lát trộn với galetine (quả nẫu đông), với dầu ô liu, cải bắp và cá trống mà đã gắn liền với cuộc đời mục sư của cha trong những năm qua và thường được chế biến ở nhà bất kì khi nào cha bị cảm lạnh. Có những quy luật để bảo vệ công thức làm món salad trộn ghi trong hai mươi trang của bất kì bài viết nào cũng liên quan đến tôn giáo. Cuối cùng cha đã mang cuốn tạp chí đó về nhà vì nghĩ rằng cha có thể sử dụng nó trong khi thuyết giảng.

Có hai khái niệm mang tính ẩn dụ, từ quan điểm của Thiên Chúa giáo trong thế giới hiện đại (có thể là có khái niệm là có hơn hai, nhưng những quan điểm khác thì cần phải xem xét). Một là về tôn giáo và những kinh nghiệm có tính tôn giáo đều là cái gì đó có tính chất ảo tưởng (Feuerbach, Freud,...), và điều nữa là chính bản thân tôn giáo là một sự thật nhưng niềm tin của các con mà chính các con bị lôi cuốn vào là một ảo tưởng. Cha nghĩ rằng chính điều thứ hai này ẩn chứa nhiều điều âm ỉ trong đó bởi vì kinh nghiệm tôn giáo trên hết là chứng thực được tôn giáo nhằm những mục đích của cá nhân mỗi tín đồ.

Nhưng mỗi con người ở cấp độ nhạy cảm tôn giáo khác nhau luôn bị công kích buộc tội về nhận thức cũng như những hiểu biết không đạt được chuẩn mực cao nhất của niềm tin bởi vì điều đó luôn đúng đối với mọi người. Thánh Paul người có khả năng hùng biện về chủ đề này. Nhưng nếu rắc rối, sai lầm và thất bại của một tôn giáo được nhắc đến điều đó có nghĩa là có hạt nhân của niềm tin trong đó – và nhân chứng của Kinh thánh cuối cùng đã làm suy yếu quan niệm này và con người đã không thể tin vào những tư tưởng, cách thể hiện niềm tin và sự hiểu biết, và thậm chí từ chính niềm tin trong chân giá trị cơ bản của chính mình và những lỗ hổng trong niềm tin của người khác. Dường như đối với cha trong thuyết vô thần ít có sự bần tiện bởi những biện pháp tốt. Dường như chính linh hồn của tính tự cao tự đại mà bài viết này đã khai thác một cách chính xác về mặt tinh thần. Tất nhiên, cha đã đúng rất nhiều điều, một trong số đó là sức mạnh huỷ diệt của tính tự cao tự đại trong tôn giáo.

Đây là một câu mà chú Boughton và cha cũng phải bật cười: “Có người hỏi có bao nhiêu tin đồ Thi giáo có thể định nghĩa được thế nào là Thiên Chúa giáo trong dưới 25 tập Kinh thánh”, cha nói.

Boughton nói: “Rất ít” và liếc nhìn Glory, và cô ta nói tiếp: “Kể cả người có lòng kiên trì” mà điều này là đúng.

(Tất nhiên, cha đơn giản sử dụng một thành ngữ đương thời và chú ấy nhận thức được điều đó. Chú ấy chỉ không tán thành điều đó. Cha không thường xuyên sử dụng thành ngữ đó. Nhưng cha nghĩ điều đó thật là tuyệt vời khi bắt đầu một câu chuyện vui vào một lúc nào đó.)

Đây là đoạn văn mà chúng ta đang chần chừ: “Thực sự trong đó có một chú thích về tội lỗi kiêu ngạo trong khi giải bày của đa số người khi đưa ra ý kiến về thiên đàng. Mặc dù trong Kinh thánh đã nói đến ngày phán quyết cuối cùng nhưng không đưa ra một bức tranh cụ thể về đời sống sau khi chết. Hơn nữa, ít hơn 1/3 người Mĩ (29%) công nhận họ không có ý niệm về cái gọi là chủ đề khó hiểu nhất trong sách Kinh thánh đầy tôn kính.”

Bây giờ, đó chính là một góc độ nhìn nhận cha có thể gọi là tính chất gian lận. Có thể nói chủ đề trở nên khó hiểu chứ không thể nói là hình thành nên ý tưởng về điều đó, không nên và không, thậm chí điều đó có thể tránh. Bất kì khái niệm nào tồn tại trong đầu có thể tồn tại ở một dạng thức và trong mối quan hệ nào đó. Cha muốn nói đến 29% số người không đưa ra những quan điểm để xem làm thế nào họ làm điều đó. Cha dám cá rằng họ đều không thích câu hỏi đó.

Boughton nói hàng ngày ông có nhiều ý tưởng về thiên đàng. Ông ấy nói: “Chủ yếu tôi chỉ nghĩ đến sự huy hoàng của thế giới này và nhân đôi thế giới này lên. Tôi muốn nhân gấp mười, mười hai nếu tôi có đủ nghị lực và sức mạnh. Nhưng nhân lên gấp đôi là quá đủ đối với mục đích của tôi.” Vì thế, ông ngồi xuống và nhân đôi cảm giác của gió lên gấp đôi, nhân đôi cảm giác hương cỏ lên gấp đôi. Cha nhớ rằng khi cha đặt chiếc xe ngựa cũ kĩ ở sân trước hiên nhà, ông ấy nói: “Đường như đối với tôi những vì sao trở nên sáng hơn, sáng hơn gấp đôi những ngày này.”

“Và chúng ta cũng trở nên thông minh hơn gấp đôi.”

“Ồi hơn thế nữa” chú ấy nói: “Hơn thế rất nhiều.”

Jack đi ra ngoài và ngồi xuống cùng chúng ta. Anh ta hỏi chúng ta liệu anh ấy có thể đọc bài báo đó không, cha đưa bài báo cho anh. Anh ta nói: “Con nghĩ bố con có thể đưa ra quan điểm của mình ở đây hay đâu đó mà cách cư xử của người Mỹ da đen cho thấy sự thiếu tính nghiêm túc trong tôn giáo.”

Boughton nói: “Điều này rất dễ kiểm nghiệm.”

Jack mỉm cười và đưa cuốn tạp chí lại cho cha, “Đúng như vậy” anh ta nói.

Đó là lần đầu tiên cha nhìn thấy anh ta kể từ ngày Chủ nhật, kể từ buổi lễ đó. Anh ta đi dọc bờ kênh và bên cửa bên cạnh để tránh những cái bắt tay của cha, cha tin như vậy. Cha đã cảm thấy không thoải mái về việc đó cũng như bao người khác. Thậm chí cha còn tỏ ra một chút bối rối khi bắt gặp ánh mắt của anh ta, nó nói lên sự thật. Cha tin vào việc trả lại cuốn tạp chí chỉ là cái cớ để nhìn vào Boughton và Glory, hiểu được liệu họ có làm mình thất vọng không. Cha không được làm với bài báo đó. Cha có ý bên cạnh việc mang nó trở lại với cha. Đôi khi cha che dấu những động cơ của chính bản thân mình một cách khá hiệu quả. Thậm chí cha còn tưởng tượng ra khi cha nằm tỉnh táo vào buổi tối Chủ nhật, Jack có thể bỏ đi bởi vì cha đã mang lại thảm họa ngay khi ở trong nhà thờ hoặc dường như anh ta đã tin vào điều đó. Cha nghĩ đến việc xin lỗi, nhưng điều đó chỉ có thể khẳng định trong ý nghĩ của anh ta rằng ý nghĩa, dự định của cha, cái mà anh ta đã lấy đi, cha không tin một cách hoàn toàn, và điều đó có thể lấy đi của anh ta khả năng có thể tạo ra ít ảnh hưởng hơn. Bằng bất cứ giá nào, nó có thể gây ra những vấn đề giữa chúng ta, có lẽ là không cần thiết. Cuối cùng cha lưỡng lự đi vào nhà, sợ rằng sự có mặt của cha có thể gây khó chịu hay chọc tức khi cha cảm thấy sợ hãi phải ra đi. Rồi Glory đến lại gần cha và nói lời chào. Cô ta cảm thấy tinh thần sáng khoái. Và cha cũng cảm thấy dễ chịu hơn. Nếu có một điều gì đó cha không muốn làm trong khi vẫn còn những tồn đọng giữa chúng ta, nó đã xúc phạm đến Boughton già. Cha cảm thấy mình đang nghĩ về những cảm giác thoải mái đối với ông khi có Jack ở đó, và nó xảy ra đối với cha chính là sự hào phóng đáng ngờ của Jack khi

ghé qua nhà một ông già nghèo khổ và cũng có lẽ đối với Glory cũng vậy khi xem xét những vấn đề phiền toái. Cha thực sự cảm thấy xấu hổ khi nhớ về việc cha không thể kiên nhẫn, đợi anh ta rời đi, và chỉ nghĩ về cuộc sống riêng của mình, cha thừa nhận. Suy nghĩ đó xảy ra đối với cha rằng chính anh ta có thể ở đó bắt đầu cho cha mình ra khỏi nhà, vì thế có thể nói, khi đó anh và những đứa trẻ khác sẽ được thừa kế căn nhà đó. Nơi thực sự cần phải đặt đúng chỗ và có nhiều điều cần làm hơn thì Glory đã làm một mình. Ngồi trước cổng vòm vào nhà thờ với Jack, cha phân vân suy nghĩ thấy anh ta đã trở nên già nua vậy. Tất nhiên, tuổi của anh ta như vậy là cũng đã đủ già rồi, anh ta đã bước vào cái tuổi ngoài bốn mươi rồi. Angelina nếu còn sống đã 51 tuổi rồi còn thì anh ta cũng phải 43 tuổi. Anh ta đã có những sợi tóc bạc điểm trên đầu và nhìn xung quanh với ánh mắt mệt mỏi. Anh ta thường xuyên cảm thấy căng thẳng, nét mặt trông buồn rầu, cha cảm nhận được điều đó.

Mẹ con ra ngoài đường và nói rằng bữa tối của chúng ta đã được sẵn sàng. Đó thực sự là bữa tối tẻ nhạt, cô ấy nói, và cũng không phải vội vã gì. Và ngồi lại cùng chúng ta một lát. Mẹ con thường xuyên phải dụ dỗ chúng ta ngồi lại thậm chí chỉ là một khoảng thời gian ngắn và sau đó tất cả là cha có thể nhận được từng lời từ phía mẹ con. Cha tin rằng mẹ con lo lắng về cách nói của mình. Cha yêu cách cô ấy thể hiện, cách nói ngay từ lần đầu tiên gặp mẹ con: “Không vấn đề gì cả”, cô ấy nói với giọng nói trầm trầm, mềm mại. Đó là giọng nói như muốn tha thứ một ai đó, nhưng trong giọng nói đó thể hiện điều gì đó sâu lắng, buồn rầu dường như tha thứ cho tất cả những gì được trật tự thế giới tạo ra, tha thứ chính Chúa. Điều đó như thương tiếc mà cha có thể chưa bao giờ nghe thấy dù chỉ là một lời từ phía mẹ con. Cha tin rằng Boughton có thể giúp mẹ con tự tin hơn với một mảnh khoe nhỏ trong việc chinh đốn mọi người. Không phải là chính anh ta đã điều chỉnh cô ấy đó ư.

“Điều đó chẳng vấn đề gì.” Chính điều đó có vẻ như là cô ấy nhắc lại những ngôn từ của chính mình chỉ để không ai có thể xúc phạm đến mình. Một sự hi sinh không đáng, một sự hào phóng với bàn tay trống rỗng, cha nhớ từ những ngày ấy. Cha không có gì cho con cầm lấy và ăn. Một mẫu bánh quy lấm lem, con mưa mùa hạ, mái tóc ướt xõa phủ xuống gương mặt mẹ con. Giá mà cha có thể nhân sự huy hoàng của thế giới này lên gấp đôi – sự hào nhoáng như cha cảm nhận thấy – cha có thể trở về với ý tưởng của

thiên đàng không giống như bất cứ những gì con nhìn thấy trong các bức tranh cũ rích này.

Jack Boughton đã ở độ tuổi 43 rồi. Cha không hiểu cuộc sống của anh ta như thế nào kể từ khi anh ta rời khỏi đây. Không bao giờ nói đến chuyện cưới xin, con cái hay bất cứ công việc đặc biệt nào. Cha thường cảm thấy rằng đó là điều tốt nhất mà không cần đòi hỏi gì.

Cha ngồi lại đó lắng nghe chú Boughton già huyền thoại (chú ấy diễn đạt theo cách của chính mình) về các chuyến đi, người vợ ông cưới khi tới Minneapolis. Khi Jack đi vào và nói với cha: “Thưa Đức cha, con muốn nghe quan điểm của cha về các học thuyết thiên định.” Bây giờ, có lẽ là chủ đề bàn luận kém hứng thú nhất trên toàn thế giới này. Cha đã dành phần lớn thời gian trong cuộc đời mình lắng nghe những giáo lý đã được nói đi nói lại, và không có sự hiểu biết của ai vượt quá một mức nhỏ nhoi. Cha đã chứng kiến con người từng ngày trưởng thành, những con chiên ngoan đạo đã cúi đầu trước các giáo lý này. Điều đầu tiên xuất hiện trong đầu óc cha là, tất nhiên, anh ta có thể mang đến cái gọi là thiên tiền định.

Vì vậy, cha nói: “Đó quả là vấn đề phức tạp.”

“Để con đơn giản hoá nó”, anh ta nói: “Cha có nghĩ rằng con người ta kí thác cho dù chủ định hay không thể cứu vãn được vào một thế giới trầm luân?”

“Ôi!” Cha nói: “Có thể một cách đơn giản hoá là đưa ra nhiều thắc mắc hơn là bằng cách tránh điều đó.”

Anh ta phá lên cười. “Con người ta sẽ phải hỏi cha về điều đó mọi lúc”. Anh ta nói.

“Con người ta thường làm vậy.”

“Rồi con giả định cha sẽ có cách riêng để phản ứng lại với điều đó.”

“Cha lại nói với họ rằng mỗi chúng ta có những thuộc tính rõ ràng trong niềm tin đối với Chúa: Thượng đế, Quyền vạn năng, Công bằng và khoan dung. Chúng ta, loài người đã quen với quyền lực và trí tuệ, nhưng quá ít hiểu biết về khái niệm công bằng, năng lực về lòng khoan dung mà sự kết hợp của các thuộc tính này là điều huyền bí mà chúng ta không thể hi vọng sự thâm nhuần ngay nó.”

Anh ta lại phá lên cười: “Cha đã nói với cách giải thích đó ư?”

“Đúng như vậy, ít nhiều gì thì cũng chỉ có cách giải thích đó. Đó là một câu hỏi trọn vẹn, và cha phải cẩn thận với điều đó.”

Anh ta gật đầu: “Con nghĩ cha tin vào thuyết thiên tiền định.”

“Cha không thích cách sử dụng từ đó. Từ này có vẻ không được trau chuốt cho lắm.

“Cha có thể dùng từ nào tốt hơn hay không, thưa Cha?”

“Không suy nghĩ trước”. Cha nghĩ anh ta đang nói đến một điều khủng khiếp với cha, con thấy đấy.

“Con muốn giúp cha điều này, thưa Đức cha” Anh ta nói, quá nghiêm trọng đến nỗi mà cha nghĩ anh ta là con người như vậy. “Đây là vấn đề về thế giới bên kia có phải không? Chúng ta thực sự không đề cập đến điều đó ở đây với chỉ một từ, chỉ là sự trừ tượng hóa.”

“Con rất đúng” cha nói: “Đó là sự thật.”

“Con giả sử thiên tiền định không xảy ra, trong sự hiểu biết của cha rằng người tốt sẽ xuống địa ngục một cách thanh thản bởi vì anh ta được phó thác xuống địa ngục ngay từ ban đầu.”

Glory nói: “Xin lỗi, con đã nghe sự tranh cãi này cả ngàn lần rồi và con chán ghét điều đó.”

Chú Boughton già tội nghiệp lên tiếng: “Tôi ghét cái kiểu tranh luận như thế này và tôi thấy chẳng đi đến đâu cả. Tôi thực sự không quan tâm, Glory cũng vậy.”

“Đợi 5 phút nữa” Glory nói, đứng dậy và đi thẳng vào trong nhà nhưng mẹ con vẫn còn ngồi đó và lắng nghe.

Jack nói: “Con là người không chuyên nghiệp ở đây. Con giả sử nếu con biết về nguồn gốc cùng với các câu hỏi của cha thì con cũng cảm thấy phát ốm lên vì nó. Ôi thực sự, con tin con có thể biết về nguồn gốc lịch sử của nó. Con có lí do để phân vân về điều đó. Con hi vọng cha sẽ giải thích được cho con một chút.”

“Cha không tin một con người có thể tốt theo bất cứ nghĩa nào và cũng bị thác vào cõi trầm luân. Cha cũng không tin vào một người có tội lỗi cũng sẽ bị thác vào cõi trầm luân. Và Kinh thánh đã nói lên cả hai điều này.”

“Con chắc chắn điều đó có thể, nhưng nói một cách đơn giản, có những con người sinh ra từ tội lỗi, họ sống một cuộc sống đầy tội lỗi và bị đày xuống địa ngục

“Về điểm này, Kinh thánh không nói rõ lắm.”

“Theo kinh nghiệm của riêng cha là gì? Thừa Đức cha?”

“Nói chung, cách cư xử hay thái độ của một con người là thống nhất với bản chất của con người đó. Mà điều này chỉ nói lên rằng, bản chất con người là không đổi. Sự không đổi cha đề cập ở đây có nghĩa là bản chất.” Cha công nhận sự dư thừa và quay vòng. Anh ta mỉm cười.

“Và sau đó con người ta cũng không thay đổi” Anh ta nói tiếp.

“Thay đổi, nếu có một số điều xảy ra đối với họ – uống rượu hay một số ảnh hưởng cá nhân. Điều này làm cho họ thay đổi. Liệu đó có phải là bản chất thay đổi hay lĩnh vực khác trở nên ảo tưởng và khó có thể nói ra được.”

Anh ta nói: “Đối với con người, vẻ bề ngoài dễ bị đánh lừa.”

Điều đó đã làm chú Boughton già nua phá lên cười. “Có lẽ con đã nhìn thấy Đức Cha 30 năm về trước.”

“Đúng vậy.”

“Ô”, cha của anh ta nói: “Đáng lẽ ra con nên phải chú ý điều đó.”

Jack miễn cưỡng: “Con đã làm như vậy đấy chứ.”

Bây giờ cha đã hiểu lơ mờ điều đó. Cha không hiểu tại sao Boughton già có thể dẫn anh ta theo cách đó. Sự khôn ngoan của người làm cha, điều này cũng có thể.

Cha nói: “Cha cũng cố gắng tìm cách hữu ích nhất khi nói đến điều cha không hiểu. Cha không áp đặt một học thuyết vào sự huyền bí và làm mọi thứ trở nên vô nghĩa chỉ vì đó là cái đơn giản mà con người ta thường nói đến.”

Mẹ con nhìn cha, và cha biết, hẳn là cha đã làm một điều gì đó phiền lòng. Cha rất buồn. Chín phần mười thời gian của mình, một người chú tâm đến các vấn đề có tính chất thần luận, anh ta chỉ đặt cha vào sai vị trí và cha đã quá già để nghe những lời đàm tiếu trong đó. Sau đó Glory bước ra cửa và nói với Jack: “Năm phút của cậu cũng chưa đủ sao”, dường như mọi người tính đến sự vô ích đó.

Nhưng mẹ con nói theo, điều đó làm chúng ta ngạc nhiên. Mẹ con nói: “Thế còn sự cứu rỗi thì sao?” Cô ấy nói: “Nếu ta không làm thay đổi sẽ không có mục đích trong cuộc sống” Cô ấy đỏ mặt rồi tiếp tục: “Đó không phải là điều tôi nghĩ.”

“Cô đã đưa ra một quan điểm tuyệt vời” Boughton nói: “Đã lâu rồi tôi thường lo lắng làm thế nào sự huyền bí của thiên tiền định có thể hòa hợp với sự huyền bí của lòng cứu rỗi. Tôi nhớ là mình đã nghĩ nhiều về điều đó.”

“Không có kết luận sao?” Jack hỏi

“Con không nhớ điều gì hết” sau đó anh ta lại tiếp tục nói “Kết luận không phải là bản chất của vấn đề.”

Jack cười nhìn mẹ con như tìm một đồng minh cho mình, tìm một ai đó có thể chia sẻ tâm trạng thất vọng của anh, nhưng mẹ con vẫn ngồi yên và xoa lòng bàn tay.

“Con nên nghĩ” anh ta nói “về câu hỏi của chị Ames đã đưa ra là một trong số chúng ta có thể tiếp cận với sự quan trọng hoá. Con biết Đức cha có mặt trong buổi nói chuyện ngày hôm nay chỉ với tư cách là người thích theo dõi, quan sát, nhưng xin lỗi, con không tin rằng bất kì ai ở đây muốn theo đuổi, và vậy con sẽ để điều đó tự nhiên.”

Mẹ con nói: “Tôi rất thích thú điều đó.”

Chú Boughton già, người cảm thấy hơi mất bình tĩnh nói: “Tôi hi vọng nhà thờ của giáo hội Trưởng Lão là nơi lí tưởng để có thể học được những chân lí của niềm tin gồm có cả sự cứu thế và lễ rửa tội là trước nhất. Chúa biết được tôi đã lao động để làm điều đó.”

“Xin lỗi thưa Cha” Jack nói: “Con sẽ đi tìm Glory. Chị ấy sẽ nói cho con biết làm thế nào để trở thành người có ích, ngay với cả chính bản thân mình. Cha thường nói đó là cách tốt nhất để tránh xa mọi điều phiền toái.

“Không phải vậy, hãy ở lại”, mẹ con nói. Và anh ta làm như vậy.

Thật là một sự tĩnh lặng trong hoảng hốt, vì vậy cha nhận ra điều là anh ta có thể nhắc đến Karl Barth để viện dẫn, chỉ là vì cuộc nói chuyện này.

Anh ta nói: “Đó có phải là cái cha làm khi sự đau khổ về tinh thần và thể xác đến tận cửa nhà bạn vào giữa đêm vắng? Hãy nhắc đến Karl Barth?”

Cha nói: “Điều này còn phụ thuộc vào tùy từng trường hợp”, mà nó xảy ra. Cha đã tìm ở trong các tác phẩm của Barth đầy sự phấn khích cũng như cha tin tưởng cha đã nói với con ở đâu đó. Nhưng trên thực tế, cha không gọi lại tất cả những điều của ông ta về sự đau khổ về tinh thần và thể xác trừ bản thân mình. Đó là điều cha nghĩ về việc đặt sai vị trí.

Mẹ con nói: “Con người ta có thể thay đổi. Mọi thứ có thể thay đổi” Cô ấy vẫn không nhìn vào Jack.

Jack nói: “Con cảm ơn, đó là tất cả con muốn được biết.”

Đó là kết thúc buổi nói chuyện. Tất cả chúng ta về nhà chuẩn bị bữa tối.

Cha vẫn còn những điều phân vân chưa rõ về những điều Jack nói đến trong buổi trò chuyện. Cha nghĩ rất nhiều đến cái thế giới trần tục này. Cha thường sợ hãi khi phải nói về các thuyết thần học với những ai không thông cảm với điều đó. Thỉnh thoảng Cha đã lảng tránh, nhưng đó là sự thật. Cha nhìn thấy sai lầm của việc giả định một người không nói với con bằng niềm tin chân chính. Điều đó không đáng trân trọng. Cha biết điều đó, và cha không thường xuyên làm như vậy. Cũng không bao giờ cha làm điều đó ở quanh đây, nơi cha đã làm lễ rửa tội cho một nửa số dân. Cha đi trên đường phố và thuyết giảng các tư tưởng thần học mà họ đã từng biết đến.

Nhưng thật khó cho cha để có thể đặt niềm tin vào John Ames Boughton, và đó là một vấn đề tệ hại. Khi chúng ta trên đường trở về nhà, mẹ con nói: “Chú Jack chỉ hỏi một câu hỏi”, điều gì là đáng bị quở trách từ phía cô ấy. Rồi sau đó chúng ta bi xa hơn, mẹ con lại nói tiếp: “Cũng có thể có những người không hài lòng với chính bản thân mình.” Bây giờ, đó chính là lời trách mắng. Và mẹ con đã đúng. Điều gì cần phải có một người lính già giống như cha để bảo vệ chính mình thậm chí từ những lời nhạo báng, nếu điều đó là cái mà anh ta cần đạt đến. Không hề có sự đòi hỏi về nhu cầu, mà đó chỉ là thói quen.

Cha tin rằng cha chưa bao giờ nói điều gì mà bác Edward có thể tìm thấy sự non nớt hay ngờ nghệch. Sự cưỡng ép thật có ý nghĩa đối với cha, trong ý nghĩ của cha. Nó dường như là sự bảo vệ, nhưng cha hi vọng ít nhất nó cũng có giá trị về sự cân bằng. Có xu hướng một số những tín đồ tôn giáo thậm chí đã làm trò cười và hạ thấp chính bản thân mình bằng sự khinh miệt mà hầu như đối với cha trong một vài trường hợp đã bị thử nghiệm. Hơn nữa, cha khuyên con nên chống lại sự tự bảo vệ bản thân dựa trên các nguyên tắc. Nó đã ngăn cản những tình huống tốt có thể xảy ra cùng với những điều tồi tệ nhất. Về cơ bản, nó đề cập đến việc thiếu niềm tin. Như cha đã từng nói, những tình huống tồi tệ nhất có thể có giá trị cao như một bài học kinh nghiệm. Và thường thì khi chúng ta nghĩ đến việc bảo vệ chính bản thân mình, chúng ta đã chiến đấu chống lại những người đã cứu rỗi chúng ta. Cha biết điều đó, cha đã nhìn thấy chân lý, sự thật bằng chính ánh mắt của cha, cho dù chính bản thân cha cũng không cố gắng sống dựa vào nó, chỉ có Chúa mới biết được điều đó. Cha thực sự nghi ngờ, cha cũng không thể hiểu nổi sao chúng ta lại có thể sống từng ngày, từng giờ. Đây là điều đáng để xem xét.

*

Cha tin rằng điều đó sẽ làm tâm trí cha thanh thoi khi nói với con thẳng thắn vấn đề ở đây là gì. Giác ngộ ập đến trở thành một vấn đề có tính chất thoái thác và sau đó là sự kiệt sức. Những lời cầu nguyện đã không công bằng làm tan biến đi trạng thái lo âu. Nếu cha cảm thấy có điều gì là không phải đối với con theo cách này hay cách khác hay điều đơn giản cha khó có thể nói ra vì nếu nói ra cha sẽ vứt bỏ những trang viết này. Chắc chắn đó sẽ không phải là lần đầu tiên cha làm như vậy. Quay trở lại từ khi cha có lò sấy bằng gỗ, điều đó trở nên đơn giản để đốt bỏ những trang viết này. Có sự chuẩn xác khi cha thấy những điều viết cái vô lý và đáng thất vọng rơi xuống ngọn lửa. Cha đang nghĩ chúng ta nên có một ai đó để tạo cho chúng ta một buổi liên hoan có thịt quay, giống như gia đình Mueller đã từng làm.

Xét cho cùng, hãy để cha nói đến sự kiêu hãnh của Chúa là quá đỗi với bất kì sự can thiệp nào. Và rằng đánh giá là sai trái, đó là nguồn gốc và bản chất của lỗi lầm và sự thô lỗ. Cha luôn nhận thức điều đó và hi vọng con cũng vậy.

Hãy để cha nói, cũng như vậy, có nhiều mối ràng buộc đã gia ơn cho cha một tấm lòng khoan dung đặc biệt, một tình thương với chàng trai trẻ này, John Ames Boughton. Cậu ta là một cậu bé đáng yêu của người bạn thân nhất và lâu nhất của cha. Người bạn đã trao cậu ta cho cha, vì thế có thể nói và đền bù cả một quãng tuổi thơ cha. Cha đã rửa tội cho cậu bé trước toàn bộ người nhà Boughton. Lúc đó cha nhớ rất rõ, ông bà Boughton và tất cả các con của mình đứng ở đằng trước, xem những điều ngạc nhiên thú vị và chính cha cũng hi vọng rằng họ đã chứng kiến cảnh tượng đó bởi vì trong thâm tâm của cha lúc đó thật phức tạp hơn những gì cha đã từng ước ao. Cha vẫn chưa được báo trước điều gì cả.

Với những trường hợp như vậy, nó đã ảnh hưởng đến lương tâm của cha. Hơn nữa, thực sự con người ta kết hợp một cách hài hoà và tương ứng với chính nguồn gốc xuất thân của họ, cho mục đích của nhân loại. Để nói một tên ăn trộm là đàn ông và được Chúa yêu thương thì quả thực đúng. Mặc dù, có thể nói tên ăn trộm không phải là một tên ăn trộm là một sai lầm. Cha không muốn ám chỉ về Boughton trẻ, theo sự hiểu biết của cha, đã ăn cắp bất kì đồ vật gì theo lối nghĩa cổ truyền của từ ăn cắp. Điều này chỉ có thể giải thích tại sao cha cảm thấy có thể nói cho con biết về quá khứ của anh ấy hay ít nhất là một cái gì đó nho nhỏ mà cha biết.

Như cha nói trước đây, hoàn cảnh cơ bản của chính bản thân họ là quá chung chung có thể nói đến trong một vài ngôn từ. Khoảng 20 năm trước đây, trong khi anh ta vẫn còn học ở trường cao đẳng, anh đã có quan hệ với một cô gái rất trẻ và đã sinh ra một đứa con. Điều giống như thế này đã xảy ra, và đã bị loại trừ giống như bất kì tăng lữ nào cũng có thể khuyên con.

Tuy nhiên trong hoàn cảnh đó, có nhiều trường hợp chó trêu hơn. Có điều, có gái đó còn rất trẻ, hơn nữa, hoàn cảnh gia đình cũng khá sầu não thậm chí ở trong hoàn cảnh kiệt quệ. Nói cách khác, điều đơn giản nhất là cô ta không hưởng được quyền bảo vệ tối thiểu mà các cô thiếu nữ được hưởng. Cha không hề biết làm thế nào mà Jack Boughton thậm chí đã nhận ra cô ấy. Cô ấy sống cùng gia đình trong một ngôi nhà tách biệt hẳn ra, cùng với rất nhiều chú chó tinh nghịch nằm dưới hiên nhà. Đó là một nơi buồn tẻ và lúc đó cô ta còn là trẻ con với khuôn mặt buồn rầu. Và ở đó anh ta sống cùng với họ hàng thân thích và có một chiếc xe Plymouth mui trần.

(Boughton nuôi dạy rất nhiều con, chúng đều phải làm việc, Jack chiếc xe hơi quả là một vấn đề lớn thậm chí đối với cả Boughton cha. Giáo đoàn của ông đã đưa cho ông sử dụng chiếc Buick vào năm 1946, bởi vì về sau ông đi lại đây đó rất khó khăn).

Jack Boughton không còn công việc trên thế giới này cho chính anh ta và cô gái đó. Đây là một điều mà không một người đàn ông nào có tấm lòng và danh dự làm. Tuy nhiên, cha đã nghĩ đến chuyện đó và trên thực tế nó vẫn còn. Và đây là một định kiến của cha được khẳng định bởi nhiều năm quan sát. Những người tội lỗi cũng không hẳn là những người không có danh dự bằng bất kì giá nào. Nhưng những người không có danh dự không bao giờ cảm thấy đau buồn và thực sự cần sửa đổi. Bây giờ cha nghĩ có thể là cha đã nhầm. Không có sự phân biệt nào xảy ra trong các Kinh thánh. Sự hối lỗi và sửa tội là vấn đề cốt lõi của linh hồn mà chỉ có Chúa mới phán xét được. Nhưng theo kinh nghiệm của cha, sự thiếu trung thực chính là tính ngoan cố. Khi cha biết điều đó, trái tim của cha đã bị đắm chìm bởi vì cha cảm thấy cha chẳng giúp đỡ được những người thiếu trung thực đó. Cha biết con người ta không phải là hoàn mỹ.

Trong mọi hoàn cảnh, Boughton trẻ không bao giờ biết đến đứa trẻ cũng không bao giờ chuẩn bị tinh thần cho việc này. Nhưng anh ta đã nói với cha mình về chuyện này. Dường như đó là sự thú nhận về tội lỗi của mình và chính cha của anh ta đã nhận thấy điều đó, mặc dù đối với cha giống như một cái gì đó có ý nghĩa thanh tao bởi vì anh ta phải biết rằng chính đứa cháu đó có thể cân đong được tâm trí của chú Boughton già tội nghiệp. Anh ta cũng kể cho chú Boughton biết cô gái trẻ ở đâu và Glory đã đưa chú ấy đến đó với cảm giác buồn bã thất vọng. Boughton hi vọng sẽ rửa tội cho đứa bé, nó chỉ là một đứa bé gái nhỏ hay ít nhất điều đó đã làm ông hài lòng rằng đứa bé sẽ được rửa tội nhưng mọi người tỏ ra phẫn nộ đối với ông dường như chính ông là người có lỗi. Vì vậy ông để lại một ít tiền rồi ra đi, với nỗi thất vọng và sự nhục nhã tràn trề. Ông trở nên một con người hoàn toàn đáng thương rồi bà Boughton đã bảo Glory kể lại chuyện gì đã xảy ra, và sau đó bà ấy khổ sở đến nỗi Glory lái xe đưa họ về miền quê. Bà Boughton muốn phải gặp bằng được mặt đứa cháu của mình và bà đã ôm đứa bé vào trong lòng. Điều đó đối với bà ấy là sự không khôn ngoan. Ôi, cha cũng đã ôm đứa bé vào trong lòng. Nơi trí tuệ con người có thể tìm thấy ở một nơi mà từ đó cha cũng khó có thể biết được. Họ đã mua tã lót và quần

áo rồi để lại một ít tiền. Chuyện này diễn ra trong một thời gian dài, trên thực tế là nhiều năm. Glory thường đến với cha và khóc lên vì những điều đó bởi mọi điều không tốt hơn gì cả. Đứa trẻ trông nhếch nhác và gầy yếu.

Cô ấy dẫn cha ra để chính mắt cha chứng kiến điều đó và cha có thể nói với con rằng điều đó trở nên tồi tệ. Con người ta đều có quyền để sống theo cách của họ nhưng không có chỗ cho những đứa trẻ mồ côi. Những hộp thiếc và mảnh cốc vỡ vương vãi khắp sân và chiếc chiếu cũ bản thủ trái trên sàn nhà và ai biết những điều như vậy. Những con chó có thể nhìn thấy ở khắp nơi. Liệu làm sao với một Boughton còn trẻ có thể chăm sóc được bé gái đó. Có lẽ anh phải từ bỏ bé gái đó. Glory hỏi người anh của mình xem anh ta có kế hoạch cưới cô gái đó không, anh ta trả lời: “Em đã nhìn thấy cô ta rồi đây.” Trên đường tới đây, Glory đã nói với cha làm thế nào cha phải thuyết phục gia đình cô ấy để cô gái kia và đứa con bé bỏng của mình đi vào thành phố và sống cùng với những gia đình đạo Thiên chúa tốt bụng. Cha cố gắng làm điều đó nhưng cha của cô gái đã hất hàm và nói: “Nó đã có một gia đình theo đạo Thiên chúa tốt bụng.”

Trên suốt đoạn đường về nhà, Glory đưa ra một kế hoạch cô định bắt cóc đứa bé. Đứa bé, chính nó. Cô ta đã biết một số chuyện trước đây khi họ từng đưa lậu những người lánh nạn từ Missouri và cô nghĩ một đứa trẻ mồ côi có thể che giấu dễ dàng hơn nhiều. Một vài ngôi nhà trong thị trấn này đã giấu vào những kho rượu dưới hầm, nơi có thể trốn tránh được một vài ngày. Nhà thờ cũng có kho rượu ở trên tầng thượng. Đáng ra cha phải nhớ để chỉ cho con hay. Con phải trèo lên thang rồi con sẽ thấy.

Cha đã nói với cô ta về những ngày vừa qua ở các thị trấn giống như chúng ta đang chuẩn bị một âm mưu gì đó. Rất nhiều người ở đó để chống chế độ nô lệ bằng mọi giá. Thuyết phục một ai đó để lấy đi đứa trẻ từ tay người mẹ, rồi đánh cắp nó, đó lại là một vấn đề khác, đặc biệt kể từ khi Glory không có bằng chứng về những đòi hỏi về đứa bé. Cô ta nói rằng đã viết thư rất nhiều lần gửi cho Boughton yêu cầu anh ta thừa nhận đứa trẻ vì quyền lợi của cha mẹ anh ta. Cô đã tắm cho đứa trẻ, mặc quần áo và gửi cho anh ta một bức ảnh chụp đứa bé đang nở nụ cười. Cô ta đã chụp ảnh đứa bé khi đứa bé được ủ ấm trong Boughton già. Jack gửi cho Glory tấm bưu thiếp nhân ngày sinh nhật của cô và mấy hộp socola mà không nói gì đến đứa bé hay những đau khổ anh ta đã gây ra trong nhà của họ. Cô ta đã khóc rất

nhiều, cô đã phải chạy ra đường. “Họ cảm thấy rất buồn” Cô nói “Họ cảm thấy xấu hổ” (Boughton trẻ đã lịch sự để lại chiếc xe mui trần của mình, bắt chuyến tàu quay trở về trường, vì thế Glory có thể lái xe đưa cha mẹ mình thăm đứa bé bị mắc chứng bệnh bạch hầu thanh quản, thích bó đất trông thật tội nghiệp hàng tuần và hơn thế nữa.)

Ồi! Đây đã là kết cục của câu chuyện. Bé gái đã sống được khoảng ba năm. Bé trở nên kháu khỉnh, rắn rỏi, niềm tự hào âm ỉ đối với người mẹ và gia đình theo đạo Thiên chúa tốt bụng. Nhưng đứa bé đã phải cựa chân vì nhiễm trùng nhưng vẫn không qua khỏi. Lần cuối cùng họ đến thăm bé gái, trông bé gái với vẻ mặt thật đáng thương. Glory đã chạy đi tìm bác sĩ nhưng cũng chẳng cứu vãn được tình thế. Ông ngoại cô bé nói: “Số phận nó đã hết”, Glory giơ tay tát thẳng vào mặt ông ta. Ông ta đe dọa sẽ đưa ra công luận nhưng cha nghĩ điều đó cũng chẳng đi đến đâu cả. Ông ta để gia đình Boughton chôn cất đứa bé ở trong mảnh vườn của gia đình họ khi họ đồng ý trả một số chi phí cũng như những khoản khác. Chỗ đó là chỗ của cô bé. Bia mộ đã ghi lại sự có mặt của bé gái với 3 năm có mặt trên thế gian này (mẹ của bé gái chưa bao giờ thực sự sống ổn định) và rồi: “Những thiên thần của họ trên Thiên đàng luôn nhìn thấy gương mặt của Chúa hiện hữu trên Thiên đàng.”

Câu chuyện thật cay đắng, để lại nhiều hối tiếc, nỗi buồn cho chúng ta. Cha nghĩ giá mà chúng ta đánh cắp được bé gái đó thì nó đã không phải chết. Thực tế là, cho dù kế hoạch của Glory có thể kết thúc với việc cô ta bị bắt giữ trong nhà tù, đứa bé được trở về với mẹ của nó và Boughton trẻ sẽ ở dưới một gốc cây nào đó, đọc Huxley^[44] và Carlyle^[45]. Cuối cùng chiếc xe mui trần đã giúp được anh ta. Cha không biết điều đó đúng hay sai trong một tình huống như vậy. Cha nghĩ rằng chúng ta có thể mua lại đứa trẻ nếu chúng ta cố gắng quyên góp tiền để mua lại nó. Có thể đó cũng lại là một tội lỗi. Và với những người gặp phải hoàn cảnh hăm dọa để tống tiền và đứa trẻ như là một con tin. Nếu Chúa không đưa đứa bé trở về, điều đó có thể biến mất cả hàng thập niên. Glory nói “Giá mà chúng ta giữ được đứa bé dù chỉ trong vòng một tuần.” Và sau đó, điều gì, cha phân vân. Cha biết rõ tại sao cô ta có thể nói điều đó nhưng sự phân vân của cha có nghĩa cha thường nghĩ như vậy với những đứa trẻ như là con của chính mình.

Bây giờ con người đã có thuốc kháng sinh và mọi thứ đã trở nên khác trước. Những ngày đã qua con có thể bị giết chết bởi bất kì điều gì hoặc chẳng vì điều gì cả. Chúng ta mang đến cho bé đôi giày. Bà Boughton nói: “Tại sao nó lại phải đi chân trần?” Cô gái nói: “Hãy cứu giúp họ.” Cô gái đáng thương tội nghiệp là mẹ của nó. Cô ta buồn rầu, ủ rũ, dường như muốn chết vì buồn bã, bởi cái nhìn của cô ấy. Phải làm gì với nỗi thất vọng và tiếc nuối trong cuộc sống này? Cô ấy đã rời bỏ trường học, và tất cả chúng ta đều biết cô ấy chạy trốn tới Chicago

Đó là tất cả những gì ta nghĩ cần phải nói với con về Jack Boughton. Khi mẹ anh ta mất, anh ta không về nhà như ta đã từng nói. Có lẽ là anh ta không muốn chúng ta dính líu tới anh ta.

Họ yêu đứa bé đó theo cách mà họ đã làm bởi vì họ cũng yêu Jack nhiều như vậy. Trông cô bé khá giống anh ta. Giờ đây, anh ta ở đó, trong ngôi nhà của mình, và Glory vui mừng chào đón anh ta cứ như thể trước đây chưa bao giờ có bóng đen ngăn cách họ. Cha không hiểu tại sao anh ta lại ở nhà. Cũng như cha không biết họ đã làm gì để hòa giải với nhau. Nếu bài thuyết giảng của cha đã gây ra sự xáo trộn đó thì cha sẽ cảm thấy không hối tiếc những gì mình phải trả giá.

Hai mươi năm là một khoảng thời gian dài. Cha không biết gì về những năm tháng đó, và cha tin rằng mình sẽ biết – nếu bất cứ điều gì xảy ra góp phần củng cố uy tín của anh ta. Anh ta cũng không có dáng vẻ của người đàn ông đã phát huy hết bản thân mình, nếu cha là người phân xử.

Cha đã tìm thấy hai bài thuyết giảng trong Kinh thánh để thảo luận, định đưa cho mẹ con nhận xét trước sự theo dõi chăm chú của cha. Cô ấy đã mang những bài thuyết giảng xuống, đặt trên bàn giặt và đọc chúng thực sự. Cô ấy nói cha nên sử dụng một vài bài trong số đó, để ghi nhận những nỗ lực khi cha viết cho con. Đó thực là ý kiến có sức thuyết phục hơn bất kỳ ý kiến nào trước đây của mẹ con, cha nên sử dụng chúng để ghi nhận công sức của bản thân. Nếu cha không cho rằng mình có trách nhiệm phải viết những bài thuyết giáo thì chắc hẳn cha đã từ bỏ chức linh mục của mình.

Nhưng những suy nghĩ để được bên con nhiều thời gian hơn lại là điều hoàn toàn khác.

Một trong những bài thuyết giáo nói về lòng vị tha. Nó được viết vào tháng 6-1947. Cha cũng không biết nhân dịp gì. Cha cho rằng có lẽ mình nhớ tới kế hoạch Marshall^[46]. Cha không cảm thấy nuối tiếc nhiều lắm. Kế hoạch giải thích: “Hãy quên đi những món nợ của chúng ta cũng như chúng ta đã quên đi người mắc nợ mình” dưới ánh sáng của luật Moses về chủ đề này. Đó là việc quên đi những món nợ tầm thường, là việc giải phóng nô lệ bảy năm một lau đó trả lại cho con người đất đai của họ, bản thân họ cho dù họ có bị nô lệ hay không mười lăm năm một lần. Bài thuyết giảng giải thích kỹ điều đó trong Kinh thánh, lý do đủ để quên đi những món nợ đơn giản chỉ là sự tồn tại của chính những món nợ. Và nó tiếp tục so sánh điều này với sự ban ơn thần thánh, với Đứa con Hoang tàng và sự trở về chốn nương thân trong ngôi nhà của cha anh ta, mặc dù anh không buồn hỏi xem mình có được trở lại với tư cách là một đứa con trai hay không, cũng như không cảm thấy hối tiếc vì nỗi đau anh ta đã gây ra cho cha mình.

Cha tin là bài thuyết giảng đã đúc rút được những kết luận gây ấn tượng sâu sắc. Nó nói rằng Jesus đã sắp đặt tin đồ của Người trong vai trò người cha, của người tha thứ. Bởi vì để nói như vậy, dù cho chúng ta có phải là người mắc nợ hay không (hiển nhiên chúng ta là những con nợ), điều đó không gọi lòng vị tha trong mỗi chúng ta. Và khoan dung là một món quà lớn. Cho nên được tha thứ chỉ là một nửa món quà. Nửa kia là chúng ta cũng có thể tha thứ, hoàn trả lại, giải phóng và do đó chúng ta sẽ cảm thấy ơn huệ của Chúa được ban phát thông qua mỗi chúng ta, đó chính là sự hoàn trả chúng ta về với chính bản thân mình.

Điều đó dường như cũng đúng với chính cha. Cha nghĩ nó là giọng đọc một đoạn trích trong Kinh thánh. Năm 1947, cha gần bảy mươi, cho nên đã suy xét khá kỹ càng về điều này. Và mẹ của con nghe ta giảng bài thuyết giáo cũng nghĩ như vậy. Đầu tiên cô ấy đến nhà thờ vào ngày lễ Hạ trần (Pentecost) vào cùng năm đó, ta nghĩ vào khoảng tháng Năm, và chưa bao giờ bỏ lỡ một ngày Chủ nhật nào sau đó ngoại trừ một lần.

Khi cha giao giảng thì trời mưa, nhưng điều tốt lành là chúng ta có những ngọn nến để thắp sáng, nó đã trở thành thói quen trong mỗi buổi lễ, khi ban phát chúng. Và điều tốt lành nữa là có rất nhiều hoa. Cha nhìn thấy một người lạ mặt trong phòng, cha vẫn còn nhớ cảm giác mãi nguyên khi cả thánh đường trông thật vui mắt như vốn dĩ nó vẫn thế, và thánh đường là chỗ trú ẩn thật tuyệt vời để tránh thời tiết xấu bên ngoài. Cha tin rằng ngày hôm đó bài thuyết giảng của cha tràn ngập ánh mặt trời hay ánh sáng của thượng đế. Cha nghĩ rằng mẹ con không nhận ra, cô ấy cũng không nhớ, hoặc cô ấy không nghĩ nó là điều gì đặc biệt tuyệt vời. Mặc dầu, cha rất vui đã được thấy khung cảnh lúc đó.

Cha rất thích nhớ về buổi sáng hôm đó. Chính xác là khi cha 67 tuổi, dường như chưa già lắm. Cha ước gì cha có thể trao cho con kí ức mà cha có được về mẹ con ngày hôm đó. Cha ước gì có thể chuyển cho con tất cả những hình ảnh trong tâm trí mình, bởi vì chúng là những kí ức đẹp đã đến mức mà cha ghét phải nghĩ chúng sẽ phai mờ khi chagìa đi. Nhưng cuộc sống lại có vẻ đáng yêu riêng của nó. Và kí ức cũng không hoàn toàn chết đi. Nó là một điều kì lạ, có thể quay trở lại vào một thời điểm bất chợt, thời điểm mà người ta hầu như không thể nói là nó có thực hay không, thậm chí tại điểm kết thúc của nó. Một khoảnh khắc mong manh, cha định nói, sự tồn tại vĩnh cửu của nó là lệnh ân xá khoan dung nhất.

Cha nhớ một lần, cha ra ngoài với Glory để mang vài thứ đến cho đứa bé. Gia đình đó sống ở bờ bên kia phía Tây Nishnabotna, khi đi đến chỗ chiếc cầu chúng ta nhìn thấy hai đứa trẻ, đứa bé và người mẹ của nó đang chơi ven sông. Chúng ta lái xe về phía ngôi nhà và đặt thức ăn mang tới bên bờ rào. Chúng ta không lại gần nhà, bởi cả một bầy chó gầm gừ ngoài cổng và không ai xuất hiện để bắt chúng thôi đi – chúng ta thường mang giấm bông hộp, sữa hộp v.v... những thứ mà lũ chó không thể gặm được. Cô gái nhỏ chắc hẳn nghe thấy tiếng xe chạy qua và bầy chó sủa nên biết chúng ta đã đến nhà, đó là một ngày Thứ hai. Cô phớt lờ chúng ta đi như thường lệ. Cô vẫn tuân thủ cách phản ứng với chúng ta theo quan điểm của cha mình. Sự quan tâm, giúp đỡ của chúng ta làm cô khó chịu và cô để cho chúng ta nhận ra điều đó bằng cách tảng lờ mỗi lần chúng ta tạo cho cô cơ hội. Và cha phải thú thực là cha không thấy điều đó có gì khó hiểu. Rõ ràng cha cô gái cho rằng chúng ta mang đến những điều phiền phức và tìm cách trả tiền

để tránh cho Jack khỏi rắc rối. Trong khi chưa từng có người nào nói như vậy, thậm chí là nói bóng gió đến suy nghĩ đó, cha không thể nói ông ta hoàn toàn sai lầm. Cha cũng không thể nói đó không phải là một phần động cơ của Jack khi thú nhận với cha anh, rằng anh ta biết chú Boughton già khốn khổ sẽ phản ứng với tình huống này như anh ta đã làm. Điều đó giải thích tại sao anh ta để lại chiếc Plymouth.

Lần nào Glory và cha cũng đậu xe bên đường cách 100 yard về phía chiếc cầu, đi bộ trở lại, đứng trên cầu và ngắm những đứa trẻ. Đứa bé bắt đầu tập đi, hoàn toàn trần truồng, còn cô gái mặc chiếc váy ướt sũng nước tới thắt lưng. Đó là một ngày hè muộn. Vào thời gian đó nước sông rất cạn, đáy sông lộ ra đến nửa và được viền bằng dải viền giống như nước. Có những bãi cát chắn ngang, những khu đất hoang um tùm cỏ dại đang ra hoa, đầy bướm và chuồn chuồn vờn quanh giống như những linh hồn. Đôi lúc cô gái nhỏ ra những mệnh lệnh như của người mẹ, cái cách mà bọn trẻ thỉnh thoảng vẫn làm khi chúng chơi đùa. Có lẽ cô biết mình đang bị nghe lỏm. Cô cố gắng ngăn một con đập nhỏ bằng những cái que và bùn, đứa bé cố gắng tìm hiểu công trình này để có thể giúp đỡ. Nó sẽ mang đến cho người mẹ một vốc đầy bùn và nước, mẹ nó sẽ nói, “Bây giờ, con đừng có mà dẫm lên nó. Con đang phá hỏng hết cả công việc của mẹ đây!”

Sau đó một lát, đứa bé khum khum nước trong lòng bàn tay, đổ lên cánh tay người mẹ và cười, mẹ đứa bé cũng làm như thế rồi đổ nước lên bụng nó, đứa bé cười té nước lên người mẹ nó bằng cả hai tay, cô gái nhỏ cũng té trả lại đến nỗi khiến đứa bé khóc thút thít, và cô gái nhỏ nói, “Nào đừng khóc nữa! Con cũng làm như vậy đấy thôi.” Nói rồi cô vòng tay ôm đứa bé lên và đặt nó ngồi vào lòng mình, vẫn quỳ trong nước, còn tay kia bắt đầu sửa con đập. Đứa bé phát ra tiếng nói gì đó và mẹ nó trả lời, “Đây là một chiếc lá. Một chiếc lá đã rời khỏi cây. Chiếc lá”, và đặt vào bàn tay đứa bé. Mặt trời đang tỏa sáng, in bóng dưới lòng sông, một phản ánh nắng vương phải những ngọn cây. Tiếng ve sầu kêu râm ran trầm bổng, những cây liễu ngả bóng xuống mặt nước, những cây dương và tần bì làm cho ngày cuối hè vốn yên lặng bỗng trở lên xào xạc.

Sau đó một lát chúng ta quay lại chỗ đỗ xe và trở về nhà. Glory nói, “Con không thể hiểu một điều trên thế gian này. Không hiểu”.

Điều này chợt nảy ra trong trí óc cha bởi vì nhớ và tha thứ là hai điều trái ngược. Không nghi ngờ gì nữa chúng thường trái ngược nhau. Đây không phải là lý do cha tha thứ cha Jack Boughton. Bất cứ điều không tốt nào anh ta gây ra đối với cá nhân cha đều gián tiếp và thực sự là rất nhỏ nhặt. Hay ít nhất có thể nói rằng anh ta không bao giờ chủ đích làm hại cha. Một người đàn ông đánh mất đứa con của mình còn người kia phung phí bốn phận làm cha như thể nó chẳng là gì cả – điều đó không có nghĩa là người đàn ông thứ hai đã phạm tội chống lại người đầu tiên.

Cha sẽ không tha thứ cho anh. Cha không biết phải bắt đầu từ đâu.

Con và Tobias đang ở ngoài sân. Con đặt chiếc mũ lưỡi trai hiệu Dodgers lên trên cọc rào, và cả hai cùng ném những viên sỏi nhỏ về phía nó. Một viên trúng đích. “A, cậu cả!” Tobias thốt lên, cau mặt lại, và làm động tác cay cú biểu lộ sự thất vọng như thể cậu ta mới chỉ hoàn thành mục tiêu quá gần. Bây giờ cậu phải đi lượm thêm nhiều đá cuội nữa, con mèo Soapy lẻo đẻo theo sau, giữ một khoảng cách nhất định như thể nó đang làm việc của mình và chỉ tình cờ đi cùng hướng.

Cha đang cố gắng nhớ lại xem những chú chim làm gì trước khi có đường dây điện thoại. Chúng sẽ gặp nhiều khó khăn khi tìm chỗ đậu dưới ánh mặt trời, nhưng đó lại là công việc chúng thích làm.

Jack Boughton tiến đến với chiếc gậy bóng chày và đôi găng tay. Con và Tobias chạy lên đường để gặp anh ta. Anh ta đặt bàn tay đeo găng lên đầu con và con nghĩ rằng đó là một thứ rất tuyệt. Con giữ nó bằng cả hai tay và rải những bước dài bên cạnh anh ta, chân đất, cởi trần giống như một ông vua con nguyên thủy. Tobias cầm chiếc gậy theo. Chưa bao giờ thấy Jack hoàn toàn thoải mái cả, cha không lấy gì làm ngạc nhiên khi trông anh ta luôn có một chút căng thẳng. Nhưng anh ta đã ở đây, bước qua cổng. Cha có thể nghe thấy tiếng anh ta nói với mẹ con trên hiên nhà. Tiếng nói nghe thật dễ chịu. Cha tin trái tim sẽ mách bảo cha nên ở đó, ít nhất là vào lúc này.

Cả ba đến bên cạnh sân. Anh ta đánh bóng. Con và Tobias chạy xung quanh đây đó để bắt. Mỗi khi đến nơi nào gần bóng, con đều đưa đôi bàn tay đeo găng lên để bảo vệ bản thân tránh bóng, và nó đập mạnh xuống mặt đất gần đó. Nhưng con lại có ý tưởng ném từ trên vai xuống. Trông con thật mạnh mẽ, cả ba người. Cha tin mình sẽ bước ra ngoài và xem cái gì đang diễn ra trong đầu anh ta. Cha biết có một cái gì đó.

Anh ta muốn biết cha có ở phòng làm việc trong nhà thờ vào ngày mai hay không. Cha nói là cha sẽ có mặt ở đó vào buổi sáng. Cho nên anh ta hẹn sẽ ghé qua để nói chuyện.

Cha ước gì mình chụp nhiều ảnh khi còn trẻ hơn, cha nghĩ thế bởi cha tin rằng khi con đọc những dòng này cha sẽ không già, và khi cha nhìn con, ở cuối cuộc đời còn dài và còn chứa đựng nhiều điều tốt đẹp của con, không ai trong hai chúng ta già cả. Chúng ta giống như hai anh em. Đó là những gì mà cha hình dung ra. Khi con bò trong vạt áo và thoải mái dựa vào cha, còn khi con cảm thấy lạnh vì nghịch vòi hoa sen hay thấy ấm áp trong bồn tắm tối, con nằm trong cánh tay cha, vân vê bộ râu và kể cho cha nghe những gì con nghĩ, đó là điều cực kỳ thú vị, cha hình dung ra cảnh con trai của con sau này tìm thấy cha trên thiên đường, nhảy lên cánh tay cha, và trong suy nghĩ đó ẩn chứa một niềm vui to lớn. Cha tin vào những điều tốt đẹp hơn và có lẽ gần với thực tế hơn. Chúng ta không biết gì hay biết rất ít về thiên đường, cha nghĩ Calvin đã đúng khi làm nản lòng những suy đoán tò mò về thứ mà Chúa thấy không thích hợp để tiết lộ với chúng ta.

Tuổi trẻ thật tuyệt vời ngắn ngủi. Con chắc hẳn đều mong muốn nó kéo dài.

Cha tin là những linh hồn trên thiên đường chắc đều thích một cái gì đó gần với tuổi trẻ luôn luôn sôi nổi hơn bất cứ một trạng thái nào khác mà chúng ta biết, ít nhất đó cũng là hi vọng của cha. Không phải thiên đường không thể thỏa mãn ước vọng, nhưng cha tin Boughton đã đúng khi thích tưởng tượng ra thiên đường như là một niềm vui lớn lao nhất trên thế giới này. Cha thấy anh ta không có gì là sai lầm khi tiếp cận theo cách đó. Chắc chắn cha không bận tâm đến suy nghĩ của mẹ con khi nhận thấy ở cha một con người mạnh mẽ. Không nam giới cũng không nữ giới, không kết hôn

cũng không li hôn, nhưng *mutatis mutandis*^[47] – với những sửa đổi thích đáng về chi tiết, đó là một điều tuyệt vời. *Mutandis* đó! Cả gánh nặng trong một từ!

Người hãy ban cho tôi những gì tốt đẹp nhất,

Còn cái chết và thiên đường sẽ mở ra những gì còn lại.

Isaac Watts

Và John Ames cất tiếng *amen* của mình.

Sáng nay, cha thức dậy sớm, đó thực sự chỉ là một cách nói mà thôi bởi vì đêm qua cha hầu như không ngủ được chút nào. Tự dưng cha nghĩ mình sẽ ăn mặc cẩn thận hơn so với thói quen hàng ngày. Cha có một mái tóc bù xù, lộn xộn không ra hàng lối gì, nhưng khá dày và bạc trắng. Lông mày cha cũng bạc, khá rậm. Cha định nói là mái tóc mọc hơi dài và tua tủa theo mọi hướng. Móng mắt bắt đầu xệ xuống tạo thành những đường gờ xung quanh. Chúng không mang màu gì cụ thể, còn bây giờ thì hơi mờ đục. Mũi và tai của cha to ra nhiều so với trước. Cha biết dáng vẻ của mình đã hoàn toàn là một ông già, vì chúng cũng tương xứng với tuổi tác. Mặc dù, tuổi tác là điều lạ lùng. Ngày hôm qua, con còn đứng bên ghế và nghịch lông mày cha, kéo thẳng tóc cha ra để xem nó cuộn lại như thế nào. Con nghĩ nó thật buồn cười, và đúng là nó rất buồn cười.

Nhưng cha vẫn cạo râu thật cẩn thận, mặc chiếc áo sơ mi trắng, đánh bóng i giày v.v... Cha nghĩ có sự phân biệt giữa một quý ông lớn tuổi lịch sự phù hợp hơn với người mẹ đáng kính của con, nhưng thỉnh thoảng cha lại quên mất những phiền phức cần thiết này, và đó là một sai lầm mà cha đang định sửa chữa.

Sau khi chuẩn bị xong xuôi tất cả, cha đi đến nhà thờ, đợi thánh đường tắt đèn và cảm thấy buồn ngủ khi ngồi trên chiếc ghế dài, ở vào tư thế thẳng đứng, điều này rất có lợi bởi vì Boughton sẽ đến tìm khi không thấy

cha ở trong phòng làm việc. Cha có cảm tưởng cái cách cha hình dung ra vong hồn của lão Samuel già nua nghèo khó chắc hẳn đã cảm nhận được khi mục phù thủy lôi ông ta lên khỏi âm phủ. “Tại sao ngươi không để cho ta yên, tại sao lại mang ta lên đây?” Trong thực tế, cha đã dành cả thời gian tảng sáng để cầu nguyện cho mình đủ thông thái để làm tốt công việc của John Ames Boughton, sau khi anh ta đánh thức cha, ngay lập tức cha hiểu rằng bản chất loài bò sát già nua trong cha sẽ cử anh ta tới Philistines^[48] để con rắn có thể ngủ thêm vài phút. Cha thực sự coi thường cảm giác bị bắt gặp đang ngủ lúc rỗi rãi ở những nơi rỗi rãi. Mẹ con thường nói với mọi người là cha thức cả đêm để đọc và viết, thỉnh thoảng điều đó đúng. Thỉnh thoảng cha thức cả đêm để ước gì ta không thức.

(Cha thường cầu nguyện vào những lúc như thế bởi vì nó có nghĩa là có vấn đề cần giải quyết. Cha đến một cách bình thản, ngồi trong bóng tối, và cha tin rằng đó là cái cách cho phép cha ngủ. Vấn đề ở chỗ cha ngủ quá say. Thẻ xác cần giấc ngủ như động vật cần ăn, mọi người đều biết điều đó. Sau đó nó dễ cáu bẳn khi bị quấy rầy, nếu cha không có trí nhớ thì ít nhất cha cũng sẽ cầu nguyện được yên tĩnh. Vào thời điểm đó cha không thể đòi hỏi sự yên tĩnh).

Cho nên từ đầu tiên Jack nói với cha là: “Con xin lỗi”. Anh ta ngồi xuống ghế băng, cho cha có đủ thời gian để định thần, đó là điểm tốt ở anh ta. Cha nhận thấy anh ta cũng ăn mặc rất chỉnh tề, mặc áo vét và đeo cà vát, đôi giày sáng bóng. Anh ta nhìn quanh căn phòng, nhận thấy sự giản dị của nó, sự giản dị hiển hiện trước mắt, không phải là kiểu trang nhã như người ta vẫn thấy ở một số nhà thờ cổ kính, điều đó có nghĩa nó chỉ là một nhà thờ tạm thời.

“Cha của cha đã giảng đạo ở đây”, anh ta nói.

“Trong nhiều năm. Nhà thờ này không mấy thay đổi kể từ sau đó”.

“Nó giống như nhà thờ nơi con lớn lên.”

Giáo hội Trưởng lão (Presbyterians) có một nhà thờ rất giống nhà thờ này, nhưng nó đã bị thay thế bằng một tòa nhà đồ sộ bằng gạch và đá cách

đây nhiều năm. Có rất nhiều dây thường xuân bám trên tường. Boughton nói nếu anh ta có thể lấy dây thường xuân làm cho tháp chuông trông cũ nát hơn một chút thì họ sẽ có một di tích cổ thực sự. Anh ta cho rằng chúng ta có thể khôi phục nhà thờ Prebyterians cổ bằng cách thiết kế những tòa nhà mới bắt chước những hầm mộ cổ. Cha tin là mình sẽ đề xuất điều đó.

Jack nói: “Đó là một điều đáng mong đợi, để có thể nhận thấy sự đồng nhất giữa cha và cha của cha.”

Cha có một thói quen xấu là đánh giá cuộc chuyện trò theo giai đoạn thú vị hay bỏ ích mà cha mong đợi ở nó hay cái mà cha có thể đạt tới thông qua nó, và ở điểm này thì hi vọng của cha không cao. Cha nói: “Thiên hướng của ta giống cha ta. Cha cho rằng nếu cha có người cha nào khác thì Chúa sẽ triệu tập cha.”

Cha thừa nhận cha là một người dễ động lòng một chút ở thời điểm đó.

Jack im lặng một lát, sau đó anh ta nói: “Con có tội. Con không chủ định làm thế.” Ngừng giây lát, “Con hi vọng cha hiểu rằng con không định xúc phạm cha. Thừa Cha đáng kính.”

Cha trả lời: “Cha sẽ chịu đựng điều đó trong tâm trí.”

Anh ta: “Cảm ơn cha.” Sau một phút, anh ta tiếp lời: “Con ước gì con có thể giống cha mình,” anh ta ngược lên nhìn cha cứ như thể nghĩ rằng có lẽ cha sẽ cười.

Cha đáp: “Cha con là tấm gương cho tất cả chúng ta.”

Anh ta liếc nhìn cha, rồi lấy tay che mắt. Có những biểu hiện đau khổ và tuyệt vọng như sự kiệt sức hoàn toàn trong cử chỉ này. Và cha biết điều đó có ý nghĩa gì. Cha nói: “Cha sợ là đã làm con tổn thương.”

“Không, không đâu”, anh ta nói: “Nhưng con ước gì chúng ta có thể chuyện tr nhiều hơn – một cách thẳng thắn”.

Một khoảnh khắc lặng im. Sau đó anh ta tiếp tục: “Con rất cảm ơn cha vì đã dành thời gian cho con”, và đứng lên định đi.

Cha nói, “Ngồi xuống, con. Ngồi xuống đã. Chúng ta sẽ thử lại lần nữa.”

Chúng ta cùng yên lặng. Anh ta tháo ca vát ra, cuộn nó xung quanh bàn tay, đưa cho cha xem cứ như thể có điều gì lạ lùng trong đó và nhét nó vào túi. Cuối cùng, anh ta: “Khi con còn nhỏ, con nghĩ Chúa là người sống trên gác mái và bán hàng tạp phẩm. Đó là kiểu nhận thức tội lỗi tôn giáo cuối cùng mà con có thể hiểu.” Anh ta: “Con không hề có ý vô lễ.”

“Cha hiểu.”

“Cha có nghĩ tại sao điều đó lại xảy ra không? Ý con là con chưa bao giờ tin bất cứ từ nào của người cha tội nghiệp của con nói. Thậm chí ngay cả khi còn là một đứa trẻ. Khi tất cả mọi người con biết đều nghĩ nó là hết thảy, tất cả mọi người đều nghĩ nó là Kinh phúc âm.”

“Giờ đây con có tin bất cứ điều gì trong đó không?”

Anh ta lắc đầu: “Con không thể nói là mình tin được.” Anh ta ngược mắt nhìn cha. “Con đang cố gắng thành thật.”

“Cha có thể thấy điều đó.”

Anh ta: “Con sẽ kể cho cha một điều lạ lùng khác. Con nói dối khá nhiều, bởi vì khi đó con làm mọi người tin tưởng con. Đó là khi con cố gắng nói sự thật về những rắc rối xảy đến với con.” Anh ta cười, nhún vai: “Cho nên con biết những nguy hiểm đang ám ảnh mình.” Sau đó anh ta nói: “Và sự thật, nhiều thứ cũng trở nên sai trái khi con nói dối.”

Cha hỏi xem chính xác anh ta định nói gì.

“Ồ,” anh ta nói, “Con tin là mình đang đặt cho cha một câu hỏi.”

Anh ta có quyền như thế. Anh ta đặt ra một câu hỏi và cha đã tránh trả lời. Điều đó hoàn toàn đúng. Cha thể không chú ý đến giọng điệu châm chọc của anh ta, xem xét xem anh ta có thái độ như thế nào để tiếp tục cuộc trò chuyện một cách lễ độ.

Cha đáp: “Cha không biết trả lời câu hỏi đó như thế nào. Cha thực sự ước gì mình biết câu trả lời.”

Anh ta khoanh tay, dựa ra sau và co chân lại. “Điều đó dường như đúng đối với cha,” anh ta nói: “Không có tiếng nói chung giữa chúng ta phải không cha? Không có cách nào để mang một giọt nước tới cho những người đang úa tàn trong ngọn lửa, hay ai sẽ làm điều đó? Chấp nhận những lời của cha ư? Giữa chúng con và cha vẫn giữ hồ sơ ngăn cách đã được định trước? Làm thế nào sự thật (Truth, chữ T viết hoa) lại không thể biết được? Điều đó không có ý nghĩa gì đối với con.”

“Cha không chắc chúng là những lời của cha. Cha muốn nói đến lòng khoan dung trong bối cảnh đó”, cha nói.

“Và chưa bao giờ thiếu lòng khoan dung, trong thực tế dường như cũng là một vấn đề ở đây. Nếu lời của cha được chấp nhận. Con không có ý thiếu tôn trọng đâu.”

“Cha hiểu điều đó”, Cha nói.

“Cho nên” anh ta nói sau một lát yên lặng: “Cha không suy xét đúng khi chia sẻ với con về chủ đề này.”

Cha đáp: “Cha không biết làm thế nào để tiếp cận trong trường hợp này. Con có muốn mình bị thuyết phục bởi sự thật về tôn giáo của Chúa không?”

Anh ta cười: “Con chắc chắn nếu bị thuyết phục, con sẽ dễ nhìn nhận lại vấn đề hơn. Hầu hết mọi người thường như vậy, như con hiểu.”

“Thế đây,” cha nói: “điều đó không đem lại cho ta nhiều việc để làm, phải không?”

Anh ta ngồi xuống một lát, sau đó tiếp tục, “Một người bạn của con – không, không phải bạn, một người đàn ông con gặp ở Tennessee – đã nghe nói đến thị trấn này, và anh ta cũng nghe nhắc đến ông của cha. Anh ta kể cho con nghe một vài chuyện về ngày xưa ở Kansas mà cha anh ta đã kể cho anh ta. Anh ta nói rằng trong suốt cuộc chiến Iowa có cả một trung đoàn da màu.”

“Phải, chúng ta đã có. Một trung đoàn toàn những ông già, và một trung đoàn toàn những người theo Hội Giám Lý, như người ta vẫn gọi. Họ là những người kiêng rượu ở một mức độ nào đó.”

“Thật thích thú khi biết rằng có cả một trung đoàn da màu,” anh ta nói. “Con không nghĩ là lại có nhiều người da màu trên đất nước này.”

“Ồ, có chứ. Một số người màu đen từ Missouri vào những ngày trước chiến tranh. Và cha nghĩ cũng có một số người đến từ thung lũng Mississippi.”

Anh ta nói, “Khi con lớn lên, đã có vài gia đình da đen sống trong thành phố này.”

Cha nói: “Phải, có chứ, nhưng họ đã bỏ đi cách đây vài năm.”

“Con nhớ đã nghe kể về đám cháy trong nhà thờ của họ.”

“Phải, nhưng đó là cách đây nhiều năm, khi cha còn là một cậu bé. Và đó cũng chỉ là đám cháy nhỏ. Không có gì nguy hiểm.”

“Giờ đây, tất cả bọn họ đã bỏ đi.”

“Đúng, tất cả. Thật đáng tiếc. Chúng ta cũng đón nhiều gia đình Lát-vi mới. Tất nhiên họ đều là người theo thuyết Luther.”

Anh ta cười rồi nói: “Thật đáng tiếc họ đã bỏ đi.” Anh ta có vẻ trầm tư trong giây lát.

Sau đó, anh ta tiếp lời: “Con rất ngưỡng mộ Karl Barth.” Cha tin là chính ở đây anh ta bắt đầu nói thẳng ra nỗi giận dữ của mình, nỗi giận dữ kín đáo và mỗi mết mà cha không bao giờ có thể giải tỏa được. Anh ta thông minh như một con quỷ và cũng đáng gờm như một con quỷ. Chả lẽ ra phải biết anh ta đã từng đọc Karl Barth.

Cha đáp: “Cha cũng rất ngưỡng mộ ông ta.”

“Nhưng dường như ông ta không tôn trọng tôn giáo Mỹ cho lắm. Cha không đồng ý vậy sao? Ông ta khá thẳng thắn về điều này.”

“Ông ta cũng rất phê bình tôn giáo châu Âu,” cha nói, mà cũng đúng thôi.

Ngay lúc đó cha đã nhận thấy mình lảng tránh trả lời câu hỏi. Không hẳn là nụ cười giống như Boughton trẻ đã làm khi cha diễn đạt theo cách của anh ta.

Anh ta nói tiếp: “Ông ta đã xem xét một cách nghiêm túc. Ông ta nghĩ nó đáng để tranh luận.”

“Đồng ý.” Điều đó cũng hoàn toàn đúng.

Sau đó anh ta hỏi: “Cha có từng phân vân tại sao Thiên Chúa giáo Mỹ thường đón chờ những tư duy thực tế đã hình thành ở nơi khác không?”

“Thực ra là không”, cha đáp, cảm thấy ngạc nhiên bởi vì cha đã thắc mắc về chính điều này rất nhiều lần.

Giờ đây, ở điểm này, cha cảm thấy Jack Boughton đang chiếm ưu thế trong cuộc trò chuyện, và hơn nữa, anh ta không lấy gì làm vui vẻ hơn cha, thậm chí còn hơi phẫn nộ. Cha lại thấy mình yếu thế hơn. Cha thích lấy cớ là tuổi đã già. Nhưng cha đang ngồi đây, trong nhà thờ của mình, ánh nắng thuần khiết, không hề bị khúc xạ tràn vào qua cửa sổ. Và cha chợt cảm thấy, như cha vẫn thường thấy thế, nhược điểm của mình, sự thật có thể không liên quan gì tới bản thân Chân lý, không thể tin được là ở khía cạnh nào đó nó phụ thuộc vào ta hay bất cứ ai khác. Và trái tim cha lại trĩu nặng – đó

chính xác là những gì cha cảm thấy – và cha nói: “Cha đã nghe nhiều bài thuyết giáo lớn trong cuộc đời mình, và cha biết nhiều tâm hồn sâu sắc. Cha cũng biết rõ về những kẻ cảm thấy tội lỗi, nhưng với cha dường như sẽ là quá táo bạo nếu phán xét về tính xác thực tôn giáo của bất cứ ai, ngoại trừ tôn giáo của chính mình. Và đó cũng đã là sự táo bạo.”

Cha nói tiếp: “Khi thánh đường này tràn ngập sự im lặng và những lời cầu nguyện thì tất cả những cuốn sách Karl Barth đã từng viết sẽ không phải là cứu cánh để chống lại những quan điểm uyên bác, và cha không tin vào tính xác thực của riêng Barth nếu cha cũng không tin ông ta biết và nhận thức được sự đúng đắn đó, và tôn trọng”

Cha bắt đầu mệt và cảm thấy liên tục bị quấy rầy hơn là một người ở vào độ tuổi của cha có thể cảm thấy, và đó là cách duy nhất có thể dùng để giải thích cho những giọt nước mắt. Cha cũng ngạc nhiên như chính Boughton trẻ.

Anh ta nói: “Con không thể nói cho cha là con cảm thấy hối tiếc đến mức nào” với vẻ thành thực.

Cha lau nước mắt trên gương mặt bằng ống tay áo, như người ta vẫn làm. Thật đáng xấu hổ, hãy tin cha. Anh ta nói điều gì đó giống như “Hãy tha thứ cho con”, rồi bỏ đi.

Làm gì bây giờ? Suy nghĩ duy nhất lúc này là cha sẽ viết cho anh ta một lá thư. Nhưng cha không biết sẽ nói gì.

Có những người anh hùng, những vị thánh, và những kẻ tử vì đạo, cha muốn con biết điều đó. Bởi vì đó là sự thật, thậm chí dù cho không có ai nhớ đến nó. Ngắm nhìn nơi này, nó chỉ gồm một dãy nhà kéo dài suốt con đường, vài toà nhà gạch ốp đá, một cái máy trục ngũ cốc và một tháp nước với cái tên Gilead được viết bên cạnh, bưu điện, trường học, sân chơi và nhà ga cũ kỹ giờ đây mọc đầy cỏ dại. Nhưng Galilee^[49] trông như thế nào nhỉ? Người ta không thể nói gì nhiều từ vẻ bề ngoài của chốn này.

Những vị thánh ngày càng già nua và thời gian cũng đã làm cho thay đổi, họ có vẻ giống những kẻ lập dị và gây phiền toái, không ai muốn nghe những bài thuyết giảng cũ kỹ rụt rè của họ hay nghe kể những câu chuyện về thế giới hoang dã. Cha thú nhận điều đó cùng với nỗi hổ thẹn – cha cũng đã không đồng ý với cụ nội, và đó là sự thật. Nó không phải là sự hao mòn, cũng không phải là bất cứ vật gì có ích đều bị lãng quên khi người chủ tình cờ nhắc đến nó. Đôi mắt cụ nội nhìn cha tràn đầy mong đợi và nỗi thất vọng, cả hai cùng một lúc, cha bắt đầu thấy sợ những khoảnh khắc ấy khi nó bao trùm lên cha. Những người già thường gọi những kẻ không nắm bắt được căn nguyên cao cả là “kẻ nhu nhược”. Có rất nhiều sự khinh miệt ẩn chứa trong cụm từ đó. Họ rất khát khe trong những nhận định của mình. Cha tin vào lý do đó.

Đặc biệt cha nhớ một lần khi cụ nội được mời phát biểu vài điều trong lễ kỷ niệm mừng Bốn tháng Bảy. Cha nhớ dịp đó bởi vì nó gây cho tất cả chúng ta nỗi lo lắng trong trạng thái đề phòng, sau đó là cảm giác bối rối đủ để thanh minh vài phần cho nỗi lo lắng trên. Đó là ý tưởng hay bởi cụ đã từng là người góp phần sáng lập ra nơi này ở khía cạnh nào đó và là cựu chiến binh, sẽ thật thích hợp nếu cụ phát biểu. Vào thời điểm đó ngài thị trưởng sống ở Gilead mới được hai mươi năm, ông là người Thụy Điển và theo tư tưởng của Luther, nên ông chưa được nghe những câu chuyện thời trước. Cụ nội ít khi ăn trộm, ngoại trừ từ gia đình mình. Trường hợp ngoại lệ như vậy hầu như bị hạn chế tới giáo đoàn, tất cả mọi tín đồ hào phóng nhất của Giáo hội Trưởng lão và Hội Giám Lý đều giữ kín sự việc vì tôn trọng tuổi tác của cụ và cũng vì mục đích thiện tâm của cụ. Bà nội bảo con có thể nói nơi một tín đồ theo chủ nghĩa giáo đoàn sống nhờ cái móc khóa trên cửa nhà kho, và có một phần sự thật chứa đựng trong đó. Trong trường hợp này, ngài thị trưởng hầu như chẳng hiểu lý do nào về mức độ lập dị của cụ nội khi gửi lời mời đi.

Cụ nội có một niềm hi vọng trong tâm tưởng khi đọc lá thư đó. Ông bà nội cố gắng làm tất cả những gì tốt nhất. Bà nội lục lọi khắp nhà để tìm cho cụ bộ đồng phục quân đội, nhưng tất nhiên là không có gì còn lại ngoại trừ cái mũ, cha cho rằng có lẽ tại nó không còn tác dụng. “Xương sụn, móng guốc, và mũi”, bà nội nói những thứ còn lại của bất cứ cái gì dù bằng cách nào cũng đều lọt vào tay cụ. Bà tìm thấy cái mũ lưỡi trai trong nhà kho và cố gắng để tạo thành hình chiếc mũ. Nhưng cụ nói: “Ta đang thuyết giảng”

và lại đặt nó vào kho. Cha có bài thuyết giảng ấy, nguyên văn, bởi vì nó nằm trong những thứ ngày đó ông nội đã châm lửa đốt mà không cháy trong vườn. Bài thuyết giảng đó rất ngắn gọn, cho nên cha đã sao chép ra như những gì cụ viết. Ông nội động viên cụ viết nó ra, cha nhớ, chắc là để ngăn cụ nói dông dài, và có thể cũng hi vọng ông hay bà có thể xem qua và trao đổi với cụ nội một chút nếu cần thiết. Nhưng cụ nội luôn cẩn thận, ném bản nháp vào bếp lò và giữ bài viết đó trong con người quân phiệt như Đức quốc xã không thể tiếp cận của mình.

Sau đây là những điều cụ viết và những cái cụ nói:

Các con –

Khi ta còn trẻ Chúa đã đến bên và đặt bàn tay Người ở đây, trên vai phải ta. Cho đến bây giờ ta vẫn còn cảm nhận được điều đó. Và Người đã nói với ta, rất rõ. Những lời truyền dạy đi thẳng vào tâm hồn ta. Người truyền, Tự do cho những kẻ bị giam cầm. Hãy ban những tin tức tốt đẹp đến người nghèo. Hãy tuyên bố tự do thông qua đất đai. Tất nhiên, đây là Kinh thánh, và những lời nói đều rất quen thuộc với ta vào thời điểm đó. Nhưng cũng đủ rõ là tại sao Người lại cảm thấy cần nhấn mạnh đặc biệt đến chúng. Không ai kiếm sống bằng lời nói trừ khi Chúa nắm tay anh ta. Chắc chắn ta cũng thế, cho đến ngày Chúa đứng bên và nói những lời này với ta.

Ta gọi trải nghiệm đó là ảo ảnh. Chúng ta đã ảo tưởng trong những ngày này, một số trong chúng ta đã làm thế. Người trẻ tuổi thì tưởng tượng còn người già thì mơ những giấc mơ. Rồi tất cả người trẻ sẽ trở nên già, dù họ còn sống hay không, sức tưởng tượng của họ không nhiều hơn những giấc mơ và ngày xa xưa ấy đã bị quên lãng. Chúng ta chìm vào trong lãng quên như một giấc mơ, như thể trong câu chuyện cổ, và giấc mơ của chúng ta sẽ bị quên lãng trước chúng rất lâu.

Tổng thống, tướng Grant, đã gọi Iowa là ngôi sao sáng của thuyết cấp tiến. Nhưng có gì còn lại ở đây trong Iowa? Có gì còn lại ở đây trong Gilead? Bụi. Bụi và tro. Kinh thánh nói con người rồi sẽ chết, và chắc chắn họ sẽ chết. Điều đó mới là đáng kể. Vì tất cả sự tức giận của Người không được loại bỏ, nhưng Bàn tay Người sẽ vẫn mở rộng.

Cầu Chúa ban phước lành và phù hộ cho các con.

Dường như chỉ một vài người chú ý. Những người đã suýt phạm tội với suy nghĩ mơ hồ rằng mình đang chết dần chết mòn mặc dù nạn hạn hán khủng khiếp đã bắt đầu và sẽ tàn phá, làm li tán rất nhiều gia đình, thậm chí cả các thị trấn. Người ta nghe thấy có tiếng cười nhỏ hay đại loại như vậy khi một điều kì dị được chấp nhận. Nhưng đó không phải là điều tồi tệ nhất của nó. Cụ nội đứng đó trong bộ quần áo của linh mục chim ó đen, đưa mắt nhìn đám đông với sự thản nhiên chết chóc, với những ngọn cờ bay lượn xung quanh. Sau khi nhóm người tản đi, ông nội đi về phía cụ và đặt bàn tay lên vai trái cụ, đưa cụ xuống. Bà nội nói: “Cám ơn, thưa Cha đáng kính”, cụ nội lắc đầu và nói: “Ta không tin nó làm được nhiều việc thiện.”

Cha thường xuyên nghĩ về điều đó – nhiều lần đổi thay và cũng những từ ngữ đã đưa con người ta vào cảnh hoang vu ảm đạm trong thế hệ này lại tẻ nhạt, ít ý nghĩa đối với thế hệ sau. Con có thể nghĩ cha có nghĩa vụ phải cố gắng “cứu vớt trẻ, rằng bằng cách tìm hiểu những điều này anh ta đã khiến cha phải có nghĩa vụ. Cha có nhiều kinh nghiệm đối với chủ nghĩa hoài nghi, và cuộc trò chuyện mà nó phát sinh ra, và tính phù phiếm vẫn thường thấy bên trong. Nó thậm chí còn tiêu cực. Những người trẻ tuổi trong đám con chiên của cha đến nhà cùng với một cuốn La Nausée^[50] hay L’Immoraliste^[51] đều thấy lúng túng bởi sự hoài nghi, khi đó cha phải nói với họ hàng nghìn lần rằng nghi ngờ là điều hoàn toàn có thể. Họ bị thu hút bởi chính những cuốn sách nói với họ nỗi khôn khổ là gì. Họ muốn cha đứng ra bên vực tôn giáo, họ muốn cha đưa ra “bằng chứng.” Cha sẽ không làm như thế. Điều đó chỉ càng củng cố chủ nghĩa hoài nghi của họ. Bởi vì không thể nói điều gì đúng đắn về Chúa từ thái độ bệnh vực.

Kể từ đó, ông nội bắt đầu nhận được những lá thư di từ Đức, ông bắt đầu để ý đến cha nhiều hơn trước, hay ngược lại. Lần đầu tiên trong cuộc đời hai cha con ta không cảm thấy thoải mái khi trò chuyện với nhau, ông và cha. Cha phải hết sức cẩn thận khi nói với ông bởi ông sẽ chú ý đến bất cứ tư tưởng nào có vẻ là phi chính thống và nghiêm trang giảng cho cha nghe về những lỗi lầm mà suy nghĩ của cha có thể khiến cha phạm phải.

Thậm chí chuỗi ngày sau đó ông sẽ đưa ra lời phản biện mới đối với những điều cha không hề nói. Không nghi ngờ gì nữa, ông đang đề cập tới bác Edward; có vẻ như ông sẽ nói với cha như là người sau Edward. Ông đang rèn luyện vì mục đích bảo vệ đức tin của riêng mình. Cho đến khi đó, họ chưa bao giờ công kích cha, không phải ông, cha nghi ngờ thế.

Sau đó ông bắt đầu đọc cuốn sách cha mang về nhà, cứ như thể ông mong muốn bị chứng thuyết phục, và cứ như thể bất cứ lời phê bình nào của cha cũng không khác gì sự ngoan cố. Ông sử dụng cụm từ giống như là “tân tiến”. Con có thể nghĩ một lý lẽ tồi có thể vượt ra ngoài những câu hỏi tưởng là mới mẻ của nó, vì Chúa. Tính mới mẻ của tư duy tiến bộ này cũng cũ kỹ như Lucretius^[52], ông biết rõ điều đó cũng như cha. Trong lá thư ông gửi mà cha đã đốt, ông nói về “lòng can đảm đòi hỏi phải đi theo chân lý.” Cha không bao giờ quên những lời này bởi nó đã kích thích cha. Ông cho rằng khía cạnh câu hỏi của ông là “sự thật” và chỉ có tính hèn nhát mới ngăn cản cha thừa nhận điều đó. Khi đó, mặc dầu cha nghĩ ông đang tìm cách tiếp cận bác Edward nhưng cha không thể kết tội ông về việc này. Ông đang cố gắng để lùi về phía ông.

Trong vấn đề liên quan đến đức tin, cha thường nhận thấy những lời biện hộ không thích đáng như chính những lời bình phẩm hàm chứa câu trả lời. Cha nghĩ nỗ lực để bảo vệ đức tin có thể làm đảo lộn điều đó, bởi vì trong thực tế sẽ không thỏa đáng nếu tranh luận về những điều cơ bản. Chúng ta bị lôi cuốn vào bản thể mà không có phần còn lại. Không thờ, không suy nghĩ, không mụn cơm hay râu tóc. Nó không hoàn toàn chìm vào bản thể vốn dĩ là điều có thể xảy ra. Không ai có thể nói bản thể là gì. Nếu con mô tả suy nghĩ và râu tóc, bão lớn và sự tăng giá thị trường chứng khoán, kết luận về “sự tồn tại” mà hiếm khi nói đến thực tế rằng chúng đều có chỗ đứng trong danh sách những điều được biết và có thể gọi tên (và mang lại sự sáng suốt: con người tồn tại bình đẳng!) có điểm chung thì con sẽ đạt đến một điều tuyệt vời, tuy nhiên một phần vẫn ở mức độ vô hạn để có ý nghĩa.

Ta đã quên mất điểm này. Chính nhờ nỗ lực mà con có thể khẳng định sự tồn tại của cái gì đó – Bản thể – không có định nghĩa dù sơ sài nhất. Sau

đó Chúa đã tạo ra bước đột phá vĩ đại – nếu Chúa là tác giả của trạng thái tồn tại thì điều đó có nghĩa gì để nói Chúa tồn tại? Có vấn đề về mặt từ vựng. Chúa phải có đặc tính trước trạng thái tồn tại mà nhận thức nghèo nàn của chúng ta chỉ có thể gọi là sự tồn tại. Đó rõ ràng là một chuỗi hỗn độn. Cần một quan niệm khác để mô tả trạng thái hay phẩm chất của những điều mà chúng ta không hề trải nghiệm, đối với sự tồn tại khi chúng ta biết rằng nó có thể sinh ra tính tương đồng hay sự giống nhau ở bất cứ dạng thức nào đều giống như xây cầu thang lên mặt trăng. Điều đó dường như rất có thể cho đến khi nào con chấm dứt xem xét bản chất vấn đề.

Cho nên lời khuyên của cha là – đừng tìm kiếm bằng chứng. Đừng băn khoăn về chúng. Chúng sẽ không bao giờ đủ khả năng giải đáp câu hỏi, và thường chứa đựng một chút thiếu tôn trọng, cha nghĩ bởi vì chúng đòi hỏi Chúa phải ở một nơi nào đó trong phạm vi quyền lực dựa trên khái niệm. Và nghe chúng có vẻ không đúng đối với con, thậm chí nếu con làm cho ai đó tin theo. Điều đó làm đảo lộn cả thời kỳ dài. “Hãy để cho việc làm của chúng ta sáng tỏ trước con người.” Chính Coleridge^[53] nói rằng Cơ đốc giáo là đời sống, chứ không phải là học thuyết đã nói lên tác động đó. Cha không nói đừng bao giờ nghi ngờ hay thắc mắc. Chúa đã ban cho con suy nghĩ để con có thể tận dụng nó. Cha muốn con phải biết rõ nghi ngờ và thắc mắc của chính mình, chứ không phải như người ta vẫn nói, ria mép và gây chống tình cờ là một ở bất cứ thời điểm nào.

Một đêm không ngủ. Trái tim cha bất an. Thật là lạ khi cảm thấy ồm ồm và đau khổ ở vài bộ phận trong cơ thể. Không thể nói nó lan từ nơi này sang nơi khác. Cha có thói quen suy nghĩ về nỗi bất hạnh; chuyển qua não thất và động mạch chủ để phát hiện ra nơi ẩn náu của nó. Sức nặng tuổi tác đè nặng trên ngực, nó ngấm báo hiệu một điều gì đó mà cha trấn trở, bởi vì cha biết nhiều điều hơn cha tưởng và phải học hỏi nó từ bản thân mình – một sức nặng làm cha khó chịu vào những ngày này.

Nhưng thực tế là cha chưa bao giờ tìm ra cách nào khác để thành thật với chính bản thân mình, điều vốn dĩ cha có thể làm bằng cách trao đổi với nỗi đau đớn của cha, nguyên cáo và kẻ khiển trách, cầu Chúa phù hộ cho

chúng. Chừng nào chúng chưa giết chết cha hoàn toàn. Cha hi vọng được chết với trái tim thanh thản. Mặc dù cha biết đó không thực tế.

Và mỗi khi cha nhắm mắt lại, khuôn mặt khắc khổ của Jack hiện lên. Cha nghĩ vì sao cha phải xua đuổi hình ảnh trẻ thơ với những nét buồn ưu tư như thế của anh ta, và điều gì đã làm cha ám ảnh đến như vậy?

Điều đó cứ làm cha day dứt mãi không thôi. Cho đến sáng nay mẹ con đưa cho cha một mẫu giấy của Jack. Mẫu giấy ghi rằng: “Con lấy làm tiếc vì đã thiếu kính trọng cha ngày hôm qua. Con hứa sẽ không tái diễn việc này nữa.” Anh ta đã viết với những lời lẽ ăn năn hối lỗi. Dù thế nào đi chăng nữa cha tin rằng mẹ con biết rất rõ ẩn ý đằng sau mỗi câu chữ. Đó chỉ là một mẫu giấy được gấp lại. Mẹ con sẽ không bao giờ đọc nếu như anh ta không chỉ cho mẹ con. Nhưng cũng có thể anh ta đã nói cho mẹ con biết anh ta đã viết gì, hoặc đơn thuần là một lời xin lỗi. Cha nghe thấy họ nói với nhau khi đi qua tiền sảnh trước khi mẹ đưa mẫu giấy đó cho cha. Mẹ con có vẻ rất bối rối khi đưa cho cha. Cha biết thỉnh thoảng họ nói với nhau dăm ba câu chuyện. Chắc là họ cũng hiểu nhau.

Có lẽ không phải là hiểu nhau vì cha chưa bao giờ nói chuyện với cô ấy về anh ta. Chính vì mẹ con biết quá ít về anh ta nên điều này làm cho cha lo lắng. Nhưng cũng có thể là họ hiểu nhau. Cha cũng chẳng rõ mẹ con có biết hay không. Cha cũng không biết rõ điều gì đã làm cho cha lo lắng như thế. Hoặc cũng chẳng có gì quan trọng làm cho cha

Cha cũng gửi cho anh ta một mẫu giấy. Cha viết rằng cha mới là người cần phải xin lỗi, rằng gần đây cha không được khỏe lắm, và rằng cha hy vọng cha và anh ta sẽ sớm có thời gian nói chuyện với nhau. Mẹ con sẽ đưa mảnh giấy này cho anh ta.

Cha đang nhớ lại quãng thời gian khi anh ta khoảng mười hay mười hai tuổi gì đó. Nó nhét đầy vỏ bào vào hòm thư của cha rồi châm một mồi lửa bằng giẻ tẩm dầu hỏa. Hôi đó hộp thư để ngay cạnh cổng. Đó là hộp thư hình nón mà các gia đình thường dùng. Đó là một buổi tối mùa đông cha đi nhà thờ về. Cha nghe thấy giọng con trai con trai. Cha ngó quanh thì thấy

đốm lửa thoát ra từ hộp thư. Cha quay lại nhưng không nghi ngờ ai đó lại chơi khăm như vậy.

Chỉ có một mình cậu ta cười toe toét đang vung vẩy miếng bùa. Trông cậu nhóc này chẳng ai nghĩ cậu bé mặc chiếc áo phông này chưa mười tuổi. Nhìn nó như trẻ bụi đời. Hồi đó xe ô tô còn hiếm hơn bây giờ. Cho nên sở thích của nó quả thật là không thể hiểu nổi. Anh ta lái xe đi về phía miền tây xa tít tắp cho đến khi xe của nó hết cả xăng, rồi đi bộ về nhà. Còn có hai đứa nữa đi ngựa theo sau xe anh ta đến Wilksburg để mua súng săn. Cha nghĩ khoảng một nửa dân số của đất nước đều sở hữu một cái gì đó trong một ngày rồi nửa tháng sau thì chính nó bị lãng quên. Một gia đình giàu có thì phải có một chiếc ô tô. Chính quyền địa phương sẽ bắt những kẻ nào tham gia cá cược hoặc đánh bạc, nhưng họ không bao giờ bắt được quả tang. Khi bị lộ, có rất nhiều người bị bắt liên quan đến việc mua bán ô tô mà lại không có luật nào ngăn cấm. Tất cả mọi thứ nghiêm nhiên bị lãng quên và chỉ được nhắc lại khi đó là một câu chuyện thú vị. Mọi người đều biết rất rõ chiếc ô tô bị lấy trộm và ai cũng đều muốn sở hữu nó dù trong giây lát, thậm chí mặc dầu họ chưa bao giờ nghĩ đến việc đó. Giá càng rẻ thì lòng ham muốn lại càng lớn.

Và chính Jack đã nói cho cha biết việc cậu ta đã làm. Cậu ta giữ cái tay cầm hộp thư như một món quà kỷ niệm và cho cha xem. Cha tin anh ta. So với tuổi thì anh ta thực sự khôn ngoan, linh lợi vì anh ta biết cha sẽ không nói cho ai biết. Và cha đã không làm điều đó. Cha nghĩ là bố mẹ anh ta cần phải biết điều đó nhưng cha không hé một lời. Cha luôn ám ảnh về việc một đứa trẻ giữ một bí mật như thế...

Cha buồn không hiểu vì sao cha buồn. Nỗi buồn về một đứa trẻ. Cha nhớ, một buổi sáng thức dậy, bước ra khỏi nhà và thấy có nước đường ở trên bậc . Từng đàn kiến rờn rợn, chen chúc nhau. Bây giờ con hãy tự hỏi xem một đứa trẻ cô đơn đến nhường nào khi nó tự làm hư hỏng chính mình. Nó phá tan cửa sổ phòng làm việc của cha. Thật là quá lắm. Cha sẽ hỏi nó vì sao nó lại làm như thế. Khi chúng ta bình tâm lại thì điều đó thực là nực cười.

Đây là việc mà anh ta đã làm khi còn bé. Nói chung lâu cá chỉ tổ làm hại nó thôi. Nhưng cha tin dù nó đã gây ra những việc tày trời như thế nhưng

cha không kết tội nó. Nhưng đây chỉ là suy nghĩ của cha. Ví dụ như chuông gia súc bị cháy thì gia súc bị chết. Có thể cha đã sai khi cha đổ lỗi cho nó.

Cái tội của nó thật ma mãnh, quỷ quyệt. Càng lớn nó lại càng tinh quái. Cha tin cha đã nói quá sớm rằng nó không ăn trộm theo kiểu ngựa quen đường cũ. Nhưng nó ăn cắp những thứ chẳng có giá trị đối với những người sở hữu vật dụng ấy. Nó ăn trộm cũng chẳng nhằm mục đích gì, trừ phi nó muốn người ta phải suy nghĩ. Khi nó 15 hay 16 tuổi gì đó, nó lên vào nhà trong khi cha đang ở nhà thờ thì nó đã đút túi hết thứ này đến thứ khác. Con có thể tưởng tượng nó đã làm một việc ranh ma quỷ quái đến mức nào. Một lần nó ăn cắp quyển Kinh Cựu ước Hi Lạp của cha để ở trên bàn làm cha phát điên. Đó là một tài sản quý giá đối với cha và cha không thể tha thứ cho nó. Nó ăn trộm cái kính đọc sách của cha, và khi nó đứng ở phòng khác, cười sằng sặc rồi nói “con chào cha”, một cách lạnh lùng, cợt nhả, chắc là con có thể tưởng tượng được vẻ mặt ấy. Cái kiểu ăn nói của nó như thể nó là người lớn, cười khẩy như thể cha và nó bằng vai phải lứa với nhau. Phải mất một lúc sau cha mới bình tĩnh được. Sau đó cha nhận thấy một bức ảnh nhỏ chụp khi còn bé trong va li của Louisa. Cha thực sự tức giận. Cha không thể tin được. Làm sao mà cha có thể nói cho ông Boughton biết chuyện này được, con thử nói xem cha phải làm thế nào.

Chẳng chóng thì chày mọi thứ lại trở về với đúng vị trí của nó. Cậu ta đã rút quyển Kinh Cựu ước Hi Lạp của cha ở thảm chùi chân. Bức ảnh lại xuất hiện trên bàn ở tiền sảnh nhà chú Boughton. Tất cả như có phép lạ. Con dao nhíp có khắc dòng chữ “Chartres” được lắp vào cái chuôi của nó. Cái chuôi dao này được làm từ vỏ sò và lại được để trên bàn ăn ở trong bếp cấm xuyên qua quả táo. Cha thấy mọi thứ cứ rối tung cả lên.

Sau đó cậu ta ký tên xoành xoạch trên tờ báo rồi lấy rượu ra uống. Cha biết có những anh bạn trẻ phải ngồi tù hoặc phải làm lính hải quân. Nói chung là không còn gì để phải chịu đày ải hơn thế. Nhưng gia đình cậu ta rất kỳ vọng rằng một ngày kia cậu ta có thể bỏ hết được những thói hư tật xấu làm gia đình phải xấu hổ.

Cha thấy anh ta thật sự cô đơn. Cha thấy thật là kì lạ vì cha thấy chú Boughton cũng rất yêu mến anh ta. Tất cả mọi người trong gia đình đều yêu

mến anh ta. Và dù có chuyện gì xảy ra đi chăng nữa thì anh chị em anh ta cũng về phe với anh ta. Khi anh ta còn nhỏ, có mấy lần trốn nhà làm mọi người phải đồ đi tìm. Họ bỏ công việc, mất ăn, mất ngủ mong tìm được anh ta trước khi anh ta gây ra tội lỗi gì. Cha nhớ mùa hè đó cha đang trồng một luống hoa hướng dương dọc theo bờ rào sau nhà thì có khoảng hai mươi người đến nhà và hỏi có thấy anh ta ở đâu không. Hỏi đó mọi người trong nhà gọi nó là Johnny. Cha cùng đi giúp họ tìm thằng bé. Luống hoa hướng dương đã bị nhổ lên, quăng qua hàng rào. Glory đoán chắc là gió. Và cha cũng nói rằng cũng có thể là gió.

Cha chỉ có thể nói rằng nó là một thằng bé cô đơn, bất cần đời và luôn luôn nóng nảy. Một hôm cha nhớ đến bức ảnh của Louisa, cha đến chơi nhà Boughton để mượn một quyển sách. Cha ngồi ở tiền sảnh nói chuyện một lát. Thằng bé thì ngồi trên bậc thềm, lăm lăm khẩu súng cao su trong tay. Cha để ý nhất cử nhất động từng cử chỉ, hành động của nó. Có lúc, nó đứng lên nhìn cha mỉm cười như thể cha và nó đang bốn cột nhau hay đó phải chăng là mưu mô gì đây. Cha thấy thật lố bịch. Nó luôn chọc tức cha vì nó luôn miệng nhắc đến bức ảnh. Cho đến lúc cha chuẩn bị về thì nó lại nói “Tạm biệt, cha yêu.” Cha về nhà trong nỗi bức tức. Cha tin là con đã biết tại sao. Điều đó thật là hèn hạ.

Cha không nghĩ là cha có thể nhớ được mọi thứ. Theo cha thì nó thật là bí hiểm và chính điều đó làm cha luôn lo lắng. Đó chính là lý do vì sao cha không thể phán đoán nổi nó với tư cách cùng là đàn ông. Nó là một thằng bé khôn khéo. Cha thực sự cũng không biết nữa nhưng quả thực trông anh ta bây giờ thật thảm hại. Hình như là anh ta bị tổn thương thì phải. Khi cha đứng ở trên bậc thềm, một suy nghĩ thoáng làm cha giật mình, khi cha ngồi bên cạnh con thì thấy anh ta nhìn cha cười khẩy.

Thật là chẳng dễ chịu chút nào. Tốt hơn hết là cha nên cầu nguyện.

Một buổi sáng cha tỉnh dậy, ngửi thấy mùi bánh ăn chay, món mà cha ưa thích. Cha nuốt nước bọt hít lấy hít để mùi bánh thơm nức sau khi cầu nguyện Đức chúa lòng lành. Mẹ con thấy cha ngủ ở trên ghế, mẹ tháo giày

rồi đắp chăn cho cha. Ngủ trên ghế khiến cha dễ chịu hơn. Trước khi đi ngủ, cha gấp cuốn nhật ký rồi tắt đèn. Và cha vẫn nghĩ đến Jack.

Hôm nay là ngày sinh nhật cha nên cha thấy có lọ cúc vạn thọ ở trên bàn và rất nhiều bánh chay cắm nến ở trên. Còn có rất nhiều xúc xích. Con đọc cho cha nghe Kinh thánh. Tiếng con nghe bập bẹ, lúc được lúc chẳng nhưng thật trong trẻo. Cha biết con đã cố gắng hết sức. Mẹ con chẳng hề nghi ngờ gì bọn ăn không ngồi rồi này. Càng béo, nó lại càng ăn nhiều.

Cha cố tránh phải nghĩ đến việc mỗi sáng lại tiếp diễn như vậy. Hai hay ba lần gì đấy, con mặc áo đỏ còn mẹ con mặc chiếc váy màu xanh.

Và mẹ con lại phải nghe cha tụng Kinh thánh trong lễ Hạ trần suốt ngày. Ngày xưa, lần đầu tiên khi cha gặp mẹ cũng thế, cha đã đưa cho mẹ con quyển Kinh thánh đó. Cha đã gói thật cẩn thận bằng giấy gói quà với chiếc nơ bằng ruy băng trông thật xinh xắn. Mẹ hỏi cha: “Sao anh không xem lại?” Cha bảo: “Không cần phải xem lại.” Và mẹ hôn lên trán cha, đó là một cử chỉ hết sức dịu dàng không hề e ngại.

Và bây giờ như con thấy đấy. Tháng năm dần trôi. Thấm thoát cha đã 77 tuổi rồi.

Ngày hôm qua thật là tuyệt vời. Glory đến nhà mình chơi bằng ô tô sau đó chở chúng ta đi picnic dọc bờ sông. Tobias cùng đến. Đó là cậu bé tốt. Dọc bờ sông có kinh khí cầu, thậm chí có cả pháo hoa và bánh sô cô la nhân kem. Con sông nhỏ nhưng rất đẹp, chứa trong mình những chiếc lá vàng bay lá tả, đưa đầy trôi theo dòng. Hôm trước cha ngủ không được ngon vì cha cảm thấy bồn chồn. Nhưng bữa tiệc hôm nay rất vui. Glory và mẹ con là những người bạn tốt. Còn con và Tobias thì chơi thả thuyền bằng lá với nhau rất vui vẻ, tưởng như không bao giờ chán.

Đêm qua cha đã ngủ thật ngon.

Chỉ có một điều làm cha lo lắng không yên đó là cái chết. Chắc là con hiểu điều cha nói. Khi Jack Boughton làm cho cha anh ta rất vui. Cha biết bởi anh ấy là bạn thân của cha. Và tất cả những gì cha biết là anh ta chẳng làm gì hại cả. Nhưng dù như thế cũng đủ làm cha lo lắng.

Con hỏi sao anh ta không đến đi cùng trong buổi dạo chơi sinh nhật. Điều đó làm con thất vọng. Glory lấy làm tiếc còn mẹ con thì chẳng nói gì cả. Sự thật đau lòng. Cha tự hỏi họ đang bàn luận vấn đề gì. Họ chẳng tiếc vì anh ta sao. Còn cha thì cha thực sự thấy tiếc cho anh ta. Cha thấy tiếc nếu như cha có thể nói với anh ta với tư cách là một mục sư, điều đó sẽ làm cho anh ta cảm thấy thanh thản hơn. Thật là hổ thẹn.

Đây là điều có thể làm được cho một lời sám hối, cứu vớt linh hồn những người tốt. Cha chỉ thấy điều này ở phụ nữ, còn đàn ông thì ít nhất là khi họ u sầu, đau khổ hay ân hận về việc gì đó. Cha đã từng chứng kiến rất nhiều, rất nhiều trường hợp. Cha luôn tìm cách để ngăn chặn điều này nhưng thật khó, vì đó là sứ mệnh của Chúa.

Anh ta đã không trả lời cha khi cha gửi cho anh ta mẫu giấy đó.

Cha lại viết cho anh ta một mảnh giấy khác nói rằng cha cảm thấy thực sự có lỗi và tự cha mang đến nhà Boughton. Cha để mẫu giấy vào trong hòm thư nhưng Jack đang ở ngoài vườn. Anh ta nhìn thấy cha và cha đã đưa cho anh ta mảnh giấy đó. Anh ta dường như hơi lưỡng lự một chút. Cha nói rằng đó là lời xin lỗi mà cha đã suy nghĩ rất lâu. Anh ta cảm ơn cha và cha chắc rằng anh ta đã thực sự tin tưởng. Cha e rằng anh ta đã không đọc mẫu giấy lần trước, có lẽ anh ta nghĩ rằng đó là lời quở trách. Anh ta đọc bức thư cha đưa cho anh ta và cảm ơn cha một lần nữa.

Cha nói rằng nếu anh ta muốn gặp cha để nói chuyện thì cha rất sẵn lòng. Anh ta cũng rất muốn gặp cha để nói chuyện. Xem mọi chuyện sẽ đi đến đâu.

Cha rất vui khi mọi chuyện đều trở nên tốt đẹp. Cha trút bớt được gánh nặng và thở phào nhẹ nhõm. Cha phải công nhận rằng có động lực khi cha viết mẫu giấy thứ hai, đó là vì cha không muốn mẹ con cảm thấy thương

tiếc vì những gì cha đã gây cho anh ta. Nghĩ tới điều đó làm cha cảm thấy thật nhẹ lòng. Cha nhìn thấy khuôn mặt anh ta trong giây lát như trẻ hơn

Và cha lại mất ngủ. Cha vẫn nhớ buổi sáng cha ban phúc cho Jack. Hôm đó cha có một trong những con chiên mới để cần ban phúc cho nên cha đến nhà thờ của Boughton. Mọi người bàn luận và quyết định đặt tên cho đứa bé là Theodore Dwight Weld. Cha thấy tên đó thật đẹp. Cụ nội nghe thấy ban phúc cho Weld hàng đêm, khoảng hai hay ba tuần gì đó thì tự nhiên cụ nghĩ đến đám nô lệ mà cụ đã giải phóng. Cụ cứ đếm hết tên của nô lệ này đến nô lệ kia. Nhưng khi cha hỏi Boughton: “Ông lấy tên nào để đặt cho đứa bé?” Ông ấy nói: “John Ames.” Cha thực sự ngạc nhiên khi thấy chú ấy khóc rung rung khi nhắc đi nhắc lại cái tên đó.

Chuyện đó bình thường đối với nhà Boughton và đặt cha vào những tình huống khó xử. Đó là trường hợp ngoại đạo đầu tiên. Cha có thể nghe thấy tiếng khóc ở đâu đó trong các ghế ngồi của nhà thờ. Phải mất một thời gian sau cha mới tha thứ cho chú ấy về điều đó. Đây là sự thật mà cha muốn kể cho con nghe.

Thậm chí nếu như cha có một tiếng đồng hồ để suy nghĩ, cha tin là cảm giác của cha sẽ khác. Đúng là như thế, trái tim cha đông cứng lại. Cha nghĩ đứa trẻ đó cũng không phải là con mình. Chính vì lẽ đó mà trước đây cha chưa bao giờ nghĩ tới chuyện mình sẽ có con cái. Cha không biết được đó có phải là lòng khao khát không nữa. Nhưng trong đời cha, cha chưa bao giờ ngưỡng mộ đức hạnh hay niềm hạnh phúc mà làm vẩn đục đến thuần phong mỹ tục. Điều đó thật là thú vị. Chắc chắn là có những bài giảng đạo trong đó. Cầu Chúa, mong sao nó đừng gây ra lỗi lầm gì đối với cha. Cha đã nghĩ như thế, và hi vọng là qua thời gian cha sẽ nghĩ thấu đáo hơn.

Điều mà cha sẽ nói với con là một điều thật sự đại dột. Cha cứ suy nghĩ mãi rằng một đứa trẻ sẽ cảm thấy lạnh lẽo như thế nào khi ban phúc. Thực ra cha chỉ mong muốn những điều tốt đẹp đến với nó. Bây giờ đó quả thật là suy nghĩ mơ hồ. Chính xác là mê tín. Cha cảm thấy thực sự xấu hổ khi cha nghĩ đến điều đó. Nhưng thực thà mà nói thì cha cảm thấy gánh nặng tội lỗi đối với đứa trẻ đó, người đàn ông đó, người trùng tên với cha. Cha không bao giờ có thể làm nó ấm áp được. Không bao giờ.

*

Cha thực sự cảm thấy vui khi nói tới điều đó, khi cha nhìn thấy nó trong chính từ ngữ của cha, theo cách cha viết. Bởi vì cha tin đó không phải là sự thật. Đó là sự khác biệt lớn đối với cha

Cha ước cha có thể ban phúc cho anh ta một lần nữa, cho người trùng tên với cha. Cha quá lo lắng vì những suy nghĩ khôn khổ như thế, đến nỗi cha không cảm thấy chút gì là thiêng liêng khi cha ban phúc cho nó. Tựa thể như nó đang phúc cho cha vậy. Thật là đáng tiếc cho đến tận bây giờ.

John Ames Boughton là con trai của ta. Cha muốn tin là như thế. Và đúng là như thế. Đó là đứa con mà cha yêu thương hơn cả con đẻ của mình. Nhưng làm sao mà có thể như thế được. Trong giây lát, đó là điều tốt nhất mà cha có thể làm được.

Cha nhớ đến một đoạn văn trong quyển Kinh thánh, và cha nhớ tới hình ảnh của Chúa. Hình ảnh đó luôn tồn tại trong mỗi con người. Hình ảnh đó luôn thách thức những kẻ thù. Chúa không bao giờ che giấu tội lỗi của kẻ thù. Điều đó luôn đúng. Cha thấy dường như mọi người quên rằng đôi khi họ dung túng đối với kẻ thù, nhưng Chúa thì luôn tha thứ. Cha giảng đạo về điều đó hàng trăm lần.

Nhưng cha không có ý gọi Boughton trẻ là kẻ thù tận đáy lòng cha. Calvin thật có lý khi khuyên chúng ta phải biết quên đi những tội lỗi. Đôi khi cha phải suy nghĩ, phải chẳng lúc nào thuyết đó cũng khuyên người ta làm như thế. Jack đã làm cha anh ta rất buồn mặc dù chú ấy luôn tha thứ cho anh ta mỗi khi mắc lỗi. Cha cảm thấy buồn lòng khi cha không tha thứ cho Jack sớm hơn. Cha tin rằng tất cả những nỗi đau buồn đó đè nặng trên đôi vai ông Boughton, nỗi cô đơn cứ bám riết dai dẳng, những ưu tư phiền muộn về đứa con trai như kẻ xa lạ đối với ông ấy và đối với tất cả chúng ta nữa.

Càng suy nghĩ càng thôi thúc cha phải làm một cái gì đó, thú nhận trước Chúa. Chúa luôn tồn tại ở quanh ta, trong những điều thiêng liêng và cả những gì thiết yếu nhất của cuộc sống này. Nếu như Chúa chẳng màng tới chuyện khổ đau, chẳng động lòng trước những gì trắc ẩn của người đời thì

điều đó cũng chẳng có nghĩa lý gì. Cuộc sống là những điều bình dị nhất ẩn sau những vẻ hào nhoáng bên ngoài.

Chúa xóa sạch tất cả sau khi mang đến cho người đời mọi thứ; như cha rửa mặt hoặc lau những giọt nước mắt cho con vậy. Rốt cuộc, vì sao Chúa lại phải khổ tâm trước những hoen ố của cuộc đời mà Chúa không hề tạo ra?

Hắn là có rất nhiều lý do đáng nói. Đôi khi chúng ta gây ra những điều thực sự tai hại. Đôi khi người ta đứng dưng trước những nỗi khổ của người đời. Điều này khiến cha phải suy nghĩ rất nhiều. Cha mệt mỏi, thực sự là mệt mỏi khi cứ bị ám ảnh bởi những điều như thế. Cha chìm đắm với những suy nghĩ tội lỗi trước đây và tự hỏi liệu rằng cha có được tha thứ. Nếu như Boughton trẻ là con trai ta, hoặc là con gái thì cũng thế thôi. Có thể điều đó thật là kinh khủng nếu như xảy ra với con gái. Cha chỉ làm đúng những bổn phận của cha mà thôi.

Nghĩ đi nghĩ lại, đêm qua cha thấy bình tâm hơn nhưng cha không dám nghĩ đến những điều ám ảnh cha suốt bấy lâu nay. Cha phải làm gì đây. Liệu Jack có thể làm hại mẹ con con với những trò ma mãnh quỷ quyết. Sáng nay con cũng đã hỏi rồi.

Trong chừng mực nào đó thì những điều như thế chỉ làm phương hại đến con thôi. Đây mới là điều đáng nói. Anh ta có thể vật ngã cha ở cầu thang, nhưng cha sẽ cầu nguyện xin Chúa tha thứ cho anh ta đến khi cha ngã xuống bậc cuối cùng. Nhưng nếu anh ta làm hại con theo một cách nhẹ nhàng nhất lắm thì cha e rằng Chúa cũng chẳng giúp được gì cho cha.

Đây là điều khiến cha phải suy nghĩ rất nhiều.

*

Khi cha nghe thấy anh ta nói chuyện ngoài tiền sảnh với con và mẹ con. Cha thấy con cười, cả ba người cùng cười. Điều đó làm cha nhẹ cả người. Đối với cha, anh ta là một người đàn ông nóng nảy, chịu đựng những nỗi đau thâm kín và ngày càng tụt dốc thê thảm. Thậm chí kể cả những lúc anh

ta cười như thể chỉ riêng với một mình cha. Mặc dù cha chẳng làm gì xúc phạm đến anh ta. Kể cả khi cha về với cát bụi thì anh ta vẫn là một mối nguy hiểm đáng sợ. Có lẽ cha đã già rồi nên hơi cả nghĩ chẳng.

Cha cứ tự hỏi về những suy nghĩ thiên cận của mình. Điều làm cha phiền lòng là đôi khi cha cảm thấy một nỗi sợ mơ hồ chính bản thân mình. Nhưng đôi khi điều đó lại giúp cha đứng vững trên bờ vực thẳm. Đó thực sự là những giây phút làm cha cảm thấy dễ chịu, những giây phút hiếm hoi trong đời cha. Đêm tối và ánh sáng, im lặng và khó khăn. Đối với cha đôi khi là những khoảnh khắc bình an, đôi khi lại quá khắt khe. Cha tin rằng bác Edward tôn trọng cha như cụ nội đáng kính trước khi cụ đi về cõi vĩnh hằng. Cha tưởng tượng mình là một ông lão già nua sắp trở về với cát bụi trong cái ngày phán xét. Thực tế chính cha cũng quên mất điều đó. Điều làm cha hoang mang bây giờ là liệu rằng khi sang thế giới bên kia cha có bị lãng quên như trước đó hay không.

Phải nói rằng điều đó làm cho cha có một cái nhìn tổng quan về sự vận động của thế giới. Nếu chúng ta không chấp cánh cho những ước mơ, chắc chắn thế giới chỉ là cái gì đó trống rỗng và vô vị, chẳng có gì mới lạ.

Jack mang đến cả một bao tải bí vào mùa hè. Mẹ con gửi lại cho anh ta cà chua. Thật là nực cười, toàn bí xanh, bí đỏ dài ngoằng ngoằng. Mưa đá lộp độp xuống mái nhà suốt ngày. Nhện giăng tơ khắp mọi nơi. Khi những cơn gió thổi qua làm những mạng nhện rách tan từng mảnh, những con nhện treo mình lơ lửng trên những chiếc lá già lại cần mẫn làm lại tổ cho mình.

Cha vẫn nhớ khi ông và cụ nội cùng đập quả óc chó ngoài tiền sảnh. Họ rất ăn ý nhau dù chưa bao giờ nói lên điều đó. Im lặng là cách họ thể hiện.

Cụ nói: “Đến hết hè chúng ta cũng không thể tiết kiệm được.”

Ông thì cho rằng Chúa đang trừng phạt.

Sau đó họ im lặng. Công việc cũng chẳng phát triển là mấy. Họ cho rằng hạn hán có thể kéo dài khoảng một vài năm nữa. Thiên tai quả thật khắc nghiệt. Không có công việc nào tẻ nhạt bằng việc đập quả óc chó có mùi vị như gỗ. Cha thì chẳng biết mọi người có nghĩ thế không. Còn bà nội thì vẫn ăn vì nhà lúc nào cũng có.

Con và Tobias đang ngồi trên bậc ngoài tiền sảnh phân loại những quả bí ngô theo màu sắc, kích thước, hình dáng, chọn ra những quả mà các con thích nhất rồi ký tên. Các con biến chúng thành tàu ngầm hoặc những chiếc xe tăng, đôi khi là những quả bom, mìn. Cha chỉ mong cha của Tobias đến xem các con một lát. Tất cả các con đang chơi trò chơi chiến tranh, làm đủ mọi âm thanh như tiếng máy bay đâm hoặc tiếng bom nổ. Còn chúng ta cùng chơi trò chơi với súng ống, đại bác, lưỡi lê thật sự.

Thế giới vẫn tiếp diễn với những vòng quay của nó. Và chẳng có gì biết trước

Cha nhớ những hôm ông nội thuyết giảng sau khi cha đánh nhau với bác Edward. Những mớ lý thuyết thật trừu tượng, chẳng như mọi hôm tính ông rất kín đáo. Nhưng buổi sáng hôm đó, ông tạ ơn Chúa cuối cùng đã cho ông biết như thế nào là đạo ngũ, ông hiểu cần phải làm gì đối với cụ nội trong những ngày đó. Sau khi chiến tranh kết thúc, cụ mất đã để lại cho ông một gánh nặng. Ông đã nói cho cha biết những điều mà cha chưa từng được nghe bao giờ. Sau đó cụ bà đổ bệnh, đau đớn suốt ngày. Bà đi lễ ở nhà thờ để hồi tưởng linh hồn cụ quanh quất ở đâu đây. Các chị, em của cụ ông luôn phải dìu bà đi, dẫn đường cho bà. Con đường đến nhà thờ khá xa đối với họ. Buổi sáng đó họ đã bị muộn chỉ vì bà cụ bảo những đứa con dìu bà đi. Họ không kịp chải đầu cho bà gọn gàng cẩn thận vì bà cụ rất khó tính. Tóc bà cụ trắng như cước, mỏng khó mà chải được vì sợ làm bà đau. Họ bước đi trong tiếng cầu kinh, cúi đầu, khóc sụt sùi. Amy là con cả dìu cụ bà đi trong khi đang mang thai. Ông nội nói vị linh mục thôi không giảng đạo và đứng nhìn họ rồi mới tiếp tục. Ông đang giảng về sự mất mát đau thương trong mỗi con người. Những bài giảng đạo cũ rích. Sau khi giảng đạo vị linh mục cầu nguyện, tạ ơn Chúa, rồi đi đến chỗ cụ bà, nâng bà dậy rồi hôn trán bà, đưa bà rời khỏi thánh đường về nhà.

“Cha xấu hổ không để đâu cho hết,” ông nói: “Các bác gái nói rằng họ sợ bà khẳng khẳng muốn đi đến nhà thờ nếu cha ở lại đó. Bác Amy nói với cha nếu như còn lặp lại điều này một lần nữa thì bác sẽ ghét cha suốt đời. Và dĩ nhiên là cha đã không làm như vậy.”

Ông nội kể về cuộc đời của mình và tất cả chúng ta ngồi nghe trừ bác Edward thì chẳng chú ý gì cả. Ông cứ kể như thể cho chính ông nghe, tất nhiên là cho cả chúng ta nữa. Với giọng kể trầm bổng như những thăng trầm của cuộc đời ông vậy. Đôi khi có những điều thần bí, thêu dệt tạo điểm nhấn cho câu chuyện, như kiểu một câu chuyện ngụ ngôn với những điều răn dạy sâu sắc. Người ta vẫn cảm sự thêu dệt như thế hoặc là không khuyến khích. Thỉnh thoảng hứng lên ông lại đổ lỗi cho bác Edward. Hi sinh bản thân mình để phục vụ những lý tưởng cao đẹp của Chúa thì không nên tức giận.

Đôi khi cha tự biện minh cho mình trong tình huống nào đó. Ví dụ trong những trường hợp kẻ ăn ốc người đổ vỏ. Đôi khi điều này làm cho cha khó có thể kiềm chế sự tức giận. Hoặc cha cũng biết áp d như thế nào cho phù hợp với hoàn cảnh hiện tại mặc dù cha biết cha đã cố gắng hết sức.

*

Chiều nay khi cha trở về sau một cuộc gặp gỡ buồn tẻ ở nhà thờ. Chỉ có lèo tèo vài người, chẳng đi đến đâu cả. Cái kiểu như thế làm cha càng thấy chán nản. Cho nên cha ngủ một mạch từ trưa đến đêm khuya. Cha tỉnh dậy thì chẳng có ai ở nhà cả nên cha đi ra ngoài tiền sảnh. Con và mẹ con nằm bên cạnh cha, đắp chăn qua người cha, rồi gối đầu lên vai cha. Điều đó thật là dễ chịu làm sao. Mùa hè này mẹ con trồng một vườn hoa rất lạ. Mẹ con đọc ở đâu đó loài hoa có màu trắng, rất thơm vào buổi đêm. Mẹ con trồng dọc theo lối đi trước nhà. Bây giờ chỉ còn mấy khóm hoa hồng, hoa dạ thảo...

Chúng ta ngồi trong bóng tối một lát, con thì nửa thức, nửa ngủ, còn mẹ con thì thỉnh thoảng vuốt tóc con. Có tiếng bước chân ở ngoài đường. Đó là

Jack. Cha nghĩ là anh ta đi qua, nhưng mẹ con mời anh ta vào chơi. Anh ta đi vào cổng, và ngồi xuống ngay bậc thềm, đối diện với mẹ con.

“Chúng tôi đang hóng gió”, mẹ con nói.

“Hóng gió ở đây thì còn gì bằng”, anh ta xuýt xoa.

Anh ta thấy ở đây dường như mọi người có vẻ không bận mà với mình nên anh ta vừa cười vừa nói:

“Tốt nhất là tôi nên đi để mọi người nói chuyện tự nhiên”.

Mặc dù trời tối nhưng cha có thể thấy anh ta đưa tay lên ôm mặt và lau mắt. Cha biết đây không phải là lần đầu tiên anh ta có cử chỉ như vậy, cả cuộc đời anh ta luôn phải làm như thế.

Cha nói: “Cha cậu sẽ rất vui khi biết cậu ở đây.”

“Thì ông ấy là một vị thánh mà lại”, anh ta nói.

“Điều đó hẳn là đúng, cậu cứ đến đây chơi”.

Anh ta “à” một tiếng thật trơ trẽn, giá mà anh ta có thể chui xuống cho đỡ xấu hổ.

Sau đó không khí rơi vào yên lặng. Mẹ con bế con ra khỏi chăn rồi đưa con vào giường.

“Tôi cũng thấy vui khi cậu đến đây chơi”. Cha nói vì cha biết đó là điều mong mỏi của ông Boughton. Anh ta chẳng nói gì hết.

“Tôi nói thực lòng đấy, anh cứ đến đây chơi”.

Anh ta duỗi thẳng chân sau đó ngồi dựa vào cột ở tiền sảnh.

“Con biết.”

“Thề có Chúa.”

Anh ta cười: “Đến mức như vậy sao?”

“Cậu không tin điều đó sao?”

“Cha chắc như vậy chứ?”

“Tất nhiên rồi.”

Vẫn cái kiểu của anh ta:

“Con cũng rất vui khi đến đây, được nói chuyện với vợ cha, và cả gia đình cha.”

Sau đó lại yên lặng. Cha nói: “Tôi rất vui khi anh biết Karl Barth.”

“Ồ. Cũng chỉ là chuyện phiếm thôi.”

“Tôi ngưỡng mộ sự theo đuổi của cậu.”

“Không phải đâu nếu như cha hiểu động cơ của con.”

Chẳng ai có thể hiểu được ý nghĩa thâm thúy của anh ta cho nên cha nói:

“Không sao, dù sao thì i vẫn ngưỡng mộ cậu.”

“Cảm ơn cha.”

Thỉnh thoảng cha và anh ta lại yên lặng. Mẹ con đi ra mang theo một bình nước táo ép. Mẹ con cũng ngồi yên lặng, cái im lặng dịu dàng của người phụ nữ. Quả thực có những lúc cha nghĩ Jack là con của mình. Dù cuộc đời có thế nào đi chăng nữa thì mái ấm gia đình vẫn là nơi bình yên để

cho anh ta dừng chân, như bầu trời đêm êm ả. Nghĩ đến đó thôi cũng làm cha cảm thấy yên lòng. Trong bóng đêm tĩnh mịch cha có thể quên hết mọi buồn phiền, cảm nhận được sự ra đi cũng như sự bất diệt của anh ta. Một nỗi sợ hãi mơ hồ thoáng qua khiến cha nghĩ đến sợ hãi về những thiên thần của Boughton.

Cứ nghĩ đến đây là khiến cha lại buồn ngủ, và cứ đeo đẳng cha mãi. Ước gì linh hồn cha bất diệt mãi mãi để cha có thể thấu hiểu mọi lẽ đời. Anh ta coi cha như thể cha là một linh hồn, suy nghĩ miên man về những điều huyền hoặc trong cuộc đời của anh ta, trong chiều sâu tâm hồn. Đôi khi chúng ta tự hỏi chúng ta hiểu những gì trong tâm hồn người đàn ông. Giữa những người đàn ông với nhau đôi khi họ không thể tâm sự, cởi mở nỗi niềm, mỗi người đều có tiếng nói riêng của mình. Mỗi người trong chúng ta đều là những cá thể tồn tại dựa trên sự ra đi, những mất mát của những thế hệ đi trước, được chúng ta chất lọc những gì tinh túy nhất. Nhưng cha vẫn muốn nói thêm rằng, chúng ta không bao giờ thỏa mãn những điều chúng ta có, những gì chúng ta đấu tranh để giành lại sự sống. Chúng ta thừa hưởng những quy tắc ứng xử giữa những con người trên những mối ràng buộc với nhau. Nhưng tất cả những điều ấy thực cho phép chúng ta có thể sống chung với nhau giữa khoảng cách xa vời khó mà chạm tới nhau được.

Mỗi chúng ta dường như là những hành tinh nhỏ lẻ, mà mỗi hành tinh ấy là mỗi cá nhân. Mỗi hành tinh ấy là những thiên thạch được tạo ra từ một ngôi sao. Tất cả chỉ là sự ví von. Chúng ta hiểu rằng chúng ta sống trong sự tồn vong của những thế hệ khác, trong kiếp luân hồi. Chúng ta muốn tồn tại chúng ta phải đánh đổi. Dù già nhưng cha vẫn còn đủ tỉnh táo minh mẫn để nhớ về những ngày tháng đã qua. Trong tâm trí cha vẫn hiện lên một cách rõ nét những buổi chúng ta đi săn thỏ bằng bẫy sau đó xiên lên nướng. Đó là thời kỳ gian khó, tất cả mọi người đều đói, chúng ta chỉ làm được những điều có thể như vậy thôi. Chúng ta hoàn toàn không có lỗi. Chúng ta thậm chí không bắt được thỏ to, chỉ những con bé tí. Hồi đó mọi người còn ăn cả chuột chũi. Trẻ con đến trường không được ăn uống no đủ, chỉ có khoai tây luộc hoặc bánh mì vụn rưới mỡ. Cửa sổ nhà thờ thì thường xuyên bám đầy bụi đến nỗi cha phải trèo lên một cái thang, sau đó lấy chổi quét bụi để cho mọi người có thể đọc được vì quá tối.

Một thời kỳ quả thật là gian khó. Nhưng phải có những thời gian như thế thì mới có thời đại của chúng ta. Phải như thế thì mọi người mới cảm thấy quý. Cha phải cảm ơn Chúa vì điều đó. Cha không cảm thấy tiếc nuối vì mình đã sống trong thời đại đó. Điều đó sẽ cho chúng ta cái nhìn khác hơn về mọi thứ. Cha đã nghe mọi người nói rằng thời gian đầy đã dạy họ nhiều hơn là những suy nghĩ về một cuộc sống đầy đủ và sự bình an. Nhưng cha biết có rất nhiều người già ở đây họ không thể chịu đựng hơn nữa về cái thời gian ấy, thậm chí không muốn nhớ lại những khoảnh khắc ấy nữa. Cha không thể buộc tội họ được mặc dù nhà thờ bây giờ không còn trong thời kỳ gian khó nữa. Bây giờ thì chẳng còn chút khoảnh khắc nào của thời kỳ gian khó nữa nhưng thỉnh thoảng chúng ta vẫn cứ nhắc lại. Đôi khi để có chuyện mà nói, người ta vẫn nhắc đến trong quyển cách ngôn Kinh Cựu ước. Nhà thờ bị hỏng là vì lẽ đó. Cho nên cha cũng không kêu ca phàn nàn gì cả. Sẽ tốt hơn nếu như mọi người cùng biết.

Mọi người nghĩ là cha ngủ nên họ nói chuyện với nhau. Mẹ con nói rất nhỏ:

“Cậu đã quyết định ở đây trong bao lâu chưa?”

“Chắc là cũng lâu đấy, nhưng đối với tôi thì bình thường.”

Họ yên lặng một lúc rồi mẹ con nói:

“Cậu sẽ trở về St. Louis chứ?”

“Cũng có thể.”

Lại yên lặng. Anh ta quẹt diêm rồi châm một điếu thuốc. Cha có thể ngửi thấy mùi thuốc.

“Cô hút một điếu chứ?”

“Không, cảm ơn. Tôi hút khi tôi không là vợ của mục sư”, mẹ con cười.

“Có lẽ sau này người ta sẽ hút.

“Tôi không quan tâm đến điều đó. Có người nói trước hay sau thì cũng chẳng quan trọng. Tôi vẫn muốn là tôi như bây giờ.”

Anh ta cười. Mẹ con lại nói tiếp:

“Nói thật là phải mất một thời gian tôi mới quen được nơi này.”

“Đối với tôi thì chẳng vấn đề gì cả. Nơi này quá quen thuộc với tôi. Đường như quay lại thời kỳ tôi phạm tội.”

Một lúc sau mẹ con nói:

“Mọi người rất quý cậu, cậu biết điều đó chứ?”

“Thật sao? Thú vị nhỉ. Hi vọng là cô nói đúng.”

Mẹ con cười: “Tôi chưa bao giờ nói dối”.

“Nghe có vẻ thật nhỉ”.

“Họ nói cậu có thể làm được mọi thứ?”

“Đức cha Ames vẫn chưa nói cho biết điều này sao?”

Mẹ con cầm lấy tay cha, xoa xoa vào đôi bàn tay ấm áp của cô ấy rồi nói:

“Ông ấy không bao giờ nói những điều không tốt về mọi người”.

Lại một không khí yên lặng. Cha cảm thấy hơi khó chịu. Con thấy vậy. Cha muốn cử động một chút, nhất là trong tình huống khó chịu như thế này. Như thể cha đang bị theo dõi vậy. Nhưng mẹ con nói:

“Tôi đã từng ở St. Louis. Chúng tôi đến đó để làm việc, nhưng vận may không mỉm cười với chúng tôi.”

Anh ta ấy nói: “Thật là một nơi khổ cực.

“Nếu có nơi nào điều kiện tốt để chúng ta đến thì tôi chắc rằng chúng ta sẽ không bao giờ tìm thấy. Chúng ta cứ thử cố gắng xem.”

Họ cùng phá lên cười.

Anh ta nói tiếp: “Khi tôi còn trẻ, tôi nghĩ một cuộc sống ổn định sẽ đến với bạn nếu bạn cần trọng.”

Mẹ con thêm vào: “Tôi cũng luôn biết điều đó là tốt hơn, đó là một trong những điều mà tôi mong muốn. Tôi thường chỉ nhìn vào trí tuệ con người lúc ban đêm và phân vân không biết điều đó sẽ thế nào?”

Anh ta cười: “Đó là cách tôi dự định dành cho buổi tối ngày hôm nay.”

Rồi không ai nói một lời, tất cả chìm vào yên lặng.

“Ôi!” mẹ con nói, một giọng nói thật hiền từ: “Ôi Jack, Chúa sẽ phù hộ cho cậu.”

Anh ta nói: “Tại sao chúng ta lại phải cảm ơn điều đó, Lila.” Rồi anh ta đứng dậy “Gửi tới Cha đáng kính lời chúc ngủ ngon của tôi”, rồi anh ta bước đi.

Cha dường như thức trắng đêm, đôi khi cũng chỉ chớp mắt được một lát, viết tất cả mọi điều xuống trang giấy rồi lại ngẫm nghĩ. Tất nhiên cha cảm nhận được niềm tự hào của mẹ con và tránh nói tới những điều tội lỗi. Đó là một điều gì đó cha đã làm và thực tế muốn tránh, con biết rất rõ những cuộc đấu trí trong trường hợp đó.

Nhưng cha có thể bị gián đoạn bởi sự ngây thơ của Boughton trẻ trong chính ngôn từ của anh ta khi thông báo với mẹ con về anh ta. Dường như điều đó bị lãng quên và ai sẽ là người phán xét tốt hơn về anh ta. Anh ta có thể nghĩ những điều cha không biết, giả sử như Boughton đã bật mí ra khác với những gì cậu ấy làm hay những lần nói chuyện về cậu ta đã đến tai cha,

trên thực tế đó là rất hiếm. Cha thường nghi ngờ những người có tài ứng biến với những gì cậu ấy quan tâm.

“Một cảnh đầy tội lỗi”. Đó chỉ là trò đùa, cha chắc chắn như vậy. Điều đó đã làm cha phân vân làm thế nào mà nỗi khôn khổ cha cảm thấy đã đến với cậu ta, có thể làm cho cậu ta buồn khổ hay xấu hổ.

Cha ước, cha đặt bàn tay lên mi mắt của cậu ta và xua tan mọi điều tội lỗi thật đáng tiếc là điều đó quá lớn và đặt không đúng chỗ, nằm trong thế giới này. Rồi cha có thể thấy được thực sự điều cha đang quan tâm.

Nói về mặt thần học, điều đó hoàn toàn không thể chấp nhận được. Nó chỉ xảy ra thoáng qua tâm trí cha. Cha thật sự cảm thấy có lỗi.

Kể từ khi cha cố gắng nói ra sự thật, nhưng có một điều khác là sự bực dọc phát ra từ giọng nói của anh ta khi anh ta nói chuyện với mẹ con. Cha muốn nói rằng dường như anh ta cảm thấy như đang để cho tâm hồn thánh thời như đang nói với những người bạn. Và mẹ con cũng có cùng cảm giác như vậy.

Cha tin rằng cha bắt đầu nhận ra ở nơi nào đó có sự hào hoa. Cha đã cầu nguyện rất nhiều và cũng đã ngủ được một lát. Cha cảm thấy như mình đã tìm thấy được một ánh sáng nào đó.

Cha đã đến St. Louis, và thực sự là cha vẫn còn cảm thấy tiếc nuối.

*

Cha đang nhìn lại những trang viết này và có lúc cha nhận thấy rằng cha đã lo lắng về chính bản thân mình, khi sự quan tâm, chú ý đổ dồn vào con. Điều đó có nghĩa để cho con tự quyết định để làm cho bản thân mình tốt lên và dường như đối với cha cái điều mà con cần phải xem lại là việc một người cha già phải đấu tranh với những khó khăn trong việc hiểu điều gì ông phải đòi phỏ.

Cha tin, cha có thể tìm thấy sự buồn tẻ. Điều đó thật đáng phải thử thách, và vì vậy:

Tối qua khi cha ngồi đó bên hiên nhà thờ giả vờ như đang ngủ và mẹ con đã cầm lấy tay cha, và nắm lấy tay cha. Cha thực sự cảm thấy đó là niềm hạnh phúc lớn lao. Cha hiểu cha đã cảm nhận được điều đó “hai bàn tay ấm áp” và đúng lúc đó, mẹ con nói với chất giọng hiền hòa hơn những gì cha đang được nghe. Chỉ khi nghĩ lại về những điều đã xảy ra cha nhận ra rằng cô ấy đang nói về cuộc sống ổn định mà cô luôn luôn mong ước nhưng rồi điều đó đã trôi mất tất cả về vật chất lẫn tinh thần, cô ấy hiểu được điều đó. Dù sao, điều đó cũng làm cha hài lòng. Nhớ đến khi họ nói về những gì họ tìm thấy ở một người đàn bà góa phụ và phân vân về cuộc sống của những con người khác đã làm cha cảm thấy như được làm bầu bạn. Cha chỉ có thể nói với ba chúng ta vì ngoài ra còn có Chúa biết được nữa. Đã nhiều năm trôi qua, cha cũng đã làm những điều tương tự như vậy. Và vào lúc đó, cách cô ấy nói đã làm mọi người nghĩ đến cuộc sống và đã trả lời được câu hỏi của cô ấy. Một khi đó là sự thật thì điều đó thật tuyệt vời. Khái niệm đó là sự thanh thản trong con người cha.

Đã có lần cha mơ thấy rằng chú Boughton và cha đi dọc bờ sông và nhìn ngắm cảnh vật xung quanh. Khi còn là những đứa trẻ, cha và Boughton nghịch ngợm cả ngày và cụ nội trèo từ trên cây xuống với vẻ mặt ngạc nhiên trên tay cầm chiếc mũ đựng nước. Những làn nước mát tỏa lên bầu không khí trong lành như những tấm màn che như muốn bao phủ lên chúng ta. Rồi cụ lại đội mũ lên đầu rồi lại trèo lên cây để lại chúng ta đứng đó nhìn dọc bờ sông, ngạc nhiên với chính bản thân mình giống như những giáo sĩ đáng kính. Cha đã nói đến điều này bởi vì đó có thể là những biến đổi xảy ra trong cuộc đời, không cần cầu xin, không một chút chờ đợi, và họ cầu xin niềm hi vọng của con và những gì con xứng đáng được hưởng. Điều đó chợt hiện trong đầu cha như những gì đã phản ánh trong lần đầu tiên cha nhìn thấy mẹ con, Chúa sẽ phù hộ cho mẹ con, trong ngày lễ Hạ trần mưa gió này.

Buổi sáng hôm đó, một điều gì đó khiến cha cảm nhận tinh thần của mình như vượt ra ngoài cơ thể mình, và đó là sự thật. Cha chưa bao giờ nói với con điều đó xảy ra như thế nào, làm thế nào mà chúng ta đi đến hôn

nhân. Cha đã học rất nhiều. Hãy tin vào cha. Điều đó đã mở rộng niềm hi vọng trong cha, và chỉ cần biết rằng sự thay đổi sẽ xảy ra. Nó đã làm ngọt ngào cái chết trong tưởng tượng. Thật là kì quặc!

Mặc dù cha đã nói với chính bản thân mình cha khó có thể nhìn thấy mẹ con vào buổi sáng đầu tiên. Cả một tuần sau đó hi vọng mẹ con sẽ quay trở lại. Cha trách chính bản thân mình vì đã không hỏi tên cô ấy khi cô bước ra khỏi cửa, nghĩ về những sự bắt buộc phải là như “những chú cừu lạc đàn” và “một linh hồn bị đánh mất”, đó là cách cha thường diễn đạt nhưng cha chưa bao giờ sử dụng những từ đó, thậm chí chỉ là trong suy nghĩ của mình và điều đó chính cha cũng không áp dụng với mẹ con. Một trong những điều quan trọng trong kinh nghiệm của cha thật đơn giản là phải trung thực với chính bản thân mình và không tự dối mình. Điều này thật khủng khiếp. Cha cảm thấy mình thật ngốc nghếch. Nhưng con thấy đấy, cha đã nghĩ đến mẹ con rất nhiều khi mẹ con còn trẻ, còn cha đã già. Cha không biết gì về mẹ con liệu cô ấy đã xây dựng gia đình chưa. Và cha không cho phép chính bản thân mình đơn giản chỉ muốn nhìn thấy mẹ con, nghe giọng nói của cô ấy: “Chào buổi sáng thưa Đức cha đáng kính”. Đó là tất cả và cha nhớ rằng mình sẽ cố gắng giữ lại âm thanh đó và cố gắng nghe lại trong tâm trí mình.

Cha sẽ nói cho con biết. Nếu cụ nội đã ném tấm áo khoác vào cha và nói, cụ đã làm điều đó trước khi cha có mặt trên thế gian này. Một cuộc sống thanh cao của cụ đã làm cho tâm hồn của cha theo thiên hướng thanh cao, và cha đã cố đến mức có thể. Cha cố gắng bản thân mình phải cân trọng với tiếng tăm và phẩm chất của mình. Cha đã cố giữ những lời trong Kinh thánh trước cha như một chuẩn mực cuộc đời và sự truyền giáo của mình. Và rồi cha ghi lại những bài thuyết giáo của mình, và tất cả mọi điều mà cha thực sự muốn làm là cố gắng nhớ lại gương mặt người phụ nữ trẻ tuổi đó.

Nếu cha có được kinh nghiệm này trước đó, cha có thể là người thông minh hơn và thánh thiện hơn nhiều. Cha thực sự không hiểu điều gì đã làm mọi người đến với cha với những cách khác nhau để kiểm nghiệm theo nghĩa chung chung, hay tại sao họ có thể nói “con hiểu con hiểu” khi cha thôi thúc sự suy nghiệm về họ và tại sao điều đó lại có nghĩa là “không có vấn đề gì, cha chỉ không quan tâm”. Đó là điều các vị thánh hay người hùng nói. Và bây giờ đó là cảm xúc mạnh mẽ làm rung động tấm lòng. Cha

dường như so sánh một điều gì đó vĩ đại với cái linh thiêng qua một lăng kính và những điều cảm tưởng như bình thường nhất đó là tình yêu của Chúa với cái chết của tình yêu. Nhưng cha không thấy được sự tách rời giữa chúng. Nếu chúng ta được nuôi dưỡng về mặt tinh thần sự ban phước, rồi sự thanh cao hiện trên những gương mặt nhưng dẫn chúng ta đến bản chất cao thượng nhất của tình yêu. Cha hoàn toàn tin điều đó là sự tồn tại của tình yêu và sự thanh cao đối với sự tồn tại của Chúa ngay bên dưới sự đau khổ của cha. Cha nhận rất nhiều điều mà cha đã mất. Và tất nhiên những cảm giác đó trở nên hiền hòa hơn và đó là lòng khoan dung, nhân hậu...

Louisa và cha mong ước tổ chức đám cưới khi tuổi còn thơ. Không điều gì đã khiến cha tìm thấy chính mình, nghĩ ngày, nghĩ đêm về người hoàn toàn xa lạ, một người phụ nữ quá trẻ có thể là một người phụ nữ đã lập gia đình đó là lần đầu tiên trong đời cha đã cảm nhận được điều đó. Cha có thể vượt qua chính tính cách, lời kêu gọi và danh tiếng dường như có thể bị trôi tuột giống như cái vỏ bên ngoài khô cứng. Cha chưa bao giờ cảm thấy tất cả những điều cha đã nghĩ đạt giá trị thực không chỉ ở vẻ bề ngoài hay những cuốn sách ở trên giá sách của cha và danh sách các vị thánh đã giữ hoàn toàn và đáp ứng các đòi hỏi. Như cha đã từng nói đó là mùi vị của cái chết. Và tại sao điều đó dường như lạ lẫm đến thế? “Cảm giác là ngôn từ mà chúng ta thường dùng ở đây.”

Ôi! Điều đó trở nên tệ hơn. Mẹ con luôn có mặt tại nhà thờ vào ngày Chủ nhật, một hôm, cha đã ghi lại tất cả những bài thuyết giảng. Cha thú nhận như vậy, với ý định làm hài lòng và gây ấn tượng với cô ấy. Cha phải đấu tranh với chính mình là không ngắm nhìn cô ấy một hồi lâu nhưng cha đã thuyết phục chính bản thân mình, hơn nữa cha nhìn thấy sự thất vọng trên chính gương mặt của cô ấy và cha đã dành ra cả tuần để cầu nguyện, quỳ xuống như thể cô sẽ cho cha một cơ hội. Cha cảm thấy thực sự nực cười. Nhưng cha chỉ có thể nói với Chúa về những điều tương tự như vậy, mong Chúa ban cho sức mạnh để cứu rỗi những linh hồn hoang dại và không phải những gì cha nói là hoàn toàn đúng, chính vì thế cha thực sự là một ông già dại dột đòi ban sức mạnh để lôi cuốn những điều ngốc nghếch mà cha biết lúc đó. Những lời cầu nguyện của cha nghĩ sẽ đòi hỏi. Một người vợ, một đứa con. Cha chưa bao giờ tin vào điều đó.

Vào buổi Chủ nhật khủng khiếp, cô ấy đã không có mặt ở đó, thật là một buổi sáng buồn và ảm đạm, gương mặt cha mới tiêu tụy làm sao, và nhà thờ cũng vậy. Và tất nhiên bài thuyết giảng của cha hôm đó cũng là về việc chào đón một sứ giả bởi vì con cũng được chào đón như “Thiên thần không mời”. Cha rất ghét đọc những câu kinh đó. Cha cảm thấy như ai đó đang đứng trong phòng của cha và thú tội với cha. Điều đó thật là không thể tưởng tượng được đối với cha, có thể cô ấy sẽ không bao giờ quay trở lại. Cha đã có một tuần chìm trong tuyệt vọng và chối bỏ cuộc đời nhỏ nhoi của mình, những lời cảm ơn Chúa buồn tẻ đã làm cha hoàn toàn là một người ngốc nghếch, cha chưa bao giờ nắm tay nàng ngay cửa và nói chuyện với nàng mặc dù cha đã tự nhắc trong tâm trí mình. Điều gì cha có thể nói với nàng khi cha đã viết ra rồi. Điều đó phải được nói ra rằng cha ghét chính bản thân mình, rằng cha không dám nắm tay nàng và nói dù chỉ là một lời với nàng. Cha đã để cả một tuần để hiểu chính bản thân mình, điều gì đã hấp dẫn cha với nàng mạnh mẽ đến thế dù sao cũng phải nghĩ vì cha không thể, sự hấp dẫn có thể bị tiêu tan. Cha dành ra một tuần chỉ để thương nhớ nàng dường như ấy là người bạn đầu tiên cha gặp trên thế gian này. (Và cha cũng nghĩ một vấn đề thực dụng là ghi nhớ tênàng, tìm ra nơi nàng đang sống, cầu xin sự thứ lỗi như những điều quan tâm của những đứa con hoang. Thực là điều bẽ bàng).

Chủ nhật tuần tới, lại vẫn là hình bóng nàng, cha cảm thấy thật đáng thương, sợ rằng cha cười mà không hiểu lí do gì, sợ rằng cha có thể nhìn ngắm nàng quá lâu chẳng, cố gắng nhắc nhở chính bản thân mình rằng nàng là người xa lạ cho dù nàng đã từng là người mà cha thương yêu nhất, người mà cha luôn nghĩ đến trong những ngày tháng qua và chính điều đó cha cảm thấy giạt mình về sự thân thiện của nàng. Cha đã từng đến hiệu cắt tóc và mặc một chiếc áo mới từ khi điều đó dường như chỉ là sự thận trọng cho rằng tình cảm, những lời cầu nguyện vô nghĩa có thể là câu trả lời. Và cha đã thử nghiệm một loại thuốc nhuộm tóc.

Chú Boughton gặp cha trên đường vào những ngày này, chú ấy nhìn và cười thâm, cha nghĩ mình thật ngốc nghếch.

Hôm đó, khi cô ấy rời nhà thờ, cha đã nắm tay cô ấy và cũng thốt lên được vài từ “Tuần trước chúng ta đã nhớ cô và khi gặp lại cô thì đó thật là tuyệt”.

“Ôi!” Cô thốt lên, đỏ mặt và nhìn xa xa, dường như sự chân thành đã làm cô ngạc nhiên cho dù đó cơ bản chỉ là sự chân thành trong các bài thuyết giảng, và chính điều đó làm cha cảm thấy mình cho phép trong hoàn cảnh đó.

*

“Cha cảm thấy tương tự”. Đó chính là những điều trong Kinh thánh. Chính điều này đã làm cha mỉm cười và nhớ lại – Cha đến với những bài Kinh thánh khi gặp phải những khủng hoảng cũng như những gì cha đã từng làm. Và đoạn kinh cha tìm đến là “Lời ca trong các bài hát” cha có thể học được từ những điều tưởng chừng như đau khổ đó và cũng chính trong tâm hồn cha đã trào dâng lên vẻ đẹp thánh thiện của Chúa, nếu cha có thể trẻ hơn, và nếu như cha biết được mẹ con là người phụ nữ chưa lập gia đình. Như vậy, vẻ đẹp trong thơ ca chỉ là nỗi đau về cảm giác mà thôi.

Ôi, nhưng đến tuần sau, cha đã nắm lấy tay và nói với nàng rằng chúng ta phải học kinh và gặp nhau vào tối Chủ nhật, và nàng luôn được chào đón. Rồi cha trở về nhà thờ, cầu nguyện và cố gắng đọc cho hết cuốn kinh. Cha dậy sớm và đi quanh nhà thờ, ở đó nàng đã đợi cha ngay ở bên thềm cửa hi vọng nàng sẽ nói với cha một điều gì đó với gương mặt rạng ngời. Vào thời điểm đó cha bắt đầu nghi ngờ, ta vẫn thường như vậy. Cô ấy đã tin tưởng vào lão già nhà quê không giá trị này với mái tóc xịt nước hoa rằng cô ấy đến gặp cha là để rửa tội.

“Không ai có thể nhìn thấy điều đó cho con khi con mới chỉ là “ứa bé”, nàng nói, “con cảm thấy như thiếu một điều gì”. Ôi, một cái nhìn thánh thiện nhưng ẩn chứa một nỗi buồn xa xăm.

Cha đã nói: “Ôi, con thương yêu của cha, chúng ta sẽ chăm sóc con” và nói chuyện một cách thân mật cha hỏi nàng xem nàng đã có gia đình hay chưa.

Nàng lắc đầu và nói với giọng nhẹ nhàng: “Con vẫn chưa có gia đình”. Cha cảm thấy nỗi buồn sâu thẳm trong lòng nàng và trong trái tim bất hạnh của cha. Cha thầm cảm ơn Chúa.

Cha đã giảng giải cho mẹ con về những giáo lí và niềm tin và cũng chính lúc đó cha thực sự muốn rửa tội cho mẹ của con và cha cảm thấy hạnh phúc khi quen với hình bóng của cô ấy, một sự xuất hiện thâm lặng và cha bắt đầu cảm tạ những điều mà cha đã từng trải qua những cảm giác đáng thương nhất mà không hủy hoại và cũng không chia rẽ danh vọng của mình, cha không chạy theo cô trên đường phố và gần như cha đã làm điều đó khi cha nhìn thấy cô ấy bước ra khỏi cửa hàng bán rau rồi đi thẳng. Cha sợ hãi chính mình đến nỗi toát cả mồ hôi. Thế mới biết sự thôi thúc mãnh liệt đến thế nào. Và khi đó cha đã 67 tuổi, nhưng cha luôn kiên định hành động bằng sự kính trọng hết mình đối với tuổi trẻ của cô ấy và tôn trọng sự cô đơn của cô ấy, cha có thể khẳng định với con như vậy. Cha dành sự quan tâm lớn cho vấn đề đó. Cha nghĩ tốt nhất là tìm được một người phụ nữ nào đó tử tế lớn tuổi hơn để ngồi nói chuyện về những lời chỉ dẫn với cô ấy, nhưng cha đã phải hối tiếc rất nhiều vì điều đó làm cho cô ấy xấu hổ không nói ra.

Hai hay ba người phụ nữ gì đó đã đưa ra những quan điểm của họ về học thuyết đó, đặc biệt là về những tội phạm và kiếp đầy đọa, những thứ mà họ chưa từng học ở cha. Cha đổ lỗi cho đài phát thanh đã gieo rắc quá nhiều sai lầm liên quan tới thuyết này. Truyền hình thì càng tồi tệ hơn. Con có thể mất cả 40 năm dạy người ta để rồi bị đánh thức bởi một sự thật trong sự bí ẩn và rồi một vài gã không có một chút cảm nhận về học thuyết, chúng không hơn một con thỏ rừng mà nó lãnh được địa vị mục sư trên đài phát thanh và như vậy là tất cả những gì ta đã làm chỉ còn là con số không. Và cha không biết rồi kết cục nó sẽ đến đâu

Nhưng dù vậy những câu chuyện đó chỉ là vì những gì tốt nhất, bởi chỉ có một trong số những người phụ nữ đó, Veda Dyer, đặc biệt thích thú nói đến những ngọn lửa, đó là kiếp trầm luân, vì vậy cha buộc phải ghi chép lại thành bản tóm tắt và đọc cho họ nghe thông điệp về rất nhiều điều đối với một kẻ bị Chúa đầy xuống địa ngục. Làm thế nào để nổi dần vật của họ được giải thích một cách bóng bẩy cho chúng ta bằng những dáng điệu, đó là một ngọn lửa không thể dập tắt hoặc tương tự như vậy, để giải thích: “Sẽ đau khổ làm sao khi bị mất tình bạn với Chúa”. Cha có thông điệp này ngay trước mắt mình. Chắc chắn đó là một lời cảnh báo, nhưng nó không lộ bịch.

Cha nói với họ rằng nếu các con muốn biết về chính mình như bản chất tự nhiên của địa ngục, thì đừng giữ trong tay một ngọn đuốc đang cháy, chỉ nên nghĩ tới những điểm tăm thường nhất, đau buồn nhất trong tận tâm hồn con.

Tất cả họ đều nghĩ tới những điều tốt đẹp nhất và cha cũng vậy, cha đang lắng nghe tiếng gió đêm cùng tiếng ve sầu. Cha gần như cảnh báo chính mình với ý nghĩ về sự cô đơn lan rộng trước cha, và nổi đảng cay sắp đến, cha ghét phải bí mật và phải hy sinh mà sự tôn sùng và lễ nghi phép tắc khiến cha phải thực hiện, và cảm xúc đơn thuần cũng thôi thúc cha. Nhưng khi cha nhìn lên, cha bắt gặp mẹ con đang nhìn cha, mỉm cười rồi cô ấy nắm lấy tay cha và nói: “Anh luôn là người tốt”.

Giọng cô ấy mới nhẹ nhàng làm sao. Giá mà cả thế giới này người ta nói với cái giọng nhẹ nhàng như thế, và giá như chỉ có mình cha nghe được giọng nói đó, ngay lúc này và mãi về sau đó là sự ân cần không thể đo đếm được.

Cô ấy cũng bắt đầu bước vào nhà khi một số người phụ nữ khác đã vào, để mang mấy cái rèm cửa ra giặt, để làm tan hộp đá. Rồi cô ấy lại một mình đi ra hướng mảnh vườn. Cô ấy đã làm cho chúng trở nên đẹp đẽ hơn nhiều. Và một buổi tối khi cha nhìn thấy cô ấy ở đó, trên tay cầm những đóa hồng rất đẹp, cha đã nói: “Làm sao anh có thể đền đáp cho em vì những việc này?”

Cô ấy trả lời cha: “Anh phải cưới em” và cha đã làm được điều đó.

Đây là suy nghĩ của cha: nếu cha đặt tay lên trán cô ấy và cầu nguyện cho cô ấy, như thể cha thực sự là một mục sư của Chúa, cha chỉ hy vọng có được cần như cô ấy. Ô cha biết là cô ấy cũng thích cha, và rất trung thành.

Nhưng đôi khi cha lại mong rằng cuốn “Lời ca trong các bài hát”^[54] sẽ làm cô giặt mình, như thể cha nói câu gì đó đúng tim cô ấy. Cha thật sự không thể khiến mình tin rằng cảm xúc của cô ấy về mọi thứ hầu hết giống cha. Và tại sao cha lại lo lắng nhiều như vậy về Jack Boughton này? Tình yêu là cái gì đó thật thiêng liêng bởi nó giống như một sự trọng đãi. Có lẽ cha đã bỏ

roi cô ấy để tìm cho mình hạnh phúc nhiều hơn những gì cha đã cho cô ấy, thậm chí mang đến cô ấy những khó khăn. Nếu ngay tức khắc Chúa để cho cha làm nhân chứng cho sự trọng đãi mà Người định dành cho cô ấy, thì cha sẽ tìm nó trong lòng tốt Chúa ban cho cô ấy.

Sáng hôm nay, bình minh chiếu sáng tỏa lên cả ngôi nhà trên đường đi đến Kansas. Bình minh ở Kansas như bừng sáng bởi ánh nắng ban mai tỏa sáng như từ trên thiên đàng ban phát xuống trần gian – thêm một ngày nữa trên thảo nguyên đã được gọi là Kansas hay Iowa. Và ngày nào cũng vậy, ánh sáng chiếu sáng, chúng ta như bừng tỉnh. Thực sự mọi ngày đều diễn ra cho đến khi bóng đêm tràn về rồi lại tiếp một buổi sáng mới. Ngôi mộ của cụ nội như sáng rực lên, những giọt sương phủ nhẹ nhẹ trên thảm cỏ xanh trông hết sức thú vị.

“Người đến từ Eden – ngôi vườn của Chúa; mỗi một viên đá quý được bao phủ, những viên ngọc các vị tăng lữ thường mang trên người, khoáng chất Topaz với màu vàng trong suốt và kim cương”.

Trong khi cha đang nghĩ về điều đó khi con trở thành cụ già giống như cha, con sẽ nghĩ đến việc ghi chép lại một điều gì đó về chính bản thân mình như cha đang làm. Theo kinh nghiệm của cha, tuổi tác có xu hướng làm cho cảm giác con người trở nên khó có thể duy trì được và dường như trí óc ít hoạt động hơn. Tại sao cha lại yêu chính những suy nghĩ khi về già? Cảm giác đau nhói đầu tiên ở các khớp xương đầu gối là điều cha có thể tưởng tượng với sự âu yếm cha cảm thấy khi con đưa cho cha xem chiếc răng bị mất. Hãy chăm chỉ cầu nguyện, người già. Cha hi vọng con sẽ nhìn thấy thế giới này nhiều hơn cha đã từng nhìn thấy chỉ riêng cha là người đáng trách. Và cha hi vọng rằng con sẽ đọc những cuốn sách của cha. Và Chúa sẽ phù hộ trong mắt con, lắng nghe lời con nói và tất nhiên cả trái tim con. Cha mong rằng cha có thể giúp con mang theo tháng năm. Và chúa sẽ làm thỏa mãn ước vọng của con.

Đó là một ngày thật kì lạ, như bị làm phiền. Glory mời gọi cả gia đình đi xem phim. Rồi cô ta đến vì con, cô ta đi cùng chú Boughton. Cô giúp ông xuống xe và dìu bước lên từng bậc tam cấp. Ông cũng rất ít khi rời khỏi căn

nhà nơi ông sinh sống và cha thực sự ngạc nhiên khi nhìn thấy ông xuất hiện trước cửa. Chúng ta dìu ông vào ngồi ở bàn ở trong phòng bếp và mời ông một cốc nước, rồi cả ba chúng ta đều dờ đi. Tất cả những bản khoản đều được giải tỏa bởi ông ngồi đó với cử chỉ ít nhiều khá thân thiện với đôi mắt hơi nhắm, hăng giọng nhiều lần dường như muốn nói điều gì đó trên đài, chúng ta lắng nghe một lát. Ông ấy cười thăm như có một điều gì đó thú vị thoáng qua. Cha cho rằng ông đã ngồi ở đây một giờ trước khi ông bắt đầu nói.

Rồi ông nói: “Cha biết đấy, Jack cũng không phải đối với chính bản thân mình, vẫn chưa cư xử đúng mực” và ông lắc đầu.

Cha nói “Chúng cũng đã nói về điều đó”.

“Ồi đúng vậy, nó đã nói”. Boughton nói: “Nhưng nó chưa bao giờ nói cho tôi biết tại sao nó lại quay về và cũng chưa bao giờ nói với Glory. Nó định có một công việc gì đó ở St. Louis. Tôi không biết điều gì đã dẫn đến như vậy. Chúng ta nghĩ có lẽ nó đã cưới vợ. Tôi tin như vậy. Tôi cũng không hiểu điều gì đã dẫn đến đó. Nó có vẻ như không có nhiều tiền. Tôi không biết gì về điều đó. Ông ấy lại nói tiếp: “Tôi biết nó đã nói chuyện với Cha và vợ Cha. Tôi biết điều đó”.

Rồi ông ấy lại nhắm mắt lại. Những nỗ lực của ông muốn nói lên một lời dường như thật đáng trân trọng và cha nghĩ điều đó là vì ông ghét phải nói những gì ông đã nói rồi. Cha xem đó như là một dấu hiệu. Cha cũng không hiểu phải nhìn nhận vấn đề đó như thế nào. Rồi cha dẫn ông ấy đi vào nhà. Cha đã bị thuyết phục để nói điều gì với mẹ của con.

Boughton trẻ bước tới bậc trước cửa nhà thờ trong khi chúng ta vẫn còn đang ngồi ở đó. Anh ta dừng lại ở cửa một lát rồi nói với chúng ta như muốn kết luận một điều gì đó, cha hiểu được qua cách diễn đạt của anh. Và không nghi ngờ gì, điều đó là sự thật và chỉ đúng lúc đó. Anh ta cảm thấy thất vọng và bối rối, anh nhìn thoáng qua làm như ra vẻ ta đây, luôn luôn làm điều như vậy, điều đó làm cha hơi thẹn và cảm thấy có lỗi với anh ta. Có một cái gì đó là giận giữ trong cha.

Jack nói “Khi con về nhà thì không có ai ở đó. Quả là sốc đối với con.”

Boughton nói, với giọng nói chân thành ông vẫn có thể tập hợp được khi ông muốn nói lên sự thật “Cha xin lỗi con, Jack! Đức cha Ames và cha đã chăm sóc nhau trong khi những người phụ nữ đã đi xem phim! Chúng ta nghĩ rằng con có thể đã đi xa hơn rồi đó”.

“Vâng, ôi, không tai hại gì đâu”. Anh ta nói và ngồi xuống. Cha hỏi anh ta lại một lần nữa, anh ta vẫn giữ cái nhìn đó vào cha, với nụ cười nửa miệng khi anh ta muốn biết con thực sự muốn điều gì và không hoàn toàn tin rằng con cố gắng làm một điều gì đó thật ngốc nghếch cho anh ta. Boughton lắc đầu khi cuộc nói chuyện trở nên phức tạp hơn. Cha không thể đổ lỗi cho anh ấy mặc dù chính trong trái tim cha đã phân vân điều đó. Cha cũng đã căng thẳng, cân nhắc về chính bản thân mình khi nghĩ sẽ nói gì với Jack. Cha cảm thấy thực sự có lỗi với anh ta, và đó là thực tế. Dường như mọi người đã nguyên rủa cha theo cách mà anh ta đã nhìn nhận mọi người. Và tất nhiên, cha thực sự đã không trung thực với anh ta. Anh ta nhìn cha như cha là một người nói dối tồi tệ nhất trên thế gian này, dường như cha đã xúc phạm anh ta và trên thực tế điều đó xảy ra.

“Cha của con cảm thấy dường như muốn ra khỏi nhà này”, cha nói

Jack nói: “Điều đó có thể hiểu được.”

Thực tế, điều đó thật nực cười đối với những gì cha đã nói, và xem điều đó về những gì. Boughton đi lững thững từ giường ra ghế đặt ở hành lang bên hiên nhà.

Cha nói: “Cha nghĩ rằng ông ấy muốn tận dụng thời tiết tốt trong khi điều đó diễn ra”.

“Con chắc ông ấy đã làm điều đó cha ạ!”

“À”, cha nói, sau ít phút: “Phải mất vài năm để cây quả đầu ra hoa kết trái. Điều này cũng không đáng kể”, Jack cười phá lên.

“Những con quạ cũng có khi gây được ấn tượng” Jack nói: “Và cây bầu có hình dạng đặc biệt và ra quả rất nhiều”, và trong suốt khoảng thời gian đó, anh ta nhìn muốn nói điều gì đó. Chúng ta cần phải trung thực với nhau trong vòng 5 phút.

Bây giờ cha phải xin lỗi chính bản thân mình và rằng cha không biết sự thật là gì. Cha tin rằng cha anh ta cũng đến đây để thông báo với cha về anh ta, nhưng cha hoàn toàn không chắc chắn về điều ấy. Và trong bất kì trường hợp nào, cha khó có thể phụ bạc niềm tin, đặc biệt nhằm kích động và gây tổn thương đến như vậy, và chắc chắn không với ông Boughton tội nghiệp đang ngồi đó cách cha khoảng 3 feet và có lẽ đã nghe toàn bộ cuộc nói chuyện đó. Nhưng sự thiếu trung thực vẫn là sự thiếu trung thực, điều bề mặt có thể gặp phải đặc biệt khi con không có sự lựa chọn ngoài việc cản trở điều đó và hạn chế được sự dối trá dưới con mắt của sự phẫn nộ, có thể nói như vậy.

Mặt khác, là một người đàn ông đứng tuổi, cha hơn cha của Jack khoảng hai tuổi nhưng tràn đầy sinh lực. Cha cảm thấy có quyền để giận dữ theo cách nào đó. Nếu chỉ để làm cho cha giận và cha đã giận nên đã viết được những dòng này. Trái tim cha đã đạt được một điều gì đó vang vọng trong cơ thể của chính cha, thực sự là như vậy. Cha phải đi cầu nguyện, cha cũng phân vân về những gì anh ta biết về trái tim cha.

Ồi! Tất nhiên, Jack hiểu trái tim cha hơn cả, và điều đó bắt đầu từ khi con đã ghi danh anh ta và mang xuống phòng nghiên cứu của cha.

Khi cầu nguyện, một cảm giác buồn bã về anh ta cứ lớn vồn trong trí óc cha. Cậu ta là người đáng được tha thứ về những điều kì lạ phải chịu đựng.

Và khi cả con, mẹ con và Glory trở về, trời còn khá sớm và con đã làm việc trở nên tốt đẹp hơn. Glory cảm thấy giật mình khi nhìn thấy Jack ở đó, nhưng mẹ con thì đã cảm thấy hài lòng khi nhìn thấy anh ta ở đó. Cha tin mẹ con luôn luôn như thế.

Con thích xem phim nhưng Tobias không được phép đi xem, vì vậy con mua cho Tobias nửa hộp bánh quy giòn mà cha nghĩ điều đó hợp với khuôn

phép của con. Cha đang phân vân không biết liệu con có đi xem không. Nhưng với chiếc TV ở trong nhà, thì không thể ngăn cấm chúng được. Và tất nhiên, Tobias cũng không thể xem vô tuyến được. Mẹ của con cũng hứa với mẹ của Tobias sẽ xem xét điều đó bất kì khi nào Tobias ghé qua, điều

này đủ làm con nhớ tới nhân vật Cisco Kid^[55] nhiều hơn trước đây. Con là một đứa trẻ dễ gần gũi nhất trên trần gian này và cha hơi ngại ngùng về vấn đề đó. Con đã đưa ra lựa chọn, Tobias hay chiếc vô tuyến, bạn thân thiết của con sẽ luôn ở bên con. Và cứ như thế, Tobias dành thời gian đợi con ở bên hiên nhà thờ. Và đã nhiều lần, con cảm thấy thật cô đơn khi ở xung quanh có mọi người, và đây là Tobias, một cậu bé dễ thương, một cậu trả lời cho những lời cầu nguyện và con đã để cho cậu ấy ngồi bên hiên nhà thờ cho đến khi tiết mục phim hoạt hình kết thúc. Nhưng cha không có ý can thiệp nhiều vào việc ngăn cản vào những ngày như thế này. Cha của Tobias vẫn còn trẻ, đã hàng năm trời ông ấy chỉ ở nhà để chơi với cậu con trai của mình. Đó là ý Chúa.

Khi cả ba người bước vào, cảm thấy hài lòng với chính bản thân mình và ngửi thấy mùi bông ngô, cha cảm thấy yên lòng hơn nhưng cha không thể nói với con. Sau khi nói chuyện sơ qua với mẹ con và Glory đã giúp ua Boughton ra xe và đưa ông ấy về nhà. Và đó là nơi duy nhất mà ông ấy cảm thấy thoải mái. Sau đó họ chuẩn bị cả bữa tối cho tất cả chúng ta có mặt ở đó. Con đi xuống tìm Tobias và có thể làm vẩn đục tâm trí của một người theo thuyết Luther với những ý nghĩ vô lí. Cha ngồi xuống bên bàn cùng với Jack Boughton, không nói một lời nào. Ngay trong chốc lát anh ta đã quyết định rời đi. Anh ta không quay lại ngôi nhà của cha mình để ăn bữa tối, không một ai nói một lời về điều đó nhưng chỉ có cha biết điều đó sẽ làm chúng ta lo lắng. Mẹ con và Glory đi ra, sau khi bàn ăn đã được dọn dẹp sạch sẽ và chờ để cùng ăn bữa tối, họ nói, nhưng khi họ được quay trở lại, Glory nói với chúng ta rằng họ đã nhìn thấy Jack và Jack đã nói với họ là anh ta sẽ trở về nhà muộn. Cha nói với mọi người rằng chính cha đã nhìn thấy Jack ở quầy rượu. Mọi người cũng không đặc biệt quan tâm và Boughton cũng chẳng hỏi thêm điều gì cả.

*

Jack Boughton đã có vợ và một đứa con.

Anh ta đã chỉ cho cha ảnh của họ. Anh ta chỉ cho cha xem trong nửa phút, rồi cất đi. Chẳng có một chút chạnh lòng, đó là chắc hẳn là điều anh ta mong muốn, và cha vẫn có thể nói chuyện đó là một nỗ lực cho anh ta

không thấy bị xúc phạm. Con biết không, cô vợ anh ta là một phụ nữ da màu. Điều đấy đã làm cha ngạc nhiên.

Sáng qua cha đi qua nhà thờ, trong buổi nghiên cứu của cha, sắp xếp lại một số giấy tờ, nghĩ đến nếu cha đặt sang một bên những thứ thú vị, những tập bản ghi chép hiện thời, chúng có thể không bị vất bỏ với đồng bừa bộn. Có các hộp chồng chất các thư báo, các mẫu tạp chí, các tờ rơi và các hóa đơn thanh toán. Dường như cha chưa bao giờ ném đi bất kỳ cái gì đi. Cha e rằng một vị giáo sĩ Cơ đốc mới nào cũng không đủ kiên nhẫn để sắp xếp mọi thứ và đó là lỗi của cha.

Ừm, cha ở đó, cảm thấy một chút bồn chồn, đầy mạng nhện, và cũng một chút ủ ê và cha phải nói, cũng có sự gián đoạn đáng sợ, vào bất kể lúc nào cha cũng có thể dựng cảm giác muốn sắp xếp mọi thứ lại. Cha đã thực sự mệt mỏi mỗi khi làm việc đó trong nửa tiếng.

Và Jack Boughton đến, lại lần nữa anh ta mặc bộ comle, thắt caravat, lại lần nữa tóc được chải gọn ghẽ, râu được cạo sạch, nhưng tất cả bị sờn xước, một chút mệt mỏi trong đôi mắt, Chúa ban phước cho anh ta. Cha thấy thú vị gặp anh ta, thú vị hơn là vui mừng, cha thừa nhận điều này. Cha không thể cảm thấy thoải mái khi nói chuyện với anh ta khi mặt và tay cha đầy bụi, nên cha xin lỗi đi rửa ráy, và khi cha trở lại, anh ta vẫn đứng bên cửa – cha quên không đưa cho anh ta cái ghế, nên anh ta vẫn chỉ đứng đó. Anh ta trông hơi xanh xao, và chính cha cảm thấy xấu hổ về sự vô tâm này. Nhưng anh ta quá sợ sự vô tình xúc phạm đến nỗi mà anh ta tuân theo mọi cách cư xử mà hầu hết mọi người quên ngay khi họ học chúng, và điều này làm bạn thấy xấu hổ, ít nhất, đó là cảm giác của cha và cha biết nó không công bằng.

Sau khi anh ta ngồi xuống, cha bỏ mấy cái hộp khỏi cái bàn, anh ta lập tức đứng dậy và bê giúp một cái ra khỏi tay cha, điều đó thật là tử tế, nhưng hơi làm cha khó chịu. Cha thà để cái chết đến với cha hơn là thêm một ngày trong cuộc đời bởi hành động chờ sự giúp đỡ. Nhưng anh ấy đã làm đúng. Anh ấy đã chuyển cả hai cái hộp xuống sàn nhà, và sau đó tay và vạt áo khoác đằng trước bám đầy bụi bẩn, nên anh ấy lấy khăn tay ra lau qua các vết bẩn. Cha đề nghị chúng ta có thể vào điện thờ, nhưng anh ấy nói ở văn phòng cũng không sao. Nên chúng ta ngồi yên lặng trong một lúc.

Sau đó anh ấy nói: “Con đã đi khỏi thị trấn này trong một thời gian dài. Chủ yếu coi như một cử chỉ tôn trọng tới cha con. Con có lẽ không bao giờ quay trở lại đây nữa”.

Cha đã hỏi anh ấy điều gì làm anh ấy thay đổi ý định. Anh ấy mất một lúc mới trả lời.

“Vì rất nhiều lý do mà con cảm thấy cần nói chuyện với ông ấy. Cha con ấy, nhưng”, anh ấy nói, “không hiểu sao, khi con quay lại đây, con không ngờ thấy ông ấy quá già yếu

“Vài năm lại đây đã rất khó khăn với ông ấy”.

Anh ta lấy tay che mặt.

Cha nói: “Có con ở đây là việc tốt cho ông ấy.”

Anh ta lắc đầu: “Con đã nói chuyện với ông ấy ngày hôm qua”.

“Ừm, ông ấy có hơi một chút lo lắng về con”.

Anh ta cười: “Vài ngày hôm trước Glory đã nói với con rằng ông ấy mong manh quá. Chúng con không muốn vì chúng con mà có thể giết chết ông ấy. Chúng con! Thật vậy. Con không muốn giết chết ông ấy. Nên con nghĩ con có thể nói chuyện với Cha. Đây sẽ là sự cố gắng cuối cùng của con, con hứa”.

Cha cũng nhắc anh ta sức khỏe của cha cũng không tốt, điều đó có thể ngốc nghếch, sau đó cha không thể tưởng tượng rằng bất kỳ phát hiện nào cho thấy anh ta sẽ đánh gục cha.

Anh ta lấy một cái hộp da ra khỏi túi áo và mở nó ra và giữ nó trước mặt cha. Tay của anh ta nắm không chắc, và cha đã phải đeo kính nên cha có thể nhìn mọi thứ khá rõ. Đó là một bức ảnh chân dung của chính anh ta cùng với một người phụ nữ trẻ, và một cậu bé khoảng năm sáu tuổi. Người phụ nữ trẻ đang ngồi trên ghế cùng với đứa trẻ đang đứng bên cạnh và

Boughton đứng phía sau họ. Đó là Jack Boughton, người phụ nữ da màu và một đứa trẻ da màu sáng sủa.

Boughton nhìn vào bức ảnh và sau đó đóng hộp lại và cất trở lại túi áo. Anh ta nói: “Cha thấy đấy, con cũng có vợ và con”. Sau đó anh ta nhìn cha một vài phút, hy vọng không xúc phạm cha.

“Đó là một gia đình tốt” cha nói.

Anh ấy gật đầu “Cô ấy là một người phụ nữ tốt, một cậu bé tuyệt vời. Con là người đàn ông may mắn.” Anh ta mỉm cười.

“Và con lo lắng việc này sẽ giết chết bố con?”

Anh ta nhún vai: “Điều đó gần như giết chết cha và mẹ của vợ con. Họ nguyên rủa cái ngày con sinh ra.” Anh ấy cười và sờ tay lên mặt. “Như cha thấy, con có khá nhiều kinh nghiệm với những người cứng đầu, nhưng đó là ở cấp độ hoàn toàn khác.”

Cha đang nghĩ về việc của cha, nên anh ta nói: “Có lẽ không. Có lẽ đó chỉ là phần nào với con”, và sau đó anh ta ngồi đó ngắm bàn tay của mình.

Nên cha nói: “Con đã lập gia đình bao lâu rồi?” và cảm thấy hối hận về câu đó.

Anh ta hắng giọng: “Chúng con cưới nhau trước sự chứng kiến của Chúa, như mọi người nói vậy. Người đã không cấp giấy chứng nhận, nhưng người cũng không ép buộc luật chống hôn nhân dị chủng. Chúa lòng lành.” Anh ta mỉm cười: “Trước sự chứng kiến của Chúa, chúng con đã thành vợ chồng được khoảng tám năm nay. Nhưng chúng con chỉ mới sống với nhau được mười bảy tháng, hai tuần, và một ngày”.

Cha đã nói rằng ở Iowa chưa bao giờ có luật đó và anh ta nói “Đúng, Iowa, ngôi sao luôn tỏa sáng sự phân biệt chủng tộc”.

Nên cha hỏi anh ta nếu anh ta đến đây lập gia đình.

Anh ta lắc đầu: “Bố cô ấy không muốn cô ấy lấy con. Bố cô ấy cũng là một giáo sĩ Cơ đốc. Con cho rằng điều đó vẫn thường thấy. Có một người đàn ông cơ đốc giáo tốt ở Tennessee, một người bạn của gia đình, anh ta sẵn sàng cưới vợ con và nhận nuôi con của con. Họ nghĩ rằng anh ta thật tốt bụng. Con cũng nghĩ vậy. Họ tin rằng điều đó tốt nhất cho tất cả mọi người.” Jack nói “Và thực sự, con đã gặp nhiều khó khăn để trông nom gia đình con. Hết lần này đến lần khác họ đã quay trở lại Tennessee, khi mọi thứ quá khó khăn. Đó là lý do họ bây giờ đang ở đây”. Anh ấy nói: “Con không thể yêu cầu cô ấy cắt mối liên hệ với gia đình cô ấy trong hoàn cảnh này”. Anh ta hắng giọng.

Cả hai đều im lặng. Sau đó anh ta nói: “Cha biết đầy đủ điều cơ bản bố cô ấy đã phản đối con? Ông ấy coi con là người vô thần! Della nói ông ấy nghĩ tất cả những người da trắng đều là người vô thần, chỉ có điều khác biệt là một vài trong số họ nhận thức được điều này. Della là vợ con

Cha nói: “Từ những điều con nói, cha có ấn tượng rằng con là một người vô thần”.

Anh ta gật đầu. “Có lẽ đúng hơn để nói con đang ở trong tình trạng không có niềm tin một cách rõ ràng. Con cũng không tin vào sự tồn tại của Chúa nếu cha hiểu điều con nói. Tất nhiên đó cũng là vấn đề quan tâm của vợ con, một phần vì mục đích của con, một phần là vì phía thằng bé. Con đã nói dối cô ấy về điều đó dù chỉ là một chút ít. Khi con nói với cô ấy về sự thật, con tin rằng cô ấy nghĩ sẽ cứu vớt được con. Như con đã từng nói, khi cô ấy lần đầu tiên biết đến con, cô đã đưa con đến gặp người trong giới thày tu. Rất nhiều người đã nhầm lẫn”. Anh ta cười: “Nói chung con đã chinh lại họ và cũng sửa lại cho cô ấy”.

Bây giờ sự thật là cha không biết làm thế nào mà Boughton già có thể chịu được tất cả điều đó. Nó làm cha ngạc nhiên khi nhận ra điều đó. Cha nghĩ đó là vấn đề chúng ta chưa bao giờ bàn luận tới mà trong những năm qua chúng ta đã bàn đến mọi điều. Điều đó vẫn chưa đến.

Cha nói: “Ta sẽ mang những điều mà chúng ta bàn luận để cho Glory biết”.

“Không. Con không thể làm như vậy. Cô ấy vừa tan nát cõi lòng về điều đó. Cô ấy có thể nói có một điều gì đó trong tâm trí con. Có lẽ cô ấy đang nghĩ con mang đến sự phiền muộn cho cô. Con tin, cha con cũng nghĩ như vậy”.

“Cha tin ông ấy cũng có cùng ý kiến”.

Anh ta lắc đầu: “Ông ấy khóc suốt ngày hôm qua”. Anh ta nhìn cha: “Con đã làm ông ấy thất vọng”. Và rồi anh ta nói bằng sự kiềm chế giọng nói của mình: “Con chưa nhận được một tin tức nào từ người vợ của mình từ khi con rời St. Louis. Con đã chờ đợi cô ấy, con đã viết thư cho cô ấy rất nhiều lần – tục ngữ có câu Hi vọng làm tan biến trái tim khổ đau”. Anh ta mỉm cười: “Con đã tìm thấy chính mình cùng những li rượu làm niềm an ủi”.

Cha nói cha cũng hiểu điều đó và anh ta cười.

“Hãy uống một li rượu mạnh điều đó sẽ sẵn sàng tan biến và rượu đã làm cay đắng tâm hồn. Điều đó có đúng không?”

Nói từng từ một.

Anh ta nói: “Điều đầu tiên vợ con từng nói với con là cảm ơn Đức cha”. Cô ấy đi bộ về nhà trong cơn mưa bão với cả đồng sách báo trên tay – cô ấy là cô giáo – một vài tờ giấy đã rơi xuống vệ đường, nhưng cơn gió đã thổi tung tờ giấy đó lên, con đã giúp cô ấy nhặt từng tờ giấy rồi đi cùng cô ta đến bên cửa nhà cô, con cầm ô trên tay và không nghĩ đến mình đang làm gì một cách đặc biệt như vậy. Một cách cư xử hoàn hảo của con.

“Con được nuôi dưỡng trong môi trường tốt”.

“Thực sự như vậy”. Anh ta nói “Cha của cô ấy đã nói với con rằng nếu con là một người hào hiệp con nên để cô ấy một mình. Con hiểu tại sao ông ấy cảm thấy như vậy. Cô ấy có một cuộc sống tốt đẹp. Và con không phải là người hoàn hảo”. Anh ta đã không thể để cha phản ứng điều đó. “Con biết điều đó có nghĩa là gì thừa Đức cha. Cho dù bây giờ con có thể nói sự ảnh

hưởng của vợ con đã làm thay đổi con theo chiều hướng tốt, ít nhất là tạm thời như vậy”.

Rồi anh ta nói “Con không làm cha một mỗi vì điều đó. Con biết, con đã làm phiền cha. Con sẽ nói với cha vì sao con vẫn luôn nói với cha những điều như vậy”.

Cha đã nói với anh ta là anh ta luôn được hoan nghênh về mặt thời gian anh ta cần. Anh ta nói: “Điều đó thật tốt với con”, anh ta ngồi lại một lát: “Giá mà chúng ta có thể tìm được cách để sống”. Anh ta nói: “Con nghĩ cô ấy sẽ cưới con. Điều đó có thể trả lời cho sự phản đối nghiêm trọng của gia đình cô ấy, con tin vào điều đó. Họ nói, con không thể mang cuộc sống tươi đẹp cho gia đình mình và đó là thực tế cho vấn đề này”.

Anh ta nói như phát ra từ trong cổ họng: “Nếu cha thực sự chia sẻ thời gian với con, con sẽ giải thích. Cảm ơn. Cha biết đấy. Con đã gặp Della trong quãng thời gian trầm lắng nhất của cuộc đời con. Con sẽ không đi vào vấn đề đó. Della rất tốt với con, thật là niềm hạnh phúc. Vì vậy chính con tìm thấy bản thân mình một lúc nào đó đi dạo dưới phố hàng tiếng đồng hồ và có khi con bắt gặp cô ấy, chúng con trò chuyện cùng nhau. Con thể, con không hề để ý, đó là điều chân thực. Thật là một vinh hạnh cho con khi nhìn thấy khuôn mặt của cô ấy”. Anh ta mỉm cười. “Cô ấy thường nói, xin chào Đức Cha đáng kính”. Con thực sự không quen với cách người ta gọi mình một cách đáng cung kính đến như thế vậy. Phải nói rằng, con cũng rất thích cách gọi đó. Chính vì điều đó mà con đã đi cùng với cô ấy dọc đường phố mà không nghĩ là mình đang gặp gỡ cô ta, chỉ là vì có một điều gì đó thật thoải mái khi nhắc đến cô ấy. Và rồi vào một buổi tối, con đã gặp cô ấy, chúng con chỉ nói chuyện với nhau rất ít, cô ấy đã mời con một tách trà. Cô ấy đang sống chung cùng với một đồng nghiệp dạy ở trường dành cho người da màu. Thật là vinh hạnh, chúng con ngồi bên nhau nhâm nhi từng tách trà, cả ba chúng con. Con đã nói với cô ấy rằng con không phải là một mục sư. Cô ấy biết điều đó. Con tin cô ấy mời con tại nơi đầu tiên bởi chính dưới ấn tượng đó. Nhưng con thực sự trung thực đối với cô ấy. Về điều đó, con không muốn gây điều gì xảy ra đối với cô ấy.

“Con không hiểu điều gì đã xảy ra. Con dừng lại và cho cô ấy mượn cuốn sách mà con đã mua với ý định cho cô ấy mượn như ở trong thư viện

của con, con thậm chí có nếp quần ở góc một vài trang và cô ấy đã mời con đến dự buổi lễ tạ ơn Chúa. Cô ấy biết rằng con thực sự không hòa hợp với gia đình con và cô ấy nói cô không thể cùng với con trong những ngày nghỉ để ở bên cạnh con. Con nói, con cũng không cảm thấy thoải mái khi ở bên người lạ và cô ấy hứa với con điều đó sẽ tốt đẹp. Rồi con uống thêm đôi chén trước khi con đi và rồi sau đó như con đã dự định. Con nghĩ, con có thể đi bộ tập trung về một điều gì đó nhưng cô ấy luôn ở đó bên chính mình, trông có vẻ không được hạnh phúc.”

“Con xin lỗi cũng như những gì con có thể làm được và ra đi, nhưng cô ấy phản ứng”. “Anh phải ngồi xuống!” và chúng con cũng ngồi xuống ăn, không ai nói một lời nào. Con nói với cô ấy, bữa tối thật tuyệt. Cô ấy nói: “Có lẽ đây là lần đầu tiên”. Rồi cô nói tiếp: “Hai giờ sau, khi hơi rượu đã phả ra cùng với hơi thở của anh” – nói với con dường như con, ôi! Con là ai, điều đó đến với con mà con không có trách nhiệm gì. Con chẳng là ai mà cô ấy phải kính trọng, và nỗi buồn con cảm nhận được thật kì lạ đối với con. Con đứng dậy, cảm ơn cô ấy và tự xin lỗi chính bản thân mình, sau đó con xin phép ra về.

“Nhưng khi con đi bộ qua vài dãy nhà con nhận ra rằng cô ấy vẫn theo con. Cô đến bên cạnh con và nói: “Em chỉ muốn nói với anh không cảm thấy điều đó xấu”

“Và con nói: “Bây giờ anh sẽ phải đưa em về tới nhà”

“Cô ấy cười và nói: “Tất nhiên rồi, anh có thể lắm chứ

“Con đã làm như vậy, và rồi một người phụ nữ khác về nhà. Đó là Lorraine, người phụ nữ đã ở chung phòng với cô ấy. Buổi tối ở nhà thờ có dùng bữa tối, nhưng Della đã xin lỗi vì không cảm thấy khỏe và phải ở nhà. Đáng lẽ con phải đi, nhưng ở đó chúng con ăn đậu bí ngô. Điều gì còn thú vị hơn thế nữa?”

Anh ta cười phá lên: “Điều này thật đáng kính. Nhưng dù sao đó là lời dành cho Tennessee và chị gái của cô ấy đến thăm với mục đích rõ ràng là xua đuổi con. Con có thể đến vào các buổi tối với tập thơ trong tay và chúng con đọc cho nhau nghe trong khi chị của cô ấy ngồi ở đó và lườm

con. Thật là nực cười và cũng thật là tuyệt vời. Nhưng khi năm học kết thúc, anh trai của cô ấy đến và đưa cô ấy trở về Tennessee. Cô ấy viết lại mấy dòng chữ cho con và Lorraine, nói lời tạm biệt. Con biết để tìm cha của cô ấy thì điều đó không khó kể từ khi cha cô làm mục sư, vì vậy con đã tìm đến đó, tới Memphis và con đã tìm thấy nhà thờ của cha cô ấy, một nhà thờ dòng Tân giáo Hội Giám lý châu Phi rất lớn, và buổi sáng hôm sau là Chủ nhật. Con đến nghe lời ông thuyết giảng kinh. Biết rằng Della có thể có mặt ở đó, tất nhiên. Và con hi vọng được nói chuyện với ông ấy. Con nghĩ điều đó có thể giới thiệu con đến gặp ông ấy. Nếu con có thể xoay xở trong khoảng nửa tháng và mang đúng tính chất đàn ông, cha biết đấy, con đi giày bóng loáng và mái tóc bông bênh như vừa được cắt tỉa.

“Nhà thờ chật kín người và con ngồi lùi về phía sau, và con là người đàn ông duy nhất ở đó, mọi người đều dồn ánh mắt nhìn vào con. Chị gái của Della đang chơi cho đội hợp xướng và tất nhiên chị ấy nhìn thấy con. Và con có thể nói cha cô ta đã nghi ngờ con là ai bằng cách ông đã theo dõi con. Ông ta đã thuyết giảng về những người có bề ngoài như những con cừu nhưng trong thâm tâm họ là những con sói săn mồi thèm khát. Ông ta cũng đã nói đến những hầm mộ màu trắng mà trong đó chứa đầy xương, xác chết của con người và tất cả đều ô uế. Và tất nhiên, ông theo dõi con từ đầu đến cuối trong suốt khoảng thời gian.

“Nhưng con vẫn chủ động nói chuyện với ông ngay ở cửa. Con nói: “Cháu chỉ muốn bảo đảm mối quan hệ bạn bè giữa cháu và con gái bác là hoàn toàn đáng trân trọng” và ông ta nói: “Nếu cậu là người cao thượng, cậu nên để yên cho con gái ta”.

“Con nói: Thưa vâng, cháu sẽ làm điều đó, cháu đến đây để đảm bảo với bác điều đó”. Tất nhiên điều đó là nói dối. Con đã dự định không đến gặp cô ấy nữa nhưng đó là chủ ý của con, trong nhà thờ của ông ấy vào b đó. Con nghĩ rằng Della sẽ đứng cùng với gia đình của cô ấy điều đó sẽ giúp con nếu con gây ấn tượng với cha nàng như một người đàn ông lịch sự, và cơ hội duy nhất của con làm điều này chính là tránh đi khỏi. Và con có thể thấy được cuộc sống tốt đẹp mà cô ấy đã được hưởng thụ. Con không chắc chắn về dự định gì của con mà con đã đi đến đây. Tất nhiên, con không bao giờ nghĩ rằng con có thể ra đi mà không nói một lời với cô ấy. Nhưng con đã làm như vậy, con rời đến St. Louis vào buổi tối hôm đó. Con không chắc

chấn liệu ông ta có bị gây ấn tượng bởi sự lịch lãm của con không, nhưng con biết nó đã để lại trong Della một ấn tượng rất sâu đậm. Rồi tất cả đổ bể, con lại đi dọc đường nhà cô ấy. Con bắt đầu làm việc này hàng tuần và hơn thế nữa và chính cô ấy đã ở nơi này. Con đội chiếc mũ vào đầu và nước mắt của cô bắt đầu trào ra. Và chính từ giây phút đó chúng con đã coi nhau là vợ chồng.

“Một lời chuyển đến Tennessee và ít nhiều cô ấy không được thừa nhận, và rồi cô ấy có thai, nhà trường đã đuổi học cô ấy. Lúc đó con đi bán giày – chỉ kiếm được chút ít tiền nhưng cha cũng không ngăn cản vì điều đó. Mẹ cô ấy đến đó vài tuần trước khi cô ấy sinh và thấy chúng con trong tình trạng cơ cực, sống trong một khách sạn nghèo nàn ở ngoại ô thị trấn. Thật là bẽ mặt. Nhưng dĩ nhiên, chúng con không thể tìm được chỗ ăn nào tốt hơn, và nhân viên khách sạn đã tính thêm tiền vì coi như là không biết hay không nói một lời làm ảnh hưởng đến chúng con. Anh ta đã căn cứ vào luật pháp mà chúng con đã vi phạm hôn nhân không giá thú hay sống một cuộc sống trụy lạc? Thật dâm dật. Vì một lí do mà con quên đi ngôn từ đó. Cha không thể tưởng tượng nổi đã bao nhiêu cách họ đã làm mọi điều trở nên tồi tệ.

“Rồi cha cô ấy đến thăm, các anh trai cô ấy, cả năm người ngồi nói chuyện thân mật với nhau về Della và bắt đầu bằng cha của cô: “Con nên mừng vì cha là một con chiên ngoan đạo” và ông đưa ngón tay ra làm dấu. Ông thuyết phục con khuyên Della nên trở về nhà nơi cô ấy được chăm sóc cẩn thận hơn. Con đã làm điều đó và cô ấy đã đi theo cả gia đình. A, một nỗi buồn huu quạnh! Làm sao có thể khuây khỏa được đây. Con rất sợ khi nghĩ về đứa bé sinh ra. Con biết trái tim tội lỗi của con đã đi nhầm hướng và con là người đáng bị nguyên rủa. Con cố gắng giấu đi những nỗi niềm trước cô ấy, nhưng cô vẫn phát hiện ra và cô ấy cảm thấy một nỗi đau trong lòng. Con biết cô ấy là như vậy. Con nói với cô ấy rằng con sẽ đi Memphis ngay sau khi con tiết kiệm đủ tiền. Phải mất vài tuần, vì con còn một số nợ nần. Con hi vọng có thể và một lí do khác là con rất vui khi cô ấy ra đi và tất nhiên con không thể giải thích với cô ấy. Cuối cùng, con viết thư gửi cho cha con và nói với ông rằng con đang cần tiền. Đã ít nhất một năm nay ông chưa nhận được tin tức gì của con, ông đã gửi cho con gấp ba lần số tiền con đã hỏi ô đó là lời nhấn con sắp sửa cưới.

“Trong suốt những tuần đó, con như được sống lại, dựng một cái lều gặp mặt ở dưới hạ nguồn bờ sông. Con thường rảo bước đi bộ vào các buổi tối bởi vì có nhiều đám đông và tiếng ồn và không có nhiều rượu. Một đêm, một người đàn ông đứng cạnh con và rất gần gũi với con, ngã xuống. Đường như anh ta bị bắn. Khi anh ta đứng dậy anh ta quàng tay qua con và nói: “Những gánh nặng của tôi bắt nguồn từ chính tôi! Và đường như tôi trở lại thành một cậu bé”. Con nghĩ, giá mà con đứng về phía bên trái khoảng 2 feet nữa thì điều đó sẽ là chính con. Con nói đùa, tất nhiên là vậy. Nhưng thực tế là nếu con có thể trao đổi cuộc đời với ông ta thì cả cuộc đời con sẽ chuyển sang bước khác. Điều đó con có thể được xem dưới con mắt của cha Della và thậm chí cả cha con. Điều này không còn là nỗi ám ảnh tới linh hồn con của con. Người đàn ông đứng đó với những mặt cứa dính trên râu của ông, và nói: “Tôi là người tội lỗi, tôi có tội lớn nhất”, ông nhìn con và cho rằng điều đó là sự thật. Ông ta có nước mắt với sự ăn năn hối hận và sự khoan dung trong khi con đứng hai tay cho túi quần, không cảm thấy gì ngoài lo lắng và xấu hổ. Như thực sự, nếu cha tha thứ cho con. Nhưng ngày hôm sau con nhận được thư của cha con và con ăn mặc chỉnh tề, mua vé đi xe buýt và sau đó mọi việc đều tạm ổn đối với con.

“Khi con đến Memphis, đứa bé vừa được sinh ra ngay ngày trước đó và ngôi nhà đầy ắp người, nào dì, nào cô và những người phụ nữ từ nhà thờ đi ra đi vào. Họ để mặc con ngồi vào một góc nhà, con không biết mọi người cần phải làm gì với con cho đến khi cha cô ấy về. Và họ bắt đầu với công việc của họ. Nếu thời tiết ấm lên, con nghĩ con sẽ ngồi ở dưới. Một người phụ nữ nói với con: “Cả hai đều mẹ tròn con vuông cả, và cả hai đều đang ngủ”. Và bà ấy đưa cho con một tờ báo để đọc. Điều này đã làm con bối rối khi phải đọc một cái gì đó.

“Khi cha của cô ấy đã trở về nhà, căn phòng trở nên im lặng và hoàn toàn trống trải. Con đứng dậy nhưng ông ấy cũng không thèm bắt tay con. Điều đầu tiên ông nói với con là: “Tôi hiểu anh không phải là người kì cựu”. À, con đã nói với ông ấy một số điều không phải từ chính trái tim con. Con cảm thấy hối tiếc vì bản thân con thấy mình nhu nhược. Nhưng con không cần phải lo vì điều đó bởi vì con có kẻ thì ông ấy cũng không tin lấy một từ nào. Khi con nhớ lại, trong kinh thánh Deuteronomy ^[56] đã nói tính nhất gan đã ngăn cản con người ta khi gia nhập quân đội. Con người đó

được xem như là sợ hãi và trái tim yếu đuối. Hãy để anh ấy đi và quay trở về nhà, vì sợ của người anh cũng giống như trái tim của anh ta. Vì thế con cảm thấy tính bảo đảm trong Kinh thánh cho dù con đã không muốn đề cập đến điều đó.

“Ông ta nói: “Tôi hiểu anh xuất thân từ dòng họ John Ames ở Kansas”. Tất nhiên, bất kì một ai cũng hiểu đúng điều đó. Ông đã nói đến cụ nội. Đây là lần đầu tiên thực sự khả quan mà ông đã nói đến con. Ông nói ông biết những gia đình đến miền Bắc từ Missouri trước chiến tranh, và hiển nhiên họ đã kể những câu chuyện đầy ấn tượng về cụ nội, về các cuộc đột kích và mai phục. Con nói với ông ấy rằng con đã nghe câu chuyện về cụ nội trong khi con đang lớn lên, điều đó là đúng. Những câu chuyện chủ yếu là về việc cụ trốn với bộ quần áo đã giặt nhưng con đã không kể cho ông ấy điều đó. Con nhớ, có một lần cha con kể, khi ông còn là một cậu bé, cụ nội đến nhà thờ và ngồi xuống ngay bên cạnh và khi việc thu lượm những chiếc đĩa, cụ chỉ đổ hết đồ trong đĩa vào mũ của mình.

Đó là sự thật, cụ nội luôn nghi ngờ các tín đồ của giáo hội Trưởng lão về sự tích trữ, và không hẳn là tất cả đều như vậy. Và cụ đã tạo một thế giới bên trong chiếc tủ của mình.

Anh ta nói: “Con và bố cô ấy có ít phút để hội thoại thực sự nhưng con phải cẩn trọng. Con không đủ hiểu biết về những ngày đã qua để nói những điều dối lừa, vì vậy con nói gia đình con là những người đã theo chủ nghĩa hòa bình sau chiến tranh và không khuyến khích việc bàn luận về điều đó. Điều đó là đúng. Con tin như vậy”.

Hoàn toàn là vậy.

“Ông ấy biết đầy đủ tên của con vì đó là cái tên mà Della muốn gọi cho đứa bé. Con cảm thấy bứt căng thẳng khi nghe thấy vậy. Bố cô ấy nói: “Con gái tôi vẫn đang đợi anh”. Và con vẫn chỉ ngồi bên cạnh giường của cô ấy suốt buổi chiều hôm đó, nói chuyện một chút khi cô ấy muốn, và ngắm nhìn đứa bé. Những người phụ nữ sẽ bế đứa bé đưa bé đi nếu nó khóc. Họ mang vào một ít đồ ăn phụ. Con nghĩ mọi thứ đang tốt đẹp, nhưng bọn họ tất cả chỉ là những người Cơ đốc giáo. Đến tối bố cô ấy nói với con tốt hơn hết là con nên đi. Ông ấy nói: “Lúc này đây ta chẳng quan tâm gì đến cái danh của

anh”. Con cho rằng ông ấy đã nói đúng. Họ vẫn đang chăm sóc cho vợ con mà con chẳng cách nào gặp được nên ý nghĩ của con là quay trở lại St. Louis và tìm một công việc tươm tất, tiết kiệm một khoản tiền và cố gắng tính toán mọi thứ. Vì cô ấy đã nói với con về việc mang đứa bé về nhà, và ý cô ấy muốn nói là St. Lou

“Con đã để lại toàn bộ số tiền của bố con cho cô ấy. Và ba tháng sau cô ấy đến cùng với chị gái và đứa bé tới nơi ở cũ, nơi ở của Lorraine, đó là nơi cô ấy đã sống và con gặp cô ấy. Con có một căn phòng mới sạch sẽ và rẻ, và cũng khá lớn. Có thể nói rằng con đã bị ra ngoài đường nếu con không mang về nhà một người vợ da màu cùng đứa bé. Và con cũng không thể trả nổi tiền thuê cho một cái nhà bản thủ nếu con không tiết kiệm mọi thứ. Vì vậy con cũng không thể trả nổi cho bố của con thậm chí chỉ một xu.

“Nên đã mấy năm nay chúng con đã phải đi đi về về, với cô ấy tới Memphis khi mọi thứ còn khó khăn, vì lợi ích của đứa bé. Nó là một thằng bé tuyệt vời. Con dám khẳng định rằng nó chưa bao giờ bị thiếu bất cứ thứ gì. Nó có các chú, anh em họ hàng và ông của nó, bố của Della, rất cưng chiều nó.

“Con trai của con tên là Robert Boughton Miles. Nó rất tốt với con, rất tôn trọng và lịch sự nhưng không đối xử dễ thương như con của cha.”

“Khoảng 2 năm trước, cuối cùng con cũng cố gắng có được một công việc với mức lương không cao. Con đã phải cắt giảm sự chi trả cho ngôi nhà ở khu vực dành cho những người lai, Robert và Della cũng đến. Không có nhiều chỗ trong ngôi nhà, con đã phải sơn lại và kiếm một vài tấm thảm với mấy cái ghế. Và chúng con đã ở đó trong tám tháng. Nhưng sau đó chúng con đã bắt cần cùng nhau tới công viên đúng lúc ông chủ của con và gia đình ông ta cũng có mặt ở đó. Và ngày hôm sau ông ấy gọi con vào văn phòng và nói với con rằng ông ta đang có một người khác để thay thế công việc của con. Con đã đánh ông ta, đó là việc làm ngu ngốc của con, con đã đánh ông ta hai cái. Ông ta ngã xuống đập vào thành bàn và gãy một cái xương. Sau đó con đã nói với ông ta đừng báo với cảnh sát, con hứa sẽ chi trả cho ông ta hóa đơn thanh toán của bác sĩ và những gì mang đến sự không thoải mái cho ông ta. Nhưng đêm đó cảnh sát đã đến và nói với chúng con và cho rằng chúng con vi phạm luật ăn ở với nhau bất hợp pháp.

Đó là một điều sỉ nhục nhưng con vẫn giữ tỉnh táo. Con nghĩ con đã trở thành một người chồng và ông bố nên bất kỳ giá nào cũng không thể vào tù. Con đã sắp xếp đưa gia đình lên xe buýt tới Memphis, thuê một căn nhà. Cho con chó đến nhà hàng xóm.

“Và khi sắp xếp mọi thứ ổn ổn, con đã đến đây, nghĩ cách nào đây để sống cùng với gia đình con, ý con là vợ và con con. Thậm chí con đã từng nghĩ đến việc giới thiệu Robert với cha con. Con muốn ông ấy biết rằng cuối cùng con cũng có gì đó có thể tự hào. Con của con là một đứa bé thông minh xinh đẹp. Ti, nó sẽ được nuôi nấng trong nhà thờ. Nó muốn trở thành một nhà thuyết giáo. Nhưng bây giờ con đã thấy cha con yếu như thế nào, và con không muốn giết ông ấy, con thực sự không muốn. Con đã có đủ thứ để phải gánh vác rồi”.

Anh ấy nói: “Cha sẽ không nói với con đây là sự trừng phạt của Thượng đế chứ”.

“Đó là điều xa lạ nhất với ta.”

“Con chắc rằng con có thể tin cha đã không làm điều đó”.

Cha nói: “Cảm ơn con”.

Anh ấy kéo một hơi thở dài. Anh ấy nói: “Cha cũng biết cha của con rất rõ mà”.

“Nhưng ta không thể đưa cho con bất kỳ sự chắc chắn nào về điều này, cách này hay cách kia. Ta ghét bị sai lầm. Con sẽ để ta mang tiếng vì điều này.”

Sau đó anh ta tiếp tục: “Nếu đây là cha, và không phải là bố của con”.

Bây giờ, cha có thể hiểu được câu hỏi đó, kể từ khi Boughton và cha có nhiều điểm chung. Nhưng nó cũng không phải câu hỏi đơn giản như anh ta nghĩ.

Anh ta nhìn cha trong một phút, sau đó mỉm cười và nói: “Cha đã tạo ra một phần nào đó, chính cái đám cưới không theo thông lệ của cha. Cha cũng hiểu biết chút ít về việc trở thành nạn nhân của vụ scandal. Đó là sự ràng buộc không công bằng và phân vân. Dĩ nhiên, Della là người phụ nữ có giáo dục”. Đó là những lời của anh ấy.

Bây giờ, những điều đó đúng như chính anh ấy vậy. Thật hèn hạ. Lời nhận xét của anh ấy thậm chí không còn đưa ra ý kiến cá nhân nữa. Và cha chẳng cảm thấy một chút xiu scandal nào trong hôn nhân của cha cả. Theo cách của cô ấy, mẹ của con là một người phụ nữ tinh tế nhất. Nếu một vài người có bình phẩm gì, cha sẽ tha thứ cho họ vì chắc chắn đó là vì cha chưa bao giờ nghe về điều đó cả, vì đó là điều phán xét sai lầm, và họ cũng nên biết điều đó. Và sau đó với cái nhìn hoàn toàn mới mẻ trên con người của anh ta với hai tay ôm lấy mặt. Và cha chỉ có thể tha thứ ch

Ý nghĩ của cha còn do dự kể từ khi đã quá lâu cha quen với việc nhìn thấy sự hèn hạ tận gốc rễ những gì anh ấy làm. Cha đã nghi ngờ những động cơ có liên quan anh ấy với người phụ nữ mà anh ấy không kết hôn, và mang cha đến đứa trẻ này. Cha có lẽ đã sai, cha tin vậy, những câu hỏi của anh ấy không phải là cha nên đối phó lại như thế nào mà cha nên có bổn phận làm cách nào để đối phó. Với chú Boughton điều này hoàn toàn khác, kể từ khi ông ấy nghĩ tốt nhiều hơn cho Jack, hoặc là cha luôn tin như vậy.

Cha nói: “Cha rất muốn biết về đứa trẻ. Đặc biệt là nếu con giải thích mọi thứ cho ta cách mà con đã làm”. Và sau đó cha nói: “Đứa bé đó chắc chắn giống những đứa trẻ khác”.

Boughton trẻ đã nhìn cha với ánh mắt mà cha chưa bao giờ gặp trong đời, hoàn toàn trắng toát. Sau đó anh ta mỉm cười và nói: “Con cháu là niềm tự hào của cha ông”.

Cha nói: “Con tha thứ cho ta về việc đó chứ. Đó là một điều ngớ ngẩn mà ta đòi hỏi. Ta mệt mỏi và già nua rồi.”

“Vâng” anh ta nói, và giọng như bị chặn lại. “Con đã quá xa thời của cha rồi, cảm ơn cha. Con có thể tin vào sự chín chắn của cha.”

Cha nói: “Chúng ta không thể để câu chuyện kết thúc ở đây được”, nhưng cha quá mệt và thất vọng, đó là tất cả những điều cha có thể làm để đứng dậy khỏi ghế. Anh ta dừng lại bên cửa và cha đi tới và vòng tay quanh anh ta. Trong một lúc anh ta ngả đầu trên vai cha. “Con mệt mỏi rồi”, anh ta nói. Cha có thể cảm nhận được sự cô đơn của anh ta. Cha muốn nói điều gì đó để làm anh ta nhẹ lại, nhưng dường như phức tạp, và cha thì quá mệt mỏi đề nghị về những chuyện có liên quan. Nghe có vẻ như cha đang cố gắng xác minh một vài việc tương đồng giữa những thất bại của anh ta với cha, thực tế cha có thể nói anh ta là một người đàn ông tốt hơn những gì cha từng nghĩ. Nên cha nói: “Con là một người tốt” và anh ta nhìn cha, như để đánh giá, rồi cười và nói, “Cha có thể cho con lời đó, thưa Đức cha, nhưng nó tồi tệ hơn”.

Nhưng sau anh ta nói: “Con về thành phố này? Nếu chúng con đến đây và lập gia đình, chúng con có thể sống ở đây? Mọi người có bỏ rơi chúng con không?”

Ồ, cha cũng không biết câu trả lời đó, cha nghĩ vậy.

Anh ta nói: “Đã từng có đám cháy ở nhà thờ của người da đen”.

“Đó là đám cháy gây khó chịu, và nó xảy ra nhiều năm rồi”.

“Và nó đã xảy ra nhiều năm kể từ khi có nhà thờ của người da đen”.

Dĩ nhiên không có nhiều như cha nói.

Anh ta nói: “Cha có ảnh hưởng ở đây”.

Cha nói đó có thể đúng, nhưng cha không thể hứa là có thể sống lâu để tạo ra nhiều việc có ích. Cha nói điều này bằng trái tim.

Anh ta nói: “Con không có quyền làm cha mệt mỏi với những rắc rối của con”, cha nói không vấn đề gì. Cha nghĩ câu chuyện chúng ta rất tốt, sau khi cân nhắc kỹ cha mới nói vậy, anh ta gật đầu và chào cha. Và một phút sau anh ta nói: “Không sao cha ạ. Dù sao, con tin con đã mất họ rồi”.

Cha chỉ ngồi đó ngả đầu lên bàn và ngẫm nghĩ về việc này trong đầu và cầu nguyện đến tận khi mẹ con đến tìm cha. Cô ấy nghĩ rằng cha rõ phần nào tình tiết và cha cứ để cô ấy nghĩ vậy. Việc đó dường như đối với cha chắc hẳn nên có. Và cha chẳng có gì để nói với cô ấy trong trường hợp này.

Con có lẽ tự hỏi về việc làm theo bốn phận của mục sư của cha, và viết tất cả ra. Ở mặt này đó là cách cha có một vài thứ đáng kể. Mặt khác, anh ta là một người mà có lẽ chưa bao giờ nghe được một từ tốt đẹp nào, và cha cũng chẳng biết cách khác để cho con thấy những điều tốt đẹp có trong anh ta.

Đó là hai ngày trước. Bây giờ lại một Chủ nhật nữa. Khi con làm một phần công việc này, thì ngày nào cũng là Chủ nhật hoặc là tối thứ Bảy. Và con chỉ phải hoàn tất việc chuẩn bị trong một tuần và mọi thứ sẽ sẵn sàng cho tuần tiếp theo. Sáng nay cha đã đọc một trong những bài thuyết giáo cũ và mẹ con cứ đi quanh cha. Bài thuyết giáo về những người La Mã: “Họ trở nên vô vị và trái tim vô cảm của họ đã bị u ám, từ tuyên bố là khôn ngoan, thực ra họ ngốc nghếch” và như vậy, Đoạn Kinh Cựu ước từ Exodus^[57], bóng tối lan tràn. Bài thuyết giáo phần nào công kích tới chủ nghĩa duy lý và chủ nghĩa phi lý, cả hai đều tôn thờ sự sáng tạo hơn là tạo hóa. Cha liếc mắt qua một chút, nhưng khi cha đọc nó làm cha ngạc nhiên, đôi khi vì dường như nó đúng, và đôi khi dường như có một chút sai lầm và cũng vì nó dường như luôn như một cái gì đó một người nào đó cần phải viết. Jack Boughton đã ở đó một mội trong bộ comle và caravat, ngồi bên cạnh con, và con thì cảm thấy dễ chịu, và ta tin mẹ con cũng vậy.

Bây giờ, tất cả đều không đồng ý với niềm tin thuyết giáo của cha, để đứng đó đọc một chồng những trang giấy màu vàng đầy những điều ta đã phải nghĩ, cố gắng giảm những điều cha đã viết bằng ngôn ngữ trong một đêm rất dài trước kia. Và ở đó ghé ngồi thứ hai trong nhà thờ là Boughton trẻ, anh ta luôn nhìn thẳng vào cha. Và cha, trở thành niềm tin mới mà anh ta có lẽ đến nhà thờ với hy vọng giễu cợt một niềm tin hiện hữu, bị bắt buộc phải nói to những sự chết chóc trong khi anh ta ngồi đó mỉm cười với cha. Cha nghĩ có một điểm kết hợp giữa chủ nghĩa dụng lý và chủ nghĩa phi lý, đó là chủ nghĩa thực dụng và sự sùng bái thần tượng và nếu cha đã có khả năng để tách khỏi những câu chữ thì cha có thể làm được điều gì đó. Do

vậy, cha chỉ đọc những lời thuyết giáo, buông tay ra khỏi, và đi về nhà ngủ một giấc trên trường kỷ. Và cha có cảm nhận rằng Boughton trẻ có lẽ đã được an ủi nhưng điều không đáng của bài thuyết giáo của cha đến bất kỳ cái gì mà chúng ta từng trải qua, bất kỳ điều gì để làm cho anh ta lúc này, Chúa phù hộ cho những linh hồn tội nghiệp! Thực sự là, đứng đây cha ước gì mặt đất này chôn vùi nỗi sợ hãi của cha. Điều đó làm cha ngạc nhiên. Cha cảm thấy như thể đã để lại chúc thư cho anh ta, vợ và con nếu cha có thể xoa dịu sự mất mát của anh ta.

Sáng nay cha thức dậy nghĩ thành phố này có lẽ cũng đang có sự thật phũ phàng, và lỗi của cha thì cũng nhiều như bất kỳ ai. Cha đang nghĩ về những việc đã xảy ra ở đây trong cuộc đời cha những cơn hạn hán, bệnh cúm, tình trạng trì trệ và ba cuộc chiến tranh khủng khiếp. Đối với cha dường như bây giờ chúng ta chưa bao giờ xem lại những rắc rối gặp phải để đặt câu hỏi rõ ràng về chính điều gì mà Chúa đang cố gắng làm cho chúng ta hiểu. Từ nhà thuyết giáo bắt nguồn từ tiếng Pháp cổ “*Predicateur*” có nghĩa là nhà tiên tri. Mục đích của nhà tiên tri là chấp nhận tìm ra ý nghĩa trong các vấn đề?

Chúng ta không đặt câu hỏi đó nên nó đã bị mang đi khỏi chúng ta. Chúng ta trở nên những người không có luật pháp, nhưng con người không biết phân biệt mặt phải với mặt trái. Chỉ chững lại ở đây thôi. Một kẻ lười tại sao chỉ có một thị trấn ở đây thôi. Con cháu chúng ta có thể hỏi. Và ai có thể trả lời chúng? Đây chỉ là một nơi sát tiền đồn trên những ngọn đồi cát, trong vùng Kansas. Đây thực sự là tất cả cái có ý nghĩa. Đây là nơi John Brown^[58] và Jim Lane^[59] có thể ngồi xuống dưỡng thương và nghỉ ngơi. Chắc hẳn phải có hàng trăm thị trấn nhỏ như vậy được dựng lên khẩn cấp tạm thời trước kia, bây giờ tất cả bị bỏ quên, trông nhỏ bé và tội tàn, cái thị trấn mà đã có thể đo lường được sự can đảm và niềm đam mê khi đi vào trong đó, bây giờ trông khó coi như tỉnh lẻ và nực cười, thậm chí cả đối với những người đã sống ở đây lâu để biết rõ hơn. Thị trấn này thật nực cười đối với cha. Cha thực sự nghi ngờ cha sẽ ở lại đây vì cha sợ rằng cha sẽ không quay trở lại.

Cha muốn nói đến việc của bố mẹ của cha đã rời khỏi đây. Họ đã làm như vậy. Bác Edward đã mua một mảnh đất dưới vịnh Gulf Coast và làm

một căn nhà tranh cho gia đình bác ấy và cho họ. Bác ấy đã làm điều này chủ yếu để kéo mẹ ra khỏi vùng khí hậu khắc nghiệt đó, bác ấy thật là tốt, vì bệnh thấp khớp của bà trở nên xấu theo tuổi tác của bà. Ý định rằng họ sẽ định cư ở đó một năm và sau đó họ sẽ trở lại Gilead và chỉ đi tới miền nam trong khoảng thời gian mùa đông tồi tệ nhất đến tận khi ông nội nghỉ hưu. Nên cha đã mang theo bọc giảng kinh trong năm đầu tiên. Và sau đó họ chẳng quay trở lại, ngoại trừ hai lần đến thăm, lần đầu khi cha mất Louisa và lần thứ hai để nói chuyện với cha về việc rời đi cùng với họ. Lần thứ hai đó cha đã nhờ ông nội thuyết giáo, và ông ấy lắc đầu và nói, “Cha không thể làm việc này thêm nữa”.

Ông nội nói với cha rằng đó không phải là ý định của ông bỏ lại cha nơi tồi tàn này. Thực ra, đó là hy vọng của ông rằng cha sẽ tìm thấy một cuộc sống tốt đẹp hơn thế này. Ông ấy và bác Edward cả hai đều cảm thấy mạnh mẽ tuyệt làm sao khi cha có thể có nhiều kinh nghiệm. Ông nội nói với cha rằng hãy nhìn lại thị trấn Gilead từ bất kỳ khoảng cách nào để coi nó như một thành tích, một bảo tồn ngôn ngữ. Khi cha nhắc đến lịch sử mà chúng ta có, ông nội cười và nói: “Những thứ cổ, chẳng lấy làm vui vẻ nữa và những trận đấu xa xôi rồi”. Và điều đó làm cha bức mình. Ông nội nói: “Hãy nhìn vào nơi này. Mỗi lúc một cái cây lớn lên kha khá một chút, cơn gió lại đến và bẻ gãy nó”. Ông ấy đang dẫn giải các kỳ quan của thế giới, và cha đã quyết tâm bằng cả trái tim sẽ không bao giờ mạo hiểm theo kinh nghiệm của họ. Ông nội nói: “Ta đã nhận ra rằng chúng ta sống ở đây giữa những giới của những khái niệm mà đã rất cổ hủ và thậm chí còn quê mùa. Cha muốn con hiểu rằng con không cần phải trung thành với chúng”.

Ông nội nghĩ rằng ông ấy có thể bào chữa cho cha từ lòng trung thành, như thể đó là lòng trung thành của ông ấy vậy, như thể nó là một chút sai lầm có thiện ý mà ông ấy có thể sửa cho cha, như thể nó không phải lòng trung thành cho cha vậy dù chỉ tí chút, bỏ qua Chúa sang một bên, nên nói vậy, từ lúc đó, cha biết toàn bộ vào thời điểm đó, vì ca đã có trong nhiều năm rồi, rằng Chúa hoàn toàn vượt xa hơn tầm hiểu biết cha có về Chúa, điều này đã tạo ra sự trung thành đối với Ngài, khác với lòng trung thành đối với bất kỳ phong tục, học thuyết nào, và những nỗi nhớ trong cha đều có liên quan đến Ngài. Cha biết điều đó và cha đã biết ngay sau đó. Ông ấy nghĩ cha đã đại dột như thế nào? Cha đã đọc Owen^[60], James^[61], Huxley

và Swedenborg^[62] và vì Chúa, Blavatsky^[63], khi ông ấy biết rõ, từ khi ông nội đọc chúng qua vai cha. Cha đã đặt mua tạp chí The Nation^[64]. Cha không bao giờ là bác Edward, nhưng cũng không ngốc nghếch, và cha luôn nói vậy.

Cha không hồi tưởng điều cha đã nói, nó trở lại như chính cha vậy. Ồ, tất cả những việc ông nội thực hiện làm cha nhớ nhà, đây là một nơi cha chưa bao giờ rời bỏ. Cha không thể tin ông nội đã nói với cha như thể cha không có lòng trung thành. Làm sao cha có thể chấp nhận lời khuyên của một ai đó mà đánh giá thấp về cha như vậy? Đó là suy nghĩ của cha lúc đó. Ôi! Đó là một ngày. Sau đó trong một tuần cha đã nhận được lá thư đó từ ông nội. Cha muốn nhắc đến sự cô đơn đến với con, và bóng tối và cha nghĩ sau đó cha đã biết chúng là gì, những ngày đó nó như thể một cơn gió lạnh buốt quét qua cha mà cha chưa bao giờ cảm thấy trước kia vậy, và cơn gió đó thổi năm này qua năm khác. Ông nội đã kéo cha trở về chính cha, và với Chúa. Đó là sự thật, nên cha thấy một chút hối hận. Cha đã phải trả giá lớn cho nỗi đau này, nhưng cha đã rút ra bài học từ nó.

Tại sao điều này lại đè nặng lên tâm trí cha? Cha luôn nghĩ về sự thất bại và những điều thất vọng trong cuộc sống, ở đó đã có quá nhiều. Cha vẫn chưa hoàn toàn thật lòng với con về điều đó.

Sáng nay cha qua nhà băng để đổi một tờ séc, nghĩ đến việc giúp đỡ Jack một phần nào. Cha nghĩ anh ta có lẽ cần đi tới Memphis, không cần ngay lúc này, nhưng vào lúc nào đó. Cha đã đi tới nhà Boughton và chờ đợi ở đó, không nói chuyện, cha không thể lãng phí thời gian đến tận khi cha có cơ hội nói chuyện riêng với anh ta. Cha đưa cho anh ta khoản tiền, anh ta đã cười và đặt trở lại vào túi áo khoác của cha, anh ta nói: “Cha đang làm gì đó? Cha làm gì có tiền đâu cha.” Và sau đó đôi mắt của anh ta lạnh lùng như nó vẫn thế và anh ta nói: “Con sẽ đi, cha đừng lo”. Cha đã lấy tiền của con, tiền của mẹ con, trong đó là lòng thương xót thực sự, và cố gắng cho nó đi như cách cha đã nhận.

Cha hỏi: “Sắp tới con sẽ đi Memphis à?”

Và anh ta trả lời: “Bất kỳ nơi nào”. Anh ta mỉm cười và với giọng rõ ràng hơn, anh ta tiếp “Con đã nhận được lá thư mà con chờ đợi”.

Lòng của cha trĩu xuống. Chỉ có chú Boughton đang ngồi trên chiếc ghế Morris nhìn chăm chăm vào một nơi vô định. Glory nói với cha câu nói mà chú Boughton vẫn suốt ngày nói: “Jesus không bao giờ già cả!” Glory thì khó chịu còn Jack thì khốn khổ và họ đang tạo ra câu chuyện lịch sử mà chẳng ý nghĩa gì, và cha tự hỏi mình nên rời đi không, cha đang ước cha có thể về nhà. Sau một lúc khi cha có thể làm một chút việc tốt, nhưng tất cả những điều cha đã làm khiến Jack bực mình.

Sau đó cha về nhà và mẹ của con bắt cha nằm nghỉ và gửi con đi chơi cùng với Tobias. Cô ấy cúi thấp người xuống, quỳ bên cạnh cha và vuốt ve mái tóc cha trong một lúc. Và sau một lúc nghỉ ngơi, cha ngồi dậy và viết lại sự việc mà bây giờ cha đang đọc.

Jack đã đi. Glory cảm thấy thất vọng với anh ta đến nỗi mà cô ấy đến nói chuyện với cha vì điều đó. Cô ấy đã gửi lời cảnh báo tới các anh trai và chị gái rằng họ phải từ bỏ là những người lao động nhân đạo và về nhà. Cô ấy tin rằng Boughton già không thuộc về thế giới này. Cô ấy hỏi “Anh ấy có thể bỏ đi như thế nào?”. Cha cho rằng đó là câu hỏi hợp lý, và cha nghĩ cha biết câu trả lời. Ngôi nhà toàn những người đáng được trân trọng, chồng vợ và con xinh xắn của họ. Làm thế nào anh ấy có thể sống giữa họ với nỗi buồn ấy cùng với điều đáng quý tuyệt vời trong trái tim? – Cha cũng có vợ và c

Cha có thể kể cho con về điều này, nếu cha đã cưới một quý cô và cô ấy sinh cho cha mười đứa con và chúng mỗi đứa sinh cho cha mười đứa cháu, cha đã rời bỏ tất cả bọn họ, vào đêm Giáng sinh, đúng vào đêm lạnh nhất, và đi bộ một ngàn dặm chỉ để thấy mặt con, gặp mặt mẹ con. Và nếu cha không bao giờ tìm thấy con, nguồn an ủi của cha đã trở thành hy vọng, sự cô đơn và nỗi hy vọng chỉ mình cha, và nó không thể tồn tại trong thế giới sáng tạo ngoại trừ trong tim ta và trong trái tim của Chúa. Đó chỉ là một cách nói mà cha không thể có đủ để cảm ơn Chúa về sự tuyệt vời đó. Jack đã trốn khỏi thế giới này – mẹ con chấp nhận điều này, dĩ nhiên vậy – và nó đã bộc lộ cho cha trên gương mặt thuần khiết của con. Những điều mà anh trai và chị gái nhà Boughton sẽ xấu hổ về của cải của cuộc sống của họ bên

cạnh sự nghèo khó trong cuộc sống của Jack, và anh ta sẽ hoàn toàn cay đắng chấp nhận cái đã mất còn hơn mọi thứ họ có. Như cha nhận thấy, đó không phải một tâm trạng tha thứ.

Và ông già Boughton, nếu ông ấy có thể đứng ra khỏi ghế của ông ấy, bước ra khỏi tình trạng kiệt quệ và ốm yếu, nỗi buồn và giới hạn của ông ấy, bỏ rơi những đứa cháu xinh đẹp của ông ấy, cảm thấy êm dịu và tự tin như chúng vẫn thế, và đi theo sau đứa con trai mà ông chưa bao giờ hiểu, người mà ông đã yêu quý như thể một vết thương lòng, và ông ấy sẽ bảo vệ nó như một người cha đã không thể làm được, bảo vệ đứa con với một sức mạnh mà ông ấy không hề có, cứu giúp anh ta với số tiền thưởng cách xa với nguồn gốc mà ông hằng mơ thấy. Nếu Boughton được là chính ông ấy, ông ấy sẽ hoàn toàn tha thứ cho mọi lỗi lầm, quá khứ, hiện tại và tương lai, hoặc giả đó không phải là tội lỗi, thực tế là ông ấy hoặc để ông hối tiếc. Ông ấy đã phạm. Đó là điều cha mong muốn thấy.

Như cha đã nói với con, chính cha đã là một đứa con ngoan, có thể nói vậy, đứa con trai mà chưa bao giờ rời bỏ ngôi nhà của cha nó – thậm chí ngay cả khi cha nó đã làm vậy, một sự thật chắc chắn đặt phẩm chất của cha cách xa với tất cả mọi thử thách. Cha là một trong những người thiện đối với những người mà sự hoan hỷ trên thiên đường sẽ được kiểm chế vừa phải. Và tất cả đều đúng. Không có sự phán xét trong tình yêu, không có sự cân xứng trong nó và không nhu cầu cũng không, bởi vì trong bất kỳ trường hợp cụ thể nào nó chỉ là một thoáng qua hoặc lời nói bí ẩn trong đó, sự thật khó hiểu. Tất cả chẳng ý nghĩa gì vì nó vẫn đang bị vỡ ra liên tục không ngừng trong thế giới trần tục này. Nên làm thế nào nó có thể phụ thuộc chính nó để tạo ra và có kết quả?

Thật đáng giá để có thể sống lâu hoặc kéo dài cuộc sống với bất kỳ những lời than phiền nào mà con gặp phải. Đó là lý do khác tại sao con phải cẩn trọng với sức khỏe của mình.

Cha nghĩ cha cần dấu chấm hết cho tất cả bài viết này. Cha đã đọc lại nó, có thể nhiều hay ít và cha thấy một vài mối quan tâm trong đó, chủ yếu là việc cha đã bị kéo lại thế giới theo dòng của nó.

Chờ đợi cái chết, cha bắt đầu hiểu nó như một sự trẻ trung đang hiện hữu trong cha lúc này đây. Tính lạ thường của nó làm cha quan tâm rất nhiều, thật vậy.

Sáng nay cha nhìn thấy Jack Boughton đi đến bến đợi xe bus, trông gầy còm trong bộ quần áo của anh ta, xách một cái vali dường như khá nặng nề. Trông anh ta như có rất nhiều mối lo so với độ tuổi trẻ của mình vậy. Trông anh ta như một người mà bạn sẽ không muốn gả con gái của bạn cho anh ta. Tuy nhiên, trông có một chút thanh nhã và can đảm.

Cha gọi anh ta và nó dừng lại đợi, cha cùng đi với anh ta đến bến xe bus. Cha mang theo tập “Điều cốt yếu trong Thiên Chúa giáo” (The Essence of Christianity), cuốn mà cha đã đặt trên bàn bên cạnh cửa, hy vọng cha có cơ hội đưa cho anh ta. Anh ta đưa tay lật trang sách, và mỉm cười hỏi tại sao cuốn sách này lại cũ sòn như vậy. Anh ta nói: “Con sẽ nhớ điều này mãi mãi!”. Có lẽ Jack đang nghĩ một cuốn sách trông như một đồ vật mà anh ta thường đút vào túi ngày trước vậy. Điều đó lướt qua trong cha, và nó làm cho cha nghĩ giá như quyển sách đó thuộc về anh ta. Cha tin rằng anh ta sẽ hài lòng với cuốn sách ấy. Cha làm quăn góc trang 20 “Không gì ngoài cái mà ta có là khả năng nghi ngờ bởi chính bản thân ta. Làm sao mà ta có thể nghi ngờ Chúa, vậy ta là ai? Nghi ngờ Chúa chính là nghi ngờ bản thân.” v.v... Cha nhớ điều đó và nhiều hơn chút nữa, nên cha có thể nói chuyện với bác Edward về điều này, nhưng cha không muốn làm hỏng quãng thời gian tốt đẹp mà chúng ta có, đó là ngày chơi trò đuổi bắt, và những dịp như vậy thực sự không bao giờ diễn ra nữa.

Có hai điều cha cảm thấy cha cần phải làm trong cuộc nói chuyện trước đó của chúng ta, một là học thuyết chủ nghĩa thì không phải là niềm tin, nó chỉ là một cách nói về niềm tin, còn cái thứ hai là từ Hy Lạp “sozo” luôn được dịch là “cứu vớt”, có nghĩa là làm lành, hồi phục lại, đại loại như vậy. Nên khi dịch thông thường làm hẹp nghĩa của từ theo cách khiến nó có thể tạo ra sự mong đợi sai lầm. Cha nghĩ đến Jack nên nhận thức được nét hoa mỹ không phải là cái gì đó quá khó mà nó không thể biểu thị chính nó bằng nhiều cách. Vậy nên cha cũng có thể tạo ra câu chuyện. Cha biết anh ta chắc hẳn đã nghe ít nhiều những điều cha của mình vô số lần. Ý nghĩ đầu tiên của cha là mọi người đừng quá nên cô đơn như khi chính anh ta nhìn cha

bước đi. Và cha tin rằng anh ta sẽ vui khi có bạn đồng hành. Anh ta lúc nào cũng gật đầu, và biểu lộ của anh ta rất nhã nhặn.

Khi chúng ta đi bộ anh ta liếc nhìn xung quanh những thứ mà con không bao giờ thực sự muốn thấy khi con sống ở thành phố – đó như là nét chạm trổ trên cái cột chống đầu hồi, con đường mòn ngang một khu đất trống, một cái vồng được móc giữa một bên là cái cây bông và bên kia là cái sào được bọc vải. Chúng ta đi qua nhà thờ. Anh ta nói: “Con sẽ không bao giờ thấy lại nơi này” và có một cái gì đó buồn buồn trong giọng nói của anh ấy mà cha nhận ra. Điều đó đưa cha đến một hướng khác, nên cha nói “Con nên tự chăm sóc mình. Vào một lúc nào đó gia đình con có thể sẽ cần đến con”. Sau một phút anh ấy gật đầu, thừa nhận có khả năng đó.

Sau đó anh ấy dừng lại, nhìn vào cha và nói: “Cha biết đấy, con lại làm điều tồi tệ hơn, là bỏ đi lúc này. Glory sẽ không bao giờ tha thứ cho con. Cô ấy nói thực sự đây là kiệt tác của con”. Anh ấy mỉm cười, nhưng có một nỗi sợ hãi trong đôi mắt anh, một sự kinh ngạc và điều đó thực sự hiện rõ. Đây là việc đáng sợ mà anh ấy đã làm, là việc cha anh ấy nhắm mắt mà không có anh ấy bên cạnh. Đó là điều mà chỉ có cha anh ấy mới có thể tha thứ cho anh ấy được.

Nên cha nói: “Glory đã nói với cha tất cả. Cha đã nói với con bé đừng nên phán xét, con phải xem xét đến hoàn cảnh nữa.”

“Cảm ơn cha.”

“Cha hiểu tại sao con phải bỏ đi, cha thực sự hiểu”. Đó đúng như sự thật mà cha đã từng nói. Và cha sẽ kể với con tất cả những gì cha biết, ngay lúc đó cha cảm thấy biết ơn tất cả những đắng cay trong trái tim.

Anh ấy đằng hắng: “Sau này cha sẽ chẳng cần bận tâm nói lời tạm biệt tới cha của con hộ con đâu”.

“Cha sẽ làm. Chắc chắn cha sẽ làm”.

Cha chẳng biết làm thế nào để tiếp tục câu chuyện tránh xa vấn đề đó, nhưng cha không muốn bỏ anh ấy lại, trong bất kỳ trường hợp nào, vì lòng

thương cảm cha đã phải ngồi xuống bên cạnh anh ấy. Chúng ta ngồi lại, cha nói: “Nếu con nhận một vài đô la trong số tiền của cha, con đang là phúc cho cha đấy”.

Anh ấy cười và nói: “Con cho rằng con có thể hiểu được”.

Nên cha đã đưa cho anh ấy bốn mươi đô la, anh ấy giữ lại hai mươi đô la, còn trả lại cha một nửa. Chúng ta còn ngồi đó trong một lúc.

Sau đó cha nói: “Điều cha mong muốn là Chúa phù hộ con”.

Anh ấy nhún vai: “Cái đó có quan hệ gì?”

“Như cha thấy, việc này liên quan đến nơi cha đặt tay lên trán con và cầu nguyện Chúa bảo vệ cho con. Nếu nó làm con bối rối”.

Lúc đó chỉ có vài người trên phố.

“Không hề” anh ta trả lời. “Việc đó không ảnh hưởng gì”. Anh ấy bỏ mũ xuống, quỳ gối và nhắm mắt lại, cúi thấp đầu, thanh thản trước mặt cha, và cha đã cầu nguyện cho anh ấy với quyền lực có hạn, bất kỳ đó là gì, lắm lắm những lời kinh tạ ơn từ cuốn “Numbers”^[65]. Dĩ nhiên vậy. “Chúa đã làm gương mặt của người sáng lên soi rọi cho các con chiêm một tấm lòng cao thượng: Chúa đã làm thay đổi sắc mặt Người và đưa các con chiêm một cuộc sống thanh bình”. Không gì có thể đẹp hơn điều này, hơn cả tình cảm của cha, hiển nhiên, điều đó vẫn chưa đủ, cho việc đó. Tiếp theo, khi anh ấy vẫn nhắm mắt vẫn cúi đầu, cha nói: “Lạy Chúa, phù hộ cho John Ames Boughton, đứa con yêu quý, một người anh, một người chồng và một người cha”. Sau đó anh ấy ngồi trở lại và nhìn vào cha như thể anh ấy vừa qua cơn mê.

“Cảm ơn đức cha”, anh ấy nói, và giọng của anh ấy làm cha nghĩ rằng đối với anh ấy chuyện dường như cha đã đặt tên cho tất cả mọi thứ cha nghĩ nơi anh ấy không thuộc về, lúc đó khác xa với ý của cha, hoàn toàn trái ngược với ý của cha. Dù sao, cha đã bảo anh ấy đó là một nghi lễ cầu nguyện cho anh ấy. Và đó cũng hoàn toàn là sự thật. Thực tế cha đã qua

trường dòng và lễ thụ chức và tất cả những năm đã qua đó để dành cho khoảnh khắc đây. Anh ấy chỉ quan sát cha, như cách anh ấy vẫn làm. Rồi xe bus đến. Cha nói: “Tất cả chúng đều là những vị thánh”. Anh ấy dừng lại bên cửa xe, bỏ mũ ra và lên xe. Chúa phù hộ cho anh ấy.

Cha đứng một lúc bên ngoài nhà thờ, rồi bước vào trong, nghỉ ngơi ở đó một lúc lâu. Cha tin rằng cha đã nhìn thấy gương mặt của Boughton trẻ, lúc chúng ta đi cùng nhau, có một chút châm biếm khi đặt hy vọng ở nơi cổ xưa buồn tẻ này, và cũng đáng cho anh ấy khi từ bỏ nó. Và cha biết đó là hy vọng gì. Đây chỉ là một nơi có ý nghĩa khuyến khích cho cuộc sống vô hại có thể ở đó mà không bị cản trở gì. “Sẽ không còn những ông bà già sống trên phố Jerusalem, và tất cả đàn ông đều có nhân công ở mọi lứa tuổi. Và trên các con phố đầy ắp những đứa trẻ chơi đùa”. Đó là lời tiên tri Zechariah^[66] được báo trước. Anh ấy nói điều đó sẽ tuyệt vời trong con mắt mọi người, và nó có lẽ cũng tốt với những người ở hầu hết trên mọi nơi trên thế giới buồn tẻ này. Để tận hưởng một buổi tối, để ngửi mùi của một con sông, để nghe tiếng con tàu chạy qua. Những thành phố, thị trấn nhỏ này đã từng có ý nghĩa che chở cho sự bình yên như vậy.

Mẹ của con dường như muốn tất cả những món ăn đều trở thành món yêu thích của cha. Thường có một khoảnh khắc vào bữa điểm tâm. Cô ấy đặt những cây nến trên bàn, kể từ lúc bóng tối lan tràn. Cha ngỡ rằng cô ấy lấy chúng từ nhà thờ, và đúng vậy. Cô ấy thường mặc váy màu xanh. Con đã bỏ được cái áo màu đỏ. Gia đình nhà chú Boughton ở cùng nhau ngoại trừ một người mà trái tim của ông ta đang khao khát. Họ bày tỏ tôn trọng mời chúng ta ăn tối, nhưng những ngày này cả ba chúng ta đều thích ăn ở nhà. Con bước vào trong không khí buổi tối, với đôi mắt trong sáng, đôi má và bàn tay con hồng lên vì lạnh, quá đẹp trong ánh đèn lung linh dưới đôi mắt già nua của cha. Cái lạnh làm cho mọi cơn trùng ngủ yên. Bóng đêm cũng làm cho chúng ta nói khể khàng, như những người đang âm mưu chuyện gì. Mẹ của con nhắc đến sự trọng đãi và phết bơ lên bánh mì của con. Cha ước gì ông Boughton có thể thấy được con trai của ông ấy đã nhận được Kinh thánh của ông ấy như thế nào, nó cúi chào như thế nào. Nếu cha nói với ông ấy, nếu ông ấy hiểu được, ông ấy chắc hẳn sẽ ghen tỵ khi nhìn thấy nó, ghen tỵ khi cha là người ban tặng lời cầu phúc. Giá mà cha cảm nhận được bàn tay của anh ấy trong tay cha. Cha có thể tưởng tượng anh ấy ở cách xa thế

giới này, quay lại nhìn cha với vẻ ngạc nhiên thấy rõ. “Đây là vì chúng ta đã cùng sống với nhau trên cuộc đời này!”. Có hàng ngàn lý do để sống trên đời này, chỉ một trong số đấy cũng đủ.

Cha hứa với Boughton trẻ rằng cha sẽ nói hộ lời tạm biệt của anh ấy tới cha của anh ấy, nên cha đi dạo bộ qua nhà Boughton sau bữa tối, lúc đó cha biết người bạn già của cha có lẽ đã ngủ, và khi căn phòng trống ng, cha khẽ gọi. Ông bạn của cha gần như sắp đi khỏi thế giới này khi cái chết đang lơ lửng trên đầu. Tai của ông ấy đã không nghe rõ trong nhiều năm rồi. Cha biết rằng nếu cha nói cái tên đó cho ông ấy trong khi ông ấy tỉnh lại, ông ấy sẽ đấu tranh để giành giật lại sự sống cho chính mình, ông ấy sẽ khao khát được biết và ông ấy có thể tạo ra sự hưng khởi trong cơ thể ấy mà cha không thể có, không bao giờ có trong cuộc đời cha, bằng bất kỳ cách gì để xoa dịu. Giá mà bất kỳ những gì cha nói có thể giải quyết phần nào bí ẩn của ông cho ông. Ông ấy sẽ cô đơn trong sự gặm nhấm nỗi đau khổ này và cha chẳng thể có đủ sức chứng kiến cảnh đó.

Cha nghĩ nó sẽ tốt lành nếu ông ấy có thể giống như Jacob^[67] ngày xưa, đưa con yêu dấu là người đã đánh đổi tất cả cho ông ấy để mang lời cầu phúc ông ấy tới cậu Robert Boughton Miles tuyệt vời – “Ta không nghĩ nhìn thấy gương mặt người, nhìn kia. Chúa cũng đã để ta thấy hậu duệ của người!”. Điều đó mới tuyệt làm sao, đẹp như các thiên thần. Dường như đối với cha khi một cái gì đó thực sự đúng, nó sẽ có sức mạnh của sự thật, điều đó bắt đầu làm cha nghĩ lại về thiên đường. Và cha nghĩ nhiều về điều này như con đã biết.

Glory tội nghiệp đặt chiếc ghế cho cha bên cạnh giường Boughton và cha ngồi với ông ấy trong một lúc. Cha đã từng bò qua cửa sổ của căn phòng đó trong buổi sáng tờ mờ đánh thức ông ấy dậy để chúng ta đi câu. Mẹ của ông ấy có thể đi ra nếu chúng ta làm bà tỉnh dậy, nên bọn ta đã phải rất rón rén. Thỉnh thoảng ông ấy không muốn từ bỏ giấc ngủ, cha đã phải giật tóc, kéo tai và thì thầm với ông ấy, và nếu cha nghĩ a một câu chuyện nực cười nào để kể, ông ấy liền bật dậy cười lăn. Thời đó đã lâu lắm rồi. Tối qua ông ấy ở đó, nằm ngủ phía bên phải như ông ấy vẫn làm, trong vòng tay của Chúa, cha không nghi ngờ gì, dù cha biết nếu cha đánh thức ông ấy sẽ quay trở lại Gethsemane^[68]. Nên cha nói với ông ấy trong giấc

ngủ, cha đã cầu nguyện hộ cho con ông ấy. Cha vẫn cảm nhận được sức nặng của trán anh ấy trên tay cha. Cha nói, cha rất yêu quý anh ấy, nhiều như con yêu cha. Thực sự những lời cầu nguyện của con đã được trả lời, của ông bạn già Boughton và của cha cũng vậy. Chúng ta phải đợi một thời gian dài.

Khi cha ra về cha nhìn thấy Glory đang đứng ở sảnh đường, nhìn vào cuộc trò chuyện tĩnh lặng trong phòng khách, anh chị em của cô ấy và vợ chồng con cái họ đang trong bộ đồ ngủ. Trao đổi tin tức, nói về chính trị, tình yêu. Một số bọn họ trong bếp, một số trên gác. Khi cha đi ra, cha gặp năm hay sáu người ra ngoài đi dạo. Cha thực sự xấu hổ khi nghĩ rằng chắc hẳn sẽ rất khó khăn cho Glory khi để Jack đi. Anh ta ra đi một mình trong tranh chấp hỗn loạn và sự thỏa mãn, bỏ đi một mình mà tha thứ tất cả bằng cách khéo xử, thành tâm và lòng tốt trong khi không ở nhà mỉm cười, ủng hộ cô ấy mong giữ Jack ở lại với sự bất tận của câu chuyện. Và không ai ở đó bảo vệ cô ấy. Đó là sự ruồng bỏ tồi tệ nhất. Chỉ có chính Chúa mới có thể an ủi điều này.

Dường như thỉnh thoảng với cha, Chúa thổi vào đám tro tàn trong cái thế giới sáng tạo này và làm nó rực rỡ – trong một khoảnh khắc trong năm hoặc trong khoảng thời gian trong cuộc đời. Sau đó nó lại chìm trở lại chính nó, và không ai biết với nó. Đó là những gì cha đã nói trong bài thuyết giáo lễ Hạ trần (Pentecost). Cha đã phản ánh nó trong bài thuyết giáo ấy, và có một phần sự thật trong nó. Nhưng chúa trở nên kiên định hơn và ngạo nghễ hơn nhiều so với những gì ẩn chứa trong đó. Bất cứ nơi nào con hướng đôi mắt vào thế giới này sẽ tỏa sáng giống như lễ biến hình. Con không phải mang điều gì ra để chấp nhận một điều khác sẵn lòng cho dù rất nhỏ nhoi để hiểu được. Chỉ khi đối với những người nào đủ can đảm làm điều đó?

Cha sẽ chỉ hỏi mẹ con có giữ những quyển Kinh thánh cổ của cha bị cháy không. Những người trợ tế có thể đóng gói lại nó. Thế là quá đủ để tạo ra một ngọn lửa. Cha đang tưởng tượng đến món kẹo dẻo và bánh mỳ kẹp, một cái gì đó có thể tổ chức cho buổi tuyết rơi đầu tiên. Dĩ nhiên mẹ con có thể để dành bất cứ thứ gì trong số những cái mà cô ấy muốn giữ, nhưng cha không muốn mẹ con lãng phí nhiều sức lực vào việc đó. Chúng quan trọng hay không thì cũng kết thúc.

Có hai dịp mà khi đó vẻ đẹp của thánh thần Tào hóa hiện lên chói sáng và chúng xảy ra cùng một lúc. Một là khi chúng ta cảm thấy cái chết không quan trọng trên thế giới này, và hai là khi chúng ta cảm thấy cái chết không quan trọng trên đời này đối với chúng ta. Augustine nói Chúa yêu tất cả chúng ta như những đứa con bé bỏng, và đó là sự thật. “Ngài sẽ lau nước mắt cho tất cả mọi người”. Đoạn thơ sẽ không mất đi vẻ đẹp nào để diễn tả điều muốn nói.

Các nhà thần học nói về một ơn huệ che chở mà chính nó đã được báo trước và cho phép chúng ta chấp nhận nó. Cha nghĩ cũng cần phải có một dũng khí bảo vệ mang đến cho chúng ta sự can đảm vậy nên, để chấp nhận rằng có những cái đẹp hơn mắt ta nhận thấy, những thứ quý giá đã được đặt vào trong lòng bàn tay ta và chúng ta đã không hành động gì để trân trọng nó mà điều chúng ta làm như những gia nói là chỉ phá hủy nó nghiêm trọng. Vì vậy, can đảm cho phép chúng ta, như người xưa đã nói làm cho ta trở nên có ích. Nó làm cho chúng ta trở nên rộng lượng hơn, đó là cách nói cùng một thứ một cách chính xác. Đó là vị linh mục nói vậy. Cái mà cha để lại cho con là sự can đảm, và sự hiểu biết về lòng can đảm và niềm hy vọng? Như cha đã nói, đó tất cả chỉ là hòn than và Chúa lòng lành chắc chắn một ngày nào đó sẽ thổi bùng cháy lại.

Cha yêu thích vùng thảo nguyên! Nên cha thường ngắm bình minh và ánh sáng lan tràn trên khắp mảnh đất và mọi thứ trở nên bừng sáng, tự tuyệt in đậm một cách sâu sắc trong tâm trí cha đến nỗi mà cha ngạc nhiên là cha đã được phép chứng kiến điều đẹp đẽ đến vậy. Có lẽ đó là một khoảnh khắc tuyệt vời đầu tiên. Khi những ngôi sao sớm cùng nhau ca múa và những đứa con của Chúa hét lên vì vui sướng, nhưng tất cả điều cha biết thì ngược lại, họ vẫn ca múa và la hét, có lẽ là việc tốt. Tại đây, trên thảo nguyên này, chẳng có gì làm sao nhãng đi sự chú ý tới một buổi bình minh và hoàng hôn, không gì có thể cản trở khỏi tầm nhìn. Chỉ có những đỉnh núi dường như đã làm che khuất tầm nhìn.

Đối với cha, nơi đây dường như còn hơn cả Chúa Jesus. Chính nơi đây đơn thuần, với một niềm kính trọng. Cha không thể không nghĩ đến việc con sẽ rời khỏi đây, đi sớm hay muộn, cũng tốt thôi nếu con có ý định muốn làm việc này. Cả thị trấn này dường như đang hy vọng điều gì đó sẽ đến sau khi nó bắt đầu rã rời và tẻ nhạt hơn. Hy vọng vẫn chỉ là hy vọng. Nhưng cha

yêu mảnh đất này. Cha nghĩ thỉnh thoảng cha nên đi vòng quanh nơi này như một người yêu lang thang điên rồ cuối cùng. Cha vẫn nung nấu tình cảm đó đến tận khi nó bùng cháy lên.

Cha sẽ cầu nguyện cho con trưởng thành và trở thành một người đàn ông dũng cảm trên mảnh đất anh hùng này. Cha sẽ luôn cầu nguyện cho con tìm ra con đường để trở thành người hữu ích.

Cha sẽ cầu nguyện và rồi cha sẽ chìm trong giấc ngủ bình yên.

HẾT

-
- [1] Sách Kinh thánh.
- [2] Augustine (354 – 430): một trong những nhân vật quan trọng phát triển đạo Cơ đốc phương Tây.
- [3] John Calvin (1509 – 1564): Nhà thần học đạo Tin lành người Pháp.
- [4] Ludwig Feuerbach (1804 – 1872): Nhà triết học người Đức.
- [5] Tên bộ phim năm 1917.
- [6] **Samuel: 1 nhân vật lãnh đạo quan trọng của Israel cổ đại.**
- [7] Mary Magdalene: Một trong những tông đồ tích cực của Chúa Jesus (Theo kinh Tân ước).
- [8] Nathaniel Lyon (1818 – 1861): Tướng Mỹ thời nội chiến.
- [9] Nhà thờ của người da đen.
- [10] Người theo học thuyết Luther (Tin lành).
- [11] Theo Kinh thánh, Pontius Pilate là thống đốc tỉnh Iudaea Thiên chúa ở Palestin, thế kỷ thứ I từ năm 26 – 36. Ông là người điều khiển phiên tòa xét xử Chúa Jesus và ra lệnh đóng đinh Chúa lên Thánh giá.
- [12] Woodrow Wilson: Tổng thống thứ 18 của Mỹ từ 1913 – 1921.
- [13] Đội bóng chày của Chicago.
- [14] Đội bóng chày Ohio.
- [15] **Thì thầm, rì rầm, xì xào.**
- [16] Cách gọi quân du kích trong cuộc Nội chiến ở Mỹ.
- [17] Tên một bài hát Thánh ca.
- [18] Balaam: Nhà tiên tri trong Thiên Chúa giáo.
- [19] Moses: Một trong những nhân vật vĩ đại trong lịch sử Kinh thánh và là người giải phóng người Do Thái.
- [20] Pharaoh: Vua Ai Cập cổ đại.
- [21] Parishes: Phong trào xã hội tinh thần của người Do Thái trong kỉ nguyên 536 – 70 trước Công nguyên.
- [22] **Feet, số nhiều của foot; 1 Foot = 30,48cm**
- [23] Ngày nghỉ Chủ nhật theo Thiên Chúa giáo.
- [24] Tiểu thuyết lãng mạn của John Fox năm 1908.
- [25] Pint = 0,56 lít.
- [26] Abel: Con thứ hai của Adam và Eva.
- [27] Những người theo giáo phái Quaker thờ Chúa không theo giáo điều.
- [28] Estes Kefauver (1903 – 1963): Chính trị gia người Mỹ ở Tennessee.
- [29] **Dwight D. Eisenhower: Tổng thống thứ 34 của Mỹ (1953 – 1961).**
- [30] Tên bài thánh ca phổ biến được sáng tác năm 1830.
- [31] Issac Watts (1674 – 1748): tác giả của những bài thánh ca tiếng Anh.
- [32] 1 thước Anh = 0,914m.
- [33] George Herbert (1593 – 1633): Nhà thơ, nhà hùng biện, linh mục người Anh.
- [34] Peter: 1 trong 12 tông đồ của Chúa Jesus.
- [35] Hagar: Người hầu gái của Sarah và vợ của Abraham (Theo Kinh Cựu ước).

- [36] Ishmael: con trai của Abraham.
- [37] Ralph Waldo Emerson (1803-1882): nhà thơ, triết gia người Mỹ.
- [38] Nazirite: 1 người Do Thái có lời thề tu khổ hạnh trong Kinh thánh.
- [39] Charles Lindberg (1902 – 1974): phi công người Mỹ nổi tiếng, lần đầu tiên bay liên tục qua Đại Tây Dương năm 1926.
- [40] Karl Barth (1886-1968) : Nhà thần học đạo Tin lành người Thụy Sĩ.
- [41] Jack Benny (1894 – 1974): Diễn viên, nhà soạn kịch, triết gia người Mỹ.
- [42] Abraham (2000 – 1500 trước Công nguyên): Giáo trưởng sáng lập người Do Thái.
- [43] Moriturus: Nhân vật trong bài thơ của nhà dân tộc, nhà thơ, nhà lãnh đạo cuộc nổi loạn Lê Phục sinh người Ai len Joseph Mary Plunkett (1887 – 1916).
- [44] Andous Leonard Huxley (1894 – 1963): Nhà văn Anh di cư sang Mỹ.
- [45] Thomas Carlyle (1795-1881): Nhà lịch sử, nhà thơ trào phúng nhà văn người Scotland.
- [46] Marshall Plan: Đạo luật của Mỹ nhằm khôi phục châu Âu, chống lại các nước XHCN thời Chiến tranh lạnh.
- [47] Tiếng La tinh có nghĩa là: Những thay đổi cần thiết đã được làm.
- [48] Philistines: Những người sống ở bờ biển phía Nam Canaan, xung quanh người Do Thái.
- [49] Galilee: Một khu vực rộng lớn, nằm trong quận phía Bắc Israel.
- [50] Tên cuốn tiểu thuyết của nhà văn Pháp theo thuyết hiện sinh Jean Paul Sartre viết năm 1938"
- align="justify"> [51] Tên cuốn tiểu thuyết của nhà văn Pháp André Gide viết năm 1902.
- [52] Lucretius (94 – 49 trước Công nguyên): Triết gia, nhà thơ La Mã.
- [53] Samuel Taylor Coleridge (1772 – 1834): Nhà thơ, nhà phê bình, triết gia người Anh.
- [54] Song of songs: 1 quyển sách Kinh thánh của người Do Thái.
- [55] Cisco Kid: Serie phim truyền hình về nhân vật cao bồi miền Tây trong tiểu thuyết của tác giả O. Henry.
- [56] Tên cuốn Kinh thánh thứ 5 của người Do Thái.
- [57] Tên cuốn Kinh thánh thứ 2 của người Do Thái.
- [58] John Brown (1800 – 1859): Nhân vật theo chủ nghĩa bãi nô người Mỹ.
- [59] James Henry Lane (1814 – 1866): Tướng quân sự, nghị sĩ Mỹ thời nội chiến.
- [60] Robert Owen (1771 – 1858): Nhà cải cách xã hội người Wales.
- [61] William James (1842 – 1910): Nh tâm lý, triết gia người Mỹ.
- [62] Emanuel Swedenborg (1688 – 1772): Nhà khoa học, triết gia, tiên tri, thần học người Thụy Điển.
- [63] Helena Blavatsky (1831 – 1891): Người Nga sáng lập ra tổ chức xã hội Thuyết Thần thân trí ở Mỹ năm 1875.
- [64] The Nation: Tạp chí về văn hóa, chính trị của Mỹ, xuất bản lần đầu năm 1865.
- [65] Books of Numbers: Cuốn Kinh thánh thứ 4 của người Do Thái.
- [66] Zechariah: Một nhân vật trong Kinh Cựu ước.
- [67] Jacob: giáo trưởng thứ 3 trong Kinh thánh, là con của Issac, cháu của Abraham.
- [68] Gethsemane: Khu vườn Chúa Jesus cầu nguyện trước khi bị đóng đinh lên cây Thánh giá (Theo Kinh Tân ước).